Thánh Vịnh

תְּהִלִּים

Ψαλμοὶ

Psalmi

ܡܙܡܘܪܐ

Bản dịch đối chiếu

Nguyễn Văn-Lang

Tv 1 - 150

Kính hiến dưng cho Quê mẹ, Việt Nam,
và ghi nhớ công ơn của Dì phước
Thủ Thiêm Christine Anna Thị, và
công lao nhà tôi Maria Lê thị Dĩ.

Fribourg, ngày 25 tháng 9 dl. năm 2005.
Anrê Nguyễn Văn Lang

IMPRIMATUR

Xuân Lộc, ngày 18/07/2006

✝ Đaminh Nguyễn Chu Trinh
Giám Mục Giáo Phận Xuân Lộc

Nouvelle traduction des Psaumes en vietnamien

PREFACE

Avec les quatre évangiles le psautier est sans aucun doute le livre le plus souvent lu et le plus aimé de toute la Bible. Il est à la fois le recueil de prière de l'Eglise et une parole prophétique sur le Christ Jésus dans l'Ecriture Sainte. C'est ainsi que le Nouveau Testament l'a compris. Il est l'évangile au sein même de l'Ancien Testament.

Cela dit le rang éminent du psautier dans l'Ecriture Sainte et dans la foi de l'Eglise. Mais les psaumes sont également au coeur de la prière liturgique dans les églises d'Orient et d'Occident. Ils forment la partie principale de la liturgie des heures que tous les prêtres sont chargés de célébrer au nom de l'Eglise et pour l'Eglise. La prière chorale des moines se sert en tout premier lieu des psaumes pour chanter et louer Dieu. De nombreuses communautés de vie consacrée font des psaumes leur prière quotidienne afin de sanctifier par eux leurs activités au service du prochain. Et de nos jours, le nombre des croyants laïcs grandit qui coulent les élans de leur prière personnelle dans les vénérables paroles de la prière de l'Ancienne Alliance.

Traduire les psaumes est une tâche sainte et exigeante. Sainte, parce qu'elle va servir la prière communautaire et personnelle de très nombreux fidèles, exigeante, parce qu'elle doit redonner fidèlement le texte hébreu antique dans une langue moderne et, en même temps, se soumettre aux règles propres qui gouvernent la prière et le chant en commun. Pour faire une traduction des psaumes il faut par conséquent une triple compétence: une excellente connaissance des langues bibliques, un sens littéraire affiné de la langue moderne dans laquelle le psautier doit être traduit et l'expérience musicale du récitatif et du chant. En effet, les psaumes sont appelés à la lecture à haute voix et à être chantés en choeur.

Rares sont les traducteurs qui réunissent toutes ces qualités. En effet, celles-ci ne s'acquièrent pas dans un jour. Il arrive souvent qu'une Eglise et une nation disposent certes d'excellentes traductions de la Bible, mais en ce qui concerne les psaumes, n'ont pas encore reçu la traduction qui soit à la hauteur de ce qu'elles sont en droit d'attendre spécialement pour ce livre biblique rendu dans leur propre langue. M. Nguyen-Le Van Lang André a mûri longtemps ce projet avant de se mettre au travail pour s'acquitter de cette difficile tâche. Après une vie longue, passée au service du tribunal au Vietnam et comme traducteur du français et de l'anglais, après des coups durs que lui a réservés la vie, il a consacré son temps libre à des études de théologie complètes à l'Université de Fribourg en Suisse. Il a mis l'accent sur l'étude de l'Ecriture Sainte et a acquis notamment une conaissance approfondie des langues bibliques. Licencié en théologie, il a finalement entrepris le long travail de la traduction des psaumes.

Non content de traduire uniquement le texte hébreu, il a également rendu en vietnamien le psautier grec de la Septante et celui de la Vulgate. Car la meilleure clé pour comprendre les

psaumes en hébreu est de regarder comment les plus anciens traducteurs les ont compris jadis, lors qu'ils les avaient traduits en grec au 2e siècle av. J.-Chr. et en latin au 2e ou au 3e siècle après J.Chr. (En effet, le psautier latin de la Vulgate est une traduction faite sur le grec, qui précède St. Jérôme puisque les fidèles d'alors, sachant les psaumes par coeur, préféraient les garder dans la traduction familière qui était imprimée dans leur mémoire, plutôt que de la remplacer par la nouvelle traduction hiéronymienne.) Par la comparaison des trois psautiers antiques, hébreu, grec et latin, M. Nguyen-Le ne s'est pas facilité la tâche. Mais il a été récompensé de son labeur consciencieux par une intelligence des psaumes qui rejoint celle des juifs aux abords de l'ère chrétienne et des premiers chrétiens.

Dans sa traduction, M. Nguyen-Le a apporté un soin tout particulier à l'exactitude sémantique, qui concerne le sens des équivalents vietnamiens choisis, et à la reproduction de la construction syntaxique de l'original hébreu. Il a voulu suivre, à l'exemple des traducteurs bibliques de l'Antiquité et dans la mesure du possible, la structure que les phrases ont en hébreu. De plus, il a signalé par des crochets les mots que la langue vietnamienne requiert, mais qui ne se trouvent pas dans l'original hébreu, afin de permettre aux lecteurs de se faire une image nette du texte original. Il a suivi en cela l'exemple des meilleures traductions de la Bible faites depuis le 16e siècle.

La nouvelle traduction des psaumes ne s'est pas attaché seulement à refléter le mieux possible le psautier original. Il a voulu aussi bien rythmer la traduction vietnamienne des psaumes. Car ne faut-il pas rendre poétiquement ce qui fut écrit comme poésie? C'est là une tâche délicate. Elle suppose du goût et la culture littéraire vietnamienne. Il est dommage qu'une traduction, si remarquable soit-elle par ailleurs, se présente dans un vêtement prosaïque qui sied mal aux poèmes psalmiques. Car les psaumes ne sont pas de la prose. Ils sont des poèmes, des chants. On eût pu imaginer que le traducteur aille plus loin et cherche à employer les rimes, traditionnelles dans la poésie vietnamienne. Mais cette recherche de la rime aurait inévitablement compromis la fidélité de la traduction à l'original. Avec sagesse, le traducteur a renoncé à cette possibilité. Qui veut trop faire ne fait pas bien ce qu'il fait. Il a opté pour une fidélité plus étroite à l'original hébreu en renonçant à une traduction en rimes.

Il reste à souhaiter à ce long et patient travail, accompli avec érudition et plusieurs compétences réunies, de trouver bon accueil dans l'Eglise et dans le peuple vietnamiens. Ainsi pourra-t-il servir la connaissance et l'amour de l'Ecriture Sainte en général et des psaumes en particulier. La meilleure récompense de l'immense investissement du traducteur en faveur du psautier vietnamien sera sans doute la certitude d'avoir aidé de très nombreux fidèles à bien prier et chanter, individuellement et communautairement, la louange du Seigneur dans les psaumes, à travers ce nouveau psautier qu'il a ardemment souhaité donner aux vietnamiens dans leur propre langue.

Jérusalem, en la fête de Marie Immaculée, le 8 décembre 2006,

Adrian Schenker, professeur émérite d'Ecriture Sainte de l'Université de Fribourg en Suisse.

Bản dịch mới Thánh vịnh tiếng Việt

Lời tựa

Với bốn cuốn sách Phúc âm, sách Thánh vịnh hẳn là sách được thường đọc và yêu chuộng nhứt trong toàn bộ Kinh thánh. Nó vừa là một bộ sưu tập kinh nguyện của Giáo Hội, vừa là một lời tiên tri về Đức *Giêsu Kitô* trong Kinh thánh. Chính như vậy mà Tân Ước đã am hiểu nó. Nó là bản Phúc âm ngay trong chính Cựu Ước.

Điều đó nói lên cương vị ưu việt của sách Thánh vịnh trong Kinh thánh và trong đức tin của Giáo Hội. Tuy nhiên Thánh vịnh lại còn là phần nòng cốt của kinh nguyện phụng vụ trong các Giáo Hội đông và tây phương nữa. Nó hình thành phần chủ yếu của các giờ kinh phụng vụ mà tất cả các linh mục đều có nhiệm vụ cử hành nhơn danh Giáo Hội và cho Giáo Hội. Kinh nguyện nhựt tụng của các đan sĩ ưu tiên dùng Thánh vịnh để xướng hát và ca tụng Thiên Chúa. Nhiều cộng đoàn sống đời tận hiến lấy Thánh vịnh làm kinh nguyện thường nhựt của mình hầu nhờ nó mà thánh hóa các hoạt động mưu ích cho tha nhân của mình. Và hiện nay, số tín hữu giáo dân gia tăng, họ đổ dồn đà cầu nguyện riêng tư mình vào các lời kinh đáng kính của Cựu Ước.

Dịch Thánh vịnh là một công việc thánh và thách thức. Thánh, vì nó sẽ phục vụ cho lời kinh cộng đồng và riêng tư của rất nhiều tín hữu, thách thức, vì nó phải hoàn lại cách trung thực nguyên văn *Hípri* xưa bằng một ngôn ngữ hiện đại và, đồng thời, phải tuân thủ các quy tắc chuyên biệt chi phối lời nguyện và tiếng hát chung. Do đó, muốn dịch Thánh vịnh phải thành thạo về cả ba mặt : có một kiến thức xuất sắc về các ngôn ngữ Kinh thánh, một cảm quan văn chương tinh tế đối với ngôn ngữ hiện đại mà sách Thánh vịnh cần được dịch ra, cộng thêm kinh nghiệm về âm điệu của các khúc hát nói và ca khúc. Quả vậy, Thánh vịnh đã được mời gọi đọc lớn và hát chung.

Hiếm có dịch giả hội đủ tất cả các tài năng này. Quả vậy, các tài năng này không thể tiếp thu được trong một sớm một chiều. Thường, một Giáo Hội hay một quốc gia nào đó, quả thật, họ có những bản dịch xuất sắc về Kinh thánh, nhưng đối với Thánh vịnh, họ chưa nhận được bản dịch xứng đáng với điều mà họ có quyền mong đợi, đặc biệt về quyển sách thánh này dịch ra theo tiếng của họ. Ô. *Anrê* Nguyễn-Lê Văn Lang đã dày ngày suy nghĩ về dự án này trước khi bắt tay vào việc để hoàn thành công việc khó khăn này. Sau một quãng đời dài phục vụ cho ngành tư pháp Việt Nam và phiên dịch Pháp và Anh văn, sau những biến cố đau thương mà cuộc đời đã dành cho ông, ông đã đem thời giờ rảnh rỗi của mình để học thần học hoàn bị tại Viện Đại học *Fribourg* Thụy sĩ. Ông đã đặt trọng tâm vào sự học hỏi về Kinh thánh và nhứt là đã đạt được một kiến thức sâu rộng về các ngôn ngữ của Kinh thánh. Đậu cử nhân thần học xong là ông đã bắt tay vào công tác dài đăng đẳng của việc dịch thuật Thánh vịnh.

Dịch bản văn *Hípri* thôi chưa vừa ý ông đâu, ông đã dịch ra tiếng Việt cả sách Thánh vịnh *Hylạp* của bản LXX và sách Thánh vịnh *Latinh* hay bản *Vulgate* tức 'Bản Phổ thông' nữa. Vì bí quyết hay nhứt để hiểu Thánh vịnh *Hípri*, là nhìn xem các nhà dịch giả xưa nhứt đã hiểu nó thế nào thời ấy, khi họ đã dịch nó ra tiếng *Hylạp* vào tk. II trước CN, và *Latinh* vào tk. II hoặc III sau CN. (Quả vậy, sách Thánh vịnh *Latinh* gọi là 'Bản Phổ thông' là một bản dịch từ tiếng *Hylạp*, bản này có trước Thánh *Giêrônimô* ; vì bổn đạo thời ấy thuộc lòng Thánh vịnh, đã chuộng giữ nó lại theo lối dịch quen thuộc đã in sâu vào trí nhớ họ, thay vì thay vào đó bằng bản dịch mới của Thánh *Giêrônimô*.) Ông Nguyễn-Lê Văn Lang đã không giảm bớt công nhọc cho mình khi thực hiện việc so sánh cả ba sách Thánh vịnh xưa *Hípri*, *Hylạp* và *Latinh* vậy. Nhưng ông đã được thưởng về công lao tận tâm mình bằng sự am hiểu Thánh vịnh theo như sự am hiểu của dân Do Thái thời cận CN và các *Kitô* hữu tiên khởi.

Trong bản dịch của mình, Ô. Nguyễn-Lê đã chú trọng đặc biệt tới sự chính xác về từ nghĩa, liên quan tới ý nghĩa của các từ ngữ tương đương tiếng Việt đã được chọn, và sự tái tạo cách đặt câu theo cú pháp của bản nguyên thủy *Hípri*. Noi gương các dịch giả Kinh thánh thời Thượng cổ, ông đã muốn theo đúng cấu trúc của các câu bằng tiếng *Hípri* với một mức độ khả dĩ. Hơn nữa, ông đã dùng những dấu ngoặc để đánh dấu những từ tiếng Việt đòi hỏi phải có, nhưng lại không có trong bản nguyên thủy *Hípri*, để đọc giả có được một hình ảnh rõ ràng của bản văn nguyên thủy. Về điểm này, ông ấy đã noi theo gương những bản dịch Kinh thánh tốt nhứt kể từ tk. XVI trở đi.

Bản dịch mới Thánh vịnh đã không chỉ chú tâm phản ánh cách trung thực tới mức có thể được sách Thánh vịnh nguyên thủy mà thôi. Ông ấy còn muốn làm cho bản dịch Thánh vịnh tiếng Việt có nhịp điệu nữa. Vì phải chăng, nên biến thành thơ chi chi đã được viết ra như thơ ? Đó quả là một công việc tế nhị. Tưởng chừng như nó đòi hỏi khiếu thưởng thức và trình độ văn hóa về văn chương Việt Nam. Đáng tiết thay cho một bản dịch, - dầu cho nó có nổi tiếng đi nữa, - mà khoác áo văn xuôi, thì không đồng tịch đồng sàng với các bài thơ trường thiên Thánh vịnh được. Vì Thánh vịnh không thuộc văn xuôi. Nó là những bài thơ dài hay trường/thi thiên, những khúc ca. Người ta có thể tưởng chừng rằng dịch giả còn muốn tiến xa hơn nữa và tìm cách vận dụng cả vần, theo truyền thống thi ca Việt Nam. Nhưng sự tìm tòi này sẽ không tránh khỏi làm tổn hại đến sự trung thành của bản dịch đối với nguyên bản. Một cách khôn ngoan, dịch giả đã từ bỏ điều khả dĩ này. Ai quá tham công không làm tốt việc. Dịch giả đã chọn sự trung thành sít sao hơn với nguyên bản *Hípri* khi từ bỏ việc dịch ra vần.

Việc còn lại, là cầu chúc cho công việc dày ngày và kiên trì này, thực hiện với sự uyên bác và quy tụ nhiều khả năng, được thấy sự đón nhận nhiệt thành trong Giáo Hội và trong dân chúng Việt Nam. Như vậy nó mới có thể phục vụ cho sự hiểu biết và yêu mến Kinh thánh nói chung và Thánh vịnh nói riêng. Phần thưởng cao đẹp nhứt của sự dấn thân mưu ích cho sách Thánh vịnh của dịch giả có lẽ sẽ là sự biết rõ đã có giúp đỡ nhiều tín hữu cầu nguyện và ca vịnh sốt sắng, qua sách Thánh vịnh mới này mà dịch giả đã hết lòng cầu mong dưng hiến cho người Việt Nam trong tiếng mẹ đẻ của mình.

Yêrusalem, nhằm lễ Đức Maria Vô Nhiễm nguyên tội, ngày 8 tháng 12 dl. năm 2006,

Adrian Schenker, LM. Dòng *Đaminh*, nguyên giáo sư về Kinh thánh, Viện Đại học *Fribourg* Thụy sĩ.

Cách đọc các bài Tv của BĐC

1) - Các đầu câu của đầu bài Tv mà không có chỉ cách đọc đặc biệt (xx. mục 2 sau đây**), và tất cả các đầu câu hay vế, sau các dấu 'chấm phết/phẩy...', - trừ dấu ngoặc kép, - đều đọc theo nhịp điệu : 1.2.2... cho tới hết câu hay vế.**

Thí dụ các vế Tv 1, 1b+c : *không* đứng lỳ* trên đường* tội lỗi,*
không ngồi cùng* ghế kẻ* nhạo chê.*

hay là câu Tv 1, 2 : *Nhưng* thú vui* người ấy* [ở] trong* luật CHÚA*
và ngày lẫn đêm* suy gẫm* luật Người.*

2) – Bất kỳ đầu câu hay vế nào đọc khác với mục (1) sẽ có dấu hoa thị hay hình sao (*) chỉ cách đọc như sau :

a – Theo nhịp điệu : 2.1*2.2... tới hết câu hay vế (của một số đầu câu**) :**
Thí dụ vế Tv 1, 1a : *Phúc thay người* không đi theo đường ác nhơn,*

b – Theo nhịp điệu : 2*2.2... tới hết câu hay vế (của rất nhiều đầu câu**) :**
Thí dụ câu Tv 3, 2 : *Lạy CHÚA* sao kẻ thù con đông vậy*
nhiều thay những kẻ nổi dậy chống con !

Thánh vịnh 1

(*BĐC luôn theo số thứ tự của bản Masorah hay Hípri*)

1 Phúc thay người* không đi theo đường ác nhơn,
không đứng lỳ trên đường tội lỗi,
không ngồi cùng ghế kẻ nhạo chê.
2 Nhưng thú vui người ấy [ở] trong luật CHÚA
và ngày lẫn đêm suy gẫm luật Người !
3 Và người ấy sẽ như cây trồng kề bên dòng kinh
cây ấy sẽ cho trái nó đúng mùa của nó,
và lá nó sẽ không tàn héo,
và tất cả những gì mà người ấy làm sẽ thành.
4 Kẻ ác nhơn không như vậy đâu
nhưng thật như trấu mà gió cuốn đi.
5 Vì vậy nên trong [ngày] phán xét,
kẻ ác nhơn sẽ không đứng vững,
kẻ tội nhơn cũng không [ở] trong cộng đoàn những người công chính.
6 Bởi vì CHÚA biết [rõ] đường người công chính,
đường kẻ dữ sẽ bị diệt vong.

Thánh vịnh 2

1 Nhơn sao các* ngoại bang náo loạn,
và chư dân bày kế viển vông ?
2 Các vua chúa trần gian đứng lên
và các thủ lãnh cùng nhau toa rập chống lại ĐỨC CHÚA,
và chống lại Đấng chịu xức dầu của Người ? *Xêla*
3 [Chúng bảo nhau] « ràng buộc của Họ nào ta cắt đứt
xiềng xích của Họ ta hãy quăng đi ! »
4 Đấng ngự* trên trời sẽ cười
CHÚA [con] sẽ chế nhạo lại chúng nó.
5 Bấy giờ Người* sẽ phán cùng chúng trong cơn giận Người,
và trong cơn thịnh nộ Người sẽ làm chúng kinh hoàng :
6 « Chính Ta* Ta đã tấn phong vua Ta,
trên *Xion* núi thánh của Ta. »
7 Đây Ta* loan báo về sắc chỉ CHÚA,
Người đã phán cùng với Ta rằng :
« Con là Con của Cha, chính Cha, ngày hôm nay, Cha đã sinh ra Con.

8 Hãy xin Ta và Ta sẽ ban cho Ngươi,
các dân ngoại [làm] cơ nghiệp Ngươi,
cơ nghiệp Ngươi [tới] các đầu cùng trái đất.
9 Ngươi sẽ* đập tan chúng bằng trượng sắt,
như bình gốm Ngươi sẽ đập chúng tan tành. »
10 Vậy giờ đây hỡi các vua chúa hãy hành động ngoan
hỡi các thẩm phán trần gian hãy chịu sửa dạy.
11 Các ngươi hãy phụng sự ĐỨC CHÚA trong niềm kính sợ,
và vui mừng [với Người] trong nỗi run sợ.
12 Hãy hôn* Con [Chúa] kẻo Người sẽ giận,
và các ngươi sẽ bị diệt [khỏi] đường lối
vì cơn giận Người sẽ bừng cháy nhanh ;
phúc thay cho* tất cả những ai ẩn náu bên Người !

Thánh vịnh 3

1 *Thánh vịnh của Đavít,*
khi Người trốn tránh mặt Ápsalôm, con Người.
2 Lạy CHÚA* sao kẻ thù con đông vậy
nhiều thay những kẻ nổi dậy chống con !
3 Nhiều thay* kẻ nói về linh hồn con,
« không còn sự cứu rỗi nó nơi Thiên Chúa ! » *Xêla*
4 Nhưng Ngài* lạy CHÚA [là] thuẫn bên con
[là] vinh quang con và Đấng nưng cao đầu con.
5 Tiếng con đã kêu cầu lên CHÚA
và Người đã đáp lời con từ núi thánh Người. *Xêla*
6 Con đây đã* nằm xuống và thiếp ngủ đi
con đã thức dậy bởi vì CHÚA nưng đỡ con.
7 Con sẽ không phải sợ vì vạn nhơn dân,
họ vây quanh chống đối lại con.
8 Lạy CHÚA* xin Ngài chỗi dậy cứu con ôi Thiên Chúa con
vì Ngài đã vả gò má tất cả những kẻ thù con,
Ngài đã làm gãy răng những kẻ dữ thù.
9 Ơn cứu độ thuộc về ĐỨC CHÚA,
phép lành Ngài [ở] trên dân Ngài ! *Xêla.*

Thánh vịnh 4

1 *Phần nhạc trưởng. Theo nhạc huyền cầm. Thánh vịnh của Đavít.*
2 Khi con* kêu cầu xin nhậm lời con,
lạy Thiên Chúa của lòng chính trực của con
trong nỗi gian truân Ngài đã mở lối cho con
xin Ngài ban ơn cho con và đoái nghe lời nguyện con.
3 Hỡi các* con người
cho đến bao giờ vinh quang Ta bị khinh bỉ
các con sẽ yêu thích sự phù vân tìm sự dối trá ? *Xêla*
4 Nhưng các con hãy biết :
hẳn CHÚA đã dành kẻ đạo đức cho Người,
CHÚA sẽ nghe khi con kêu cầu lên Người.
5 Các con hãy* run sợ và đừng phạm tội,
hãy nghĩ trong lòng mình,
và lặng thinh trên giường của mình. *Xêla.*
6 Các con hãy* tiến dưng hy lễ giao hòa công bình
và hãy tin cậy vào CHÚA.
7 Lắm kẻ* nói rằng ôi ai sẽ cho chúng tôi thấy niềm hạnh phúc
lạy CHÚA xin tỏa ánh Nhan Ngài trên chúng con.
8 Ngài đã đặt niềm hoan lạc vào lòng con
hơn thời lúa mì rượu mới của chúng dồi dào.
9 Trong bình an con nguyện nằm xuống và liền thiếp ngủ,
vì chính Ngài lạy CHÚA Ngài sẽ cho con ở yên một mình.

Thánh vịnh 5

1 *Phần nhạc trưởng. Theo [điệu] sáo. Thánh vịnh của Đavít.*
2 Lạy CHÚA* xin lắng tai nghe các lời của con
xin Ngài thấu hiểu lời nguyện thì thầm của con.
3 Xin Ngài* lắng tai hướng về tiếng kêu cứu con
[kính lạy] Vua con và Thiên Chúa con
vì con sẽ dưng lời nguyện lên Ngài.
4 Lạy CHÚA từ* hừng đông Ngài sẽ nghe tiếng con kêu,
từ hừng đông con nguyện ngỏ lời cùng Ngài và con ngóng trông.
5 Vì chính Ngài không phải Thiên Chúa ưa sự độc ác
kẻ dữ [cũng] sẽ không thể ở gần với Ngài.
6 Kẻ khoe khoang sẽ không đứng vững đàng trước mắt Ngài

Ngài ghét tất cả những kẻ gây ra xáo trộn.
7 Ngài sẽ* diệt trừ những kẻ nói điều dối trá,
CHÚA ghê tởm người hay đổ máu gian ngoa.
8 Phần con* do lòng nhơn từ bao la của Ngài con sẽ tiến vào nhà Ngài,
trong niềm kính sợ Ngài con sẽ phủ phục
hướng về đền thánh của Ngài.
9 Lạy CHÚA* xin hướng dẫn con trong sự công minh của Ngài
vì các kẻ rình rập con xin Ngài san bằng trước con đường lối của Ngài.
10 Vì trong* miệng chúng không lời ngay lành,
thâm tâm chúng [như là] sào huyệt tác hại
họng chúng [như là] mồ bị mở toang
lưỡi chúng [thì] chúng nịnh hót.
11 Lạy Thiên Chúa xin kết tội chúng ;
chúng sẽ ngã bởi mưu đồ chúng vì muôn vàn tội phạm chúng
xin Ngài khai trừ chúng vì chúng đã phản nghịch với Ngài.
12 Còn tất cả những ai ẩn náu bên Ngài họ hãy vui mừng,
đến muôn đời họ hãy reo mừng, và Ngài sẽ che chở cho họ,
và họ hãy nhảy mừng bên Ngài những ai yêu mến Danh Ngài !
13 Vì chính Ngài sẽ chúc lành người công chính
lạy CHÚA Ngài sẽ bao che người [với] ơn huệ Ngài như thuẫn lớn.

Thánh vịnh 6

1 *Phần nhạc trưởng. Theo nhạc huyền cầm. Theo bát huyền. Thánh vịnh của Đavít.*
2 Lạy CHÚA* xin đừng sửa dạy con trong cơn giận,
xin cũng đừng trừng trị con trong cơn thịnh nộ Ngài.
3 Lạy CHÚA* xin Ngài đoái thương vì con yếu hèn
lạy CHÚA xin chữa lành con bởi vì xương cốt con đã rã rời.
4 Còn linh* hồn con đã quá xao xuyến
nhưng Ngài lạy CHÚA [còn chờ] cho tới khi nào ?
5 Lạy CHÚA* xin Ngài trở lại cứu vớt hồn con
xin cứu độ con vì lòng nhơn từ của Ngài.
6 Vì trong* sự chết còn đâu việc tưởng nhớ Ngài ;
nơi âm phủ có ai sẽ tạ ơn Ngài ?
7 Con đã* mỏi mòn vì tiếng than thở của con,
cứ đêm nào con cũng làm giường con lội,
bằng nước mắt con làm ván con tan ra.
8 Vì đau buồn mắt con đã suy

nó đã già yếu vì mọi kẻ làm khổ con.
9 Hãy lui ra xa tôi tất cả những ai gây ra sầu muộn,
vì CHÚA đã nghe tiếng than khóc của tôi !
10 CHÚA đã nghe lời khẩn cầu tôi,
CHÚA sẽ đoái nghe lời nguyện tôi !
11 Giá chúng* hổ thẹn và xao xuyến lắm tất cả kẻ thù ghét con,
[và] trong một chốc lát chúng hãy hổ thẹn tháo lui !

Thánh vịnh 7

1 *Lời than vãn của Đavít, đã được hát mừng ĐỨC CHÚA,*
về vụ liên hệ với Cút, người Benyamin.
2 Lạy CHÚA* [là] Thiên Chúa con con đã ẩn náu bên Ngài,
xin Ngài cứu và giải thoát con khỏi mọi kẻ bách hại con.
3 Kẻo mà* nó xé nát con như một sư tử
mà không một ai [là] kẻ cứu giúp giải thoát !
4 Lạy CHÚA* [là] Thiên Chúa con
nếu con đã làm điều đó và có gian ác nơi tay của con.
5 Nếu con đã báo đền điều ác [cho] người kết nghĩa với con,
mà con lại uổng công cứu vớt kẻ làm khổ con.
6 [Thì] kẻ thù nó hãy truy nã và giá nó bắt được con,
và nó hãy giày đạp mạng sống của con dưới đất,
và nó hãy chôn vùi vinh dự con xuống bụi đất ! *Xêla*
7 Lạy CHÚA* xin Ngài chỗi dậy trong cơn thịnh nộ của Ngài
xin Ngài đứng lên chống cơn phẫn nộ của các kẻ làm khổ con,
và khơi dậy nơi con phán quyết Ngài đã ban truyền.
8 Vậy hội* chư dân sẽ vây quanh Ngài
và trên hội đó xin Ngài trở lại về chốn trời cao.
9 CHÚA sẽ* phán xét chư dân
lạy CHÚA xin xử con theo lòng chính trực con,
và theo sự vẹn tuyền nơi con.
10 Chớ chi* sự dữ ác nhơn hãy chấm dứt đi,
và xin Ngài làm cho người công chính được vững vàng
vì Đấng thử thách hết mọi lòng [dạ] thận tạng,
[là] Thiên Chúa công bình.
11 Thuẫn của con [ở] nơi Thiên Chúa,
Đấng cứu độ những kẻ lòng ngay.
12 Thiên Chúa* [là] Đấng phán xét chí công,
và tất cả mọi ngày Thiên Chúa bất bình [kẻ dữ].

13 Nếu ai không [ăn năn] trở lại [thì] Người sẽ mài gươm Người
cung Người Người sẽ gương ra và nhắm nó sẵn.
14 Và Người đã chuẩn bị cho kẻ ấy những vũ khí chết chóc,
các mũi tên của Người Người sẽ làm thành những tên cháy bừng.
15 Kìa kẻ ấy sanh ra độc ác,
và cưu mang phiền nhiễu và sinh gian tà.
16 Cái hố* nó đã bươi móc và đã đào nó
rồi nó sẽ té vào hố nó đã làm ra.
17 Điều phiền nhiễu của nó sẽ quây lại trên đầu nó
và sự hung bạo của nó sẽ xuống trên đỉnh đầu nó.
18 Con nguyện* tán tụng ĐỨC CHÚA vì sự công bình của Người,
và ca tụng Danh CHÚA [là] Đấng Tối Cao !

Thánh vịnh 8

1 *Phần nhạc trưởng. Theo đờn Ghittit. Thánh vịnh của Đavít.*
2 Lạy ĐỨC CHÚA [là] CHÚA chúng con,
tôn nghiêm thay* Danh Ngài trên khắp địa cầu !
vưng lạy CHÚA xin Ngài nêu cao,
uy phong Ngài* trên các từng trời.
3 Nhơn vì các* kẻ khiêu khích Ngài Ngài đã thiết lập thành lũy,
bằng miệng những con trẻ và những con thơ còn bú,
hầu làm cho kẻ nghịch và hay báo oán tiêu tan.
4 Vì khi con ngắm nhìn các từng trời Ngài,
các công trình từ các ngón tay của Ngài,
mặt trăng và* các ngôi sao mà Ngài đã tạo lập.
5 [Thì] phàm nhơn là chi mà Ngài nhớ nó,
và con người [là gì] mà Ngài lưu tâm tới nó ?
6 Và Ngài* đã cho con người chỉ kém thiên thần chút ít :
Ngài đã ban, nào vinh quang,
nào phẩm tước cho nó [làm] mũ triều thiên.
7 Ngài cho* con người quyền năng trên các công trình [của] bàn tay Ngài ;
Ngài đã đặt dưới chơn của nó tất cả mọi vật :
8 [Nào] chiên trừu, nào trâu bò hết thảy,
và luôn cả thú vật [ngoài] đồng.
9 [Nào] chim trời nào những cá biển
ngang dọc thủy trình trùng dương.
10 Lạy ĐỨC CHÚA [là] CHÚA chúng con,
tôn nghiêm thay* Danh Ngài trên khắp địa cầu !

Thánh vịnh 9

1 *Phần nhạc trường. Theo giọng thiếu nữ. Thánh vịnh của Đavít.*

Alép 2 Lạy CHÚA* con nguyện hết lòng ca ngợi
thuật lại tất cả các việc lạ lùng của Ngài.
3 Con nguyện* vui lên và nguyện hân hoan trong Ngài
con nguyện ca tụng Danh Ngài lạy Đấng Tối Cao !

Bết 4 Khi kẻ thù của con quây lại đàng sau
chúng sẽ vấp ngã và sẽ bị trừ diệt trước Nhan Ngài.
5 Vì Ngài đã duy trì phán quyết bảo vệ cho con và lý lẽ con
Ngài ngự trên tòa phán xét công minh.

Ghimen 6 Ngài đã* khiển trách lương dân,
đã dẹp tan [những] kẻ dữ thù,
tên của chúng Ngài đã xóa đi cho đến muôn đời.
7 Hỡi kẻ* nghịch thù chúng đâu còn nữa
[chỉ] những hoang tàn [cô liêu] luôn mãi
còn những thành trì Ngài đã hủy diệt
kỷ niệm của chúng [cũng] đã tiêu tan [với] chúng.

Hê 8 Nhưng ĐỨC CHÚA sẽ ngự trị đến muôn đời
Người đã thiết lập tòa Người cho phiên phán xét.
9 Rồi chính Người sẽ xử thế gian theo lẽ công minh,
Người sẽ xử chư dân theo lẽ công bình.

Vau 10 Và CHÚA sẽ là nơi ẩn náu kẻ bị áp bức
[là] nơi ẩn náu trong thời cùng khốn.
11 Và những ai tin cậy vào Ngài những kẻ tôn thờ Danh Ngài ;
vì lạy CHÚA Ngài không [bao giờ] bỏ rơi những ai tìm Ngài.

Zain 12 Hãy ca tụng ĐỨC CHÚA Đấng ngự *Xion*
hãy loan truyền giữa chư dân các công trình Người !
13 Vì khi* Người đòi nợ máu chính chúng Người đã lưu tâm
Người đã không quên tiếng cầu cứu của những kẻ hiền lành.

Khết 14 Lạy CHÚA* xin Ngài đoái thương,
xin đoái nhìn nỗi ưu sầu do kẻ thù của con,
lạy Đấng nưng con lên khỏi những *vong môn* !
15 Hầu con* loan báo tất cả những lời ca tụng [về] Ngài,
nơi các cửa thiếu nữ *Xion*
con nguyện hân hoan trong ơn cứu độ của Ngài !

Tết 16 Các ngoại bang đã sụp xuống hố chúng đào,
chơn chúng đã bị mắc vào lưới mà chúng đã giăng.
17 CHÚA đã được biết đến [do] án Người đã thi hành :
Người đánh đổ kẻ dữ bởi việc tay nó. *Higgayon. Xêla*

Giốt 18 Những kẻ* dữ thù sẽ trở về nơi âm phủ,

[cùng] tất cả các dân lãng quên Thiên Chúa.

Cáphơ 19 Vì kẻ* túng thiếu sẽ không bị quên luôn mãi,
điều hy vọng những kẻ nghèo khổ sẽ không hư mất mãi mãi.
20 Lạy CHÚA* xin Ngài chỗi dậy,
[hầu] phàm nhơn sẽ không thắng thế,
các dân gian sẽ bị xét xử trước [Dung] nhan Ngài.

Lamét 21 Lạy CHÚA* xin Ngài dành cho chúng nỗi kinh hoàng,
[hầu] chúng sẽ hiểu rõ
dân gian chúng nó [là] kẻ phàm trần ! *Xêla*

Thánh vịnh 10

Lamét 1 Lạy CHÚA* sao Ngài lại đứng đàng xa,
trong những lúc cùng khốn [sao] Ngài ẩn mình ?
2 Với lối* kiêu căng kẻ dữ bừng bừng bách hại kẻ nghèo
giá chúng hãy mắc vào các mưu mô mà chúng bày ra.
3 Vì kẻ dữ đã tự khoe về tham vọng lòng nó
còn kẻ tham lam đã nói phạm thượng và khinh thường CHÚA.
4 Kẻ dữ* vì vẻ kiêu căng [lộ trên] mặt mình sẽ không tìm chi
« không có Thiên Chúa » [là] tất cả những suy tư của nó.
5 [Các] đường* lối nó luôn luôn vững vàng
các phán quyết Ngài [là] chuyện xa vời cách biệt với nó,
mọi kẻ chọc giận nó nó xì xò chống lại chúng.
6 Nó đã nghĩ trong lòng mình [rằng] : « Ta sẽ không bị nao núng đâu
mình không lâm cảnh hoạn nạn cho tới muôn đời! »

Pè 7 Miệng nó* đầy lời nguyền rủa và áp chế cùng gian ngoa,
dưới lưỡi nó [là] những phiền nhiễu phiền muộn.
8 Nó ngồi* trong chỗ mai phục làng mạc một cách kín đáo,
[để] giết kẻ vô tội ;
cặp mắt nó dòm hành về kẻ bất hạnh.

Ain 9 Như sư tử trong hang của mình nó trốn trong nơi kín đáo
rình rập để mà bắt kẻ nghèo khổ,
cưỡng bức kẻ* nghèo khổ để kéo nó vào lưới mình.
10 Nó đã* nép mình tự hạ,
để đám đông nhát gan sa vào nanh vuốt của nó.
11 Nó đã nghĩ trong lòng mình [rằng] :
« Thiên Chúa đã* lảng quên Người đã ngoảnh mặt Người đi,
Người sẽ không thấy gì mãi mãi. »

Cốphơ 12 Lạy CHÚA [là]* Thiên Chúa xin Ngài đứng lên

xin Ngài giơ cao tay Ngài
xin Ngài đừng quên những kẻ hiền lành.
13 Vì sao* ác nhơn lại khinh thường Chúa ?
nó đã nghĩ trong lòng mình [rằng] « Ngài sẽ không hạch hỏi đâu ! »
Rếsơ 14 Vì chính Ngài đã thấy nỗi nhọc nhằn và sầu não
Ngài sẽ đoái nhìn để chăm nom với uy quyền của Ngài,
nơi Ngài kẻ* bất hạnh sẽ phó thác mình
chính Ngài là Đấng phù trì [cho] kẻ mồ côi.
Sin 15 Xin Ngài* đập tan cánh tay ác nhơn,
và kẻ dữ xin Ngài hạch việc ác chúng,
hầu Ngài sẽ không còn khám phá gì nữa.
16 ĐỨC CHÚA* [là] Vua cho đến muôn đời,
các ngoại bang đã bị diệt khỏi đất Người.
Tau 17 Lạy CHÚA* Ngài đã nhậm lời nguyện ước của kẻ hiền lành
Ngài sẽ làm vững lòng họ [và] làm tai Ngài lắng nghe.
18 Để phân xử cho kẻ mồ côi và [cho] người bị áp bức,
hầu cho phàm nhơn của trần thế chớ tiếp tục làm run sợ.

Thánh vịnh 11

1 *Phần nhạc trưởng. [Thánh vịnh] của Đavít.*
Bên CHÚA* con đã ẩn mình,
sao các người lại nói cùng linh hồn tôi
« hỡi chim khá chập chững bay [về] núi của mi ! »
2 Vì kìa những kẻ dữ giương cung
chúng đã chuẩn bị mũi tên chúng trên dây cung
để bắn trong bóng tối tăm vào kẻ lòng ngay.
3 Vì chính những nền móng sẽ bị phá đổ,
người công chính có thể làm được điều chi ?
4 ĐỨC CHÚA* [ngự] trong thánh điện của Người,
ngai ĐỨC CHÚA [ở] trên cõi trời
mắt Người nhìn xem [và] mí mắt Người dò xét các con loài người.
5 CHÚA thử* thách người công chính,
nhưng lòng Người gớm ghê kẻ dữ và kẻ ưa sự hung bạo.
6 Người sẽ* cho mưa trên kẻ ác tâm những bẫy lửa và diêm sinh
cùng gió nóng bỏng [là] phần của chén [rượu] chúng.
7 Vì ĐỨC CHÚA [là Đấng] công minh :
Người yêu mến những việc công bình,
người công chính sẽ được chiêm ngưỡng Nhan Người.

Thánh vịnh 12

1 *Phần nhạc trưởng. Theo bát huyền. Thánh vịnh của Đavít.*
2 Lạy CHÚA* xin mau cứu độ vì kẻ đạo đức đã không còn ai
những kẻ thành tín giữa con loài người đã biến mất rồi !
3 Người với kẻ xóm giềng mình chúng nói điều vu vơ
[ngoài] môi chúng nói những lời nịnh hót
trong lòng [thì chúng hai] lòng.
4 CHÚA sẽ* thẻo đi mọi môi nịnh hót
[mọi] lưỡi để nói những điều ngạo mạn.
5 Chúng đã nói « bhúng ta sẽ thắng bởi lưỡi chúng ta,
môi chúng ta về phía chúng ta
đối với chúng ta ai [là] sư phụ ? »
6 Vì sự* cưỡng bức những kẻ nghèo khổ,
vì các tiếng thở than [của] kẻ túng thiếu CHÚA phán
« bây giờ Ta sẽ chỗi dậy bảo toàn cho kẻ người ta xì xằng. »
7 Các lời* CHÚA [là] những lời tinh tuyền
như bạc được thử tinh luyện trong lò bằng đất bảy lần.
8 Lạy CHÚA* chính Ngài, sẽ chăm nom phòng giữ chúng nó
đời đời khỏi thế hệ này :
9 Những kẻ dữ rảo bước tư bề
khi sự đê hèn vùng lên giữa các con cái loài người !

Thánh vịnh 13

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh của Đavít.*
2 Cho tới* bao giờ lạy CHÚA Ngài còn quên con luôn mãi
cho tới bao giờ Ngài còn giấu kín Nhan Ngài với con ?
3 Cho tới* bao giờ con còn nghĩ kế trong lòng trí con
[và] nỗi buồn rầu mỗi ngày trong tâm tình con
cho tới bao giờ kẻ thù còn lướt thắng con ?
4 Lạy CHÚA* [là] Thiên Chúa con
xin Ngài đoái nhìn [và] nhậm lời con
xin Ngài làm sáng mắt con,
kẻo con sẽ thiếp đi [vào] cõi tử vong.
5 Kẻo kẻ thù của con sẽ nói « ta đã thắng nó »
các kẻ thù con sẽ mừng vì con sẽ bị nao núng.
6 Nhưng con nguyện tin cậy vào lòng nhơn từ của Ngài,
lòng con sẽ hân hoan vì ơn cứu độ của Ngài
con nguyện hát mừng ĐỨC CHÚA,

vì Người đã rộng ban cho con [đầy tràn hồng ơn] !

Thánh vịnh 14

1 *Phần nhạc trưởng. [Thánh vịnh] của Đavít.*
Kẻ điên cuồng nghĩ thầm trong lòng mình [rằng]
« không có Thiên Chúa »
chúng đã suy đồi làm việc ghê tởm,
không ai làm việc lành !
2 Từ trời* CHÚA đã nhìn xuống các con loài người
hầu xem có người khôn ngoan tìm tới Chúa chăng ?
3 Tất cả đã* đi lệch cùng nhau chúng đã suy đồi
không có ai làm việc lành dầu một cũng không !
4 Các kẻ* làm điều gian ác há chúng chẳng kinh nghiệm sao
chúng [là] những kẻ ăn sống nuốt tươi,
đã tiêu hao dân Ta [như] bánh lại chẳng kêu cầu ĐỨC CHÚA !
5 Ở đó* [trong cơn] sợ hãi chúng đã run lên,
vì Thiên Chúa [ở] cùng dòng dõi công chính.
6 Các ngươi đã* làm xấu ý định kẻ nghèo,
nhưng ĐỨC CHÚA [là] nơi ẩn náu kẻ nghèo.
7 Chớ chi* ai từ *Xion* ban ơn cứu độ cho *Yxơraên* !
khi CHÚA đem dân bị giam cầm Người về,
Yacob sẽ* vui mừng [và] *Yxơraên* hân hoan !

Thánh vịnh 15

1 *Thánh vịnh. Của Đavít.*
Lạy CHÚA* ai sẽ tá túc trong lều thánh Ngài
ai sẽ cư ngụ trên núi thánh Ngài ?
2 Kẻ bước đi trọn lành cùng thực thi điều công chính,
và kẻ nói lời thật trong chính lòng mình.
3 Kẻ đã không vu khống với [miệng] lưỡi mình,
kẻ đã không làm điều ác đối với bạn bè mình,
và đã không cất cao lời phiền trách chống kẻ lân cận mình.
4 Trước mắt người [thì] kẻ bất xứng đáng bị chê bai
nhưng kẻ kính sợ ĐỨC CHÚA người sẽ tôn vinh ;
người đã thề thì người sẽ không đổi ý vì bị thiệt thòi.
5 Tiền của người người đã không cho vay lấy lãi [nặng]

còn quà hối lộ hại kẻ vô tội người đã không màng
người làm những điều như vậy sẽ không nao núng cho đến muôn đời !

Thánh vịnh 16

1 *Bài thánh ca. Của Đavít.*
Lạy Thiên Chúa xin giữ gìn con vì con ẩn náu bên Ngài.
2 [Hồn tôi ơi*] ngươi đã thưa cùng ĐỨC CHÚA
« chính Ngài [là] CHÚA của con,
niềm an lạc của con có đâu ngoài Ngài ! »
3 Cùng chư thánh chư vị [ở] trên quê hương,
và [cùng] chư vị có uy quyền
nơi chư vị ấy [là] trọn cả niềm vui thú của con.
4 [Còn] những ai chạy theo ngoại thần,
đau khổ chúng sẽ [càng] tăng thêm ;
con nguyện không rảy máu [làm] lễ vật chúng,
các tên chúng con cũng nguyện không thốt lên trên đôi môi con.
5 CHÚA [là] phần gia nghiệp và chén [rượu] con
chính Ngài [là] Đấng nắm giữ phần chia của con.
6 Phần chia [ấy] đã rơi nơi miền hoan lạc cho con,
quả gia nghiệp [ấy] làm cho con vui thỏa !
7 Con xin* chúc tụng ĐỨC CHÚA,
Đấng đã khuyên răn con
quả những canh đêm thận tạng đã răn báo con !
8 Con luôn* hình dung CHÚA trước mặt con,
vì [có Người] bên hữu con không hề bị nao núng.
9 Bởi đó* tim con mừng rỡ,
và vinh hạnh của con hân hoan ;
quả xác con cũng sẽ an cư.
10 Vì Ngài* sẽ không phó mặc linh hồn con cho âm phủ
Ngài sẽ không cho kẻ thành kính Ngài thấy hố [hư nát].
11 Ngài sẽ* cho con biết đường sự sống ;
trước Nhan Ngài niềm vui tràn trề,
bên hữu Ngài hạnh phúc mãi mãi !

Thánh vịnh 17

1 *Lời nguyện của Đavít.*
Lạy CHÚA* xin Ngài lắng nghe tấm lòng chính trực,
xin lắng tai nghe tiếng kêu cầu của con ;
xin đoái nghe lời nguyện của con không bởi môi [miệng] điêu ngoa.
2 Nguyện phán quyết của con bắt nguồn từ trước Nhan Ngài,
nguyện mắt Ngài nhìn xem một cách công minh.
3 Ngài đã dò lòng con đã viếng thăm [con ban] đêm ;
Ngài đã thử thách con Ngài đã không khám phá gì
con đã dự định miệng con sẽ không vi phạm.
4 Về những* hành vi loài người
bởi lời môi Ngài con đã canh phòng đường lối của kẻ hung bạo.
5 Xin Ngài* giữ vững các bước chưn con
cho bước chưn con khỏi bị nao núng trong đường lối Ngài !
6 Phần con* con kêu cầu Ngài vì Ngài sẽ đáp lời con,
lạy Thiên Chúa xin kề tai Ngài bên con lắng nghe lời con.
7 Xin Ngài* biểu lộ các cử chỉ nhơn từ Ngài một cách kỳ diệu
ôi Đấng cứu độ những ai ẩn náu [bên Ngài]
cho khỏi những kẻ nổi dậy chống lại tay hữu của Ngài.
8 Xin Ngài giữ gìn con như thể con ngươi đồng tử con mắt,
[và] giấu con dưới bóng cánh Ngài.
9 Khỏi mặt* các kẻ dữ mà đã xâm hại con
các kẻ thù con đã vây quanh con một cách hăng say.
10 Chúng đã* khép kín lòng chai đá chúng
miệng chúng đã nói một cách kiêu căng.
11 Giờ đây* chúng đã vây hãm các bước chưn của chúng con,
chúng đã đưa mắt chúng vừa cúi xuống đất.
12 Dáng vẻ nó giống như sư tử thèm khát xé nát,
và như sư tử tơ trú ẩn một cách kín đáo.
13 Lạy CHÚA* xin chỗi dậy mau,
xin Ngài mau đối phó với nó và làm cho nó ngã quỵ,
xin Ngài giải thoát con khỏi kẻ dữ thù [là] gươm của Ngài !
14 Khỏi những người [là] tay của Ngài
lạy CHÚA khỏi những người của thế gian
[có] phần chia chúng trong cuộc sống [này],
và thứ gì được Ngài dành lại Ngài làm thỏa thuê bụng chúng,
con cái [chúng] no nê còn để phần dư lại cho các con cháu chúng.
15 Phần con* với lòng chính trực con sẽ chiêm ngưỡng Nhan Ngài,
con nguyện được no thỏa hình dạng của Ngài vào lúc tỉnh dậy !

Thánh vịnh 18

1 *Phần nhạc trưởng. Của tôi tớ ĐỨC CHÚA [là vua] Đavít. Người đã nói với CHÚA chính những lời bài thánh ca này. Vào ngày ĐỨC CHÚA đã cứu người khỏi tay tất cả địch thù người và khỏi tay SaUn.*
2 Và người* đã nói « lạy CHÚA con yêu mến Ngài
[Ngài là] sức mạnh của con ! »
3 CHÚA [là]* tảng đá của con,
[là] thành lũy và [là] Đấng cứu thoát con ;
Chúa con [là]* vách đá cho con ;
con trông cậy vào Người [là] thuẫn [che] con,
[là] nơi cao an toàn và sừng ơn cứu độ con !
4 Con nguyện* kêu cầu ĐỨC CHÚA [Đấng] đáng ngợi khen
và con sẽ được giải thoát khỏi kẻ thù con.
5 Những dây thừng chết chóc đã bủa vây con
và những ngập lụt tàn phá đã làm cho con khiếp sợ.
6 Những dây thừng âm phủ đã vây hãm con
những lưới tử vong đã đối đầu con.
7 Trong nỗi* gian truân con nguyện kêu cầu ĐỨC CHÚA,
và con sẽ kêu cứu với Chúa :
Người sẽ nghe tiếng con từ đền [thánh] Người
và tiếng kêu cứu của con trước Tôn nhan Người sẽ thấu tai Người.
8 Bấy giờ* đất đã rung động và đã lay chuyển
và những nền móng núi non cũng đã lay động và đã rung động,
vì Người đã nổi giận với nó.
9 Từ lỗ* mũi Người khói đã bốc lên
và từ miệng Người lửa sẽ thiêu những than hừng ;
chúng đã bị bốc cháy bởi [ngọn] lửa ấy.
10 Rồi Người* đã nghiêng bầu trời và đã ngự xuống,
và mây đen [ở] dưới chơn Người.
11 Rồi Người* đã cỡi trên *Kêrubim* và bay
và Người đã lượn trên những cánh gió.
12 Người đã làm tối tăm quanh Người [thành] nơi kín đáo của Người
lều vải của Người [là] sự tối tăm [của] nước,
những đám mây dày đặc bầu trời.
13 Tự hào quang [ở] đàng trước Người các đám mây Người,
đã tủa ra mưa đá và than hừng lửa.
14 Rồi ĐỨC CHÚA đã nổi sấm sét trên trời
và Đấng Tối Cao đã vang tiếng Người mưa đá và than hừng lửa.
15 Rồi Người* đã bắn các tên Người ra làm chúng tan tác
và Người đã phát ra những sấm chớp và đã làm chúng tán loạn.
16 Rồi những* đáy biển chúng đã lộ ra,
và chúng đã phơi bày nền móng hoàn cầu

bởi sự khiển trách của Ngài lạy CHÚA,
bởi cơn gió tàn phá của hơi thở lỗ mũi Ngài !
17 Từ trời cao Người đã đưa tay ra nắm lấy tôi,
Người đã kéo tôi ra khỏi nước cuồn cuộn.
18 Người đã giải thoát tôi cho khỏi kẻ thù hung bạo và kẻ ghét tôi,
vì chúng đã quá mạnh hơn tôi.
19 Trong ngày* gian truân của tôi chúng đã đối đầu với tôi,
nhưng CHÚA đã là nơi nương tựa cho tôi.
20 Vì Người đã đem tôi ra chốn thênh thang,
Ngưỡi đã cứu vớt tôi vì Người hài lòng về tôi !
21 CHÚA sẽ* thưởng tôi theo lòng chính trực của tôi
theo sự trong trắng tay tôi Người sẽ đền bù cho tôi.
22 Vì tôi đã tuân theo các đường lối CHÚA,
và đã không xấu xa [lìa] khỏi Chúa tôi.
23 Vì trước mắt tôi [là] tất cả các phán quyết Người
và các đạo luật của Người tôi sẽ không hề gác bỏ xa tôi.
24 Và đối* với Người tôi đã vẹn toàn,
và tôi đã giữ mình khỏi điều bất chính của tôi.
25 Và CHÚA đã đền bù cho tôi theo sự công chính của tôi,
[và] theo sự trong trắng tay tôi đàng trước mắt Người.
26 Đối với người tử tế Ngài sẽ tỏ ra hảo tâm,
đối với người trong sạch Ngài sẽ tỏ ra vẹn toàn.
27 Đối với người trong trắng Ngài sẽ tỏ ra thuần khiết
còn đối với kẻ trụy lạc Ngài sẽ dùng lối quanh co.
28 Vì chính Ngài Ngài sẽ cứu dân thấp hèn
và những cặp mắt tự cao Ngài sẽ làm nhục.
29 Vì lạy CHÚA chính Ngài thắp sáng đèn con
Chúa con chiếu soi tăm tối của con.
30 Vì nhờ Ngài con sẽ xông qua đoàn quân
và nhờ Chúa con con sẽ vượt qua tường thành.
31 Thiên Chúa thật* đường lối của Người ngay lành ;
lời của CHÚA tinh tuyền
[là] thuẫn đối với tất cả những ai ẩn náu bên Người.
32 Bởi đó* ai [là] Thiên Chúa trừ phi ĐỨC CHÚA,
và ai [là] tảng đá trừ phi [Ngài là] Thiên Chúa chúng con ?
33 Chính Thiên Chúa [là] Đấng thắt lưng con [bằng] dũng lực
và làm cho đường lối con ngay lành.
34 Người làm cho chưn con giống [chưn] hươu cái ;
và trên những nơi cao Người đã làm con đứng vững.
35 Người tập luyện tay con cho việc binh đao,
và các cánh tay con [để] giương cung đồng.
36 Rồi Ngài đã cho con thuẫn đỡ cứu độ của Ngài
và tay hữu Ngài đã nưng đỡ con

và lòng hạ cố Ngài đã làm con lớn mạnh.
37 Dưới con* Ngài đã mở rộng bước đường của con
và các mắc cá của con đã không nao núng.
38 Con sẽ đuổi theo các kẻ thù của con và bắt được chúng
và con sẽ không trở về khi chưa tiêu diệt được chúng.
39 Con sẽ gây thương tích để chúng không thể chỗi dậy
chúng sẽ ngã dưới chưn con.
40 Vì Ngài đã thắt lưng con [bằng] dũng lực cho việc chiến đấu ;
dưới con Ngài* đã làm ngã quỵ các kẻ nổi dậy chống con.
41 Và Ngài đã trao ót kẻ thù cho con ;
và con đã tiêu diệt những kẻ ghét con.
42 Chúng đã* kêu cứu nhưng không [có] ai cứu giúp,
với ĐỨC CHÚA cũng đã không đáp lời chúng.
43 Rồi con sẽ nghiền nát chúng ra như bụi trước gió,
con sẽ đổ chúng đi như bùn đường sá.
44 Ngài sẽ cứu thoát con khỏi những tranh chấp phàm phu,
Ngài sẽ đặt con lên làm đầu chư dân
dân tộc [mà] con không biết sẽ phục vụ con.
45 Những người* ngoại bang [chúng] sẽ khúm núm với con
khi vừa nghe qua lỗ tai [thì] chúng sẽ vưng lời con.
46 Những người* ngoại bang [chúng] sẽ suy tàn,
chúng sẽ ra đi vừa run sợ khỏi các thành lũy của chúng.
47 [Vạn tuế]* ĐỨC CHÚA hằng sống,
và đáng tôn vinh thay tảng đá [của] con
và nguyện Người được ngợi khen Thiên Chúa ơn cứu độ con !
48 Chính Chúa* [là] Đấng báo oán cho con,
và đã khiến chư dân dưới con phục tùng.
49 Đấng giải thoát con khỏi những kẻ thù con
cùng khỏi những kẻ chống con,
Ngài sẽ nưng con lên
khỏi người hung bạo Ngài sẽ cứu con !
50 Vì vậy* lạy CHÚA con nguyện ngợi khen Ngài giữa chư dân,
và con nguyện ca tụng Danh Ngài :
51 [Về Đấng ban] chiến thắng cao trọng [cho] vua của Người,
và [về] Đấng tỏ lòng khoan dung cho Đấng chịu xức dầu Người,
cho *Đavít* và dòng dõi người cho đến muôn đời !

Thánh vịnh 19

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh của Đavít.*
2 Các từng trời thuật lại vinh quang Thiên Chúa,
và bầu trời loan báo kỳ công tay Người !
3 Ngày với ngày nó thốt ra lời
và đêm với đêm tri thức tỏ bày.
4 Không có* tiếng nói cũng không có lời
tiếng chúng không [sao] hiểu được.
5 Điệu nhạc* của chúng đã vang trên khắp trái đất
và các lời chúng [vang] tới đầu cùng thế giới
nơi chúng Người đã dựng một lều cho thái dương.
6 Rồi thái dương như thể tân lang rời loan phòng mình,
nó hân hoan khác nào dõng sĩ bôn ba dặm trường.
7 Từ chưn* trời [đông] chỗ nó mọc lên
rồi vòng quây nó tới chưn [trời tây],
mà không chi khuất ánh dương nồng.
8 Luật CHÚA* trọn lành bồi dưỡng lòng [trí]
Chứng tích của CHÚA vững bền,
làm cho người thật thà trở nên khôn ngoan.
9 Các giới* luật CHÚA công minh vừa làm hoan hỉ tấm lòng,
điều răn CHÚA tinh tuyền vừa chiếu sáng cho đôi mắt.
10 Lòng kính sợ ĐỨC CHÚA tinh khiết vừa tồn tại đến muôn đời,
các quy định của CHÚA [vừa là] chân lý [vừa] đều công minh.
11 Chúng đáng* quý trọng hơn vàng còn hơn vàng ròng gấp bội
và dịu ngọt hơn mật ong còn [hơn] mật từ tàng ong.
12 Cho nên* bởi chúng tôi tớ của Ngài đang được khuyên răn
khi tuân giữ chúng [thì được] phần thưởng lớn lao.
13 Ai nào* biết được những lỗi lầm [mình] ?
về những* lỗi lầm ẩn khuất xin Ngài tha thứ cho con !
14 Vậy xin Ngài bảo toàn tôi tớ Ngài khỏi những tội kiêu căng
[xin] đừng để chúng cai trị lại con,
bấy giờ con* sẽ được vẹn toàn
và con sẽ được tha khỏi tội phạm nặng nề.
15 Nguyện cho* những lời miệng con
và lời suy niệm lòng con trước Dung nhan Ngài được nhậm
lạy CHÚA [là] tảng đá con và [là] Đấng cứu chuộc con !

Thánh vịnh 20

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh của Đavít.*
2 Trong ngày* gian truân nguyện CHÚA đáp lại lời ngươi
nguyện Danh Thiên Chúa *Yacob* cất nhắc ngươi lên !
3 Nguyện từ* thánh điện Người sai ơn trợ giúp ngươi,
và nguyện từ *Xion* Người nưng đỡ ngươi !
4 Nguyện Người* nhớ lại tất cả những lễ vật ngươi,
và những lễ toàn thiêu của ngươi
nguyện Người ưu ái chấp nhận ! *Xêla*
5 Nguyện Người ban cho ngươi theo như lòng ngươi ;
và tất cả các dự định ngươi nguyện Người hoàn thành !
6 Chúng tôi nguyện* reo mừng về chiến thắng ngài,
và nhơn Danh Thiên Chúa chúng tôi phất cờ !
nguyện ĐỨC CHÚA hoàn thành tất cả thỉnh nguyện của ngài !
7 Giờ đây con* biết rằng :
CHÚA đã cứu Đấng chịu xức dầu của Người
từ trời thánh Người Người đã đáp lời lại Đấng *kitô*,
bằng những việc vĩ đại chiến thắng của tay hữu Người.
8 Những kẻ này [cậy] vào chiến xa
còn những kẻ kia [thì] vào chiến mã,
phần chúng tôi chúng tôi kêu cầu Danh CHÚA chúng tôi.
9 Chúng nó đã* ngã quỵ và đã té [nhào],
còn chúng tôi đã đứng lên và đã được phục hồi.
10 Lạy CHÚA* xin [mau] cứu độ đức vua
trong ngày chúng con kêu cầu xin Chúa nhậm lời chúng con !

Thánh vịnh 21

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh của Đavít.*
2 Lạy CHÚA đức* vua sẽ vui mừng với uy quyền Ngài
và trong chiến thắng của Ngài người sẽ hoan hỷ dường bao !
3 Ngài đã ban cho đức vua điều lòng người ước nguyện
và lời thỉnh nguyện môi người Ngài [cũng] đã không từ chối. *Xêla*
4 Vì Ngài sẽ tiên liệu cho người những lời chúc lành quý báu,
Ngài sẽ đặt trên đầu của người vương miện vàng ròng.
5 Người đã* khẩn cầu sự sống nơi Ngài ;
Ngài đã ban cho người những năm lâu dài muôn đời !
6 Sự vinh quang phong phú của người trong chiến thắng Ngài,
Ngài đã mặc cho người vẻ tôn nghiêm và uy phong.

7 Vì Ngài* đã làm cho người thành [nguồn]
chúc lành [tuyệt hảo] mãi mãi,
Ngài đã làm cho người vui mừng
bởi niềm hoan lạc trước Dung nhan Ngài !
8 Bởi vì* đức vua tin cậy vào CHÚA,
và nhờ lòng nhơn từ của Đấng Tối Cao người sẽ không bị nao núng.
9 Tay Ngài sẽ* bắt chợt tóm lấy mọi kẻ thù Ngài,
tay hữu Ngài sẽ khám phá những kẻ [thù] ghét Ngài.
10 Ngài sẽ* biến chúng ra như lò lửa trong thời hiện diện của Ngài
trong cơn thịnh nộ của Người CHÚA sẽ làm chúng rối loạn
và lửa sẽ thiêu rụi chúng.
11 Hoa trái* của chúng Ngài sẽ làm tan biến khỏi đất đai
khỏi những con cái *Adong* dòng dõi của chúng.
12 Dầu chúng đã cố làm điều xấu chống Ngài
ý đồ chúng đã âm mưu sẽ không thành tựu.
13 Bởi vì* Ngài sẽ khiến chúng [quây] lưng
với những dây [cung] Ngài sẽ nhắm vào mặt chúng.
14 Lạy CHÚA nguyện* Ngài được tôn vinh trong quyền năng Ngài,
chúng con nguyện hát mừng và ca tụng uy quyền Ngài !

Thánh vịnh 22

1 *Phần nhạc trưởng. Điệu « con nai hừng đông ».*
Thánh vịnh của Đavít.
2 Thiên Chúa* con ôi Thiên Chúa con ôi
nhơn sao Ngài đành bỏ con xa cách sự cứu rỗi con,
[và] những tiếng kêu gào của con !
3 Thiên Chúa* con ôi !
ban ngày con* kêu cầu nhưng Ngài không đáp,
và đêm con đâu có nghỉ ngơi !
4 Nhưng Ngài ôi Đấng Thánh !
Đấng ngự [giữa] những lời ca tụng của *Yxơraên* !
5 Nơi Ngài* tổ tiên chúng con họ đã tin cậy
và Ngài đã cứu thoát họ.
6 Họ đã kêu lên Ngài và họ đã được giải thoát
họ đã tin cậy vào Ngài, và họ đã không bị thất vọng.
7 Nhưng con* [là thân] con trùng chớ không phải người !
[là] đối tượng phiền trách người ta và đáng quần chúng khinh chê !
8 Tất cả* những ai thấy con chúng nhạo cười con,

chúng bĩu môi lắc đầu :
9 Nó cứ * phó thác mình đi cho CHÚA,
Người sẽ giải thoát nó
Người hãy cứu nó vì Người hài lòng về nó !
10 Bởi vì Ngài [là] Đấng đã đem con ra khỏi lòng [mẹ con]
Ngài [là] Đấng đã làm con vững lòng trên ngực mẹ con.
11 Nhờ Ngài* con đã được hình thành từ lòng mẹ
từ mới lọt lòng mẹ con chính Ngài [là] Chúa của con !
12 Xin Ngài đừng ở xa cách con
vì nỗi sầu não kề bên mà không có ai cứu giúp !
13 Bò đực* đông đảo đã vây quanh con,
những bò đực [hung hoành] *Baxan* đã vây hãm con.
14 Chúng đã* mở miệng chúng ra chống lại với con,
[như] sư tử đang xé và đang gầm hét.
15 Con đã bị [kiệt sức] như nước rịn đi,
và tất cả xương con rã rời
tim con đã như là sáp chảy ra ở giữa nội tạng của con.
16 Ổ gà* con đã khô đi như mảnh bình sành,
và lưỡi con đã bị dính [vào] các hàm răng con
và trên bụi đất sự chết Ngài đã đặt con.
17 Vì những* kẻ thù dã man đã vây hãm con,
đám những kẻ bất nhơn đã bủa vây con
chúng đã đâm lủng tay và chưn con.
18 Con đếm được tất cả xương con ;
chúng nó nhìn [và đắc chí vì] thấy con.
19 Chúng chia nhau y phục của con
và còn áo con thì chúng rút thăm.
20 Nhưng Ngài* lạy CHÚA xin Ngài đừng ở cách xa,
ôi Đấng cứu giúp con xin Ngài mau mau hầu cứu trợ con !
21 Xin Ngài cứu mạng con khỏi [nạn] gươm [dao] !
khỏi quyền lực kẻ thù dã man mạng sống của con !
22 Xin Ngài* cứu con khỏi miệng sư tử,
và khỏi sừng bò rừng xin nhậm lời con !
23 Con nguyện* loan truyền Danh Ngài cho anh em con
con nguyện ca tụng Ngài giữa cộng đoàn !
24 Hỡi những ai kính sợ ĐỨC CHÚA hãy ca tụng Người !
hỡi toàn thể dòng dõi *Yacop* hãy tôn vinh Người !
và trước [Nhan của] Người các ngươi hãy có thái độ kính sợ,
hỡi toàn thể dòng dõi của *Yxơraên* !
25 Bởi vì Người* đã không khinh thường
cũng không gớm ghiếc tiếng kêu [của] kẻ nghèo khổ,
Người cũng không che giấu Nhan Người khỏi nó,
nhưng khi nó kêu cầu với Người [thì] Người lắng nghe.

26 Lời ca tụng của con [xuất phát] từ Ngài trong cộng đoàn đông
trước những kẻ kính sợ Người con sẽ giữ trọn các lời khấn con.
27 Những kẻ* hiền lành sẽ ăn và sẽ no thỏa
chúng sẽ ca tụng ĐỨC CHÚA những kẻ tìm Người
nguyện lòng các ngươi được sống mãi mãi !
28 Chúng sẽ* nhớ lại và sẽ trở về với CHÚA :
tất cả các* đầu cùng trái đất,
cùng tất cả gia tộc dân ngoại sẽ phủ phục trước Nhan Ngài !
29 Vì vương quyền [là] của ĐỨC CHÚA
và Người thống trị muôn dân !
30 Tất cả* những kẻ cường tráng trần gian đã ăn và đã phủ phục
chúng sẽ phục bái trước Tôn nhan Người tất cả những kẻ trở về bụi tro,
và chính Người sẽ không bảo toàn được mạng sống mình !
31 Một dòng dõi sẽ phụng thờ Người,
nó sẽ được kể tới [là] của ĐỨC CHÚA
đối với thế hệ [mai sai].
32 Chúng sẽ đến và sẽ loan báo,
lẽ công minh của Người cho dân
sẽ được sinh ra mà rằng « Người đã tạo thành ! »

Thánh vịnh 23

1 *Thánh vịnh của Đavít.*
CHÚA con [là]* mục tử con sẽ không thiếu thốn chi.
2 Trên đồng* cỏ [xanh] Người sẽ cho con nằm nghỉ ;
bên [dòng] nước yên lành Người sẽ dẫn đưa con [về].
3 Lòng [trí] con* Người sẽ phục hồi
trên đường công chính Người sẽ dắt con vì Danh của Người.
4 Dầu khi con đi trong thung lũng bóng tối sự chết
con sẽ không sợ tai họa bởi vì Ngài [ở] cùng con
côn và trượng Ngài chính chúng sẽ an ủi con.
5 Trước mặt con Ngài sẽ bày một bàn [tiệc]
đối diện với các kẻ gây hấn con
đầu con Ngài đã xức dầu chén con đầy tràn.
6 Hẳn phúc lộc và lòng nhơn hậu sẽ dõi theo con
tất cả mọi ngày đời con,
và con sẽ cư ngụ trong nhà của CHÚA suốt những ngày dài !

Thánh vịnh 24

1 *Thánh vịnh của Đavít.*
Trái đất* [là] của ĐỨC CHÚA,
và muôn vật chứa đầy mặt đất
thế giới cùng muôn dân cư trên nó.
2 Vì chính Người đã xây móng đất trên biển,
và Người đã xây đắp nó trên sông suối.
3 Ai sẽ tiến lên trên núi CHÚA ?
và ai sẽ đứng vững trong chốn thánh Người ?
4 Kẻ [có] tay trong sạch và lòng tinh tuyền
kẻ mà lòng mình đã không với cao tới điều phù hoa
và đã không thề một cách gian ngoa.
5 Kẻ ấy* sẽ nhận được lời chúc lành từ nơi ĐỨC CHÚA
và sự công chính từ Chúa ơn cứu độ mình.
6 Này dòng dõi những kẻ tìm Người
những kẻ khao khát Dung nhan Thiên Chúa *Yacob. Xêla*
7 Hỡi các* cổng thành hãy cất đầu lên,
và hỡi các cổng thành đời đời nào hãy vươn cao,
để Đức Vua vinh hiển Người sẽ giá lâm !
8 Vua vinh hiển này [là] ai vậy ?
ĐỨC CHÚA quyền* năng và dõng mãnh,
ĐỨC CHÚA dõng* mãnh [trong] chiến trận !
9 Hỡi các* cổng thành hãy cất đầu lên,
và hỡi các cổng thành đời đời nào hãy vươn cao,
để Đức Vua vinh hiển Người sẽ giá lâm !
10 Kìa ai [là] Vua vinh hiển vậy ?
ĐỨC CHÚA các* đạo binh
chính Người [là] Vua vinh hiển ! *Xêla*

Thánh vịnh 25

1 [*Thánh vịnh*] *của Đavít.*
Alép Hướng về Ngài* ôi lạy ĐỨC CHÚA,
con nưng lòng con lên !
2 Ôi Thiên Chúa của con !
Bết con phó* thác mình nơi Ngài,
[xin] chớ để con bị hổ thẹn,
[cũng] đừng để các kẻ thù con đắc chí cười con.
Ghimên 3 Nhưng còn* tất cả những kẻ đang mong chờ Ngài

họ sẽ không bị hổ thẹn ;
chúng sẽ bị bẽ mặt những kẻ gian tà vô lối.

Đalết 4 Các đường* lối Ngài xin cho con biết
lạy CHÚA các lối đi Ngài xin dạy cho con.

Hê 5 Xin dẫn bước con theo chân lý của Ngài và xin dạy con,
vì chính Ngài [là] Thiên Chúa [là] Đấng cứu độ con
luôn mãi con đã nôn nóng chờ Ngài.

Zain 6 Xin Ngài nhớ lại lòng từ bi và nhơn ái Ngài
lạy CHÚA vì chúng [có] từ muôn thuở.

Khết 7 Các tội lỗi tuổi xuân cùng các tội phạm của con,
xin Ngài đừng nhớ lại theo lòng khoan dung của Ngài ;
lạy CHÚA xin* thân nhớ đến con vì sự thiện hảo của Ngài.

Tết 8 ĐỨC CHÚA* thiện hảo cùng [là] công minh,
nên Người sẽ dạy các tội nhơn [đang] trên đường đời.

Giốt 9 Người sẽ* dẫn lối những kẻ hiền lành trên [đường] quy định
và Người sẽ dạy những kẻ hiền lành đường lối của Người.

Cáphơ 10 Mọi đường lối ĐỨC CHÚA [là] tình thương và chân lý,
cho những ai tuân giữ Giao ước và các Chứng tích của Người.

Lamét 11 Và vì* Danh Ngài ôi lạy ĐỨC CHÚA !
xin Ngài* thứ tha tội con vì nó nặng nề.

Mem 12 Này ai* [là] người kính sợ ĐỨC CHÚA ?
Người sẽ* dạy nó về đường lối nó sẽ chọn.

Nun 13 Nó sẽ* tồn tại trong sự thịnh vượng
và dòng dõi nó sẽ thừa hưởng đất.

Xamek 14 Sự thân mật CHÚA [dành] cho những kẻ kính sợ Người,
và [Người] cho họ biết Giao ước của Người.

Ain 15 Mắt con luôn* hướng về ĐỨC CHÚA,
vì chính Người sẽ gỡ chưn con khỏi lưới.

Pê 16 Xin Ngài* đoái hoài đến con và thương xót con,
vì phận con cô đơn nghèo khổ.

Xađê 17 Những nỗi* sầu não lòng con chúng đã tăng thêm
xin Ngài mở lối cho con khỏi những ngặt nghèo.

(*Cốphơ*) 18 Xin Ngài nhìn nỗi ưu sầu và nhọc nhằn của con,
và xin Ngài tha thứ cho hết mọi tội lỗi con.

Rếsơ 19 Xin Ngài* xem xét các kẻ thù con vì chúng đông đảo,
chúng ghét con với sự thù hằn hung bạo.

Sin 20 Xin Ngài* gìn giữ mạng con và giải thoát con ;
xin đừng* để con sẽ [bị] hổ thẹn vì con ẩn náu bên Ngài.

Tau 21 [Nguyện] lòng* vẹn tuyền và lòng chính trực hãy phòng giữ con,
vì con đã nôn nóng chờ Ngài.

22 Xin Ngài* cứu chuộc ôi lạy Thiên Chúa,
Yxơraên cho khỏi mọi nỗi gian truân của người !

Thánh vịnh 26

1 *[Thánh vịnh] của Đavít.*
Lạy ĐỨC CHÚA xin Ngài phân xử cho con,
vì con đã bước đi trong sự vẹn toàn của con,
và vào CHÚA con đã tin cậy con sẽ không nao núng chi.
2 Xin Ngài dò xét con, ôi lạy CHÚA !
xin Ngài thử thách con,
tinh luyện con thận tạng và lòng [dạ] con bằng lửa.
3 Vì lòng* từ ái của Ngài đàng trước mắt con,
và con đã bước đi theo chân lý Ngài.
4 Con đã* không ngồi cùng những người vô giá trị,
cùng những kẻ giả hình con cũng sẽ không đồng hành.
5 Con đã* không ưa cộng đoàn những kẻ bất nhơn,
và cùng các kẻ dữ con sẽ không ngồi.
6 Con sẽ rửa tay con trong sự trong trắng,
và nguyện tiến bước quanh bàn thờ của Ngài lạy CHÚA !
7 Để làm vang lên tiếng tỏ lòng biết ơn
và để loan báo tất cả mọi việc lạ lùng của Ngài !
8 Lạy ĐỨC CHÚA con đã yêu quý đền thờ nhà Ngài
và nơi nhà tạm của vinh quang Ngài.
9 Xin Ngài đừng gạt bỏ hồn con cùng những tội nhơn,
và mạng sống của con cùng những người hay đổ máu.
10 Những kẻ* mà trong tay chúng [là] sự gian ác,
nhưng tay phải chúng thì đầy quà hối lộ.
11 Nhưng phần con con sẽ bước đi trong sự vẹn toàn của con,
xin Ngài cứu chuộc con và thương xót con.
12 Chưn con* đã đứng trong nơi phẳng phiu
nơi các cộng đoàn con nguyện chúc tụng ĐỨC CHÚA.

Thánh vịnh 27

1 *[Thánh vịnh] của Đavít.*
CHÚA [là]* ánh sáng và ơn cứu độ của con con còn sợ ai
CHÚA [là] thành lũy mạng sống của con con còn khiếp ai ?

2 Khi những kẻ bất nhơn xông tới chống con để xé thịt con,
[thì] chính các kẻ thù và kẻ ghét con đã vấp và ngã.

3 Dầu binh đội mà có dàn trận chống con lòng con sẽ không lo sợ,
dầu mà* giặc có nổi lên chống lại với con
bất chấp giặc này phần con [vẫn luôn] tin cậy.
4 Điều [mà] con đã xin từ nơi ĐỨC CHÚA điều mà con nguyện tìm kiếm :
[là] con được ở trong nhà CHÚA tất cả mọi ngày đời con,
để nhìn vẻ yêu kiều của CHÚA,
và chiêm ngắm trong đền thờ Người.
5 Vì trong ngày hoạn nạn Người sẽ giấu con trong lều vải Người,
Người sẽ che giấu con trong nơi che chở lều thánh của Người,
trên tảng đá Người sẽ nưng con.
6 Và giờ đây đầu của con được nưng cao,
trên các kẻ thù con [chúng ở] quanh con ;
vì vậy* trong nhà tạm Người con nguyện tế lễ [hòa] tiếng reo mừng,
và con nguyện hát mừng và ca tụng CHÚA.
7 Lạy CHÚA* xin Ngài lắng tai nghe tiếng con kêu
con nguyện kêu cầu và xin Ngài thương nhậm lời của con !
8 Về Ngài* lòng con đã nghĩ « các ngươi hãy tìm Dung nhan của Ta ! »
lạy ĐỨC CHÚA con nguyện tìm kiếm Dung nhan của Ngài !
9 Xin Ngài* đừng giấu Nhan Ngài khỏi con,
xin Ngài đừng hất hủi tôi tớ Ngài trong cơn giận,
Ngài đã là Đấng phù trì con xin đừng xa lìa con cũng đừng bỏ rơi con,
ôi Thiên Chúa Đấng cứu độ con !
10 Dầu cha con và [cả] mẹ con có bỏ rơi con,
nhưng ĐỨC CHÚA sẽ tiếp nhận con.
11 Ôi lạy CHÚA xin Ngài dạy con đường lối của Ngài
và nhơn vì các kẻ rình rập con
xin hướng dẫn con trong nơi phẳng phiu.
12 Xin Ngài đừng nộp con cho mối di hận những kẻ thù con,
vì những kẻ chứng gian đứng ra chống con và chúng nức hơi bạo lực.
13 [Ôi] trừ khi mà con vững tin được thấy
những gì tốt đẹp của CHÚA trong đất kẻ sống !
14 Hãy ngóng trông về CHÚA hãy can đảm lên,
phải lòng ngươi hãy dũng cảm lên
và hãy ngóng trông [hết tình] về CHÚA !

Thánh vịnh 28

1 [*Thánh vịnh*] *của Đavít*.
Ôi lạy CHÚA con nguyện kêu cầu với Ngài ôi tảng đá con !
xin Ngài đừng làm thinh với con,
vì nếu Ngài làm thinh với con,
thì e rằng con giống như kẻ đang đi xuống mồ !
2 Xin Ngài* lắng tai nghe tiếng khẩn cầu của con
khi con kêu cầu với Ngài
khi con giơ tay về nơi cực thánh của Ngài.
3 Xin Ngài đừng điệu con cùng những ác nhơn
và cùng những kẻ làm điều gian ác :
chúng nói [chuyện] hòa bình cùng các bạn bè của chúng,
nhưng trong lòng ý nghĩ của chúng [là] điều gian tà.
4 Xin Ngài* thưởng chúng xứng các việc chúng,
và xứng sự gian ác các hành vi chúng
xứng các công trình tay chúng xin Ngài thưởng chúng,
phần thưởng chúng xin Ngài hoàn lại cho chúng.
5 Bởi vì* chúng không quan tâm đến các hành vi của CHÚA
và đến công trình của đôi tay Người
ước chi Người phá đổ chúng và không xây dựng chúng nó.
6 Ôi ĐỨC CHÚA đáng chúc tụng thay
vì Người đã nghe tiếng khẩn cầu con !
7 CHÚA [là]* sức mạnh và thuẫn của con
nơi Người lòng con tin cậy và được cứu giúp
bởi đó lòng con hỉ hoan,
và con nguyện ca tụng Người bằng thánh ca.
8 CHÚA [là]* sức mạnh đối với dân Người,
và Người [là] thành lũy cứu rỗi của Đấng chịu xức dầu Người.
9 Xin Ngài* mau cứu dân Ngài và xin chúc phúc cho gia sản Ngài
xin chăn dắt họ và xin nưng đỡ họ đến muôn đời !

Thánh vịnh 29

1 *Thánh vịnh của Đavít*.
Hãy quy* về CHÚA hỡi các con Chúa
hãy quy về CHÚA vinh quang cùng với uy quyền !
2 Hãy quy* về CHÚA vinh quang Danh Người
hãy phục bái CHÚA trong trang sức thánh.
3 Tiếng CHÚA* trên ngàn [mây] nước
Chúa của vinh quang đã nổi sấm sét
CHÚA trên [mây] nước ngàn trùng !

4 Tiếng CHÚA thật* uy quyền,
tiếng CHÚA thật uy nghi !
5 Tiếng CHÚA* bẻ gãy bá hương
hẳn CHÚA bẻ gãy bá hương *Libăng*.
6 Và Người khiến chúng nhảy tung tăng như bê
Libăng và *Xiryôn* như thể những bò rừng tơ.
7 Tiếng CHÚA* phóng ngàn tia lửa.
8 Tiếng CHÚA làm* rúng động sa mạc
CHÚA làm rúng động sa mạc *Kadêsh*.
9 Tiếng CHÚA khiến* nai cái lâm bồn
cùng làm trụi lá ngàn rừng
và trong đền thờ của Người
mọi người cất tiếng : « vinh quang thay ! »
10 CHÚA đã* ngự trên hồng thủy,
hẳn CHÚA ngự [ngôi] Vua cho đến muôn đời !
11 CHÚA sẽ ban sức mạnh cho dân của Người
CHÚA sẽ chúc phúc cho dân của Người trong sự bình an.

Thánh vịnh 30

1 *Thánh vịnh. Thánh ca lễ cung hiến đền thờ. Của Đavít.*
2 Con xin* tôn vinh Ngài lạy ĐỨC CHÚA
vì Ngài đã nưng đỡ con,
và vì con Ngài đã không làm đắc chí những kẻ thù con.
3 Lạy CHÚA* [là] Thiên Chúa con
con đã kêu cứu với Ngài và Ngài đã chữa lành con.
4 Lạy CHÚA* Ngài đã đem linh hồn con lên khỏi âm phủ
Ngài đã bảo toàn mạng con cho con đã khỏi xuống mồ.
5 Hãy ca tụng ĐỨC CHÚA hỡi chư vị đạo đức Người
và hãy tán tụng tưởng niệm sự thánh thiện Người.
6 Bởi nói* về cơn giận Người [thì] một chốc lát
đối lại ơn huệ của Người [thì] cả một đời
về chiều tiếng khóc sẽ ghé qua đêm
nhưng khi trời sáng [thì] tiếng hoan ca.
7 Nhưng con đây trong sự thịnh vượng của con đã nghĩ :
« con sẽ không bị nao núng chi cho đến muôn đời ! »
8 Lạy CHÚA* bởi ơn huệ Ngài
Ngài đã làm cho núi con đứng vững,
[nhưng khi] Ngài đã giấu Nhan Ngài [thì] con đã phải xao xuyến.

9 Lên Ngài* ôi lạy ĐỨC CHÚA con đã kêu cầu,
và tới CHÚA con đã khẩn xin ơn huệ.
10 Lợi ích chi đối với máu con khi con rơi vào trong hố [hư nát]
bụi đất sẽ có ca tụng Ngài chăng ?
[hoặc] nó sẽ loan truyền chân lý Ngài chăng ?
11 Lạy CHÚA xin* lắng nghe và thương xót con
lạy CHÚA xin Ngài nên Đấng phù trì cho con !
12 Ngài đã* biến đổi sự than khóc con thành một vũ khúc cho con
Ngài đã cởi bỏ áo nhặm và đã thắt lưng con [bằng] niềm vui.
13 Hầu niềm vinh hạnh [con] được ca tụng Ngài mà không nín lặng;
lạy ĐỨC CHÚA ôi Thiên Chúa con
con nguyện ngợi khen Ngài đến muôn đời !

Thánh vịnh 31

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh của Đavít.*
2 Bên Ngài* lạy CHÚA con đã tìm nơi ẩn mình,
xin chớ để con bị hổ thẹn cho đến muôn đời
trong sự công bình của Ngài xin giải thoát con !
3 Xin kề tai Ngài lại cùng con,
xin Ngài mau mau giải thoát con ;
xin Ngài tỏ mình ra với con,
như tảng đá bảo vệ như nơi thành lũy an toàn để cứu độ con.
4 Vì chính Ngài [là] tảng đá và thành lũy của con
và vì Danh Ngài Ngài sẽ dắt con và hướng dẫn con !
5 Xin Ngài* đem con ra khỏi lưới mà chúng đã giăng con,
vì chính Ngài [là] nơi ẩn náu cho con.
6 Trong tay Ngài con xin phó thác thần khí của con
lạy CHÚA Ngài đã chuộc con [ôi] Chúa chân lý !
7 Con đã* không ưa các kẻ bám theo thần tượng hư ảo,
và phần con con đã tin cậy vào CHÚA.
8 Con nguyện* mừng rỡ và hân hoan lên
vì lòng khoan dung của Ngài vì Ngài thấy nỗi khốn khổ của con,
Ngài đoái hoài tới các sầu não hồn con.
9 Và Ngài* không phó mặc con vào tay kẻ thù,
Ngài giữ vững chưn con trong chốn thênh thang.
10 Lạy CHÚA* xin thương xót con vì cảnh khổ con,
bởi đau buồn mắt con hồn và xác con đã suy.
11 Vì đời con tiêu hao trong nỗi âu sầu

và tháng năm con trong tiếng thở than
[nên] sức lực con suy yếu
và các xương con tiêu tàn vì hình phạt tội ác con.
12 Vì tất cả kẻ gây hấn con con thành đối tượng chê trách,
và nhứt là cho các lân bang của con,
và [là] điều ghê tởm đối với các người quen thuộc của con
những ai bên ngoài thấy con chúng đã trốn lánh khỏi con.
13 Con đã bị lãng quên như kẻ đã chết từ [trong] tâm trí
con đã trở nên như bình bể nát.
14 Vì con* đã nghe lời sỉ nhục của nhiều người,
nỗi khiếp sợ tư bề khi chúng cùng nhau toa rập chống con
chúng đã lập mưu để cất mạng sống của con.
15 Nhưng phần con lạy CHÚA con đã tin cậy vào Ngài,
con đã nghĩ Chính Ngài là Chúa của con !
16 Vận mệnh con* [ở] trong tay Ngài,
xin Ngài giải thoát con khỏi tay những kẻ thù con,
và khỏi những kẻ bách hại con.
17 Xin Ngài làm rạng rỡ Nhan Ngài trên tôi tớ Ngài,
xin cứu con vì lòng khoan dung của Ngài !
18 Lạy ĐỨC CHÚA xin chớ để con phải bị xấu hổ,
vì con đã kêu cầu [với] Ngài :
ước chi* những kẻ ác nhơn phải bị xấu hổ
chúng hãy lặng yên [vào] trong âm phủ !
19 Ước chi* chúng hãy câm đi đôi môi dối trá
những kẻ buông lời ngạo mạn chống người công chính,
cách tự hào và vẻ khinh khi.
20 Khôn lường thay* hảo tâm của Ngài !
mà Ngài đã bảo lưu cho những kẻ kính sợ Ngài
[và] đã làm cho những kẻ ẩn náu bên Ngài
trước mặt con cái loài người !
21 Ngài sẽ* giấu họ vào sự che chở [của] Dung nhan Ngài
khỏi những âm mưu con người,
Ngài sẽ che chở họ trong lều khỏi những [miệng] lưỡi tranh chấp.
22 Đáng chúc* tụng thay ĐỨC CHÚA
vì Người đã làm dấu chỉ lòng nhơn từ Người,
cách lạ lùng cho con trong thành kiên cố.
23 Và con đây đã nghĩ trong sự hoảng hốt của con :
« con đã bị loại trừ khỏi đôi mắt Ngài ! »
nhưng quả thật Ngài đã nghe tiếng khẩn cầu của con
khi con kêu cầu tới Ngài.
24 Các ngươi hãy* yêu mến ĐỨC CHÚA,
hỡi tất cả chư vị đạo đức của Người ;
những kẻ* thành tín ĐỨC CHÚA phòng giữ

nhưng Người đáp trả nhiều theo hành vi kẻ làm ra vẻ kiêu căng.
25 Các ngươi* hãy dũng cảm lên
vì Người sẽ làm cho lòng các ngươi cam đảm,
hỡi tất cả những ai cậy trông vào CHÚA !

Thánh vịnh 32

1 *[Thánh vịnh] của Đavít. Thi thiên chiêm niệm.*
Phúc thay cho kẻ được tha thứ tội phạm,
được khỏa lấp tội lỗi !
2 Phúc thay* người CHÚA không kết tội nó,
và trong tâm tính nó không có gian ngoa.
3 Khi con đã lặng thinh xương cốt con đã tiêu tàn
trong tiếng kêu gào của con suốt ngày.
4 Bởi vì ngày* lẫn đêm bàn tay Ngài đã đè nặng trên con,
nhựa sống con đã biến đổi trong nóng bức mùa hè. *Xêla*
5 Tội con* con đã xưng ra với Ngài
và gian ác con con đã không giấu ;
con đã nói : « con sẽ xưng về các tội con với CHÚA »,
và Ngài đã thứ tha gian ác tội con ! *Xêla*
6 Vì vậy* mọi người đạo đức sẽ dưng
lời nguyện lên Ngài vào lúc gặp [Ngài]
hẳn khi lụt lội nước lớn cũng sẽ không tràn tới người.
7 Chính Ngài* [là] nơi che chở của con,
Ngài sẽ phòng giữ con khỏi nỗi gian truân,
Ngài sẽ ôm ấp con [trong] tiếng reo mừng cứu thoát. *Xêla*
8 Ta sẽ dạy dỗ ngươi và Ta sẽ chỉ bảo ngươi,
trong đường lối mà ngươi sẽ đi,
Ta sẽ khuyên dẫn [ngươi] trên ngươi [là] cặp mắt Ta.
9 Chớ như ngựa như la vô tri phải khớp mõm lại
bằng dây cương và hàm thiết đồ kềm hãm nó
kẻo [nó] nhảy chồm tới ngươi.
10 Nhiều đau khổ cho kẻ ác nhơn
nhưng kẻ tin cậy vào CHÚA,
lòng nhơn từ sẽ bao bọc nó.
11 Các ngươi hãy* hân hoan trong CHÚA và hãy vui mừng,
hỡi những người công chính và hãy reo mừng,
hỡi tất cả những kẻ lòng ngay !

Thánh vịnh 33

1 Hỡi các người công chính hãy reo mừng trong ĐỨC CHÚA !
lời ca tụng xứng đáng cho kẻ ngay lành.
2 Hãy dưng lời ca tụng ĐỨC CHÚA với thất huyền cầm,
với đờn hạc mười dây hãy khảy để tôn vinh Người.
3 Hãy hát* mừng Người một bài ca mới,
hãy khảy đờn cho hay với tiếng reo mừng !
4 Vì lời* ĐỨC CHÚA chính trực,
và tất cả công trình của Người đều bởi trung thành.
5 Người yêu* mến sự công chính và trí phán định
địa cầu tràn đầy lòng nhơn từ CHÚA.
6 Bởi lời CHÚA, các từng trời đã được dựng nên,
và tất cả cơ binh chúng bởi hơi thở miệng Người.
7 Người dồn* nước biển lại như một đê
những nước biển sâu Người chứa vào kho.
8 Toàn thể* địa cầu hãy sững sờ trước [Nhan] CHÚA
hết thảy cư dân hoàn cầu hãy tỏ thái độ
kính sợ trước [Nhan] của Người !
9 Vì chính Người đã phán thì nó liền có
chính Người đã khiến thì nó xuất hiện.
10 CHÚA đã làm thất vọng các dự định của ngoại bang,
Người đã làm vô hiệu các mưu toan của chư dân.
11 Chương trình* của CHÚA sẽ tồn tại đến muôn đời,
các ý tưởng lòng Người từ thế hệ này đến thế hệ kia.
12 Phúc thay* dân mà ĐỨC CHÚA [là] Thiên Chúa nó,
[và] dân tộc Người chọn làm gia sản Người !
13 Từ trời* CHÚA đã đoái nhìn,
Người đã thấy tất cả con cái loài người.
14 Từ nơi* cư ngụ của Người
Người đã nhìn chừng về mọi cư dân trái đất.
15 Người nắn* lòng chúng giống nhau
chính Người thấu hiểu về mọi việc làm của chúng.
16 Không vua nào được cứu thoát bởi đông binh
dõng sĩ không được giải thoát bởi nhiều sức lực.
17 [Nhờ] ngựa để* chiến thắng [là] điều gian dối
và nó sẽ không cứu thoát bằng nhiều sức lực của mình.
18 Kìa mắt* ĐỨC CHÚA hướng về kẻ kính sợ Người,
[và] những kẻ cậy trông vào lòng nhơn từ của Người.

19 Để giải thoát mạng họ cho khỏi sự chết,
và bảo toàn mạng sống họ trong nạn đói.
20 Linh hồn* chúng con trông đợi ĐỨC CHÚA
chính Người là thuẫn và Đấng cứu giúp chúng con.
21 Vì trong Người lòng chúng con sẽ hân hoan,
vì chúng con đã tin cậy vào Danh thánh của Người.
22 Nguyện cho lòng nhơn từ của Ngài ở trên chúng con,
lạy ĐỨC CHÚA như chúng con cậy trông Ngài !

Thánh vịnh 34

1 *[Thánh vịnh] của Đavít. Khi người giả bộ mình ngu trước mặt Abimêléc ; và y đã đuổi người, rồi người đã ra đi.*

Alép 2 Trong mọi lúc con nguyện chúc tụng ĐỨC CHÚA,
lời ngợi khen Người [ở] trong miệng con luôn.

Bết 3 Linh hồn con* sẽ khoe mình trong ĐỨC CHÚA,
nào những kẻ hiền lành hãy nghe và hãy mừng vui !

Ghimên 4 Các bạn hãy* cùng tôi ngợi khen ĐỨC CHÚA,
nào chúng ta cùng nhau tôn vinh Danh Người !

Đalét 5 Con đã* tìm cầu ĐỨC CHÚA và Người đã nhậm lời con,
và Người đã giải thoát con khỏi mọi nỗi kinh hoàng.

Hê 6 Họ đã nhìn lên Người và đã hớn hở,
và mặt họ đã không còn bị hổ thẹn.

Zain 7 Này kẻ nghèo đã kêu cầu và CHÚA đã lắng nghe,
và Người đã cứu nó khỏi mọi gian truân của nó.

Khết 8 Thiên thần CHÚA* hạ trại [đồn binh]
quanh những kẻ kính sợ Người hầu giải thoát họ.

Tết 9 Hãy nếm thử mà xem quả CHÚA thiện hảo [dường bao] !
phúc cho kẻ ẩn náu bên Người !

Giốt 10 Hãy kính sợ ĐỨC CHÚA hỡi chư thánh Người,
vì ai kính sợ Người chẳng thiếu thốn chi !

Cáphơ 11 Hạng sư* tử tơ còn bị thiếu ăn và đói,
song những ai tìm kiếm ĐỨC CHÚA,
mọi phúc lộc sẽ không phải thiếu.

Lamét 12 Hỡi các con hãy đến [và] hãy nghe ta,
ta sẽ dạy các con niềm kính sợ CHÚA.

Mem 13 Ai [là]* con người ưa thích sự sống,
kẻ thèm khát trông thấy [nhiều] ngày sung sướng ?

Nun 14 Ngươi hãy* giữ lưỡi mình khỏi lời ác,

và môi mình khỏi lời điêu ngoa.

Xaméc 15 Hãy lánh dữ và hãy làm lành,
hãy tìm kiếm bình an và mưu cầu nó.

Ain 16 Cặp mắt CHÚA* hướng về những người công chính
và đôi tai Người hướng về tiếng kêu cầu họ.

Pê 17 Dung nhan* ĐỨC CHÚA chống kẻ làm ác,
hầu tiễu trừ kỷ niệm chúng khỏi mặt đất.

Xađê 18 [Người công chính] đã kêu cầu và CHÚA đã lắng nghe,
và Người đã giải thoát họ khỏi mọi nỗi gian truân.

Cốphơ 19 CHÚA gần gũi với những người tan nát lòng,
và những kẻ tâm tình thống hối Người sẽ cứu độ.

Rếsơ 20 Người công chính nhiều nỗi khốn cùng,
nhưng khỏi mọi nỗi này ĐỨC CHÚA sẽ giải thoát người.

Sin 21 CHÚA gìn giữ tất cả xương cốt của người,
một trong chúng [cũng] đã không bị gãy đi.

Tau 22 Sự dữ* sẽ giết ác nhơn,
còn những kẻ ghét người công chính sẽ chuốc án phạt.

23 CHÚA cứu chuộc linh hồn các tôi tớ Người,
và tất cả những ai ẩn náu bên Người sẽ không bị phạt.

Thánh vịnh 35

1 *[Thánh vịnh] của Đavít.*
Lạy ĐỨC CHÚA xin Ngài đối kháng với các đối thủ của con
xin Ngài giao chiến với các kẻ đang giao chiến [với] con !

2 Xin Ngài* nắm lấy thuẫn nhỏ cùng với thuẫn lớn,
và xin Ngài chỗi dậy như Đấng cứu con.

3 Và xin Ngài tuốt giáo chận đường
chống những kẻ truy nã con,
xin Ngài phán cùng linh hồn con « chính Ta ơn cứu độ ngươi ! »

4 Chớ gì* chúng bị hổ thẹn và bị bẽ mặt
những kẻ tìm hại mạng con
chớ gì chúng bị đẩy lùi ra sau và bị trơ trẽn
những kẻ mưu toan bất hạnh cho con.

5 Chớ gì* chúng nên như trấu trước gió
và [bị] Sứ thần CHÚA đuổi.

6 Chớ gì* đường chúng đầy bóng tối tăm và nơi trơn trợt
và Sứ thần CHÚA đang đuổi theo chúng !

7 Vì vô cớ chúng đã giấu con cái hố cạm bẫy của chúng,

[mà] vô cớ chúng đã đào [dành] cho con.
8 Chớ gì sự* tàn phá xảy ra cho nó một cách bất ngờ,
và lưới mà nó đã giăng ra hãy chụp lấy nó,
nó hãy rơi vào sự tàn phá [chính] nó bày ra !
9 Và lòng con sẽ vui mừng trong ĐỨC CHÚA
nó sẽ hân hoan trong ơn cứu độ của Người !
10 Tất cả* xương cốt của con sẽ nói :
« lạy ĐỨC CHÚA ai giống như Ngài ? »
Đấng giải thoát kẻ nghèo khổ khỏi kẻ mạnh hơn nó
và kẻ nghèo khổ và túng thiếu khỏi kẻ bóc lột nó.
11 Những chứng gian dấy lên
điều con không biết chúng hạch hỏi con.
12 Chúng đã đền đáp con điều ác thay vì điều lành
[khác nào] một nỗi tang tóc cho con.
13 Còn con* khi chúng ốm đau áo con lông gai
con đã hãm mình trong sự chai tịnh bản thân,
và lời nguyện [kính cẩn] của con,
sẽ vọng lại trên lòng ngực con.
14 Con đã* tới lui [với chúng] như bạn như anh em đối với con
con đã lom khom [như] kẻ u sầu như chịu tang mẹ.
15 Nhưng trong sự vấp ngã của con chúng đã vui mừng và tụ tập lại,
những kẻ bị đánh khảo đã tụ họp lại chống con mà con không biết
chúng đã nhiếc [con] tan nát mà không nín lặng.
16 Như những kẻ vô đạo chế nhạo [kiếm] cơm
chúng đã nghiến răng chống lại với con.
17 Lạy Chúa* bao lâu Ngài còn chứng kiến ?
xin cứu vớt linh hồn con khỏi những tàn phá chúng,
khỏi những sư tử tơ mạng sống của con.
18 Con nguyện* dưng lời ca tụng Ngài trong đại hội,
con nguyện tán tụng Ngài giữa dân đông đảo.
19 Xin đừng để những kẻ thù con một cách sai trái vui mừng về con,
[cũng đừng để] những kẻ ghét con vô lý nháy mắt [thỏa lòng].
20 Vì chúng sẽ không nói về sự bình an,
nhưng chống lại những kẻ ôn hòa trần gian ;
những lời lẽ hành vi xảo trá chúng sẽ mưu toan.
21 Rồi chúng đã mở rộng miệng chúng kêu lên chống lại với con
« ha ha mắt ta đã thấy ! »
22 Lạy CHÚA, Ngài đã thấy xin đừng làm thinh
lạy Chúa xin đừng ở xa cách con !
23 Xin Ngài* tỉnh giấc và xin đứng lên để xử cho con
cho vụ tranh chấp của con lạy Thiên Chúa con và CHÚA của con !
24 Xin Ngài* xử con theo lẽ công minh của Ngài
lạy CHÚA [là] Thiên Chúa con,

và xin đừng để chúng mừng rỡ [vì đã thắng] con.
25 Xin đừng để chúng nghĩ trong lòng mình [rằng]
« ha ha khát vọng chúng ta ! »
[cũng] đừng để chúng nghĩ
« chúng ta đã nuốt sống nó rồi ! »
26 Chớ gì* chúng đều hổ thẹn,
và đỏ mặt tía tai những kẻ vui mừng [về] bất hạnh con,
chớ gì sự* tủi hổ và sự đáng khinh bao trùm lấy chúng
những kẻ tự hào chống con !
27 Hãy reo vui và hãy mừng rỡ,
những kẻ ưa chuộng về lòng chính trực con,
và chúng hãy luôn mãi nói lên
« nguyện xin CHÚA được tôn vinh,
Đấng muốn sự bình an cho tôi tớ Người ! »
28 Và lưỡi con sẽ thốt lên sự công bình của Ngài
luôn mãi [nó sẽ thốt lên] lời ca tụng Ngài.

Thánh vịnh 36

1 *Phần nhạc trưởng. Của tôi tớ ĐỨC CHÚA. Của Đavít.*
2 Lời vi phạm ác nhơn [vang] trong nội tâm của tôi :
« không có nỗi kinh hãi Thiên Chúa trước mắt của nó. »
3 Vì nó đã nịnh nọt về mình bằng cặp mắt mình
nên [không] tìm thấy để ghét tội ác của mình.
4 Những lời* miệng nó [đều] giả dối và gian ngoa,
nó đã hết khôn ngoan [và thôi] làm lành.
5 Nó mưu toan xáo trộn trên giường của nó
nó đứng trên đường không tốt nó không từ bỏ sự dữ.
6 Lạy CHÚA lòng* nhơn từ của Ngài trên các từng trời,
lòng thành tín của Ngài tới các từng mây.
7 Sự công chính của Ngài tựa những núi non hùng vĩ,
sự phán định của Ngài [tựa hồ] vực sâu thăm thẳm
lạy CHÚA Ngài cứu loài người cùng với thú vật.
8 Quý báu thay* lòng nhơn từ Ngài ôi lạy Thiên Chúa !
nên các con loài người sẽ ẩn dưới bóng cánh Ngài.
9 Chúng sẽ uống thỏa thích bởi sự phong phú trong nhà của Ngài
vì Ngài sẽ cho chúng uống [nơi] suối hoan lạc của Ngài.
10 Vì nơi Ngài [là] nguồn sự sống,
bởi ánh sáng của Ngài chúng con sẽ thấy ánh sáng.

11 Xin Ngài* duy trì lòng nhơn từ Ngài cho kẻ biết Ngài
và sự công chính của Ngài cho kẻ lòng ngay.
12 Xin chớ* để chưn kẻ kiêu căng xông tới con,
cũng đừng để bàn tay kẻ dữ làm con lang thang.
13 Đó những kẻ làm điều bất chính đã ngã,
chúng đã bị lật đổ và không thể nào chỗi dậy.

Thánh vịnh 37

1 *[Thánh vịnh] của Đavít.*

Alép
Đừng nổi nóng với kẻ bất lương,
đừng ganh tị với kẻ bạo hành bất công.
2 Vì như cỏ chúng sẽ mau bị tàn phai
cũng như cây cỏ xanh non chúng sẽ tàn héo.

Bết
3 Hãy tin cậy vào CHÚA và hãy làm lành,
hãy cư ngụ [trong] xứ và nuôi sống [mình bằng] lòng trung thành.
4 Và hãy nếm niềm vui tuyệt diệu trong CHÚA
và Người sẽ ban cho ngươi những điều lòng ngươi thỉnh nguyện.

Ghimên
5 Hãy phó thác cho CHÚA đường đời của ngươi
và hãy tin cậy vào Người và chính Người sẽ hoàn thành.
6 Và Người* sẽ làm nổi bật sự công chính ngươi như thể ánh sáng
và sự phán đoán của ngươi như thể chính ngọ.

Đalét
7 Hãy phó thác cho CHÚA và hãy nhẫn nại chờ Người,
đừng nổi giận với kẻ thành công đường lối của nó,
[và] với kẻ làm những mưu mô [độc ác].

Hê
8 Hãy nguôi đi cơn giận và bỏ đi cơn thịnh nộ,
đừng nổi nóng chỉ gây việc ác.
9 Vì những kẻ bất lương sẽ bị thải trừ,
còn những ai đang mong chờ CHÚA,
họ sẽ thừa hưởng đất.

Vau
10 Và một ít lâu nữa thì kẻ độc ác sẽ không còn ai
nếu ngươi lưu ý đến chỗ của nó thì nó không còn.
11 Song những kẻ hiền lành sẽ thừa hưởng đất
và họ sẽ nếm niềm vui tuyệt diệu trong sự phong phú an lành.

Zain
12 Kẻ dữ* mưu toan chống người công chính
và nghiến răng mình chống lại với người.
13 CHÚA [con] sẽ cười chê lại nó,
vì Người đã thấy rằng ngày nó sắp tàn.

Khết
14 Những kẻ* dữ đã rút gươm và giương cung chúng,

để triệt hạ kẻ nghèo và kẻ túng thiếu,
để giết hại những kẻ [đi theo] đường ngay.
15 Gươm chúng* sẽ [đâm] vào trong tim chúng
và các cung chúng sẽ bị gãy lìa.
Tết 16 Một ít* của người công chính,
còn hơn sự phong phú của bao ác nhơn.
17 Vì những* cánh tay ác nhơn sẽ bị bẻ gãy,
nhưng ĐỨC CHÚA nưng đỡ những người công chính.
Giốt 18 CHÚA biết [số] ngày [đời] những kẻ ngay lành,
và phần chia họ sẽ tồn tại cho đến muôn đời.
19 Họ sẽ* không bị hổ thẹn trong thời hoạn nạn
và trong những ngày đói kém họ sẽ no đầy.
Cáphơ 20 Còn những kẻ ác nhơn sẽ bị diệt vong,
và những kẻ thù CHÚA,
như vẻ đẹp đồng cỏ chúng sẽ biến đi,
[và] như khói chúng sẽ biến đi.
Lamét 21 Kẻ dữ* mượn mà không trả,
còn kẻ lành hay làm ơn và ban cho.
22 Vì những kẻ được Người chúc phúc sẽ thừa hưởng đất,
còn những kẻ bị Người nguyền rủa sẽ bị thải trừ.
Mem 23 Bởi ĐỨC CHÚA bước chưn con người đã được chuẩn bị
và đường lối nó Người sẽ hài lòng.
24 Dầu nó* có ngã nó sẽ không bị vật nằm sải tay,
vì [có] CHÚA nưng đỡ tay nó.
Nun 25 [Hồi] còn trẻ như khi đã già,
tôi chưa thấy một người công chính nào bị bỏ rơi,
và dòng dõi nó [phải] ăn xin.
26 Suốt ngày* [những] làm ơn và cho mượn
và dòng dõi nó đáng được chúc phúc.
Xamek 27 Ngươi hãy* lánh dữ và hãy làm lành,
và ngươi hãy an cư cho đến muôn đời.
28 Vì ĐỨC CHÚA yêu sự phán định
và Người sẽ không bỏ rơi chư vị đạo đức của Người ;
Ain đến muôn đời chư vị sẽ được giữ gìn,
nhưng dòng dõi của những kẻ dữ sẽ bị loại trừ.
29 Những người* công chính sẽ thừa hưởng đất,
và họ sẽ an cư trên đó cho đến muôn đời.
Pê 30 Miệng người* công chính sẽ thốt ra lẽ khôn ngoan,
và lưỡi người sẽ nói lên trí phán đoán.
31 Luật Chúa người [ở] trong lòng người
các bước chơn người sẽ không nao núng.
Xađê 32 Kẻ dữ* rình rập người lành,
và tìm cách để giết chết người.

33 CHÚA sẽ không bỏ người vào tay của nó,
cũng sẽ không kết tội [gì] người khi người bị xử.

Cốphơ 34 Hãy ngóng trông về CHÚA và hãy tuân giữ đường lối của Người
thì Người sẽ tán dương ngươi để thừa hưởng đất ;
khi ác nhơn [họ] bị loại trừ [thì] ngươi sẽ thấy.

Rếsơ 35 Tôi đã* thấy một ác nhơn tàn bạo,
và vươn lên như cây cố thổ xanh tươi.
36 Nhưng tôi đã đi ngang qua đó thì kìa nó đâu ?
và tôi đã tìm nó mà nó đã không còn nữa.

Sin 37 Hãy quan* sát kẻ vẹn toàn hãy nhìn người ngay,
vì [sẽ có] hậu duệ cho người ôn hòa.
38 Còn các kẻ vi phạm đã cùng nhau bị tiêu diệt,
hậu duệ những* kẻ dữ đã bị loại trừ.

Tau 39 Và sự* giải cứu các người công chính từ nơi ĐỨC CHÚA
[là] nơi ẩn náu trong thời gian truân.
40 Và ĐỨC CHÚA sẽ cứu giúp họ và giải thoát họ,
Người sẽ giải thoát họ khỏi những kẻ dữ,
và Người sẽ cứu độ họ vì họ đã ẩn náu bên Người.

Thánh vịnh 38

1 *Thánh vịnh của Đavít. Để tưởng niệm.*
2 Lạy CHÚA* xin đừng sửa dạy con trong cơn thịnh nộ Ngài,
xin cũng đừng trừng trị con trong sự giận dữ Ngài.
3 Bởi các* mũi tên của Ngài đã đâm vào con,
và bàn tay của Ngài nó đã đè nặng trên con.
4 Không có gì lành mạnh trong thịt của con
bởi nỗi phẫn nộ của Ngài,
không có gì an lành trong các xương con bởi tội lỗi con.
5 Vì những* tội ác đã vượt quá đầu của con
như một gánh nặng chúng đã quá nặng cho con.
6 Các vết* thương con đã thúi đã sình
vì sự điên dại của con.
7 Con đã bị đè nén lom khom quá đỗi
luôn mãi con đã lang thang u sầu.
8 Vì thận tạng con đã đầy nỗi thiêu đốt
và không còn gì lành mạnh trong thịt của con.
9 Con đã bị tê tái và đã nát tan quá đổi
con đã kêu gào bởi nỗi xao xuyến lòng con.

10 Lạy Chúa* tất cả ước vọng của con [ở] trước Nhan Ngài
và đối với Ngài tiếng thở than con còn chi ẩn khuất.
11 Tim con đã* hồi hộp sức con đã bỏ rơi con,
và ánh sáng của đôi mắt con,
kể cả chúng [cũng] không còn nữa với con.
12 Người bạn hữu và kẻ thân cận sẽ đứng cách xa tai ương của con,
còn những người lân cận [thì] đã đứng từ đàng xa.
13 Và những kẻ tìm hại mạng con chúng đã đánh [đổ],
còn những kẻ mưu cầu bất hạnh cho con đã nói những điều tàn ác,
và luôn mãi chúng sẽ thốt ra những lời gian ngoa.
14 Nhưng con như [người] điếc không chú ý nghe
và như người câm không mở miệng mình.
15 Và con đã như người mà không biết nghe
và không lý lẽ nào trong miệng mình.
16 Lạy CHÚA* vì con cậy trông nơi Ngài
nguyện Ngài đáp lời lạy CHÚA con Thiên Chúa con.
17 Vì con* đã nói « ước gì chúng đừng đắc chí chống con
trong khi chưn con lảo đảo chúng đừng tự hào chống con. »
18 Bởi con đây đang được chuẩn bị cho sự vấp ngã
và nỗi đau khổ của con luôn luôn [ở] trước mắt con.
19 Vì tội con con nguyện xưng ra
con nguyện lo âu vì tội lỗi con.
20 Nhưng các kẻ thù con sống động mạnh mẽ
và chúng đông đảo những kẻ ghét con một cách sai trái.
21 Còn những* kẻ đền đáp con điều ác thay vì điều lành,
chúng sẽ làm như kẻ thù con vì con đeo đuổi việc lành.
22 Xin Ngài* đừng bỏ rơi con,
lạy ĐỨC CHÚA [là] Thiên Chúa con,
xin Ngài đừng ở xa cách con !
23 Xin Ngài* mau mau hầu cứu giúp con,
ôi Chúa con ơn cứu độ con !

Thánh vịnh 39

1 *Phần nhạc trưởng. Của Yơđuthun. Thánh vịnh của Đavít.*
2 Con đã nói « con quyết giữ chừng các đường lối con
cho khỏi phạm tội bằng lưỡi của con,
con quyết giữ một đai cho miệng của con,
khi kẻ dữ còn trước mặt con. »

3 Con đã* ngậm câm [trong] sự im lặng
con đã làm thinh cho tới không còn hạnh phúc
nên nỗi đớn đau của con đã bị dậy lên.
4 Tim con đã nóng bừng trong nội tâm con
trong sự suy niệm của con lửa đã bừng lên,
con đã nói bằng lưỡi con [rằng] :
5 « Lạy CHÚA* xin cho con biết chung kiếp [đời] con,
và số lượng ngày [đời] con nó [là] bao
xin cho con biết con đây phù du làm sao !
6 Kìa Ngài* đã làm cho đời con [bằng] gang tay,
và kiếp sống của con như không đàng trước mắt Ngài ;
hẳn toàn thể của sự hư ảo,
[là] mọi người đang sống ! *Xêla*
7 Hẳn con người bước đi như vẻ chiếc bóng
hẳn nó bồn chồn vì chuyện không đâu,
nó tích trữ nhưng không biết ai [là] kẻ thâu dụng.
8 Và bây giờ con ngóng trông gì,
lạy CHÚA chính* nơi Ngài [là] niềm hy vọng của con !
9 Xin Ngài* giải thoát con khỏi mọi vi phạm con,
xin Ngài đừng biến con thành điều bỉ ổi của kẻ điên cuồng.
10 Con đã câm không mở miệng con,
vì chính Ngài Ngài đã ra tay.
11 Xin Ngài* cất khỏi trên con tai ương của Ngài,
con đây đã tiêu hao bởi sự cảnh tỉnh [của] bàn tay Ngài.
12 Bởi những* sửa phạt do sự gian ác Ngài đã trừng trị con người,
và Ngài đã làm cho tan biến như mối điều ưa thích nó,
hẳn mọi người [chỉ là] hư ảo ! *Xêla*
13 Lạy CHÚA* xin Ngài lắng nghe lời nguyện của con
và tiếng kêu cầu của con,
xin Ngài lắng tai nghe hướng về nước mắt của con,
xin Ngài đừng làm thinh,
vì con đây [là] khách tha hương nơi nhà của Ngài,
[là] lữ khách như tất cả cha ông con.
14 Xin Ngài* làm ngơ cho con thì con mong được hồi phục,
trước khi con [vĩnh viễn] ra đi và không còn nữa.

Thánh vịnh 40

1 *Phần nhạc trưởng. Của Đavít. Thánh vịnh.*
2 Ngóng trông [mãi] con đã ngóng trông ĐỨC CHÚA,
nên Người đã nghiêng mình về con,
và Người đã nghe tiếng kêu cầu của con.
3 Rồi Người* đã đem con lên khỏi hố ầm ĩ
khỏi bùn của chốn sình lầy
rồi người đã đặt chưn con lên trên tảng đá
Người đã giữ vững các bước chưn con.
4 Rồi Người* đã đặt vào miệng con bài ca mới
một bài ca tụng [dưng] lên Thiên Chúa chúng con
lắm kẻ sẽ thấy và sợ,
rồi chúng sẽ tin cậy vào CHÚA.
5 Phúc thay người* đã đặt [nơi] CHÚA niềm tín thác mình,
và đã không nhìn theo những kẻ kiêu căng
hay những kẻ ngã theo sự dối trá.
6 Lạy CHÚA* [là] Thiên Chúa con
nhiều thay những việc chính Ngài đã làm,
[nào] những việc lạ lùng nào các ý nghĩ của Ngài dành cho chúng con,
[thật] không chi sánh được với Ngài,
con ước ao được loan báo và cao rao chúng nhiều khôn lường !
7 Hy lễ cùng* lễ vật [thì] Ngài đã không hài lòng
lỗ tai [thì] Ngài đã ngoáy cho con,
lễ toàn thiêu cùng lễ tạ tội Ngài đã không màng.
8 Bấy giờ con* đã nói « này con xin đến,
trong cuốn sách đã viết về con.
9 Con vui lòng làm [theo] ý Ngài lạy Thiên Chúa con,
bởi luật Ngài ở giữa lòng dạ của con ! »
10 Con đã* loan truyền lẽ công [ở] giữa đại hội
kìa con sẽ không khép kín môi con
lạy CHÚA chính Ngài, Ngài đã biết !
11 Lẽ công minh của Ngài con đã không giấu ở giữa lòng con,
lòng thành tín và sự cứu rỗi của Ngài con đã cao rao,
con đã không giấu lòng nhơn ái
và trung thành Ngài [dành] cho đại hội.
12 Còn Ngài* lạy CHÚA Ngài sẽ không ngừng bày tỏ,
lòng từ bi Ngài đối với con,
lòng nhơn ái và thành tín Ngài sẽ phòng giữ con luôn mãi.
13 Vì tới* vô số những điều xấu xa đã vây quanh con,
các tội con đã vượt được con
và con đã không cầm lòng nhìn được :
chúng đã nhiều hơn tóc đầu con,
và tim con đã bỏ rơi con.
14 Lạy CHÚA* xin Ngài vui lòng mà giải thoát con

lạy CHÚA xin Ngài mau mau [ban] sự trợ giúp cho con.
15 Giá những kẻ tìm hại mạng con để cất nó đi
chúng hãy cùng nhau bị xấu hổ và đỏ mặt tía tai,
chúng hãy bị đẩy lùi ra sau,
và những kẻ ưa về bất hạnh cho con hãy bị tủi nhục.
16 Giá chúng* hãy bị kinh hãi,
vì hậu quả sự xấu hổ chúng,
các kẻ nói về con « ha ! ha ! »
17 Ước chi* chúng hãy vui mừng và hãy hân hoan trong Ngài
tất cả những kẻ tìm Ngài
ước chi những ai yêu sự cứu rỗi của Ngài
họ hãy cao rao luôn mãi
« nguyện xin CHÚA được tôn vinh ! »
18 Nhưng còn con nghèo khổ túng thiếu
Chúa đã toan liệu cho con
chính Ngài [là] Đấng cứu giúp và giải thoát con
ôi Thiên Chúa con xin đừng trì hoãn !

Thánh vịnh 41

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của Đavít.*
2 Phúc thay người* chú tâm đến kẻ nghèo yếu
trong ngày hoạn nạn ĐỨC CHÚA sẽ cứu nguy nó !
3 CHÚA sẽ* gìn giữ và bảo toàn mạng sống nó,
nó sẽ được hạnh phúc trên cõi trần gian
và xin Ngài chớ nộp nó cho mối di hận các kẻ thù nó.
4 ĐỨC CHÚA* sẽ nưng đỡ nó trên giường rũ liệt
trong bịnh hoạn nó Người đã thay cả giường [chiếu] của nó.
5 Chính con* đã nói « lạy CHÚA xin thương xót con,
xin Ngài chữa lành linh hồn con,
vì con đã đắc tội với Ngài ! »
6 Các kẻ* thù con nói điều độc ác về con :
« khi nào nó sẽ chết và tên nó sẽ diệt vong ? »
7 Và nếu* nó đến để viếng thăm [con],
[thì] nó sẽ nói điều vu vơ,
lòng nó sẽ thâu lượm tội ác cho nó
[để ở] bên ngoài nó sẽ thố lộ.
8 Cùng nhau* chống con tất cả các kẻ thù con xầm xì
chống con chúng âm mưu điều bất hạnh cho con :

9 « Một thứ [bệnh] tàn phá đã lậm vào nó,
và một khi nó đã nằm xuống nó sẽ không chỗi dậy nữa ! »
10 Cả người* bằng hữu của con mà con đã tin cậy nó,
nó đang ăn [cơm] bánh của con [lại] đã giơ cao gót chống lại con !
11 Nhưng Ngài* lạy CHÚA,
xin Ngài thương xót con và nưng đỡ con
để con có thể báo trả lại chúng.
12 Do việc này con biết rằng Ngài hài lòng về con
rằng kẻ thù con sẽ không reo mừng chống con.
13 Và con đây trong sự vẹn tuyền của con
Ngài nưng đỡ con và làm cho con đứng [vững]
trước Tôn nhan Ngài cho đến muôn đời.
14 Ôi ĐỨC CHÚA đáng chúc tụng thay Thiên Chúa [của] *Yxơraên*,
từ muôn thuở cho đến muôn đời *amen* ! và *amen* !

Thánh vịnh 42

1 *Phần nhạc trưởng. Thi thiên chiêm niệm. Của các con Côrê.*
2 Như con* nai cái khao khát tới dòng suối nước
như vậy hồn con khát khao về Ngài [ôi] lạy Thiên Chúa !
3 Lòng con khát khao về Thiên Chúa về Chúa hằng sống
khi nào con sẽ đến và ra mắt [trước] Nhan Thiên Chúa ?
4 Ngày lẫn đêm nước mắt của con đã thành [cơm] bánh cho con,
vì [người ta] nói với con luôn « Thiên Chúa ngươi đâu ? »
5 Những điều này con muốn hồi tưởng
và muốn trút cạn [nỗi lòng] hồn con trong con
rằng con đã từng tiến bước giữa đoàn đông người
và từng bước đi ung dung với họ vào nhà Thiên Chúa
trong tiếng hoan ca và sự tỏ lòng biết ơn
[trong] tiếng tưng bừng đoàn người mừng lễ !
6 Sao ngươi* ngã lòng hỡi linh hồn tôi và ngươi rên rỉ trong tôi
ngươi hãy cậy trông vào Chúa
vì tôi sẽ còn ca tụng Người luôn
về ơn cứu độ của Dung nhan Người !
7 Ôi Thiên* Chúa con hồn con ngã lòng trong con !
bởi đó con* hồi tưởng tới Ngài từ đất *Yođan*
[từ] núi *Hétmôn* và từ núi *Mítxêa*.
8 Vực thẳm* gọi cùng vực thẳm
qua tiếng những thác của Ngài ;

tất cả những ba đào và những vòi rồng của Ngài
chúng đã tràn ngập trên con.
9 Ban ngày CHÚA* ban lệnh [cho] lòng nhơn từ của Người,
và ban đêm bài thánh ca Người [ở] cùng với con,
[và] lời nguyện với Chúa [của] sự sống con.
10 Con muốn thưa cùng Chúa tảng đá của con,
nhơn sao Ngài quên con,
nhơn sao con lê bước u sầu
bởi nỗi áp bức [của] kẻ thù con ?
11 [Như] có sự giập nát trong các xương con,
các kẻ gây hấn con đã phiền trách con,
luôn bằng lời chúng nói với con « Thiên Chúa ngươi đâu ? »
12 Sao ngươi* ngã lòng hỡi linh hồn tôi và ngươi rên rỉ trong tôi
ngươi hãy cậy trông vào Chúa
vì tôi sẽ còn ca tụng Người luôn
ơn cứu độ tôi và Thiên Chúa tôi !

Thánh vịnh 43

1 Xin Ngài xử cho con [ôi] lạy Thiên Chúa !
và xin Ngài biện hộ cho vụ tranh chấp của con
khỏi dân vô đạo khỏi người điêu ngoa
và [khỏi] hành vi tàn bạo bất công xin Ngài cứu con.
2 Vì Ngài [là] Thiên Chúa [là] thành lũy con,
nhơn sao Ngài bỏ con,
nhơn sao con lê bước u sầu
bởi nỗi áp bức [của] kẻ thù con ?
3 Xin Ngài phái ánh sáng và chân lý Ngài
chính chúng sẽ hướng dẫn con
sẽ đem con lên núi thánh của Ngài,
và tới các nhà tạm của Ngài.
4 Và con nguyện tiến lên bàn thờ Thiên Chúa
lên Chúa [là] niềm hoan lạc tràn trề của con
và con nguyện ca tụng Ngài với thất huyền cầm,
[ôi] Thiên Chúa Thiên Chúa của con !
5 Sao ngươi* ngã lòng hỡi linh hồn tôi và ngươi rên rỉ trong tôi
ngươi hãy cậy trông vào Chúa
vì tôi sẽ còn ca tụng Người luôn
ơn cứu độ tôi và Thiên Chúa tôi !

Thánh vịnh 44

1 *Phần nhạc trưởng. Của các con Côrê. Thi thiên chiêm niệm.*
2 Lạy Thiên Chúa chính bởi lỗ tai chúng con
chúng con đã nghe cha ông kể cho chúng con
công trình Ngài đã làm nên trong thời chư vị,
trong những ngày xa xưa.
3 Chính Ngài* [với] bàn tay Ngài
Ngài đã truất hữu ngoại bang và đã định cư chư vị,
Ngài đã làm điêu đứng chư dân và Ngài đã đuổi chúng đi.
4 Vì không phải bằng gươm chư vị,
[mà] chư vị đã chiếm đất đai,
và cánh tay chư vị không dành chiến thắng cho mình,
nhưng [chính bởi] tay hữu của Ngài và cánh tay Ngài,
cùng ánh sáng Dung nhan của Ngài
vì Ngài đã hài lòng về chư vị.
5 Chính Ngài* là Vua của con ôi lạy Thiên Chúa
xin Ngài ban chiến thắng [cho] *Giacốp* !
6 Nhờ Ngài* chúng con sẽ đánh những kẻ thù nghịch chúng con,
nhơn Danh Ngài chúng con sẽ đạp những kẻ chống đối chúng con.
7 Bởi vì con sẽ không tin cậy vào cung của con
và gươm của con sẽ không cứu con.
8 Nhưng Ngài* đã cứu chúng con khỏi những kẻ thù chúng con
và đối với những kẻ ghét chúng con Ngài đã làm cho xấu hổ.
9 Trong Thiên Chúa chúng con luôn luôn khoe mình
và đến muôn đời chúng con nguyện ca tụng Danh của Ngài. *Xêla*
10 Nhưng Ngài đã loại bỏ và đã làm nhục chúng con
và Ngài đã không xuất [trận] cùng các đạo binh chúng con.
11 Ngài làm* chúng con tháo lui lại trước kẻ thù
và những kẻ ghét chúng con đã cướp bóc cho chính mình.
12 Ngài đã thí chúng con như gia súc để làm thịt
và Ngài đã làm chúng con tản lạc giữa các lương dân.
13 Ngài đã bán dân Ngài không giá cả chi
và Ngài đã không lợi chi với giá của họ.
14 Ngài làm* chúng con trở thành đối tượng
chê trách cho các lân bang chúng con,
và trò cười chế giễu cho những kẻ quanh chúng con.
15 Ngài đã làm chúng con thành câu ngạn ngữ giữa các lương dân

[thành] cớ lắc đầu cho các sắc dân.
16 Sự đáng khinh của con luôn luôn [ở] trước mắt con
và sự xấu hổ mặt con nó đã bao trùm [lấy] con.
17 Vì tiếng* oán trách và lời chửi mắng,
[và] vì cớ kẻ thù và hay báo oán.
18 Tất cả* điều ấy đã xảy đến trên chúng con,
nhưng chúng con đã không quên Ngài,
chúng con cũng đã không dối gạt cùng Giao ước Ngài.
19 Lòng chúng con đã không thối lui và các bước chưn chúng con,
[cũng] đã [không] lệch khỏi đường lối của Ngài.
20 Mà Ngài đã nghiền nát chúng con trong miền chó rừng,
và Ngài đã trùm lên chúng con bằng bóng sự chết.
21 Nếu chúng con đã lãng quên Danh Thiên Chúa chúng con,
và chúng con đã giơ tay mình về thần ngoại bang.
22 Thiên Chúa* sẽ không dò thấu điều đó hay sao ?
vì Người* [là] Đấng thấu suốt những điều bí ẩn con tim.
23 Chính vì Ngài chúng con luôn bị giết [hại]
chúng con bị kể như bầy chiên lò sát sinh.
24 Xin Ngài* thức dậy sao Ngài còn ngủ
lạy CHÚA xin Ngài thức giấc,
xin Ngài đừng từ bỏ luôn mãi !
25 Nhơn sao* Ngài lại che giấu Nhan Ngài,
Ngài lãng quên nỗi ưu sầu và áp bức chúng con ?
26 Vì linh hồn chúng con đã chìm đắm trong bụi đất,
bụng chúng con nó đã bị dính vào đất.
27 Xin Ngài* chỗi dậy ôi Đấng cứu giúp chúng con,
và xin Ngài chuộc lại chúng con vì lòng nhơn từ của Ngài !

Thánh vịnh 45

1 *Phần nhạc trưởng. Theo điệu bông huệ. Của các con Côrê.*
Thi thiên chiêm niệm. Bài tình ca.
2 Lòng con* dưng trào thi đề cẩm tú
chính con đã ngâm cho Vua thi phẩm của con
lưỡi con [như] ngòi viết sậy thơ lại nhanh nhẩu !
3 Ngài xinh đẹp hơn các con trai loài người
duyên dáng được tràn trên đôi môi Ngài,
vì vậy nên Thiên Chúa chúc phúc cho Ngài cho đến muôn đời.
4 Hỡi dõng sĩ Ngài hãy đai gươm trên hông
[với] vẻ tôn nghiêm và uy phong Ngài !
5 Với uy phong Ngài hãy thành công [và] hãy lên ngựa

nhơn vì chân lý và lòng hiền hòa công minh
và tay hữu Ngài sẽ chỉ dạy Ngài những việc kỳ diệu !
6 Các mũi tên của Ngài đã được vót nhọn
chư dân sẽ ngã dưới [chơn của] Ngài,
các kẻ thù Đức vua [bị trúng] vào tim.
7 Lạy Chúa* ngai Ngài mãi mãi trường tồn
vương trượng công bình vương trượng triều đại của Ngài !
8 Ngài yêu mến công bình và ghét điều ác
vì vậy Thiên Chúa [là] Thiên Chúa Ngài,
Người đã xức dầu Ngài,
dầu hoan lạc [trổi] hơn các bằng hữu Ngài.
9 Toàn bộ* y phục của Ngài [ngát mùi] mộc dược,
và trầm hương quế nhục từ các đền ngà
từ đó chúng đã làm vui lòng Ngài.
10 Hàng công chúa các vua thuộc hàng quý phái của Ngài,
Hoàng hậu đã* hầu cận bên hữu của Ngài,
trong [y trang] vàng [ròng] *Ôphia*.
11 Hãy nghe đây hỡi con và hãy coi đây,
và con hãy kề tai và hãy quên đi dân con và nhà cha con.
12 Thì Đức vua sẽ ái mộ sắc đẹp con,
vì chính Người [là] Chúa của con
và con hãy phục bái Người.
13 Và thiếu* nữ *Tia* cùng với lễ vật
những kẻ giàu có [trong] dân
chúng sẽ van lơn dung nhan của con.
14 Toàn thể sự* rực rỡ bên trong [là] nàng công chúa Đức vua,
xiêm y nàng bằng hàng ngũ sắc thêu vàng.
15 Trong xiêm y thêu dệt ngũ sắc,
nàng sẽ được tiến dẫn tới Vua,
các trinh nữ cùng theo sau nàng,
các cô bạn của nàng được tiễn đưa vào bên nàng.
16 Họ sẽ được tiến dẫn trong tiếng reo mừng,
và [trong] niềm hoan lạc họ sẽ tiến vào đền Vua.
17 Thay cho* tổ tiên của Ngài các hoàng tử Ngài sẽ thế,
Ngài sẽ biến các hoàng tử Ngài
thành những thủ lãnh trên khắp địa cầu.
18 Ước chi* con làm cho mọi thế hệ hâu lại ghi nhớ Danh Ngài
nhờ đó chư dân sẽ ca tụng Ngài cho đến muôn đời !

Thánh vịnh 46

1 *Phần nhạc trưởng. Của các con Côrê. Theo giọng các thiếu nữ. Thánh ca.*
2 Thiên Chúa* [là] nơi ẩn náu và [là] sức mạnh chúng con
[là] Đấng cứu giúp hiện diện luôn trong những cơn nguy khốn.
3 Vì vậy* chúng con sẽ không sợ hãi
dầu [mà] trái đất tỏ dấu đảo lộn
và dầu núi non chuồi xuống lòng biển.
4 Nước biển hãy* gầm hét dưng cao lay động núi non
bởi cơn giận dữ trùng dương. *Xêla*
5 Các kinh lạch dòng sông làm vui thành của Thiên Chúa ;
[rất] thánh* nhà tạm của Đấng Tối Cao .
6 Thiên Chúa* trấn ngự giữa thành nó sẽ không bị rúng động,
Người sẽ cứu giúp nó từ sáng tinh sương.
7 Chư dân đã* náo loạn các vương quốc đã rúng động
Người đã cất tiếng Người lên đất đã tan ra.
8 ĐỨC CHÚA các* đạo binh [ở] cùng chúng con
Thiên Chúa *Giacốp* [là] nơi ẩn náu chúng con. *Xêla*
9 Hãy đến* chiêm ngắm các kỳ công của ĐỨC CHÚA
Người đã làm ra những điêu tàn gì trên cõi trần ai :
10 Người cho ngưng các cuộc binh đao cho tới đầu cùng trái đất
Người bẻ gãy cung và chặt lìa giáo,
Người thiêu rụi chiến xa trong lửa.
11 « Các ngươi hãy* để yên và hãy nhận thức,
vì chính Ta [là] Chúa,
Ta sẽ được tôn vinh trong các ngoại bang,
Ta sẽ được tôn vinh trên [khắp] địa cầu ! »
12 ĐỨC CHÚA các* đạo binh [ở] cùng chúng con
Thiên Chúa *Giacốp* [là] nơi ẩn náu chúng con. *Xêla*

Thánh vịnh 47

1 *Phần nhạc trưởng. Của các con Côrê. Thánh vịnh.*
2 Hỡi tất cả chư dân nào hãy vỗ tay
hãy tung hô Chúa trong tiếng ca vang !
3 Vì chưng* ĐỨC CHÚA [là] Đấng Tối Cao,
đáng kính sợ [là] Vua cao cả trên khắp địa cầu !
4 Người sẽ khiến chư dân bên dưới chúng con phục tùng,
và muôn dân dưới chơn chúng con.
5 Người sẽ chọn cho chúng con phần cơ nghiệp chúng con
cùng sự vinh thăng *Giacốp* mà Người yêu thương. *Xêla.*

6 Thiên Chúa đã* lên cao giữa tiếng reo mừng,
ĐỨC CHÚA [đã* lên cao] trong tiếng tù và !
7 Ca lên đi [chúc tụng] Thiên Chúa, ca lên đi !
ca lên đi [tôn vinh] Vua ta, ca lên đi !
8 Vì Thiên Chúa [là] Vua trên khắp địa cầu,
hát lên đi thi thiên chiêm niệm !
9 Thiên Chúa* trị vì trên các ngoại bang
Thiên Chúa ngự trị trên ngai thánh Người.
10 Các bậc* vương giả chư dân đã tụ họp lại
[làm] dân Thiên Chúa [của] *Abraham,*
vì các thuẩn trần gian thuộc về Thiên Chúa
Người được tôn vinh khôn lường !

Thánh vịnh 48

1 *Thánh ca. Thánh vịnh. Của các con Côrê.*
2 ĐỨC CHÚA* cao trọng và [Người] rất đáng ngợi khen
trong thành Thiên Chúa núi thánh của Người.
3 Núi *Xion* cao độ đẹp xinh niềm vui khắp cả địa cầu,
thành Vua cả những nơi xa xăm bắc phương.
4 Thiên Chúa* trong các lâu đài của Người,
Người đã được nhận biết như nơi ẩn náu.
5 Vì kìa* các vua chúng đã hẹn nhau tụ tập
cùng nhau chúng đã tiến lên.
6 Chính chúng* đã thấy [làm sao],
[thì] như vậy chúng đã kinh ngạc
chúng đã sợ hãi hoảng hốt chạy trốn.
7 Một nỗi* run sợ đã kềm hãm chúng tại đó
một cơn đau đớn như một phụ nữ lâm bồn.
8 Bằng ngọn* gió đông Ngài sẽ nhận chìm các tàu *Tácsít.*
9 Như những gì chúng con đã nghe như vậy chúng con đã thấy
trong thành CHÚA các đạo binh trong thành Thiên Chúa chúng con,
Thiên Chúa sẽ* củng cố nó đến muôn đời. *Xêla*
10 Lạy Chúa* chúng con đã nghĩ tới lòng nhơn từ của Ngài,
ở bên trong đền thờ của Ngài.
11 Giống như* Danh Ngài lạy Chúa
lời ca tụng Ngài cũng vậy tới khắp đầu cùng trái đất,
tay hữu Ngài tràn đầy công bình.
12 Hãy vui mừng hỡi núi *Xion*,

hãy mừng rỡ hỡi các thiếu nữ *Giuđa,*
nhơn vì các phán quyết của Ngài !
13 Các ngươi hãy* rảo quanh *Xion* và đi khắp [nẻo] của nó
[mà] đếm các tháp của nó.
14 Các ngươi hãy* chú tâm vào thành lũy nó,
hãy rảo qua giữa các công viên của nó,
hầu các ngươi sẽ thuật lại cho thế hệ mai sau.
15 Vì Thiên Chúa như vậy,
[là] Thiên Chúa chúng ta đời đời vô cùng,
chính Người sẽ hướng dẫn chúng ta tới chết.

Thánh vịnh 49

1 *Phần nhạc trưởng. Của các con Côrê. Thánh vịnh.*
2 Hãy nghe* điều này hỡi mọi dân tộc
hãy lắng tai nghe hỡi mọi cư dân thế giới :
3 Phàm con* người phàm cũng như con của trượng phu
[chúng đều] giống nhau giàu cũng như nghèo.
4 Miệng con* sẽ nói lên lẽ khôn ngoan
và điều suy gẫm lòng con [là] điều tinh thông.
5 Con sẽ* kề tai nghe lời dụ ngôn
trên thất huyền cầm con sẽ mở mào điều bí ẩn con.
6 Nhơn sao* mà con phải lo sợ trong những ngày hoạn nạn,
[khi] tội ác của những kẻ lạm dụng con sẽ vây hãm con ?
7 Các kẻ* ỷ lại vào sự giàu có của chúng,
và vào sự dồi dào của cải của chúng chúng sẽ tự khoe ?
8 Không chuộc được anh em con người [đừng hòng] cứu chuộc,
nó sẽ không trả Chúa [được] giá chuộc mình.
9 Vì giá chuộc linh hồn nó thì mắc mỏ,
nên nó sẽ bỏ cuộc cho đến muôn đời !
10 Giá nó* có thể sống mãi
luôn mãi nó sẽ không thấy cái hố [hư nát] !
11 Vì nó thấy những kẻ khôn chết,
giống như kẻ điên cuồng và kẻ ngu si
chúng chết và để lại cho kẻ khác tài sản của chúng.
12 [Trong] thâm* tâm chúng nhà chúng mãi mãi trường tồn
các nơi cư ngụ của chúng từ đời này tới đời kia
chúng đã đặt tên cho những đất đai bằng tên của chúng.
13 Nhưng loài người không tồn tại trong danh dự,

nó giống như các thú vật bị suy vong.
14 Đó [là]* đường lối của chúng của sự điên rồ nơi chúng
dầu vậy [những kẻ] sau chúng sẽ hài lòng về [lời lẽ] miệng chúng. *Xêla*
15 Như một* bầy chiên người ta dành cho âm phủ
sự chết sẽ chăn nuôi chúng,
và về sáng những người công chính sẽ chế ngự chúng,
và hình dáng chúng [nơi] âm phủ phải tiêu tan đi
để không còn chỗ ở nào cho chúng.
16 Nhưng Thiên Chúa sẽ chuộc linh hồn con khỏi quyền lực âm phủ,
bởi vì Người sẽ tiếp nhận con. *Xêla*
17 Đừng sợ vì* một người giàu lên,
vì vinh quang nhà nó tăng lên.
18 Vì trong* cái chết của nó, không chút gì nó sẽ đem theo,
vinh quang nó* sẽ không theo nó xuống [mồ].
19 Dầu trong* cuộc sống nó có khen tặng [mình] rằng
« thiên hạ sẽ ngợi khen ngươi khi ngươi làm lành cho ngươi ! »
20 Nó sẽ đi tới nơi an nghỉ cha ông của nó
cho đến muôn đời chúng sẽ không thấy ánh dương.
21 Con người trong* danh dự mà không hiểu biết,
[thì] giống như các thú vật bị suy vong.

Thánh vịnh 50

1 *Thánh vịnh của Axáp.*
Ên, Chúa các chúa ĐỨC CHÚA đã phán và gọi địa cầu,
từ hướng mặt trời mọc cho tới chỗ lặn của nó.
2 Từ *Xion* hoàn hảo vẻ đẹp,
Thiên Chúa đã* hiển hiện.
3 Người sẽ đến Thiên Chúa chúng con,
và Người sẽ không hề làm thinh
lửa trước Nhan Người nó sẽ thiêu rụi,
và quanh Người đã nổi cơn bão dữ dằn.
4 Người sẽ* triệu tập từ trên trời và dưới đất,
để phán xét dân Người.
5 « Hãy tụ họp bên Ta hỡi các kẻ đạo đức Ta
các kẻ ký kết Giao ước của Ta cùng với hy lễ.
6 Và các* từng trời sẽ công bố sự công bình của Người,
vì Thiên Chúa chính Người [là] Đấng phán xét. *Xêla*
7 « Hãy nghe* đây hỡi dân Ta,

này Ta muốn phán dạy hỡi *Yxơraên*,
và Ta muốn phân bua với ngươi,
chính Ta [là]* Thiên Chúa Thiên Chúa của ngươi.
8 Không vì các hy lễ của ngươi [mà] Ta sẽ trách móc ngươi,
vì các lễ toàn thiêu của ngươi luôn luôn [ở] trước Nhan Ta.
9 Từ nhà ngươi Ta sẽ không nhận bò đực,
[và] từ các chuồng dê của ngươi những con dê đực.
10 Vì tất cả thú rừng [là] thuộc về Ta,
các thú vật trên núi ngàn trùng [cũng thuộc về Ta].
11 Ta đã biết tất cả chim chóc [trên] những núi non
và [các] loài vật [ngoài] đồng của Ta.
12 Nếu Ta đói Ta sẽ không nói với ngươi,
vì thế giới và muôn vật chứa đầy nó thuộc về của Ta.
13 Ta há* ăn thịt bò đực hay uống máu dê đực sao ?
14 Hãy hiến tế lễ vật tạ ơn Thiên Chúa,
hãy giữ trọn các lời khấn ngươi với Đấng Tối Cao.
15 Và hãy kêu cầu Ta trong ngày gian truân,
Ta sẽ giải thoát ngươi và ngươi sẽ tôn vinh Ta. »
16 Nhưng cùng* kẻ dữ Thiên Chúa sẽ phán :
« can chi đối* với ngươi mà nói [tới] các lệnh Ta
mà ngươi thốt ra Giao ước Ta nơi miệng ngươi ?
17 Bởi chưng* ngươi đã ghét sự sửa dạy,
và đã bỏ sau [lưng] ngươi các lời Ta.
18 Nếu ngươi thấy kẻ trộm và ngươi hài lòng với nó
thì cùng những kẻ ngoại tình [là] thân phận ngươi.
19 Miệng ngươi* ngươi đã thả luống theo điều xấu xa,
và lưỡi ngươi đã thêu dệt điều gian ngoa.
20 Ngươi ngồi* ngươi nói chống anh em ngươi,
chống con ruột mẹ ngươi [thì] ngươi đổ lỗi.
21 Ngươi đã làm những điều này nhưng Ta đã làm thinh,
[nên] ngươi đã tưởng rằng Ta có thể giống như ngươi,
Ta sẽ cho ngươi thấy và sẽ vạch rõ ra trước mắt ngươi.
22 Nên các ngươi hãy quan tâm đến điều này,
những kẻ hay* lãng quên Thiên Chúa,
thì coi chừng Ta sẽ xé tan mà không một ai giải thoát.
23 Ai tế lễ tạ ơn sẽ tôn vinh Ta
và ai chú trọng tới đường [ngay lành],
Ta sẽ cho nó [sung sướng] thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa. »

Thánh vịnh 51

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của Đavít.*
2 *Nhơn khi ngôn sứ Nathan đi đến cùng người,*
sau khi người đã vào cùng Bêtxabê.
3 Lạy Chúa* xin thương xót con theo lòng nhơn ái của Ngài
theo lòng từ bi hải hà của Ngài
xin xóa các sự vi phạm của con.
4 Xin Ngài* rửa con thật sạch khỏi gian ác con
và khỏi tội con xin Ngài thanh tẩy [cho] con.
5 Vì chính con nhận biết vi phạm của con,
và tội con luôn luôn [ở] trước mắt con.
6 Chống lại Ngài chỉ một mình Ngài con đã phạm tội,
và điều ác trước cặp mắt Ngài con đã [dám] làm,
hầu mà Ngài được xưng công bình trong phán quyết Ngài
[và] được thanh bạch khi Ngài phán xét.
7 Kìa trong [vòng] tội lỗi con đã sinh ra,
và trong tội mẹ con đã thụ thai con.
8 Kìa Ngài hài lòng sự trung thành trong lòng
và trong thâm tâm Ngài sẽ tỏ sự khôn ngoan cho con.
9 Xin Ngài* thanh tẩy tội con bằng [cành] hương thảo,
thì con sẽ trở nên tinh sạch,
xin rửa con thì con sẽ trắng hơn tuyết.
10 Xin Ngài* cho con nghe tiếng reo mừng và niềm hân hoan,
[cho] các xương Ngài đã nghiền nát có thể vui mừng.
11 Xin Ngài ngoảnh mặt đi khỏi các tội con,
và xin Ngài xóa hết mọi gian ác con.
12 Lạy Chúa* xin tạo cho con tấm lòng thanh sạch,
và canh tân tinh thần ngay thẳng trong nội tâm con.
13 Xin Ngài đừng bỏ con xa cách Nhan Ngài,
và đừng cất đi thần khí thánh của Ngài khỏi con.
14 Xin hoàn lại cho con niềm vui cứu độ của Ngài,
và tinh thần quảng đại xin Ngài củng cố [trong] con.
15 Con nguyện* chỉ dạy những kẻ vi phạm các đường lối Ngài,
và những kẻ có tội chúng sẽ trở lại cùng Ngài.
16 Xin Ngài giải thoát con khỏi tội đổ máu,
lạy Chúa [là]* Thiên Chúa ơn cứu độ con,
lưỡi con sẽ reo mừng lẽ công minh Ngài !
17 Lạy Chúa* xin mở môi con,
thì miệng con nó sẽ loan truyền lời ca tụng Ngài.
18 Bởi chưng* Ngài không hài lòng hy lễ
thì dầu con có dâng lễ toàn thiêu,
Ngài cũng sẽ không nhậm.

19 Các hy lễ đẹp lòng Thiên Chúa,
[là] tâm tình thống hối [ăn năn],
và tấm lòng nát tan tủi hổ Thiên Chúa sẽ chẳng khinh chê.
20 Nhơn vì* ơn huệ của Ngài,
xin Ngài giáng phúc cho *Xion,*
xin Ngài [cho] xây đắp lại các tường thành *Yêrusalem.*
21 Bấy giờ* Ngài sẽ hài lòng [với] các hy lễ công bình,
lễ toàn thiêu miên trường và lễ toàn thiêu đặc trưng ;
bấy giờ* thiên hạ sẽ dưng những con bò tơ trên bàn thờ Ngài.

Thánh vịnh 52

1 *Phần nhạc trưởng. Thi thiên chiêm niệm. Của Đavít.*
2 *Khi Đôêg, người Êđôm đến và báo với SaUn, mà nói với người rằng* :
« *Đavít đã đi tới nhà Akhimêléc.* »
3 Sao ngươi tự ca ngợi về điều ác độc hỡi người dõng mạnh
mà lòng nhơn từ Chúa [chịu đựng] mãi ?
4 Lưỡi ngươi* toan tính những sự tàn phá,
như dao cạo sắc bén nó đang làm điều gian xảo.
5 Ngươi đã chuộng điều dữ hơn là điều lành,
điều dối trá hơn là nói điều ngay lành. *Xêla*
6 Ngươi đã thích tất cả những lời đả phá hỡi lưỡi gian ngoa !
7 [Nên] Thiên Chúa cũng sẽ đánh đổ ngươi đi vĩnh viễn,
Người sẽ bốc ngươi nhanh và lôi ngươi ra khỏi lều
và Người sẽ nhổ ngươi ra khỏi đất kẻ sống. *Xêla*
8 Những người* công chính cũng sẽ thấy và họ sợ,
và họ sẽ cười lại nó [rằng] :
9 « Kìa con người không đặt Thiên Chúa [làm] thành lũy mình,
nhưng nó sẽ tin cậy vào sự dồi dào tài sản của nó
và sẽ tỏ ra mạnh bạo trong mơ ước mình. »
10 Phần con* như cây *ôliu* xanh tươi trong nhà Thiên Chúa,
con tin cậy vào lòng nhơn từ Thiên Chúa đời đời vô cùng.
11 Con nguyện* ca tụng Ngài đến muôn đời bởi vì Ngài đã ra tay,
và con nguyện [hết tình] ngóng trông Danh Ngài,
vì [Danh Ngài] thiện hảo trước mặt chư thánh của Ngài !

Thánh vịnh 53

1 *Phần nhạc trưởng. Theo điệu Mahalát.*
Thi thiên chiêm niệm. Của Đavít.
2 Trong lòng mình kẻ điên cuồng đã tự nhủ « không có Thiên Chúa »
chúng đã suy đồi, và đã làm cách ghê tởm điều gian ác,
không ai làm việc lành.
3 Từ trời* Chúa đã nhìn xuống các con loài người
hầu xem có người khôn ngoan tìm tới Chúa chăng ?
4 Tất cả đã* lìa xa cùng nhau chúng đã suy đồi
không có người làm việc lành dầu một cũng không !
5 Các kẻ* làm điều gian ác há chúng đã chẳng hiểu biết hay sao ?
Chúng [là]* những kẻ ăn [hại] chúng đã tiêu hao dân Ta [như] bánh
lại chẳng kêu cầu Thiên Chúa !
6 Vì vậy* [trong cơn] sợ hãi chúng đã run lên,
[khi] không có sự gì kinh khiếp,
vì Thiên Chúa đã làm tán loạn xương cốt kẻ vây hãm ngươi
ngươi đã làm [chúng] hổ thẹn,
vì Thiên Chúa đã từ bỏ chúng.
7 Chớ chi* ai từ *Xion* ban ơn cứu độ cho *Yxơraên* !
khi Chúa đem dân bị giam cầm Người về,
Yacob sẽ* vui mừng [và] *Yxơraên* hân hoan !

Thánh vịnh 54

1 *Phần nhạc trưởng.Theo nhạc huyền cầm.Thi thiên chiêm niệm.Của Đavít.*
2 *Khi các người Ziph đã đến và thưa cùng với SaUn :*
« Đavít há chẳng ẩn núp giữa chúng tôi sao ? »
3 Lạy Chúa* nhơn vì Danh Ngài xin cứu lấy con
và bởi quyền năng của Ngài xin Ngài phân xử cho con.
4 Lạy Chúa* xin nghe lời nguyện cầu con,
xin Ngài lắng tai nghe những lời miệng con.
5 Vì những kẻ ngoại bang chúng đã nổi dậy chống con,
vì những kẻ gây kinh hoàng đã tìm hại mạng con
chúng đã không màng tới Chúa [ở] trước mắt chúng. *Xêla*
6 Này Thiên Chúa [là] Đấng phù trì cho con,
CHÚA [là] Đấng nưng đỡ [vô song] của linh hồn con !
7 Giá chính* sự dữ quây lại cho các kẻ rình rập con
bởi lòng trung thành của Ngài xin Ngài diệt chúng.
8 Cách tự nguyện con quyết tế lễ cho Ngài

lạy CHÚA con nguyện ca tụng Danh Ngài,
vì [Danh Ngài] thiện hảo.
9 Vì Ngài đã giải thoát con khỏi mọi nỗi gian truân,
và mắt con đã nhìn [thản nhiên] các kẻ thù con.

Thánh vịnh 55

1 *Phần nhạc trưởng. Theo nhạc huyền cầm. Thi thiên chiêm niệm. Của Đavít.*
2 Lạy Chúa* xin Ngài lắng nghe lời nguyện của con,
và xin đừng ẩn mặt khỏi lời khẩn cầu của con.
3 Xin Ngài* chú tâm tới con và lắng nghe con
con đã xao xuyến trong lời than van của con
và con muốn bị bất an !
4 Bởi tiếng kẻ thù nghịch và sự áp bức kẻ dữ,
bởi chúng sẽ đổ trút trên con tội ác,
và trong cơn giận dữ chúng nuôi oán hận chống con.
5 Tim con* co thắt trong nội tâm con
và những hãi hùng chết chóc đã đổ trên con.
6 Nỗi sợ hãi và nỗi run sợ chúng xăm chiếm con,
và một cơn rùng mình bao trùm [lấy] con.
7 Và con* đã nói :
« ôi chớ chi con có cánh như bồ câu,
[thì] con sẽ bay đi và đáp nghỉ ngơi ! »
8 Phải con nguyện lang thang xa tắp,
[và] ở lại trong nơi hoang vắng ! *Xêla*
9 Con nguyện* nhanh chóng [tìm] nơi lánh nạn cho con,
khỏi cơn gió vùn vụt và cơn bão tố.
10 Lạy Chúa xin* tiêu diệt [và] làm rối loạn lưỡi chúng
vì con đã thấy [những] sự tàn bạo và sự tranh chấp trong thành.
11 Ban ngày* cũng như ban đêm,
chúng sẽ rảo quanh thành trên các tường thành,
và phiền muộn cũng như phiền nhiễu giữa thành.
12 Những đổ nát tàn ác ở nơi giữa thành,
áp bức và* gian ngoa sẽ không vắng bóng khỏi công viên nó.
13 Vì không [phải] kẻ thù đã oán trách con,
vì con đã có thể chịu đựng,
cũng không [phải] kẻ ghét con đã tự hào chống con,
vì con đã có thể trốn lánh khỏi nó.
14 Nhưng chính ngươi một người như kẻ ngang vai cùng tôi,

cố vấn tôi* và [là] kẻ quen với tôi.
15 Kẻ đã cùng chúng tôi trao đổi thân mật êm đềm,
[và] đã từng bước đi giữa đoàn dân chúng vào nhà Thiên Chúa.
16 Giá sự chết ập đến trên chúng,
giá còn sống chúng xuống âm phủ vì những tội ác,
trong các nơi cư ngụ của chúng [và] ở giữa chúng.
17 Phần con* con nguyện kêu cầu với Chúa,
và ĐỨC CHÚA Người sẽ cứu con.
18 Ban chiều* ban sáng cũng như ban trưa
con nguyện thở than và nguyện rên rỉ
và Người sẽ nghe tiếng con.
19 Người đã* chuộc mạng con trong bình an,
để khỏi [ai có thể] tới gần với con,
vì chúng đã đông đảo chống con.
20 Chúa sẽ nghe và sẽ làm nhục chúng nó,
bởi chính Người [là] Đấng ngự trị từ muôn thuở trước. *Xêla*
Bởi không có những sự hoán cải nơi chúng
và chúng đã không kính sợ Thiên Chúa.
21 Nó đã giơ tay mình chống lại những kẻ ôn hòa với nó
nó đã vi phạm giao ước của mình.
22 Các lời* miệng nó ngọt xớt [như là] kem sửa,
nhưng xung đột [ở trong] lòng nó
các lời lẽ nó êm dịu hơn dầu,
nhưng chúng [là] những lưỡi gươm trần.
23 Hãy trao phó thân phận của ngươi cho CHÚA,
và chính Người sẽ nưng đỡ ngươi :
Người sẽ không để người công chính nao núng cho đến muôn đời.
24 Và chính Ngài lạy Chúa Ngài sẽ cho chúng xuống hố hư nát,
những kẻ hay đổ máu và kẻ gian ngoa
chúng sẽ không [thọ] tới nửa số ngày của chúng ;
nhưng phần con con nguyện tin cậy vào Ngài.

Thánh vịnh 56

1 *Phần nhạc trưởng. Theo [điệu] chim bồ câu im lặng [giữa] những xa cách. Của Đavít. Bài thánh ca. Trong vụ những người Philitin bắt người tại Gát.*
2 Lạy Chúa* xin thương xót con vì kẻ phàm nhân muốn chà đạp con,
kẻ cạnh tranh luôn áp bức con.

3 Các kẻ rình rập luôn [muốn] chà đạp con,
vì chúng đông những kẻ chiến đấu chống con ôi Đấng Tối Cao !
4 Chính khi* con sợ con nguyện tin cậy vào Ngài.
5 Nhờ Thiên Chúa con nguyện ca ngợi lời Người,
nhờ Thiên Chúa con nguyện tin cậy,
con không sợ [con người xác] thịt sẽ làm gì con !
6 Chúng luôn* bóp méo các lời lẽ con,
mọi ý đồ của chúng chống con thiên về điều ác.
7 Chúng toa rập lẩn trốn rình rập các dấu chơn con
như thể chúng rình mạng con.
8 Nhơn tội ác [có] sự cứu thoát chúng [chăng] ?
trong cơn giận lạy Chúa xin hạ chư dân.
9 Cuộc sống* lang thang của con Ngài đã ghi nhận,
xin Ngài rót nước mắt con vào bào da của Ngài,
[nó] có chăng trong sổ bộ Ngài ?
10 Bấy giờ* các kẻ thù con chúng sẽ tháo lùi về sau
trong ngày con đã kêu cầu [với Ngài],
điều này con* biết rằng Chúa [ở] bên con.
11 Nhờ Thiên Chúa con nguyện ca tụng lời [Người],
nhờ ĐỨC CHÚA con nguyện ca tụng lời [Người].
12 Con tin cậy vào Chúa con không sợ [chi]
con người có thể làm gì được con ?
13 Lạy Chúa* [ở] trên [vai] con [là] các lời khấn với Ngài
con nguyện hoàn thành những lễ vật tạ ơn Ngài.
14 Vì Ngài* đã cứu mạng sống của con khỏi chết
chơn con có khỏi sự vấp ngã chăng
để [con] có thể bước đi trước Nhan Thiên Chúa,
trong ánh sáng kẻ sống.

Thánh vịnh 57

1 *Phần nhạc trưởng. [Theo giọng điệu ca khúc] « xin đừng phá hủy ».*
Của Đavít. Bài thánh ca. Nhơn việc chạy trốn của người vào hang khỏi mặt SaUn.
2 Lạy Chúa* xin thương xót con,
xin thương xót con vì hồn con tìm nơi ẩn náu bên Ngài,
và trong bóng cánh Ngài con nguyện tìm nơi ẩn náu,
cho tới khi mà những tai ương chúng sẽ qua đi.
3 Con nguyện* kêu cầu cùng Chúa [là] Đấng Tối Cao
cùng Chúa [là] Đấng hoàn thành [mọi việc] cho con.

4 Nguyện Người gởi từ trời và Người cứu con
Người đã chê trách kẻ chà đạp con. *Xêla*
Nguyện xin Chúa gởi lòng nhơn từ và thành tín Người.
5 Con phải nằm giữa những sư tử,
[giữa] những kẻ phun lửa [phỉ báng],
những con cái *Adong* răng chúng [như] giáo và tên,
và lưỡi chúng [như] gươm sắc bén.
6 Lạy Chúa nguyện* Ngài được tôn vinh trên các từng trời,
[nguyện] vinh quang của Ngài [thể hiện] trên khắp địa cầu.
7 Chúng đã* chuẩn bị lưới [dành] cho các chơn con,
linh hồn con đã bị làm khổ,
chúng đã đào đàng trước mặt con cái hố,
giá chúng rơi vào giữa của nó. *Xêla*
8 Lòng con* kiên quyết,
lạy Thiên Chúa lòng con kiên quyết con nguyện xướng ca,
và [hòa với tiếng đờn] con nguyện dưng lời ca tụng :
9 Hãy thức* dậy đi hỡi vinh hạnh ta
hãy thức dậy đi hỡi đờn thụ cầm và đờn thất huyền
nào ta đánh thức bình minh !
10 Lạy CHÚA* con nguyện ngợi khen Ngài giữa chư dân
con nguyện ca tụng Ngài giữa muôn dân.
11 Vì cao trọng tận các từng trời lòng nhơn từ Ngài,
và tận các từng mây lòng trung thành Ngài.
12 Lạy Chúa nguyện* Ngài được tôn vinh trên các từng trời,
[nguyện] vinh quang của Ngài [thể hiện] trên khắp địa cầu.

Thánh vịnh 58

1 *Phần nhạc trưởng. [Theo giọng điệu ca khúc] « xin đừng phá hủy ».*
Của Đavít. Bài thánh ca.
2 Phải chăng* quả thật [khi] các ngươi nói [thì] lẽ công bình im lặng
[phải chăng] các ngươi xét xử công minh hỡi con loài người ?
3 Nhưng trong lòng các ngươi gây ra những điều bạo hành bất công,
hãy cân sự hung bạo đôi tay các ngươi ở trên trần gian.
4 Những kẻ dữ đã nên xa lạ từ [trong] lòng mẹ,
từ lúc* sơ sinh chúng đã phiêu bạc nói điều dối trá.
5 Cơn giận* của chúng giống như nọc rắn ;
[chúng] như rắn độc điếc tự bịt tai mình.
6 Nó sẽ không nghe tiếng thầy rắn
kẻ bỏ bùa mê lão luyện.

7 Lạy Chúa* xin Ngài bẻ gãy răng trong miệng chúng
lạy CHÚA các răng những sư tử tơ xin Ngài nhổ đi.
8 Như nước* chảy đi giá chúng chạy nhanh theo nó ;
Người sẽ nhắm các mũi tên Người giá chúng như bị tỉa đi.
9 Như con ốc bị chảy tan ra giá nó qua đi
[như] trẻ sinh non của người đàn bà giá chúng đừng thấy mặt trời.
10 Trước khi nồi các ngươi cảm xúc [được ngọn lửa] gai,
Người sẽ quét nó đi cũng nhanh như cơn bừng giận.
11 Người công chính sẽ vui mừng khi thấy sự báo thù,
nó sẽ rửa chơn mình trong máu ác nhơn.
12 Và thiên hạ sẽ nói :
« Hẳn [là có] hoa trái cho người công chính
hẳn có Thiên Chúa [là] Đấng phán xét trên cõi trần gian ! »

Thánh vịnh 59

1 *Phần nhạc trưởng. [Theo giọng điệu ca khúc] « xin đừng phá hủy ».*
Của Đavít. Bài thánh ca. Khi SaUn ra lệnh thì chúng đã rình rập nhà để giết người.
2 Xin Ngài giải thoát con khỏi kẻ thù con lạy Thiên Chúa con,
khỏi những kẻ nổi dậy chống con,
nguyện xin Ngài cất nhắc con lên.
3 Xin Ngài* giải thoát con khỏi những kẻ làm điều gian ác,
và khỏi những người hay đổ máu xin Ngài cứu con.
4 Kìa chúng đã nằm rình linh hồn của con,
những kẻ có sức mạnh sẽ tụ tập chống lại con
không vì tội phạm của con cũng không vì tội lỗi con.
5 [Con] không có tội gì [vậy mà] chúng chạy và chúng thủ thế
xin Ngài tỉnh thức để giúp đỡ con và xin xem xét.
6 Bởi chính Ngài lạy CHÚA [là] Thiên Chúa các đạo binh !
Chúa của *Yxơraên* xin Ngài tỉnh giấc để viếng tất cả lương dân,
xin đừng ban ơn cho mọi kẻ phản bội hung ác. *Xêla*
7 Về chiều* chúng sẽ trở lại như khuyển chúng sẽ tru lên
và chúng sẽ rảo quanh thành.
8 Kìa chúng sẽ buông lời bằng miệng của chúng,
trên môi chúng [là] những gươm [dao] vì [có] ai đâu mà nghe ?
9 Nhưng chính Ngài lạy CHÚA Ngài sẽ cười chúng
Ngài sẽ cười chê tất cả ngoại bang.
10 [Vì] sức mạnh của nó cùng Ngài con nguyện canh phòng,
vì Thiên Chúa [là] nơi ẩn náu cho con.

11 Thiên Chúa* của lòng nhơn từ của con,
Người sẽ cảnh giác con
Chúa sẽ cho con nhìn thấy các kẻ rình con.
12 Xin Ngài đừng giết chúng kẻo dân con sẽ quên đi
xin Ngài làm chúng tản lạc bởi quyền năng Ngài,
và xin Ngài làm chúng lang thang ôi Chúa [là] thuẫn chúng con !
13 [Vì] tội* miệng chúng và lời môi chúng
thì giá chúng bị mắc vào sự kiêu căng chúng,
nào từ lời nguyền rủa nào từ lời dối chúng nói.
14 Trong cơn* thịnh nộ xin Ngài tiêu diệt
xin Ngài tiêu diệt để cho chúng không còn nữa,
và chúng nên biết rằng Thiên Chúa [là] Đấng thống trị
từ [đất] *Yacob* tới các đầu cùng trái đất. *Xêla*
15 Và về chiều chúng sẽ trở lại như khuyển chúng sẽ tru lên
và chúng sẽ rảo quanh thành.
16 Chính chúng sẽ* lang thang để mà kiếm ăn,
nếu chúng không no nê thì sẽ cằn nhằn.
17 Còn phần con con nguyện xướng ca quyền năng của Ngài,
và con nguyện reo mừng lòng nhơn từ Ngài vào buổi ban mai
vì Ngài là nơi ẩn náu cho con,
và [là] nơi trú ẩn cho con trong ngày gian truân.
18 Ôi sức mạnh của con !
con nguyện ca tụng [dưng] về Ngài,
vì Chúa [là] nơi ẩn náu con Chúa khoan dung con.

Thánh vịnh 60

1 *Phần nhạc trưởng. Theo điệu « bông huệ Chứng tích ». Bài thánh ca. Của Đavít. Để giáo huấn.*
2 *Khi người lâm chiến chống Aram-Naharaim và Aram-Xôba, và Yôáp đã trở về và đã đánh Êđôm trong thung lũng Muối, mười hai ngàn [người].*
3 Ôi Thiên Chúa Ngài đã ruồng bỏ chúng con,
Ngài đã giận đã làm tản mác chúng con
ôi khấn xin Ngài đem chúng con về !
4 Ngài đã* làm chấn động đất [và] đã làm nó nứt nẻ
xin Ngài hàn gắn các vết nứt nó,
vì nó đã lung lay !
5 Ngài đã cho dân Ngài nếm mùi cay đắng,
Ngài đã cho chúng con uống rượu ngất ngây.

6 Ngài đã ban cho những kẻ kính sợ Ngài cờ hiệu
để nó có thể chạy trốn đàng trước cung [tên]. *Xêla*
7 Hầu các kẻ dấu yêu của Ngài sẽ được giải thoát
xin Ngài mau cứu [bởi] tay hữu Ngài và đáp lời con.
8 Thiên Chúa* đã phán trong thánh điện Người
« này Ta hân hoan Ta muốn phân chia *Sikhem*,
và thung lũng *Xukkôt* ta sẽ đo đạc.
9 Về Ta, *Galaát*, và về Ta, *Mơnase*
còn *Êphraim*, [là] nón giáp đầu Ta,
[còn] *Yuđa* [là] vương trượng Ta.
10 *Môáp* [là]* chậu rửa của Ta,
trên *Êđôm* Ta sẽ quăng giày [dép] Ta
đất* *Philixia* chống Ta ngươi hãy reo mừng Ta đi ! »
11 Ôi ai sẽ dẫn con [vào] thành kiên cố
ai sẽ hướng dẫn con tới *Êđôm* ?
12 Há chẳng phải chính Ngài ôi lạy Thiên Chúa !
Ngài đã bỏ chúng con ôi lạy Thiên Chúa,
và đã không xuất [trận] cùng các đạo binh chúng con !
13 Xin Ngài* ban cho chúng con ơn cứu giúp khỏi gian truân
vì sự giải cứu của con người phàm [là] điều hư không.
14 Nhờ Chúa chúng* con sẽ ra tay oanh liệt,
vì chính Người sẽ giày đạp kẻ thù của chúng con.

Thánh vịnh 61

1 *Phần nhạc trưởng. Theo nhạc huyền cầm. Của Đavít.*
2 Lạy Chúa* xin Ngài nghe tiếng kêu cầu của con
xin Ngài lắng nghe lời nguyện của con.
3 Từ đầu cùng trái đất,
hướng về Ngài con nguyện van xin với lòng suy yếu của con,
xin Ngài đem con lên trên tảng đá cao hơn con.
4 Vì Ngài đã là nơi ẩn náu cho con,
tháp kiên cố đối diện kẻ thù.
5 Con ước mong nương náu trong lều thánh Ngài vĩnh viễn,
con ước mong náu thân trong sự che chở của đôi cánh Ngài. *Xêla*
6 Vì chính Ngài lạy Chúa Ngài đã nghe thấu các lời khấn con,
Ngài đã ban cơ nghiệp cho những kẻ kính sợ Danh của Ngài.
7 Những ngày* nhiều hơn ngày [đời] đức vua xin Ngài tăng thêm
những năm của người như thể bao đời.

8 Nguyện người* ngự trị mãi mãi trước Nhan Thiên Chúa,
xin ủy thác lòng nhơn từ và chân lý
hầu mà chúng phòng giữ người.
9 Như vậy* con nguyện ca tụng Danh Ngài luôn mãi,
để hằng ngày con giữ trọn các lời khấn của con.

Thánh vịnh 62

1 *Phần nhạc trưởng. Theo điệu Yơđuthun. Thánh vịnh. Của Đavít.*
2 Chỉ nơi* Thiên Chúa hồn con lặng chờ,
ơn cứu độ con [đến] từ Người.
3 Phải chính Người tảng đá và [là] ơn cứu độ con
[là] nơi ẩn náu cho con con sẽ không quá nao núng.
4 Cho tới* bao giờ các ngươi hà hiếp chống người ?
tất cả* các ngươi sẽ bị giết chết,
như vách tường bị xiêu vòng rào đổ nát.
5 Chúng chỉ khuyên khai trừ [người] khỏi tước vị của người ;
chúng ưa điều dối trá :
ngoài miệng chúng chúc mừng,
nhưng trong lòng [thì] chúng nguyền rủa. *Xêla*
6 Hồn tôi ơi, hãy im lặng [chịu đựng] vì Chúa mà thôi,
vì nơi Người [là] niềm hy vọng của tôi !
7 Phải chính Người tảng đá và [là] ơn cứu độ con
[là] nơi ẩn náu cho con con sẽ không nao núng chi.
8 Ơn cứu độ và vinh quang con [ở] nơi Thiên Chúa
tảng đá của sức mạnh con,
chỗ ẩn náu con nơi Thiên Chúa.
9 Hỡi dân [ta] hãy tin cậy Người trong mọi thời kỳ,
trước Nhan Người hãy trút cạn lòng các ngươi,
[vì] Thiên Chúa [là] nơi ẩn náu cho ta. *Xêla*
10 Hẳn con người [như] làn gió thoảng
con người [như] điều dối trá,
[đặt] trên cân chúng đều nhẹ hơn gió thoảng.
11 Đừng cậy vào lợi lộc cưỡng đoạt,
cũng đừng nuôi ảo mộng trong sự trộm cắp
tài sản dầu có sanh lợi [nhưng] lòng trí đừng gắn bó.
12 Một lần* Thiên Chúa đã phán
hai lần con đã được nghe điều này,
rằng quyền năng [thuộc] về Thiên Chúa.

13 Và nơi Ngài lạy Chúa [là] lòng nhơn từ,
bởi chính Ngài sẽ thưởng con người theo việc làm nó.

Thánh vịnh 63

1 *Thánh vịnh. Của Đavít. Khi người ở trong hoang địa Yuđa.*
2 Lạy Thiên Chúa chính Ngài [là] Chúa của con
con nguyện [ngóng trông] tìm Ngài,
lòng con khao khát Ngài,
xác thịt con mỏi mòn [vì khát vọng] Ngài
trong đất khô khan và lả người không có nước.
3 Như vậy* [mà] trong thánh điện con đã được chiêm ngưỡng Ngài,
để cảm nghiệm quyền năng và vinh quang Ngài.
4 Vì lòng nhơn ái Ngài tốt hơn sự sống,
và môi con sẽ ca tụng Ngài.
5 Vậy con nguyện chúc tụng Ngài trong đời con
con nguyện giơ tay con nhơn Danh Ngài.
6 Lòng con* sẽ được no thỏa
như [bằng] món ăn mỹ vị và sự dồi dào,
với đôi môi [vang] tiếng reo mừng miệng con nó sẽ tán dương.
7 Khi con nhớ tới Ngài,
trên giường con trong những canh khuya
con nguyện suy gẫm về Ngài.
8 Vì Ngài đã là Đấng phù trì cho con,
và dưới bóng cánh Ngài con sẽ reo mừng.
9 Lòng con đã* gắn bó theo Ngài,
tay hữu Ngài đã nưng đỡ con.
10 Còn chúng* sẽ tìm mạng con để mà hủy hoại,
chúng sẽ vào những nơi sâu thẳm địa cầu.
11 Chúng sẽ nộp mạng con cho các quyền lực lưỡi gươm,
[nhưng] chúng sẽ là phần [của] các chó rừng.
12 Còn đức* vua sẽ hân hoan trong Chúa
mọi người thề nhơn Danh Người sẽ được ca ngợi
vì miệng những kẻ nói dối sẽ bị bịt lại.

Thánh vịnh 64

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của Đavít.*
2 Lạy Chúa* xin nghe tiếng con qua lời than vãn của con
xin Ngài phòng giữ mạng con khỏi nỗi khiếp sợ kẻ thù.
3 Xin Ngài giấu con khỏi tập đoàn bí mật những kẻ bất nhơn,
khỏi đám đông những kẻ gây ra tội ác.
4 Chúng đã mài như gươm lưỡi chúng,
chúng đã nhắm mũi tên của chúng [là] lời đắng cay.
5 Để bắn* một cách bí ẩn [vào] kẻ vẹn toàn
chúng sẽ bắn người thình lình và sẽ không sợ.
6 Chúng sẽ* nhứt quyết với nhau [bằng] lời độc ác
chúng sẽ bàn tính với nhau để giấu âm mưu,
chúng đã nói ai sẽ tùy ý thấy chúng ?
7 Chúng âm mưu những điều bất công
[rằng] « chúng ta đã hoàn thành âm mưu đã được tính kỹ »
bởi trong thâm tâm con người và lòng dạ [thì] khôn dò.
8 Nhưng Thiên Chúa sẽ bắn chúng một mũi tên
thình lình chúng sẽ bị thương.
9 Và chúng* sẽ làm cho lưỡi chúng gây tổn thương cho chúng
mọi người thấy chúng đều sẽ trốn mất.
10 Và toàn thể loài người đều sẽ sợ hãi,
và chúng sẽ loan truyền công trình Thiên Chúa,
vì chúng sẽ tìm hiểu hành vi của Người.
11 Người công chính sẽ vui mừng trong ĐỨC CHÚA
và sẽ tìm nơi ẩn náu bên Người,
và tất cả những kẻ lòng ngay sẽ được ngợi khen.

Thánh vịnh 65

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của Đavít. Thánh ca.*
2 Lạy Chúa chính* đáng [thay] sự ca tụng Ngài [ở] trên *Xion*,
và vì Ngài lời khấn sẽ được giữ trọn.
3 Lạy Đấng* đoái nghe lời nguyện,
mọi xác phàm sẽ đến cùng Ngài.
4 Những hành vi gian ác đã quá mạnh mẽ hơn con,
các tội lỗi chúng con chính Ngài Ngài sẽ khỏa lấp.
5 Phúc thay người* Ngài sẽ tuyển chọn và Ngài tiếp nhận,
nó sẽ ở [trong] các tiền đường của Ngài
nguyện cho chúng con no thỏa những gì ngon ngọt nhà Ngài

[và] thánh của đền thờ Ngài.
6 Nguyện xin Ngài* đáp lời chúng con theo lẽ công minh,
[bằng] những việc sững sờ,
ôi Thiên Chúa của ơn cứu độ chúng con !
niềm tín thác tất cả đầu cùng trái đất và biển vùng xa.
7 Người hình thành núi non bởi quyền năng Người
Người đã thắt lưng mình bằng dũng lực.
8 Người làm* lắng dịu tiếng gầm vang biển,
tiếng ầm ĩ ba đào của chúng và tiếng xao động chư dân.
9 Và cư dân của các đầu cùng [trái đất] chúng đã lo sợ,
về các phép lạ Ngài :
Ngài làm cho các sáng bình minh và chiều hoàng hôn reo mừng.
10 Ngài đã* viếng thăm trái đất và đã làm nó đầy tràn,
Ngài đã làm cho nó rất nên phong phú ;
dòng kinh* của Chúa đầy nước Ngài đã chuẩn bị lúa mì [cho] chúng,
vì như vậy Ngài đã chuẩn bị địa cầu.
11 Các luống* cày nó [xin Ngài] tưới nhiều
[vừa] làm cho các luống cày phẳng phiu,
bằng những trận mưa lớn xin Ngài làm [chúng] mềm ra,
[và] chồi non xin Ngài chúc lành.
12 Ngài đã đội vương miện [cho] năm [bởi] hảo tâm Ngài
và các đường lối của Ngài sẽ trào nhựa sống.
13 Chúng sẽ rơi [trên] các đồng cỏ [của] nơi hoang vu
và các đồi nổng sẽ thắt lưng mình [với] niềm hân hoan.
14 Các đồng cỏ sẽ được phủ [đầy] chiên trừu
và các thung lũng sẽ tự bao trùm lúa thóc
chúng sẽ reo mừng và chúng cũng sẽ xướng ca.

Thánh vịnh 66

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh ca. Thánh vịnh.*
Hỡi toàn cõi địa cầu hãy tung hô Chúa.
2 Hãy ca tụng vinh quang Danh Người,
hãy tiến dưng lời ca tụng vinh quang Người.
3 Hãy thưa* cùng Chúa đáng sững sờ thay các công trình Ngài
nhơn sự phong phú quyền năng của Ngài
các kẻ thù Ngài sẽ siểm nịnh Ngài !
4 Toàn thể* địa cầu sẽ phục bái Ngài
và chúng sẽ ca tụng Ngài ca tụng Danh Ngài. *Xêla*
5 Hãy đến* mà xem các kỳ công của Thiên Chúa,

Đấng đáng kính sợ [trong] hành vi đối với con cái *Adong* !
6 Người đã* biến biển thành đất khô khan [cho] họ đi bộ qua sông
ở đó nào chúng ta hãy hoan hỉ trong Người.
7 Người thống trị muôn đời bằng quyền năng Người,
cặp mắt Người canh chừng chư dân
những kẻ ngỗ nghịch đừng hòng ngỗ nghịch theo sở thích mình. *Xêla*
8 Hỡi chư dân ! hãy chúc tụng Thiên Chúa chúng ta,
và hãy làm vang lên tiếng ca tụng Người.
9 [Là] Đấng đặt chính chúng ta vào cuộc sống
và đã không để cho chơn chúng ta lảo đảo.
10 Lạy Chúa* hẳn Ngài đã thử chúng con
Ngài đã thử thách chúng con như tinh luyện bạc.
11 Ngài đã để chúng con sa vào cạm bẫy
trên lưng chúng con Ngài đã chất một gánh nặng.
12 Ngài đã cho người ta cỡi trên đầu của chúng con
[đã cho] chúng con đi vào trong lửa và nước
rồi Ngài đã đem chúng con tới chốn thảnh thơi.
13 Con nguyện tiến vào nhà Ngài với những lễ toàn thiêu,
con nguyện giữ trọn các lời khấn của con với Ngài.
14 [Các lời khấn] mà môi con đã thốt ra,
và miệng con đã nói trong nỗi gian truân của con.
15 Con nguyện dưng lên Ngài những lễ toàn thiêu bê béo
cùng với hương [khói] thơm tho của các cừu đực
con nguyện hiến dưng bò đực cùng các dê đực. *Xêla*
16 Hãy đến* [mà] nghe, hỡi tất cả những ai kính sợ Thiên Chúa,
thì tôi sẽ thuật lại điều mà Người đã làm cho hồn tôi.
17 Mệng con đã* kêu cầu lên Người,
và khúc ca tán dương dưới lưỡi của con.
18 Điều gian ác nếu trong trí con nó đã manh nha
[thì] CHÚA sẽ không nghe đâu.
19 Nhưng quả thật Thiên Chúa đã nghe
Người đã kề tai về tiếng nguyện cầu của con.
20 Ôi Thiên Chúa đáng chúc tụng thay !
Đấng đã không khước từ lời nguyện của con,
cũng [đã không loại] lòng nhơn từ của Người khỏi con.

Thánh vịnh 67

1 *Phần nhạc trưởng. Theo nhạc huyền cầm. Thánh vịnh. Thánh ca.*
2 Nguyện xin* Thiên Chúa ban ơn và chúc lành cho chúng con,

nguyện xin Người làm rạng rỡ Nhan Người trên chúng con. *Xêla*
3 Hầu cho* địa cầu biết đường lối Ngài
[và] ơn cứu độ của Ngài cho mọi dân tộc.
4 Chư dân* hãy ca tụng Ngài !
lạy Thiên Chúa toàn thể chư dân hãy ca tụng Ngài !
5 Ước gì* chư dân chúng hãy hân hoan và hãy reo mừng,
vì Ngài sẽ phán xét muôn dân một cách công minh,
và muôn dân [ở] trên hoàn cầu Ngài sẽ dẫn dắt chúng nó. *Xêla*
6 Chư dân* hãy ca tụng Ngài !
lạy Thiên Chúa toàn thể chư dân hãy ca tụng Ngài !
7 Đất đã* trổ sinh hoa màu của nó,
nguyện xin Người chúc phúc chúng con,
[lạy] Thiên Chúa [là] Chúa chúng con !
8 Nguyện xin* Thiên Chúa chúc phúc chúng con,
và tất cả các đầu cùng của trái đất hãy kính sợ Người !

Thánh vịnh 68

1 *Phần nhạc trưởng. Của Đavít. Thánh vịnh. Thánh ca.*
2 Nguyện xin* Thiên Chúa chỗi dậy
các kẻ thù Người hãy bị tan tác,
và các kẻ ghét Người hãy chạy trốn khỏi Nhan Người.
3 Như khói bị cuốn đi xin Ngài làm [chúng] tán loạn
như sáp tan ra trước lửa
những kẻ ác nhơn hãy bị tiêu diệt trước Nhan Thiên Chúa.
4 Còn những người công chính,
hãy hân hoan mừng rỡ trước Nhan Thiên Chúa,
và họ hãy hân hoan trong niềm hoan lạc.
5 Hãy hát mừng Thiên Chúa,
hãy ca tụng Danh Người,
hãy tán dương Đấng đang cỡi ngựa qua các đồng hoang
[bởi] Danh Người [là] ĐỨC CHÚA
và hãy vui mừng trước Nhan của Người.
6 Thiên Chúa* trong thánh điện Người
[là] Cha những kẻ mồ côi,
và [là] Đấng phân xử cho những quả phụ.
7 Thiên Chúa* [là] Đấng làm cho những kẻ cô đơn có nhà
[và] đem các kẻ tù đày vào sự phồn vinh,
nhưng các kẻ ngỗ nghịch đã ở [nơi] miền khô khan.

8 Lạy Chúa* thuở cuộc xuất hành của Ngài đàng trước dân Ngài,
[và] thuở cuộc tiến bước của Ngài trong nơi hoang vu. *Xêla*
9 Đất đã* rung động cả trời cũng đã nhỏ giọt trước Nhan Thiên Chúa ;
kìa *Xinai* trước Nhan Thiên Chúa Thiên Chúa [của] *Yxơraên* !
10 Ôi lạy Chúa Ngài đã cho đổ mưa [mùa] dồi dào
còn gia sản Ngài nó đã mỏi mòn chính Ngài đã hồi phục nó !
11 Các sinh linh của Ngài đã ngụ ở đó,
[nơi] Ngài đã chuẩn bị bởi hảo tâm Ngài
cho kẻ nghèo khổ ôi lạy Thiên Chúa !
12 ĐỨC CHÚA* ban bố một lời
[thì số] phụ nữ loan tin [là] một đạo binh đông đảo.
13 Các vua* của các đạo binh sẽ [phải] chạy trốn chúng sẽ chạy trốn,
còn phụ nữ ở nhà sẽ phân chia chiến lợi phẩm.
14 Dầu khi* các ngươi nằm nghỉ ở cạnh lò sưởi,
[vẫn có phần] cánh chim bồ câu dát bạc,
và lông nó bằng vàng ánh lục long lanh.
15 Khi Chúa* Toàn Năng phân tán các vua trên đất,
tuyết sẽ rơi trên núi *Xanmôn*.
16 Núi Thiên Chúa dãy núi *Basan*,
núi có nhiều đỉnh cao dãy núi *Basan*.
17 Hỡi các núi có nhiều đỉnh cao sao các ngươi nhìn lắp lẽm ?
dãy núi mà* Thiên Chúa đã vui lòng ngự,
hẳn ĐỨC CHÚA sẽ cư ngụ [đó] mãi mãi.
18 Mã xa* Thiên Chúa hằng vạn hằng hà sa số
CHÚA [ở] cùng chúng [như trên] *Xinai* ở trong nơi thánh.
19 Ngài đã* tiến lên về trời dẫn theo tù nhơn
đã nhận những lễ vật nơi loài người,
và luôn của những kẻ ngỗ nghịch,
hầu ĐỨC CHÚA [là] Chúa cư ngụ [giữa chúng].
20 Ôi ĐỨC CHÚA đáng chúc tụng thay
hằng ngày Người gánh gánh nặng chúng con,
Thiên Chúa thật* [là] chiến thắng của chúng con ! *Xêla*
21 Thiên Chúa thật* chúng con [là] Thiên Chúa những hành vi cứu độ
và của ĐỨC CHÚA [là] CHÚA của con,
[quyền] các lối thoát khỏi sự chết.
22 Nhưng Thiên Chúa sẽ đập tan đầu các kẻ thù Người
đỉnh đầu tóc kẻ bước đi trong tội lỗi mình.
23 Chúa đã phán : « từ *Basan* Ta sẽ đem về
Ta sẽ đem về từ những vực sâu của biển.
24 Hầu chơn ngươi sẽ nhúng trong máu,
lưỡi chó ngươi [sẽ có] phần nó từ những kẻ thù. »
25 Lạy Chúa chúng* đã thấy các bước tiến Ngài,
các bước tiến Chúa con [là] Vua con trong Thánh điện.

26 Các người* hát xướng đi trước đàng sau [là] người chơi đờn
ở giữa [là] các thiếu nữ đang đánh trống cơm.
27 Hãy chúc tụng Thiên Chúa trong các cộng đoàn,
ĐỨC CHÚA từ* cội nguồn của *Yxơraên* !
28 Ở đó [có]* út *Benyamin* [với] lãnh đạo chúng,
các thủ lãnh *Yuđa* [và] đoàn phụng tự của chúng,
các thủ lãnh *Zabulôn* [và] các thủ lãnh *Népthali*.
29 Thiên Chúa ngươi* đã điều khiển sức mạnh ngươi ;
lạy Thiên Chúa xin tỏ mình có quyền năng
mà Ngài đã thực hiện cho chúng con.
30 Vì Đền thánh Ngài trên *Yêrusalem*,
các vua sẽ đem dưng lễ vật cho Ngài.
31 Xin Ngài* khiển trách con thú [bãi] lau,
bầy bò rừng cùng những bò tơ chư dân,
đang tự hạ về những đồng bạc
xin Ngài phân tán chư dân ưa những đấu tranh.
32 Các sứ giả sẽ đến từ xứ *Aicập*
Êthiôpi sẽ vội vã giơ tay mình lên Chúa.
33 Hỡi các* vương quốc trần gian,
hãy hát mừng Thiên Chúa hãy ca tụng CHÚA. *Xêla*
34 Cho Đấng* đang cỡi trên các từng trời,
các từng trời thuở xưa ;
kìa Người sẽ cất tiếng Người lên tiếng [đầy] uy quyền.
35 Hãy quy vào quyền năng Thiên Chúa,
uy phong Người trên *Yxơraên*
và vẻ tôn nghiêm của Người trên các từng mây.
36 Ôi Thiên Chúa đáng kính sợ thay từ các Nơi thánh của Ngài !
ôi Chúa *Yxơraên*
chính Người Đấng ban sức mạnh và nhiều năng lực cho dân,
ôi Thiên Chúa đáng chúc tụng thay !

Thánh vịnh 69

1 *Phần nhạc trưởng. Theo điệu bông huệ. Của Đavít.*
2 Lạy Thiên Chúa xin Ngài cứu con,
vì nước đã tràn tới hồn [con].
3 Con bị lún vào chốn sình lầy vực sâu không đáy
con đi vào trong những vực nước sâu và dòng thác cuốn con đi.
4 Con mỏi mòn vì sự kêu la của con
cuống họng con bị khô khan,

đôi mắt con suy yếu mãi cậy trông Chúa của con.
5 Những kẻ* ghét con vô cớ nhiều hơn tóc của đầu con,
chúng mạnh mẽ những kẻ muốn trừ diệt con
những kẻ thù con sai trái mà con đã không cưỡng đoạt,
vậy mà con đã phải hoàn trả.
6 Lạy Thiên Chúa chính Ngài biết sự điên rồ của con,
và những lỗi lầm con không bị che khuất với Ngài.
7 Ước chi* những kẻ đang mong chờ Ngài đừng bị xấu hổ vì con
lạy CHÚA của con CHÚA các đạo binh
ước chi những kẻ tìm Ngài đừng bị bẽ mặt vì con,
ôi Thiên Chúa [của] *Yxơraên* !
8 Chính vì Ngài con đã gánh chịu chê trách,
nỗi ô nhục đã bao phủ mặt của con.
9 Con đã bị trở nên xa lạ đối với những anh em con,
và [là] kẻ ngoại bang đối với những đứa con ruột mẹ con.
10 Bởi lòng* nhiệt thành nhà Ngài đã tiêu hao con,
và những điều sỉ nhục của những kẻ chê trách Ngài đã đổ trên con.
11 Và con* đã khóc cùng việc ăn chay,
và việc ấy đã thành những điều chê trách về con.
12 Rồi con* đã làm áo nhặm thành áo của con,
và con đã trở thành một câu ngạn ngữ cho chúng.
13 Những kẻ ngồi* [ở] cửa sẽ hát chống con
với những bài ca [nhạo báng] của những bượm rượu.
14 Còn phần con [xin dưng] lên Ngài lời nguyện của con,
lạy ĐỨC CHÚA [trong] thời ơn huệ,
lạy Thiên Chúa bởi lòng nhơn từ bao la của Ngài,
xin Ngài nhậm lời con bởi lòng trung thành [và] ơn cứu độ của Ngài.
15 Xin Ngài kéo con ra khỏi chốn bùn lầy,
hầu ước gì con đừng bị lún
ước gì con được cứu khỏi những kẻ thù con
và khỏi những vực nước sâu.
16 Ước gì dòng* thác nước đừng cuốn con đi
ước gì vực sâu cũng đừng nuốt con,
và ước gì hố [sâu] đừng lấp miệng nó trên con.
17 Lạy CHÚA* xin nhậm lời con vì thiện hảo [thay] lòng nhơn ái Ngài
theo lòng từ bi bao la của Ngài xin Ngài đoái hoài đến con.
18 Và xin Ngài chớ quây mặt đi khỏi tôi tớ Ngài
vì nỗi nguy khốn của con xin Ngài mau mau,
xin Ngài đáp lời con.
19 Xin Ngài* đến gần với linh hồn con [và] cứu chuộc nó
nhơn vì những kẻ thù con xin giải thoát con.
20 Chính Ngài* đã biết [các] sự chê trách xấu hổ
và sự đáng khinh của con,

tất cả những* kẻ khiêu khích con [ở] đàng trước Ngài.
21 Sự chê trách đã làm tan nát tim con nên con [là] kẻ bị bệnh,
rồi con đã ngóng trông [có ai] chia buồn nhưng không người nào
và tới những người an ủi con cũng đã không tìm được.
22 Và chúng* đã cho mật [đắng làm] lương thực con
và khi con khát chúng cho con uống giấm chua.
23 Giá bàn [tiệc] của chúng thành ra cạm bẫy đàng trước mặt chúng
và sự an ninh yên ổn [của chúng] thành ra miếng mồi.
24 Giá mắt chúng hãy tối dần đi cho khỏi thấy [chi],
và xin Ngài làm cho thận tạng chúng luôn nao núng.
25 Xin Ngài* đổ nỗi phẫn nộ của Ngài trên chúng
và giá nhiệt khí cơn giận Ngài đuổi kịp chúng.
26 Giá chỗ ở của chúng nên bị hoang tàn
[và] giá trong các lều trại của chúng đừng có người ở.
27 Bởi chưng* kẻ mà chính Ngài đã gây thương tích chúng đã bách hại,
và chúng đã đàm tiếu về nỗi đau khổ những kẻ bị thương của Ngài.
28 Xin Ngài thêm* hình phạt trên các hình phạt tội ác của chúng
và chúng đừng [hòng] đạt tới lẽ công bình Ngài.
29 Giá chúng bị xóa [tên] khỏi sổ bộ đời kẻ sống,
và đừng được ghi tên cùng người công chính.
30 Còn phần con nghèo và đau khổ
lạy Chúa nguyện ơn cứu độ của Ngài cất nhắc con lên.
31 Con sẽ* ca tụng Danh Chúa bằng khúc thánh ca
và con sẽ tôn vinh Người với lòng biết ơn.
32 Và điều ấy sẽ đẹp lòng CHÚA,
hơn bò đực bò tơ đủ sừng đủ móng.
33 Những kẻ* hiền lành đã thấy [và] sẽ vui mừng,
và nguyện lòng các ngươi các kẻ tìm Chúa được sống !
34 Vì ĐỨC CHÚA lắng nghe những kẻ túng thiếu,
và đã không khinh chê những kẻ tù nhơn của Người.
35 Hãy ca* tụng Người hỡi trời và đất,
hỡi các biển cùng mọi [sinh] vật sống động trong đó !
36 Vì Thiên Chúa sẽ cứu *Xion*,
và Người sẽ xây dựng các thành *Yuđa*,
và họ sẽ cư ngụ ở đó và lấy đó làm cơ nghiệp.
37 Và dòng dõi các tôi tớ Người sẽ thừa hưởng nó,
và những kẻ yêu mến Danh Người sẽ ở tại đó.

Thánh vịnh 70

1 *Phần nhạc trưởng. Của Đavít. Để tưởng nhớ.*
2 Lạy Chúa Trời* [xin tới] giúp con,
[muôn] lạy CHÚA, xin mau phù giúp con !
3 Giá những kẻ tìm hại mạng con hãy bị xấu hổ và bị bẽ mặt,
chúng hãy bị đẩy lùi ra sau,
và những kẻ ưa về bất hạnh cho con hãy bị tủi nhục.
4 Giá chúng hãy tháo lui vì hậu quả sự xấu hổ của chúng,
các kẻ nói « ha ha ! »
5 Ước chi* chúng hãy vui mừng và hãy hân hoan trong Ngài
tất cả những kẻ tìm Ngài
ước chi những ai yêu mến ơn cứu độ Ngài,
thì họ hãy cao rao luôn mãi
« nguyện xin Chúa được tôn vinh ! »
6 Nhưng còn con nghèo khổ túng thiếu
lạy Chúa xin Ngài mau mau vì con
chính Ngài [là] Đấng cứu giúp và giải thoát con,
[muôn] lạy CHÚA* xin đừng trì hoãn !

Thánh vịnh 71

1 Bên Ngài* lạy CHÚA con đã tìm nơi ẩn náu
xin đừng để con phải bị tủi hổ cho đến muôn đời !
2 Trong sự* công minh của Ngài xin kéo con ra và giải thoát con,
xin kề tai Ngài về bên con và xin Ngài cứu độ con.
3 Xin Ngài* nên như vách đá nương náu cho con đi vào,
[và] ban lệnh đều đều để cứu độ con,
vì Ngài [là] tảng đá và [là] thành lũy cho con.
4 Lạy Thiên Chúa xin Ngài cứu con khỏi tay kẻ dữ,
khỏi tay kẻ* làm quấy và kẻ bất nhơn.
5 Vì chính Ngài [là] niềm hy vọng của con
lạy CHÚA của con [là] CHÚA
[là] niềm tín thác của con từ thuở thanh xuân.
6 Nơi Ngài* con đã nương tựa từ lúc sơ sinh
chính Ngài [là] Đấng đã đem con ra khỏi lòng mẹ con,
lời ca tụng của con luôn mãi về Ngài.
7 Con đã như điềm lạ lùng cho nhiều người,
nhưng chính Ngài [là] nơi ẩn náu kiên cố cho con.
8 Ước chi* miệng con được đầy lời ca tụng Ngài,

[và] vinh quang của Ngài luôn mãi.
9 Xin Ngài* đừng ruồng bỏ con trong lúc tuổi già,
khi sức con suy tàn xin Ngài đừng bỏ rơi con.
10 Vì các kẻ thù con nói chống lại con,
và các kẻ rình rập hồn con thông đồng cùng nhau.
11 Chúng nói rằng « Chúa đã bỏ nó,
hãy đuổi theo và tóm lấy nó,
vì không ai [là] kẻ cứu [nó] ! »
12 Lạy Chúa* xin đừng ở xa cách con
vì ơn phù trì cho con xin Ngài mau mau.
13 Giá chúng hãy xấu hổ và tiêu diệt đi,
những kẻ thù của linh hồn con,
giá những sự phiền trách cùng sự đáng khinh,
hãy trùm lên những kẻ tìm điều bất hạnh cho con.
14 Còn phần con luôn luôn con nguyện cậy trông,
và con nguyện tăng thêm mọi lời ca tụng về Ngài.
15 Miệng con* sẽ luôn loan truyền,
lẽ công minh [và] sự cứu rỗi của Ngài
vì con không biết số lượng.
16 Con nguyện* nhập tâm các việc vĩ đại CHÚA con [là] CHÚA
con nguyện tưởng niệm lẽ công minh Ngài của một mình Ngài.
17 Lạy Thiên Chúa từ tuổi xuân con Ngài đã dạy con
và tới bây giờ con đã loan truyền các việc lạ lùng của Ngài.
18 Và dầu khi tuổi già tóc bạc
lạy Chúa xin Ngài đừng bỏ rơi con,
cho tới khi con sẽ loan truyền quyền lực của Ngài,
và quyền năng của Ngài cho mọi thế hệ sẽ đến.
19 Và sự* công chính của Ngài lạy Chúa tới tận trời cao
vì Ngài đã làm những việc hùng vĩ,
lạy Thiên Chúa nào ai như Ngài ?
20 Vì Ngài* đã cho con thấy
những nỗi gian truân và những khốn khổ vô vàn,
[rồi] Ngài đã lại làm cho con sống lại,
và từ những vực sâu của đất Ngài đã lại đem con lên.
21 Ước gì* Ngài tăng vinh hạnh cho con,
và Ngài quây lại an ủi con.
22 Vậy phần con nguyện ca tụng Ngài với đờn lục huyền,
chân lý Ngài* lạy Thiên Chúa con
với đờn thất huyền con nguyện tấu nhạc dưng Ngài,
ôi Đấng Thánh của *Yxơraên* !
23 Khi con* nguyện ca tụng Ngài môi con chúng sẽ reo mừng,
vì mạng con mà Ngài đã chuộc.
24 Lưỡi con* cũng sẽ thốt lên luôn mãi lẽ công minh Ngài

vì chúng đã bị xấu hổ tủi nhục những kẻ tìm kiếm bất hạnh cho con.

Thánh vịnh 72

1 *Về Salômôn.*
Lạy Thiên Chúa xin Ngài ban các phán quyết Ngài cho đức vua
và lẽ công minh Ngài cho hoàng tử đức vua.
2 Ước gì* người sẽ xét xử dân Ngài theo lẽ công minh,
và những kẻ nghèo khổ của Ngài với trí phán đoán.
3 Ước gì* các núi non sẽ đem lại thái bình cho dân
và các đồi [nổng đem lại] công chính.
4 Ước gì* người sẽ xử cho những kẻ nghèo khổ của dân,
sẽ cứu giúp cho những đứa con của kẻ nghèo túng,
và người sẽ đập tan [những] kẻ áp bức.
5 Và ước gì* họ sẽ sợ Ngài bao lâu mà [còn] mặt trời
và còn mặt trăng từ thế hệ này sang thế hệ kia !
6 Ước gì người* sẽ xuống như mưa trên cỏ mới cắt,
như những trận mưa lớn nó tưới đất đai.
7 Ước gì trong* những ngày của người,
người công chính sẽ [được] trổ sinh
và sự an lành viên mãn tới khi không còn mặt trăng.
8 Và ước gì người sẽ thống trị,
từ biển [này] cho tới biển [kia],
và từ sông [*Ơphrát*] tới các đầu cùng trái đất !
9 Những người* ở nơi hoang vu sẽ phục bái trước mặt người,
và các kẻ thù người sẽ liếm bụi đất.
10 Các vua* *Tácsít* và các đảo sẽ nộp cống
các vua *Saba* và *Xêva* sẽ triều cống lễ vật.
11 Và ước gì tất cả các vua sẽ phục bái người
tất cả ngoại bang sẽ phục dịch người.
12 Vì người sẽ giải thoát kẻ nghèo khó đang kêu cứu
và kẻ nghèo khổ khi không có ai giúp đỡ cho nó.
13 Người sẽ* có lòng đại lượng đối với kẻ nghèo và kẻ túng thiếu,
và linh hồn những kẻ túng thiếu người sẽ cứu giúp.
14 Người sẽ* cứu chuộc linh hồn chúng khỏi áp bức và khỏi bạo lực,
và máu chúng sẽ nên quý báu dưới cặp mắt người.
15 Và ước gì người sẽ sống [lâu],
và thiên hạ sẽ dưng cho người loại vàng *Saba*,
và thiên hạ sẽ cầu cho người luôn mãi
mãi mãi thiên hạ sẽ chúc mừng người.
16 Ước gì sẽ* có sự phong phú lúa thóc trên đất

trên đỉnh núi non bông lúa nó sẽ lào xào như [thông] *Libăng*
và [dân] của thành chúng sẽ nảy sinh như cỏ đất đai.
17 Ước gì* danh người sẽ tồn tại đến muôn đời
dưới ánh mặt trời danh người sẽ được phổ biến ;
mọi dân tộc sẽ được chúc phúc trong người,
và chúng sẽ khen người có phước.
18 Đáng chúc* tụng thay ĐỨC CHÚA !
[ôi] Thiên Chúa Thiên Chúa [của] *Yxơraên*
Đấng một* mình Người làm nên những việc lạ lùng !
19 Và đáng chúc tụng thay Danh vinh hiển Người cho đến muôn đời !
và ước gì toàn cõi địa cầu được đầy tràn vinh quang Người !
Amen ! và *amen* !
20 *Các lời nguyện của Đavít con trai của Yêxê đã hoàn tất.*

Thánh vịnh 73

1 *Thánh vịnh của Axáp.*
Hẳn Thiên Chúa thiện hảo với *Yxơraên,*
với những kẻ [có] lòng trong sạch !
2 Nhưng phần con chưn con gần như đã sụp
các bước chưn con xuýt chút chúng đã bị trợt.
3 Vì con đã ganh tị những kẻ khoe khoang
thấy [thèm] về sự phồn vinh của kẻ ác nhơn.
4 Vì chúng không có khổ nảo nào cho tới hồi lâm chung chúng,
và thân thể chúng [thì] mập béo.
5 Không ai* trong chúng lâm cảnh lao nhọc phàm nhơn
và chúng không bị tai ương như con người phàm.
6 Bởi đó sự* kiêu căng đã đeo kiềng vào cổ chúng,
chúng đã tự khoác áo hung bạo.
7 Mắt chúng đã từ mỡ lồi ra,
những ý tưởng tự mãn đã tràn ngập tâm trí [chúng].
8 Chúng nhạo báng và nói về sự tổn thương [và] sự đàn áp,
[và] chúng nói một cách cao kỳ.
9 Chúng đã kề miệng chúng tới trời,
và lưỡi chúng đã đi [rảo] khắp thế gian.
10 Cho nên* dân Người sẽ quây về đó
và nước tràn trề cho chúng chúng sẽ được uống.
11 Và chúng* đã nói : « làm sao Chúa* biết được,
và có sự hiểu biết [gì không] nơi Đấng Tối Cao ? »
12 Kìa những kẻ ác nhơn chúng như vậy đó,

chúng luôn mãi thịnh vượng và đã gia tăng của cải.
13 Hẳn con đã uổng công giữ gìn lòng con trong sạch,
và con đã rửa tay con trong thanh sạch !
14 Vì con* luôn bị đòn bọng
thêm sự sửa phạt con vào mỗi sáng.
15 Nếu con nói con muốn thuật lại như vậy
[thì] kìa có thể con đã phản bội dòng dõi các con cái Ngài.
16 Và [khi]* con muốn tìm cách để biết,
[thì] điều đó nó là một nỗi nhọc nhằn dưới cặp mắt con.
17 Cho tới khi con đã đi vào trong các Nơi thánh của Chúa
con đã thấu hiểu về hậu vận chúng.
18 Hẳn Ngài đã đặt chúng vào nơi trơn trợt,
Ngài đã lật đổ chúng vào nơi điêu tàn.
19 Ôi kìa* chúng đã bị lâm vào cảnh tàn tạ,
trong chốc lát chúng đã không còn
chúng đã hoàn toàn tiêu tan bởi nỗi kinh hoàng !
20 Như khi* thức giấc sau giấc chiêm bao
lạy CHÚA Ngài sẽ khinh bỉ vẻ ngoài của chúng trong thành.
21 Vì lòng con đã đầy chua xót
và con đã bị đâm thâu [trong] thận tạng con.
22 Nên chính con [là] kẻ u mê và con đã không hiểu biết,
[thật] con đã trở nên [như] thú vật đối với Ngài !
23 Song phần con luôn luôn với Ngài
Ngài đã nắm giữ tay hữu của con.
24 Ngài sẽ* dẫn dắt con bằng lời khuyên của Ngài
và rồi Ngài sẽ tiếp con [giữa] sự vinh quang.
25 Ai [sẽ là] phần con trên các từng trời ?
vì ngoài Ngài con không say mê [chi ở] dưới trần !
26 Xác thịt con đã bị suy yếu cũng như tim con,
[nhưng] Chúa [là] tảng đá lòng con,
và [là] gia nghiệp con cho đến muôn đời !
27 Vì kìa những* kẻ rời khỏi Ngài sẽ bị diệt vong
Ngài đã tiêu diệt mọi kẻ bất trung với Ngài.
28 Còn phần con tới gần với CHÚA của con [là] điều thiện hảo cho con,
nơi ĐỨC CHÚA Chúa con con đã đặt nơi ẩn náu của con,
để loan báo tất cả các công trình Ngài.

Thánh vịnh 74

1 *Thi thiên chiêm niệm. Của Axáp.*
Ôi Thiên Chúa nhơn sao Ngài đã bỏ rơi luôn mãi
[nhơn sao] cơn giận của Ngài nó cứ phừng lên
đối với đoàn chiên mà Ngài chăn dắt ?
2 Xin Ngài* nhớ lại cộng đoàn mà Ngài đã chuộc thuở xưa
chi tộc gia sản Ngài đã giải thoát,
núi *Xion* mà [ở] nơi đó Ngài đã cư ngụ.
3 Xin Ngài* giơ cao đôi chơn của Ngài
về những hoang tàn vĩnh viễn :
trong đền thánh kẻ thù đã phá hoại hết.
4 Các kẻ khiêu khích Ngài chúng đã kêu gào
bên trong công hội của Ngài
chúng đã trương những dấu hiệu của chúng [làm] dấu.
5 Nó đã* nổi tiếng như kẻ giơ cao [búa] rìu [ở] giữa lùm cây.
6 Và bây giờ chúng đã đập phá bằng rìu và búa,
đồng loạt các* công trình chạm trổ của nó.
7 Chúng đã* phóng hỏa Thánh điện của Ngài dưới đất
chúng đã xúc phạm Đền thờ Danh Ngài.
8 Chúng đã nghĩ trong lòng mình rằng :
« nào ta* hãy cấm chỉ họ đồng loạt ! »
chúng đã* đốt hết,
các hội đường của Chúa trong xứ.
9 Chúng con đã* không thấy các điềm lạ của chúng con,
không còn ngôn sứ nữa,
cũng không ai [ở] gần chúng con biết tới bao giờ.
10 Ôi Thiên Chúa cho tới khi nào kẻ nghịch nó còn oán trách,
kẻ thù còn* khinh thường Danh Ngài luôn mãi ?
11 Sao Ngài* rút tay Ngài lại cả bàn tay hữu của Ngài ?
Từ trong* lòng ngực của Ngài xin Ngài [ra tay] tiêu diệt.
12 Vì Thiên Chúa [là] Vua con từ ngàn xưa
[là] Đấng thực hiện chiến thắng ở giữa địa cầu.
13 Chính Ngài* đã rẻ biển ra bởi quyền năng Ngài
Ngài đã đập bể các đầu thủy quái khổng lồ dưới nước.
14 Chính Ngài* đã nghiền tan nát các đầu [thủy quái] *Lêviathan*,
Ngài đã làm nó thành thức ăn cho dân ở nơi hoang vu.
15 Chính Ngài đã* khơi nguồn suối và thác nước
chính Ngài đã làm khô cạn những sông cuồn cuộn.
16 Ngày [là]* của Ngài đêm cũng của Ngài,
chính Ngài đã chu cấp mặt trăng cùng với mặt trời.

17 Chính Ngài đã thành lập tất cả bờ cõi trái đất,
chính Ngài đã hình thành mùa hè cùng với mùa đông.
18 Xin Ngài* nhớ lại điều này,
kẻ thù đã oán trách ĐỨC CHÚA,
và dân điên cuồng đã khinh thường Danh Ngài.
19 Xin Ngài* chớ trao linh hồn chim bồ câu đất Ngài cho thú dữ,
mạng sống những* kẻ nghèo khổ Ngài
xin Ngài chớ quên luôn mãi.
20 Xin Ngài* đoái nhìn Giao ước,
vì những nơi tối tăm trần gian,
đã đầy những sào huyệt bạo tàn.
21 Xin chớ để kẻ bị hà hiếp trở về hổ thẹn
nguyện kẻ nghèo khổ và người thiếu thốn ngợi khen Danh Ngài !
22 Lạy Chúa* xin Ngài chỗi dậy bênh vực cho duyên cớ Ngài
xin Ngài nhớ lại sự trách móc Ngài hằng ngày bởi kẻ điên cuồng.
23 Xin Ngài chớ quên tiếng kêu la của các kẻ khiêu khích Ngài
tiếng gào ầm ĩ tăng cao không nguôi của kẻ nổi dậy chống Ngài.

Thánh vịnh 75

1 *Phần nhạc trưởng. [Theo giọng điệu ca khúc] "xin đừng phá hủy". Thánh vịnh. Của Axáp. Thánh ca.*
2 Chúng con xin* dưng lời cảm tạ lên Ngài lạy Chúa,
chúng con xin cảm tạ vì gần gũi [thay] Danh Ngài !
thiên hạ đã* thuật lại các việc lạ lùng của Ngài.
3 Vào thời gian Ta sẽ ấn định,
chính Ta sẽ* phán xét [theo] lẽ công minh.
4 Địa cầu* và mọi cư dân của nó đã bị tan tác,
chính Ta đã* ổn định các cột trụ nó. *Xêla*
5 Ta đã nói cùng những kẻ hay khoe rằng :
« các ngươi đừng khoác lác ! »
và cùng những kẻ ác nhơn rằng
« các ngươi đừng giơ cao sừng !
6 Các ngươi* đừng giơ trên cao sừng mình,
đừng nói năng theo lối cứng cổ ! »
7 Vì sự* tán dương không từ phương đông
cũng [như không] từ phương tây
cũng không từ nơi hoang vắng.
8 Nhưng Thiên Chúa [là] Đấng phán xét
kẻ này Người sẽ làm nhục,

còn kẻ kia Người sẽ tán dương.
9 Vì chén rượu trong tay ĐỨC CHÚA
và rượu đã thật lên men [như] thứ rượu pha,
rồi Người đã rót ra từ thứ [rượu] này :
thật chúng sẽ nốc cạn [tới] cặn của nó
tất cả ác nhơn thế trần sẽ uống.
10 Còn phần con con nguyện loan truyền luôn mãi
con nguyện ca tụng Thiên Chúa *Yacob*.
11 Và tất cả các sừng kẻ ác nhơn con nguyện cắt
[và] sừng của người công chính sẽ được nưng cao.

Thánh vịnh 76

1 *Phần nhạc trưởng. Theo nhạc huyền cầm. Thánh vịnh. Của Axáp. Thánh ca.*
2 Thiên Chúa được* biết trong *Yuđa*
Danh Người cao trọng trong *Yxơraên*.
3 Và nhà tạm của Người đã ở *Salem*
và nơi cư ngụ của Người [ở] trên *Xion*.
4 Ở đó Người* đã bẻ gãy các tên cung,
thuẫn cùng gươm cùng với chiến tranh. *Xêla*
5 Chính Ngài* chiếu ánh quang vinh,
[và] uy nghi hơn các núi non đời đời.
6 Những kẻ* kiên gan đã bị tước đoạt
chúng đã thiếp đi trong giấc ngủ mình,
và tất cả những kẻ [có] lòng dũng cảm đã không tìm được tay mình.
7 Lạy Thiên Chúa *Yacob* bởi sự khiển trách của Ngài,
nào kỵ binh nào ngựa liền bị ngủ mê.
8 Chính Ngài* Ngài quả thật đáng kính sợ,
và ai có thể đứng vững trước Nhan Ngài
khi [lâm] cơn giận của Ngài ?
9 Từ trời* Ngài đã làm cho nghe một phán quyết
đất đã sợ hãi và đã lặng yên.
10 Khi Thiên Chúa chỗi dậy cho việc phán xét,
hầu cứu độ mọi kẻ nghèo yếu trần gian. *Xêla*
11 Hẳn cơn* giận dữ phàm nhơn sẽ ngợi khen Ngài,
phần còn lại những cơn giận dữ Ngài sẽ tự thắt lưng mình.
12 Hãy khấn* và hãy giữ trọn [lời khấn] với CHÚA,
[là] Thiên Chúa các ngươi ;
hỡi tất cả những kẻ [ở] xung quanh Người,
hãy đem dưng lễ vật lên Đấng rất đáng kính sợ.

13 Người sẽ* thu hồi dõng khí của các thủ lãnh,
Người thật đáng kính sợ đối với các vua trần gian.

Thánh vịnh 77

1 *Phần nhạc trưởng. Theo điệu Yơđuthun. Của Axáp. Thánh vịnh.*
2 Tiếng con* [kêu] lên Thiên Chúa, và con nguyện kêu cầu
tiếng con [kêu] lên Thiên Chúa, và Chúa con đã lắng tai nghe.
3 Trong ngày* gian truân con đã tìm kiếm ĐỨC CHÚA,
[ban] đêm tay* con đã giơ lên mà không tê tái,
linh hồn con* đã từ chối sự an ủi.
4 Con nguyện* nhớ lại Thiên Chúa và con than thở,
con muốn than thở và lòng dũng cảm con đã bị suy nhược. *Xêla*
5 Ngài đã* giữ cho mí mắt con [mở],
con đã bị xao xuyến đến nỗi không thể nói được.
6 Con đã* nghĩ tới những ngày từ thuở xa xưa
những năm của thời xa xưa.
7 Ban đêm* con nguyện nhớ lại ca khúc của con
con nguyện nghĩ tới trong chính lòng con,
tâm trí con* cũng nguyện tìm hiểu :
8 Phải chăng* CHÚA muốn ruồng rẫy cho đến muôn đời
và Người sẽ không tiếp tục ân thưởng nữa sao ?
9 Phải chăng lòng* nhơn từ Người đã vơi đi mãi mãi
phải chăng lời hứa [của Người] đã không còn nữa
từ thế hệ này cho tới thế hệ kia sao ?
10 Phải chăng* Thiên Chúa đã quên tỏ lòng nhơn từ,
hay là trong* cơn giận Người đã khép kín
lòng từ bi [hải hà] Người ? *Xêla*
11 Và con* đã nói « đó [là] vết thương của con :
tay hữu của* Đấng Tối Cao [đã] đổi thay ! »
12 Con nguyện* nhớ lại các kỳ công của ĐỨC CHÚA,
phải con nguyện nhớ lại phép lạ của Ngài từ thuở xa xưa.
13 Con cũng nguyện ngẫm nghĩ về mọi công trình của Ngài,
và về các kỳ công của Ngài con nguyện gẫm suy.
14 Lạy Thiên Chúa đường lối của Ngài [là] sự thánh thiện,
ai [là] Chúa cao trọng giống như Thiên Chúa ?
15 Chính Ngài* [là] Thiên Chúa thật Đấng làm phép lạ,
nơi chư dân Ngài đã cho biết quyền năng của Ngài.
16 Bằng cánh tay [của Ngài] Ngài đã cứu chuộc dân Ngài,
các con cái *Yacob* cùng với *Yuse*. *Xêla*

17 Nước [ngàn trùng] chúng đã thấy Ngài ôi lạy Thiên Chúa,
nước [ngàn trùng] chúng đã thấy Ngài chúng đã vặn thắt [lo âu],
các vực sâu biển cả cũng đã rung động.
18 Các đám* mây đen đã đổ nước xuống,
các đám mây đã phát ra tiếng [ầm ì],
các mũi tên của Ngài cũng đã bay đi tứ tung.
19 Tiếng sấm sét của Ngài trong cơn gió trốt
sấm chớp đã làm hoàn cầu sáng lên
đất đã rung động và đã chấn động.
20 Trong biển [là]* lối đi của Ngài,
và đường mòn của Ngài trong nước ngàn trùng
còn các dấu chơn của Ngài không ai biết được.
21 Ngài đã* dẫn dắt dân Ngài như một đoàn chiên,
bởi bàn tay *Môsê* và *Aharon*.

Thánh vịnh 78

1 *Thi thiên chiêm niệm. Của Axáp.*
Hỡi dân ta hãy lắng tai nghe lời giáo huấn ta,
hãy kề tai các ngươi [nghe] theo các lời miệng ta.
2 Ta muốn mở* miệng ta ra bằng dụ ngôn
ta muốn thốt ra những điều bí ẩn từ thuở xa xưa.
3 Mà chúng ta đã nghe và đã biết chúng
khi các cha ông chúng ta đã thuật lại cho chúng ta.
4 Chúng ta sẽ* không giấu cùng các con [cháu] của họ,
khi thuật lại cho [các] thế hệ hậu lai
những lời ca tụng ĐỨC CHÚA và quyền năng Người,
cùng những việc kỳ diệu mà Người đã làm.
5 Vì Người đã thiết lập một Chứng tích nơi *Yacob*,
và Người đã quy định một luật trong *Yxơraên*
mà Người đã truyền cho các cha ông chúng ta,
để dạy các điều ấy cho các con cháu của mình.
6 Hầu các* con cái sẽ được sinh ra,
[của] thế hệ hậu lai có thể được biết,
họ có thể đứng lên và thuật lại cho các con cháu mình.
7 Hầu họ hãy đặt niềm tín thác mình nơi Thiên Chúa,
và họ đừng lãng quên các công trình Chúa,
nhưng họ sẽ tuân giữ các giới răn Người.
8 Ngõ hầu* họ đừng giống như các cha ông mình,
một thế hệ ngỗ nghịch bất tuân,

một thế hệ đã không hướng ngay lòng mình,
mà tâm tình cũng đã không vững tin vào Thiên Chúa.
9 Các con trai của *Êphraim* xạ thủ cung [tên] đã được trang bị
họ đã tháo lui trong ngày binh đao.
10 Họ đã không tuân giữ Giao ước Thiên Chúa,
và họ đã từ chối đi theo luật Người.
11 Và họ đã lãng quên những công trình Người
và những việc lạ của Người mà Người đã cho họ thấy.
12 Trước mặt* cha ông của họ Người đã làm điều phi phàm
trong xứ *Aicập* vùng đồng *Xôan*.
13 Người đã rẽ biển ra và đã cho họ đi qua,
khi Người đã dựng đứng nước lên như một con đê.
14 Người cũng đã dẫn dắt họ bằng áng mây ban ngày,
và suốt đêm bằng ánh sáng lửa.
15 Người đã chẻ những tảng đá trong hoang địa,
và Người đã cho [họ] uống rất nhiều như [từ] những vực sâu.
16 Từ vách đá Người cũng đã cho phun những dòng suối,
và Người đã cho nước đổ xuống như những dòng thác.
17 Nhưng họ đã tiếp tục phạm tội chống Người hơn nữa
bất tuân Đấng Tối Cao trong sa mạc.
18 Và họ đã thử thách Chúa trong lòng mình,
bằng cách xin lương thực theo khát vọng mình.
19 Rồi họ đã nói chống Thiên Chúa mà rằng :
« Chúa có thể bày một bàn [tiệc] nơi hoang vắng chăng ?
20 Kìa Người đã khẻ vào tảng đá,
và nước đã chảy ra và những dòng suối đã tuôn,
há Người cũng có thể ban bánh,
hay dọn thịt cho dân Người chăng ? »
21 Vì vậy* ĐỨC CHÚA đã nghe và Người đã giận,
và lửa đã bốc cháy chống lại *Yacob*,
và cơn giận cũng đã nổi lên chống *Yxơraên*.
22 Bởi vì họ đã không tin vào Thiên Chúa,
họ cũng không tin cậy vào ơn cứu độ của Người.
23 Dầu Người đã ban lệnh [cho] các đám mây trên cao
và các cửa trời Người đã mở ra.
24 Dầu trên họ Người đã cho mưa *manna* để ăn
và Người đã ban cho họ lúa mì [từ] trời.
25 Kẻ phàm nhơn đã ăn bánh các thiên thần,
Người đã gởi lương thực cho họ tới mức dư thừa.
26 Từ trời* Người đã cho nổi lên ngọn gió đông
và bởi quyền năng của mình Người đã đưa gió nam về.
27 Người cũng đã cho mưa trên họ thịt thà như bụi,
và cầm thú có cánh như là cát biển.

28 Và Người đã cho sa vào giữa trại Người,
quanh các nơi cư ngụ của Người.
29 Nên họ* đã ăn và họ đã quá no nê
và điều thèm khát của họ Người đã đem đến cho họ.
30 Họ đã* chưa bị ngỡ ngàng bởi điều mong ước của mình
khi thịt của họ còn trong miệng mình.
31 Thì cơn giận Thiên Chúa nó đã nổi lên chống họ,
và Người đã giết một số người lực lưỡng của họ,
và các người được chọn của *Yxơraên* Người đã triệt hạ.
32 Mặc cho mọi điều đó họ đã vẫn còn phạm tội,
và họ đã không tin bất chấp các phép lạ Người.
33 Nên Người đã làm cho các ngày của họ tàn như hư ảo,
và các năm của họ như nỗi kinh hoàng thình lình.
34 Khi Người đã giết họ thì hy vọng họ đã tìm hiểu Người,
và họ đã trở về và đã [thành tâm] tìm Chúa.
35 Vì họ* đã nhớ lại rằng Thiên Chúa [là] tảng đá mình,
và [là] Chúa [là] Đấng Tối Cao Đấng cứu chuộc mình.
36 Nhưng họ đã lừa dối Người bằng miệng mình,
và họ đã nói dối với Người bằng lưỡi của mình.
37 Vì lòng họ đã không ngay thẳng với Người,
và họ cũng không đáng tín nhiệm với Giao ước Người.
38 Nhưng chính Người [là] Đấng từ bi
Người đã khỏa lấp tội lỗi và Người đã không hủy diệt,
và Người đã nhiều lần can ngăn cơn giận của Người,
cũng đã không khơi dậy cả cơn thịnh nộ của Người.
39 Vì Người đã nhớ rằng họ [là con người xác] thịt,
một làn gió thoảng qua rồi không trở lại.
40 Bao lần* họ đã tỏ ra ngỗ nghịch với Người ở trong sa mạc
[bao lần] họ đã làm phiền Người nơi hoang vu !
41 Rồi họ đã quây lại và họ đã thử thách Chúa,
và họ đã làm phiền Đấng Thánh của *Yxơraên* !
42 Họ đã không nhớ lại bàn tay của Người,
ngày mà Người đã chuộc họ khỏi kẻ thù.
43 Khi Người đã làm các phép lạ trong xứ *Aicập*,
và các điều kỳ diệu của Người trong đồng *Xôan*.
44 Khi Người* đã biến các nhánh sông chúng thành máu
và các dòng suối của chúng để chúng đã không thể uống.
45 Người đã gởi tới nơi chúng đàn muỗi [mòng] để nó chích chúng
và loài ếch [nhái] để làm hại chúng.
46 Người cũng đã trao cho châu chấu hoa màu của chúng,
và công lao của chúng cho giống cào cào.
47 Bằng mưa đá Người đã tàn phá vườn nho của chúng
và bằng sương giá các cây sung chúng.

48 Gia súc chúng* Người cũng đã phó mặc cho mưa đá
và cho sấm sét các bầy chiên trừu của chúng.
49 Người đã trút trên chúng nỗi bừng giận Người,
cơn thịnh nộ và nỗi phẫn nộ cùng nỗi buồn phiền,
[bằng] sự gởi tới những Sứ giả tai ương.
50 Người đã* sang bằng lối đi cho cơn giận Người,
Người đã không giữ vẹn khỏi chết linh hồn của chúng
còn mạng sống chúng Người đã phó mặc cho dịch súc vật.
51 Và Người* đã đánh mọi con đầu lòng *Aicập*
đầu các sinh lực trong các lều trại của *Kham*.
52 Rồi Người đã dẫn dân Người ra như chiên,
và Người đã hướng dẫn họ như đoàn chiên ở nơi hoang vu.
53 Và Người đã hướng dẫn họ cách an toàn
để họ khỏi phải run sợ,
còn các kẻ thù họ biển đã vùi lấp.
54 Và Người* đã đưa họ về tới đất thánh Người
núi mà tay hữu của Người đã chiếm.
55 Trước mặt họ Người cũng đã đuổi chư dân
rồi Người đã chia cho họ như phần sản nghiệp
và Người đã cho các chi tộc *Yxơraên* cư ngụ trong các lều chúng.
56 Vậy mà họ đã còn thử thách,
còn tỏ ra ngỗ nghịch đối với Thiên Chúa [là] Đấng Tối Cao,
và đã không tuân giữ các Chứng tích Người.
57 Nhưng họ đã tỏ ra bội tín và đã hành động giả dối,
như cha ông của họ họ đã lệch lạc như cây cung sịa.
58 Vì họ* đã chọc giận Người với các nơi cao của họ,
và họ đã làm Người ghen hờn với các ngẫu tượng của họ.
59 Thiên Chúa* đã nghe và đã nổi giận,
và Người đã ruồng bỏ hẳn *Yxơraên*.
60 Nên Người đã rời bỏ nhà tạm *Silô*
lều [thánh] Người đã thiết lập ở giữa loài người.
61 Và Người* đã đưa vào chốn tù đày Hòm bia của Người,
và vinh quang của Người vào tay kẻ thù.
62 Người cũng đã phó mặc dân Người cho gươm,
và Người đã nổi giận với gia sản mình.
63 Lửa đã* thiêu hủy các trai tráng Người
và các trinh nữ của Người không được nghinh hôn.
64 Các Tư tế của Người họ đã ngã quỵ bởi gươm
và các quả phụ của Người đã không khóc than.
65 Rồi CHÚA* [con] đã thức dậy như đang ngủ say
như người dõng mạnh quá chén vì rượu.
66 Và Người đã đánh vào đàng sau kẻ thù của Người :
sự khiển trách vĩnh viễn Người đã cho nó phải chịu.

67 Còn nhà tạm *Yuse* Người đã từ bỏ,
và chi* tộc *Êphraim* Người đã không chọn.
68 Nhưng Người* đã chọn chi tộc *Yuđa*,
núi *Xion* mà Người mến yêu.
69 Và Người đã xây dựng như những nơi cao thánh điện của Người,
như trái đất mà Người đã thiết lập đến muôn đời.
70 Người cũng* đã chọn *Đavít* tôi tớ của Người
và Người đã tuyển *Đavít* từ những chuồng chiên.
71 Từ sau những chiên mẹ cho bú
Người đã đem *Đavít* đi,
để chăn dắt *Yacob* dân Người
và *Yxơraên* gia sản của Người.
72 Nên *Đavít* đã chăn dắt họ theo sự vẹn toàn lòng mình,
và bằng những hành vi khôn khéo đôi tay của mình
Đavít đã dẫn dắt họ.

Thánh vịnh 79

1 *Thánh vịnh. Của Axáp.*
Lạy Chúa chư* dân đã xâm nhập vào gia sản Ngài,
chúng đã làm ô uế đền thánh của Ngài,
chúng đã làm *Yêrusalem* ra thành "một đống đổ nát".
2 Chúng đã* trao thây các tôi tớ Ngài [làm] lương thực cho chim trời,
thịt chư vị đạo đức cho thú rừng của trái đất.
3 Chúng đã đổ máu họ như nước xung quanh *Yêrusalem*,
và không ai [là] kẻ chôn cất.
4 Chúng con* đã bị trở nên đối tượng trách móc
cho các lân bang chúng con,
và trò cười chế giễu cho những kẻ quanh chúng con.
5 Cho tới* bao giờ lạy CHÚA Ngài sẽ [còn] giận luôn mãi,
sự nóng giận của Ngài sẽ cháy như lửa ?
6 Xin Ngài* trút cơn thịnh nộ Ngài trên chư dân,
vì chúng đã không biết tới Ngài,
và trên các vương quốc vì chúng đã không kêu cầu Danh Ngài.
7 Vì chúng đã ăn hiếp *Yacob*
và nơi cư ngụ của người chúng đã tàn phá.
8 Xin Ngài chớ nhớ lại mà phiền chúng con,
[về] tội lỗi các bậc tiền nhân chúng con
xin lòng từ bi của Ngài mau tới đỡ đần chúng con,
vì chúng con đã quá điêu linh !

9 Xin Ngài* cứu giúp chúng con,
lạy Thiên Chúa ôi Đấng cứu độ chúng con
nhơn vì vinh quang Danh Ngài,
và xin Ngài giải thoát chúng con,
và khỏa lấp các tội chúng con vì Danh của Ngài.
10 Sao chư dân lại có thể nói « Chúa họ ở đâu ? »
ước chi Người* được biết giữa các ngoại bang trước mắt chúng con
[bởi] sự báo thù máu các tôi tớ của Ngài đã bị đổ ra.
11 Ước chi tiếng* than thở tù nhơn được tới trước Nhan của Ngài
vì sự quảng đại của cánh tay Ngài,
xin Ngài tha cho những đứa con bị kết án tử.
12 Lạy CHÚA* xin Ngài trả lại cho các lâng bang chúng con,
gấp bảy lần vào lòng của chúng,
sự chê trách mà chúng đã phiền trách Ngài.
13 Còn chúng con [là] dân của Ngài
và [là] đoàn chiên đồng cỏ của Ngài chúng con nguyện dưng lên Ngài,
lời cảm tạ cho đến muôn đời,
chúng con nguyện lặp đi lặp lại lời ca tụng Ngài đến muôn thế hệ.

Thánh vịnh 80

1 *Phần nhạc trưởng. Theo điệu « bông huệ Chứng tích ». Của Axáp. Thánh vịnh.*
2 Lạy Đấng chăn dắt *Yxơraên* xin Ngài lắng nghe
lạy Đấng dẫn dắt *Yuse* như là đoàn chiên
lạy Đấng ngự trên các *Kêrubim* xin Ngài hiển hiện.
3 Đàng trước *Épraim* và *Benyamin* và *Mơnase*
xin Ngài khơi dậy quyền năng của Ngài
và xin Ngài đến để cứu chúng con.
4 Lạy Thiên Chúa xin Ngài phục hồi chúng con,
và xin Ngài làm cho rạng rỡ Nhan Ngài,
thì chúng con sẽ được cứu độ.
5 Lạy ĐỨC CHÚA [là] Thiên Chúa các đạo binh
cho tới khi nào Ngài còn nổi giận
đối với lời nguyện dân Ngài ?
6 Ngài đã* nuôi chúng [bằng] bánh nước mắt
và đã cho chúng uống bằng hàng đấu giọt lệ.
7 Ngài đã biến chúng con thành ra đối tượng tranh chấp
cho các lân bang chúng con
và các kẻ thù chúng con chúng đã cười chê theo sở thích mình.
8 Lạy Chúa các* đạo binh xin Ngài phục hồi chúng con,

và xin Ngài làm cho rạng rỡ Nhan Ngài,
thì chúng con sẽ được cứu độ.
9 Ngài đã* bứng một dây nho ra khỏi *Aicập*
Ngài đã đuổi chư dân đi và đã trồng nó.
10 Ngài đã* dọn sạch trước mặt của nó,
và nó đã đâm sâu các rễ của nó,
và nó đã lan chật mặt đất.
11 Những núi non đã bị che phủ [bởi] bóng của nó,
và các nhành của nó [tựa hồ] những cây bá hương hùng vĩ.
12 Nó đã gie các cành nó ra tới biển
và về phía sông các chồi non nó.
13 Nhơn sao* Ngài đã đập đổ các hàng rào nó
cho nên tất cả những kẻ qua đường chúng đều lặt nó.
14 Heo của rừng phá nó tanh banh,
và dã thú [ngoài] đồng gặm nó.
15 Lạy Chúa các* đạo binh xin Ngài trở lại chúng con van Ngài
từ trời xin Ngài nhìn [xuống] và xin lưu tâm tới dây nho này.
16 Và gốc nho mà tay hữu Ngài đã trồng
và đến chồi non Ngài đã dành riêng cho Ngài.
17 Nó đã bị thiêu rụi trong lửa bị chặt [tanh banh] ;
chúng sẽ bị tiêu diệt do sự khiển trách của Dung nhan Ngài.
18 Nguyện tay Ngài ở trên người bên tay hữu của Ngài,
trên đứa con con người Ngài đã dành riêng cho mình.
19 Như vậy* chúng con nguyện không lìa xa cách Ngài
nguyện Ngài tái sinh chúng con
và chúng con nguyện kêu cầu Danh Ngài.
20 Lạy ĐỨC CHÚA [là] Thiên Chúa các đạo binh
xin Ngài phục hồi chúng con,
xin Ngài làm rạng rỡ Nhan Ngài,
thì chúng con sẽ được cứu độ.

Thánh vịnh 81

1 *Phần nhạc trưởng. Theo đờn « Ghittit ». Của Axáp.*
2 Hãy reo mừng Thiên Chúa sức mạnh chúng ta,
hãy tung hô Thiên Chúa *Yacob*.
3 Hãy trỗi lên điệu nhạc và làm vang lên trống cơm,
đờn thất huyền du dương cùng với đờn hạc.
4 Hãy thổi* tù và nhằm khi trăng non,
khi trăng rằm vào ngày lễ trọng chúng ta.

5 Vì đó* [là] một sắc luật cho *Yxơraên*,
đó [là] một sắc lệnh của Chúa *Yacob*.
6 Điều [mà]* Người đã quy định [làm] Chứng tích trong *Yuse*
khi Người đi ra khỏi xứ *Aicập*,
[mà] tiếng nói con đã nghe [nhưng] không hiểu.
7 Ta đã* cất đi gánh nặng khỏi vai của nó,
tay của nó đã được thoát khỏi cái ki.
8 Trong nỗi* gian truân ngươi đã kêu cầu và Ta đã giải thoát ngươi
Ta đã đáp lại lời ngươi trong nơi kín đáo sấm sét,
Ta đã thử thách ngươi về nước [ở] *Mêriba*. *Xêla*
9 Hãy nghe* đây hỡi dân Ta vì Ta muốn răn dạy ngươi
hỡi *Yxơraên* nếu ngươi vui lòng nghe ta :
10 Nơi ngươi sẽ* không có ngoại thần,
và ngươi sẽ không tôn thờ thần ngoại bang.
11 Chính Ta [là] ĐỨC CHÚA Thiên Chúa của ngươi
Đấng đem ngươi lên từ xứ *Aicập*,
hãy mở rộng miệng ngươi thì Ta sẽ làm nó đầy.
12 Nhưng dân Ta nó đã không nghe tiếng Ta
và *Yxơraên* đã không muốn vưng lời Ta.
13 Nên Ta đã bỏ liều họ cho sự cứng lòng họ,
họ đã* bước đi theo những mưu mô của mình.
14 Ôi chớ chi dân Ta [là] kẻ nghe Ta
[và] *Yxơraên* đi trong đường lối của Ta !
15 Chẳng bao lâu Ta đã chế ngự các kẻ thù họ,
và Ta* đã trở tay Ta chống lại các kẻ nghịch họ.
16 Các kẻ* ghét CHÚA đã tỏ vẻ siểm nịnh Người,
nhưng cơ hội của chúng khá đã trôi qua vĩnh viễn.
17 Người cũng* đã cho nó ăn bằng thứ tinh hoa lúa mì
và mật ong từ tảng đá Ta đã khá thỏa mãn ngươi.

Thánh vịnh 82

1 *Thánh vịnh. Của Axáp*.
Thiên Chúa* đứng trong công hội của Chúa,
Người phán quyết ở giữa các vị thẩm phán.
2 « Cho tới* khi nào các ngươi còn xét xử cách bất công,
và các ngươi lại còn nể mặt những kẻ ác nhơn ? *Xêla*
3 Các ngươi hãy* xét xử cho kẻ yếu thế và kẻ mồ côi,
kẻ nghèo khổ và túng thiếu các ngươi hãy nưng đỡ.
4 Các ngươi hãy* cứu thoát kẻ nghèo và kẻ túng thiếu,

khỏi bàn tay những kẻ ác nhơn các ngươi hãy kéo [họ] ra.
5 Họ không biết cũng sẽ không hiểu,
trong tăm tối họ đi lang thang,
tất cả nền móng đất đều bị lung lay.
6 Chính Ta* đã nói « các ngươi [là] những vị thần,
và tất cả các ngươi đều [là] con Đấng Tối Cao.
7 Nhưng quả thật cũng như con người các ngươi sẽ chết
cùng nhau chính các vua chúa cũng sẽ nằm xuống. »
8 Lạy Thiên Chúa xin Ngài chỗi dậy phán xét thế gian,
vì chính Ngài Ngài sẽ thừa hưởng tất cả chư dân.

Thánh vịnh 83

1 *Thánh ca. Thánh vịnh. Của Axáp.*
2 Lạy Chúa xin* Ngài chớ lặng yên,
xin Ngài chớ làm thinh
xin Ngài cũng chớ ngồi yên lạy Chúa !
3 Vì kìa* các kẻ thù Ngài chúng đã náo loạn,
và các kẻ ghét Ngài đã ngấc đầu lên.
4 Chúng đã* khéo tìm âm mưu chống lại dân Ngài,
và chúng đã thông đồng chống lại những kẻ được Ngài bảo bộc.
5 Chúng đã* nói [rằng] : « nào các ngươi hãy đến,
và chúng ta hãy tuyệt diệt họ cho khỏi thành một dân tộc,
và tên *Yxơraên* không được tưởng nhớ tới nữa ! »
6 Vì chúng đã đồng tâm quyết định
chống lại Ngài* chúng đã thiết lập giao ước.
7 Các dân* *Êđôm* và *Yxơmaên*,
Môáp và* *Haga*.
8 *Ghêbal* và* *Ammôn* và *Amalek*
Philixia cùng cư dân *Tia*.
9 Cả *Ásua** cũng đã hợp tác với chúng
chúng đã trở nên cánh tay các con cái *Lót*. *Xêla*
10 Xin Ngài* làm chúng như *Mađian* như *Xixơra,*
như *Yabin* ở thác *Kisôn*.
11 Chúng đã bị diệt ở *Ênđo*,
chúng đã thành phân bón cho đất.
12 Xin Ngài làm cho chúng
các bậc vương giả của chúng ra như *Ôrép* và *Zép*
và như *Zêbak* và *Xanmunna* tất cả thủ lãnh của chúng.
13 [Là] những kẻ đã nói « ta hãy chiếm hữu tùy ý chúng ta,

các đồng cỏ của Chúa ! »
14 Lạy Thiên Chúa xin Ngài biến chúng ra như con trốt
như rơm [ở] đàng trước gió.
15 Như lửa* thiêu rừng và như ngọn lửa làm bừng cháy núi.
16 Cũng vậy* xin Ngài đuổi theo chúng bằng cơn bão của Ngài,
và bằng cơn phong ba của Ngài xin Ngài làm chúng kinh hoàng.
17 Xin Ngài* phủ đầy ô nhục mặt chúng,
và chớ chi chúng hãy tìm kiếm Danh Ngài lạy CHÚA !
18 Chúng hãy bị hổ thẹn và bị xao xuyến luôn mãi
và chúng hãy bị tủi nhục và bị diệt vong.
19 Và chúng hãy biết rằng chính Ngài chỉ một mình Ngài,
Danh Ngài [là]* ĐỨC CHÚA [là] Đấng Tối Cao trên khắp địa cầu.

Thánh vịnh 84

1 *Phần nhạc trưởng. Theo đờn Ghittit. Của các con Côrê. Thánh vịnh.*
2 Ôi đáng* mến thay các nhà tạm Ngài,
lạy CHÚA các đạo binh !
3 Hồn con* khao khát cho tới mỏi mòn
về các tiền đường ĐỨC CHÚA,
tim con và* thịt con reo mừng hướng về Thiên Chúa hằng sống.
4 Ngay cả* chim sẻ còn tìm được nhà,
và chim én cái ổ cho mình hầu đẻ các con
phương chi các bàn thờ Ngài,
lạy CHÚA các* đạo binh Vua con và Thiên Chúa con !
5 Phúc thay* những ai cư ngụ nhà Ngài,
chúng sẽ còn ca tụng Ngài nữa ! *Xêla*
6 Phúc thay người* sức mạnh của nó nơi Ngài
các cuộc đi lên [*Xion*] trong lòng của họ.
7 Những ai* đi qua miền [trũng] Phụng tiên
họ sẽ biến nó thành nguồn [hoan lạc] ;
quả thật mưa* đầu mùa nó sẽ đổ tràn phúc lộc.
8 Họ tiến bước từ sức tới lực
[mỗi người] ra mắt trước Thiên Chúa ở *Xion*.
9 Lạy ĐỨC CHÚA [là] Thiên Chúa các đạo binh
xin nghe lời nguyện cầu con,
xin Ngài lắng tai nghe lạy Chúa *Yacob*. *Xêla*
10 Lạy Thiên Chúa [là] thuẫn chúng con xin Ngài đoái xem,
và xin Ngài đoái nhìn diện mạo Đấng chịu xức dầu của Ngài.
11 Vì một ngày trong các tiền đường của Ngài tốt hơn một ngàn

con chuộng đứng ở thềm nhà Chúa con,
hơn là ở trong những lều trại độc ác.
12 Vì ĐỨC CHÚA Thiên Chúa [vừa là] mặt trời và thuẫn
ĐỨC CHÚA sẽ ban ơn huệ và sự vinh quang,
Người sẽ không từ chối phúc lộc
[dành] cho những kẻ bước đi trong sự vẹn toàn.
13 Lạy CHÚA các đạo binh,
phúc thay người* tin cậy vào Ngài !

Thánh vịnh 85

1 *Phần nhạc trưởng. Của các con Côrê. Thánh vịnh.*
2 Lạy ĐỨC CHÚA Ngài đã ân ban cho đất nước Ngài,
Ngài đã đưa kẻ bị giam cầm của *Yacob* về.
3 Ngài đã tha tội ác dân Ngài
Ngài đã khỏa lấp mọi tội lỗi họ. *Xêla*
4 Ngài đã* gạt bỏ mọi cơn thịnh nộ của Ngài
Ngài đã quây đi khỏi cơn bừng giận của Ngài.
5 Xin Ngài đưa chúng con trở về,
lạy Thiên Chúa của ơn cứu độ chúng con
xin Ngài làm nguôi cơn giận của Ngài đối với chúng con.
6 Phải chăng Ngài* sẽ giận chúng con cho đến muôn đời
Ngài sẽ kéo dài cơn thịnh nộ Ngài đến các thế hệ hậu lai ?
7 Phải chăng* chính Ngài sẽ không lại làm chúng con hồi sinh
và dân Ngài sẽ hân hoan trong Ngài ?
8 Lạy ĐỨC CHÚA xin Ngài cho thấy lòng nhơn từ Ngài
và ơn cứu độ của Ngài xin Ngài ban cho chúng con.
9 Con nguyện nghe điều gì Chúa [là] ĐỨC CHÚA sẽ phán
vì Người sẽ phán bình an cho dân của Người
và cho chư vị đạo đức của Người,
nhưng họ đừng trở lại với sự điên rồ.
10 Quả thật* ơn cứu độ Người gần gũi với những kẻ kính sợ Người,
[và] vinh quang cư ngụ trong xứ chúng con.
11 Lòng nhơn từ và lòng trung thành chúng đã gặp nhau,
lẽ công chính và sự bình an chúng đã hôn nhau.
12 Lòng trung thành từ đất nó sẽ nẩy mầm
và lẽ công chính từ trời nó sẽ nhìn xuống.
13 Quả thật* ĐỨC CHÚA sẽ ban chính niềm hạnh phúc
và đất chúng con nó sẽ trổ sinh hoa màu của nó.
14 Lẽ công chính trước Nhan của Người nó sẽ bước đi
và nó sẽ biến các bước chưn nó thành một đường lối.

Thánh vịnh 86

1 *Lời nguyện của Đavít.*
Lạy ĐỨC CHÚA xin kề tai Ngài,
xin Ngài đáp lời con vì con nghèo khổ túng thiếu.
2 Xin bảo toàn hồn con vì con mộ đạo xin cứu tôi tớ của Ngài,
chính Ngài [là] Thiên Chúa của con kẻ đang tin cậy vào Ngài.
3 Lạy ĐỨC CHÚA xin Ngài tỏ lòng nhơn từ,
vì mãi mãi con nguyện kêu cầu với Ngài.
4 Xin Ngài làm hoan hỉ lòng tôi tớ Ngài,
vì lạy CHÚA con nguyện nưng lòng [trí] con lên Ngài.
5 Vì chính Ngài lạy CHÚA thiện hảo và hay tha thứ,
cùng giàu lòng nhơn từ với mọi người kêu cầu Ngài.
6 Lạy ĐỨC CHÚA xin Ngài lắng nghe lời nguyện của con,
và xin Ngài chú tâm tới tiếng khẩn cầu của con.
7 Trong ngày* gian truân,
con nguyện kêu cầu Ngài vì Ngài sẽ đáp lời con.
8 Lạy CHÚA giữa* các chúa không ai như Ngài
cũng không có gì như các công trình của Ngài.
9 Tất cả các* dân mà Ngài đã dựng nên,
chúng sẽ đến và sẽ phục bái trước Nhan của Ngài,
lạy ĐỨC CHÚA chúng sẽ tôn vinh Danh Ngài.
10 Vì chính Ngài cao trọng,
và [là] Đấng làm ra những việc lạ lùng,
chính Ngài một* mình Ngài [là] Chúa.
11 Lạy ĐỨC CHÚA xin Ngài dạy con đường lối của Ngài
con nguyện bước đi với lòng trung thành
xin Ngài hợp nhứt lòng con để [con] kính sợ Danh Ngài.
12 Lạy CHÚA con* Thiên Chúa của con,
con nguyện ca tụng Ngài với tất cả tấm lòng con,
và con nguyện tôn vinh Danh Ngài cho đến muôn đời.
13 Bởi vì lòng* từ ái Ngài bao la đối với con,
và Ngài đã giải thoát linh hồn con khỏi rốt đáy âm phủ.
14 Lạy Thiên Chúa những kẻ ngạo mạn chúng đã nổi dậy chống con,
và đám gây kinh hoàng chúng đã tìm hại mạng con,
và chúng đã không màng tới Ngài đàng trước mặt mình.
15 Nhưng chính Ngài lạy CHÚA,
[là] Thiên Chúa từ bi nhơn từ,
chậm nổi giận với lòng nhơn ái bao la cùng lòng thành tín.
16 Xin Ngài* đoái hoài đến con,

và xin Ngài tỏ lòng nhơn từ với con,
xin Ngài ban sức mạnh của Ngài cho tôi tớ Ngài,
và xin Ngài cứu con của nữ tỳ Ngài.
17 Xin Ngài* thực hiện cho con một dấu rõ ràng,
cho những kẻ ghét con sẽ thấy và sẽ hổ thẹn,
vì chính Ngài lạy CHÚA,
Ngài đã giúp đỡ con và an ủi con.

Thánh vịnh 87

1 *Của các con Côrê. Thánh vịnh. Thánh ca.*
Nền móng nó* trên các núi thánh.
2 CHÚA yêu thương các thành *Xion*,
hơn các nơi cư ngụ *Yacob*.
3 Những điều* vẻ vang đã được cao rao về ngươi,
thành [của] chính Thiên Chúa ! *Xêla*
4 Ta sẽ* nhắc tới *Raháp* và *Babylôn*,
như những kẻ biết Ta
kìa* *Philixia* và *Tia* cùng với *Êthiôpi*
[người] này được sinh tại đó.
5 Còn về* *Xion* nó sẽ được nói tới [rằng]
người người được sinh tại đó,
và chính Người [là] Đấng Tối Cao sẽ thiết lập nó.
6 ĐỨC CHÚA sẽ đếm khi ghi vào sổ chư dân
[người] này được sinh tại đó. *Xêla*
7 Các kẻ* hát xướng cũng như nhảy múa [hát lên]:
« tất cả nguồn* [hoan lạc] của Ta nơi ngươi ! »

Thánh vịnh 88

1 *Thánh ca. Thánh vịnh. Của các con Côrê. Phần nhạc trưởng. Theo điệu Mahalát. Để hát. Thi thiên chiêm niệm. Của Hêman người Êtrahít.*
2 Lạy CHÚA [là]* Thiên Chúa ơn cứu độ con,
ngày lẫn đêm con đã kêu cầu trước mắt của Ngài.
3 Nguyện cho* lời nguyện của con tới trước Nhan Ngài
xin Ngài kề tai về tiếng kêu cầu của con.
4 Vì linh* hồn con đã bị chán ngán bởi những sầu não
và mạng sống con đã tiến gần tới âm phủ.

5 Con đã* bị kể như kẻ đang đi xuống mồ
con đã trở nên như người không ai cứu giúp.
6 Như bị* chia lìa nơi những kẻ chết,
những kẻ bị tử thương nằm xuống [dưới] mồ mà Ngài không nhớ tới nữa,
và chúng bị cắt lìa khỏi tay của Ngài.
7 Ngài đã* đặt con trong hố cực sâu,
trong những nơi tối tăm trong những vực sâu.
8 Cơn thịnh nộ của Ngài đã đè trên con
và Ngài đã làm cho [con] khốn khổ,
[bằng] mọi nỗi ba đào của Ngài. *Xêla*
9 Ngài đã* tách biệt khỏi con các người quen biết của con
Ngài đã biến con thành vật gớm ghiếc cho họ.
[thành] kẻ bị giam hãm và con không thể thoát ra.
10 Mắt con* đã mờ vì nỗi ưu sầu
lạy CHÚA mỗi ngày con đã kêu cầu với Ngài,
con đã giơ đôi bàn tay con lên Ngài.
11 Phải chăng* Ngài sẽ thể hiện phép lạ cho những kẻ chết
phải chăng kẻ chết chúng sẽ chỗi dậy và ca tụng Ngài ? *Xêla*
12 Phải chăng* lòng nhơn từ Ngài sẽ được thuật lại trong mồ
[và] lòng thành tín của Ngài trong chốn diệt vong ?
13 Phải chăng* phép lạ của Ngài sẽ được biết tới trong nơi tối tăm
và lẽ công minh của Ngài trong đất của sự lãng quên ?
14 Còn con* lạy CHÚA con đã kêu cứu với Ngài,
và từ sáng lời nguyện của con sẽ đến gặp Ngài.
15 Nhơn sao* lạy CHÚA Ngài lại ruồng bỏ hồn con,
Ngài che giấu Nhan Ngài với con ?
16 Con đây* nghèo và hấp hối từ thuở thanh xuân
con đã gánh chịu các nỗi kinh hoàng của Ngài con thấy bất an.
17 Những cơn* bừng giận của Ngài tràn ngập trên con
các sự cảnh tỉnh của Ngài làm con mất hồn.
18 Chúng vây* quanh con như nước [cuồn cuộn]
luôn mãi chúng cùng bủa vây trên con.
19 Ngài tách biệt khỏi con những người bạn thiết và kẻ bạn đường
các người quen biết của con [là] nơi tối tăm.

Thánh vịnh 89

1 *Thi thiên chiêm niệm. Của Êthan, người Êtrahít.*
2 Con nguyện* xướng ca luôn mãi,
các cử chỉ nhơn từ của CHÚA,

bằng miệng con con nguyện loan truyền,
lòng thành tín Ngài đến muôn đời.
3 Vì con* đã nói [rằng] lòng nhơn từ sẽ được củng cố đời đời
Ngài sẽ thiết lập lòng thành tín Ngài,
trên chính các từng trời.
4 Ta đã lập Giao ước cùng kẻ được chọn của Ta,
Ta đã thề cùng *Đavít* tôi tớ Ta :
5 « Cho đến* muôn đời Ta sẽ thiết lập dòng dõi của ngươi,
và Ta sẽ xây dựng triều đại của ngươi tới các thế hệ hậu lai. » *Xêla*
6 Và lạy CHÚA ước gì các từng trời hãy ca tụng phép lạ của Ngài,
luôn cả lòng* thành tín của Ngài trong hội các thánh.
7 Bởi ai* trên trời sẽ được sánh bằng ĐỨC CHÚA ?
[ai] trong số chư thần sẽ giống ĐỨC CHÚA ?
8 Thiên Chúa* rất đáng kính sợ trong hội các thánh
và gây khâm phục trên mọi chư vị quanh Người.
9 Lạy ĐỨC CHÚA [là] Thiên Chúa các đạo binh,
lạy CHÚA ai* quyền năng như Ngài ?
hoặc [như] lòng thành tín của Ngài quanh Ngài ?
10 Chính Ngài* [là] Đấng có quyền thống trị ba đào biển cả
trong cơn gào thét những ba đào nó
chính Ngài làm chúng lặng yên.
11 Chính Ngài đã* nghiền nát *Raháp* như một kẻ bị tử thương,
bằng cánh tay uy quyền của Ngài,
Ngài đã làm tán loạn các kẻ thù Ngài.
12 Trời [là]* của Ngài đất cũng của Ngài,
hoàn cầu và* những gì làm đầy cho nó
chính Ngài đã thành lập chúng.
13 Phương bắc* phương nam chính Ngài đã tạo dựng chúng,
Tabo và* *Hétmôn* nhơn Danh của Ngài chúng sẽ reo mừng.
14 Của Ngài* cánh tay cùng với uy quyền,
bàn tay Ngài* mạnh mẽ [và] tay hữu Ngài nó sẽ vươn cao.
15 Lẽ công minh và trí phán định,
[là] nền vững ngôi báu của Ngài,
lòng nhơn từ và lòng thành tín,
sẽ [cùng nhau] ra trước Nhan Ngài.
16 Phúc thay cho* dân nào biết tiếng reo mừng,
lạy CHÚA họ* sẽ bước đi trong ánh sáng Nhan Ngài.
17 Nhơn Danh Ngài họ sẽ vui mừng luôn mãi
và họ sẽ được tán dương bởi sự công minh của Ngài.
18 Vì chính Ngài [là] vinh quang [và] sức mạnh của họ,
và nhờ* ơn huệ của Ngài sừng của chúng con sẽ được nưng cao.
19 Vì thuẫn* chúng con [là] nơi ĐỨC CHÚA
và vua chúng con [là] nơi Đấng Thánh của *Yxơraên*.

20 Thuở ấy* Ngài đã phán bằng thị kiến,
cùng chư vị đạo đức của Ngài mà rằng :
« Ta đã đặt ơn giúp trên người dõng sĩ
Ta đã nưng cao người được tuyển chọn từ dân.
21 Ta đã* tìm được *Đavít* tôi tớ của Ta
Ta đã xức dầu người bằng dầu thánh của Ta.
22 Kẻ mà* cùng chung với người tay Ta sẽ được thiết lập vững vàng,
cánh tay Ta* cũng sẽ làm người vững mạnh.
23 Kẻ thù* sẽ không bóc lột được đối với người
và kẻ bạo hành bất công cũng không làm khổ được người.
24 Và trước* mặt người Ta sẽ đánh bại các kẻ thù người,
và Ta sẽ trừng trị những kẻ ghét người.
25 Bởi lòng* thành tín và lòng nhơn từ Ta [sẽ] cùng chung với người
và nhơn Danh Ta sừng người sẽ được nưng cao.
26 Ta cũng* sẽ đặt tay người trên biển
và trên các sông tay hữu của người.
27 Chính người* sẽ xưng Danh Ta [là] « Cha của Con
chính Ngài [là] Chúa của Con
và [là] tảng đá [là] ơn cứu độ của Con. »
28 Cho nên* chính Ta đã đặt người làm trưởng tử,
[ở] vị* tối cao đối với các vua trần gian.
29 Cho đến muôn đời Ta sẽ dành để cho người lòng nhơn từ Ta,
và Giao ước của Ta với người sẽ được xác minh.
30 Ta cũng sẽ duy trì dòng dõi của người cho đến muôn đời,
và triều đại của người như là những ngày của trời.
31 Nếu con cái của người bỏ qua luật Ta,
và sẽ không bước đi theo các phán quyết của Ta.
32 Nếu họ sẽ vi phạm các đạo luật Ta,
và các giới răn Ta họ sẽ không tuân.
33 Thì Ta sẽ viếng thăm bằng roi các tội lỗi họ,
và bằng những tai ương sự gian ác họ.
34 Nhưng Ta sẽ không cất đi lòng nhơn từ của Ta khỏi người,
Ta cũng sẽ không dối gạt bởi lòng thành tín Ta.
35 Ta sẽ không hủy bỏ Giao ước của Ta,
và lời nói của đôi môi Ta,
Ta quyết không thay đổi.
36 Đã một lần Ta thề bằng sự thánh thiện của Ta
hẳn Ta sẽ không dối với *Đavít* :
37 « Dòng dõi người* sẽ tồn tại đến muôn đời,
và ngôi báu của người [sẽ] như mặt trời [ở] trước Nhan Ta.
38 Nó sẽ được củng cố muôn đời như thể mặt trăng,
quả như một bằng chứng đáng tin trên trời ». *Xêla*
39 Nhưng chính Ngài lại đã ruồng bỏ và đã gớm ghê

Ngài đã nổi giận đối với Đấng chịu xức dầu của Ngài.
40 Ngài đã* chối bỏ Giao ước của tôi tớ Ngài
Ngài đã hạ bệ xuống đất triều thiên của người.
41 Ngài đã* đập đổ tất cả tường lũy của người
Ngài đã biến các đồn lũy của người thành những đổ nát.
42 Tất cả* những kẻ qua đường đã cướp bóc người,
người đã nên đối tượng trách móc cho các lân bang của người.
43 Ngài đã* nưng cao tay mặt các kẻ thù người,
Ngài đã làm đắc chí tất cả những kẻ ghét người.
44 Ngài cũng đã đẩy lui cái lưỡi thanh gươm của người
và Ngài đã không làm người đứng vững ở trong chiến trận.
45 Ngài đã* cất đi cái vẻ hào nhoáng của người,
và ngôi báu của người Ngài đã quăng đi xuống đất.
46 Ngài đã* rút ngắn những ngày tuổi xuân của người
Ngài đã trùm lên trên người nỗi niềm sỉ nhục. *Xêla*
47 Cho tới* bao giờ lạy CHÚA Ngài sẽ ẩn mình
[phải chăng] luôn mãi,
cơn thịnh nộ của Ngài nó sẽ thiêu đốt như lửa ?
48 Xin Ngài* nhớ lại kiếp sống con đây [vắn vỏi] dường bao
Ngài đã tạo dựng tất cả con cái loài người
hư không cho tới mức nào !
49 Ai [là] người sẽ sống mà không phải thấy sự chết
[ai] sẽ cứu mạng mình khỏi quyền lực âm phủ ? *Xêla*
50 Lạy CHÚA các* cử chỉ nhơn ái xa xưa của Ngài ở đâu,
[như] Ngài đã thề cùng *Đavít* với lòng thành tín của Ngài ?
51 Lạy CHÚA* xin Ngài nhớ lại về sự chê trách các tôi tớ Ngài,
[từ] tất cả chư dân đông đảo [mà] con gánh chịu trong lòng của con.
52 Hẳn các kẻ thù Ngài chúng đã chê trách
lạy CHÚA chúng đã chê trách,
các dấu chơn Đấng chịu xức dầu của Ngài.
53 Ôi ĐỨC CHÚA đáng chúc tụng thay cho đến muôn đời !
Amen ! và *amen* !

Thánh vịnh 90

1 *Lời nguyện của Môsê, người của chính Thiên Chúa.*
Lạy CHÚA* chính Ngài là nơi nương náu chúng con
từ thuở muôn đời.
2 Trước khi những* núi non đã được tác thành,
và Ngài đã tạo dựng trái đất cùng với hoàn cầu

thì từ muôn thuở cho đến muôn đời chính Ngài [là] Chúa.
3 Ngài muốn* loài người trở về cho tới cát bụi và Ngài phán rằng :
« hỡi các con loài người các ngươi hãy trở về đi ! ».
4 Vì ngàn năm trước cặp mắt Ngài như ngày hôm qua,
mà nó đã trôi qua cũng như một tuần canh đêm.
5 Ngài làm* chúng bị chìm [trong] giấc ngủ
như cỏ ban mai nó sẽ biến đi :
6 Về sáng* trổ bông rồi lại biến đi
về chiều tàn phai rồi lại khô héo.
7 Thật chúng con đã bị tiêu hao vì cơn giận Ngài,
và bởi cơn thịnh nộ của Ngài chúng con đã bị xao xuyến.
8 Ngài đã đặt các sự gian ác chúng con trước mắt của Ngài
và sự bí ẩn chúng con trước ánh sáng Tôn nhan Ngài.
9 Vì tất cả những ngày chúng con chúng đã qua đi
trong cơn thịnh nộ của Ngài,
chúng con đã* trải qua những năm chúng con như tiếng thở dài.
10 Thời gian* những năm chúng con cho chúng được bảy mươi năm
còn nếu có sức [thì] một lần tám mươi năm
nhưng vì mức độ lao nhọc và phiền muộn chúng,
mà [kiếp sống] nó đã qua đi nhanh chóng,
và chúng con đã bay đi mất.
11 Nào ai* biết được quyền lực cơn giận của Ngài,
và là bao sự kính sợ Ngài [trước] cơn thịnh nộ của Ngài ?
12 Vậy xin Ngài dạy đếm các ngày chúng con,
hầu chúng con có thể đạt được trí khôn.
13 Lạy ĐỨC CHÚA xin Ngài trở lại
cho tới khi nào ?
và xin Ngài đoái thương luôn cả các tôi tớ Ngài.
14 Vào buổi* ban mai xin Ngài làm cho thỏa dạ chúng con
[bằng] lòng nhơn ái của Ngài
ngõ hầu chúng con có thể reo mừng,
và vui thỏa trong suốt cuộc đời chúng con.
15 Xin Ngài* làm cho chúng con vui mừng,
như những ngày Ngài làm chúng con ưu sầu,
[và] những năm chúng con thấy điều sầu não.
16 Nguyện cho* công trình của Ngài lộ ra cho các tôi tớ của Ngài
và vẻ tôn nghiêm của Ngài trên các con cái của họ.
17 Và nguyện vẻ yêu kiều CHÚA [con] Thiên Chúa chúng con
nó hãy ở trên chúng con,
và công trình của tay chúng con xin củng cố cho chúng con,
và công trình của tay chúng con xin củng cố nó.

Thánh vịnh 91

1 Người cư ngụ trong nơi che khuất của Đấng Tối Cao,
[là] nương náu trong bóng của Chúa Toàn Năng.
2 Con nguyện nói về CHÚA [mà rằng] :
« Chúa con* [là] nơi ẩn náu và [là] thành lũy của con
con nguyện tin cậy vào Người ! »
3 Vì chính Người sẽ giải thoát ngươi khỏi bẫy thợ săn,
khỏi ôn dịch tàn diệt.
4 Người sẽ* che chở cho ngươi bằng những lông Người,
và ngươi sẽ tìm nơi ẩn náu dưới đôi cánh Người,
thuẫn lớn và* thuẫn nhỏ [nơi] lòng thành tín của Người.
5 Ngươi không* phải sợ do nỗi kinh hoàng [ban] đêm
[và] do tên bay ban ngày.
6 Do ôn dịch đi qua trong bóng tối tăm
do sự tàn diệt tàn phá ban trưa.
7 Một ngàn* sẽ ngã ở bên cạnh ngươi,
và một vạn ở bên phải ngươi,
[nhưng] ôn dịch sẽ không tới gần với ngươi.
8 Chỉ cần* ngươi nhìn bằng cặp mắt ngươi,
thì ngươi sẽ thấy sự báo ứng những kẻ có tội.
9 Vì chính ngươi [đã nói] ĐỨC CHÚA [là] nơi ẩn náu của con
ngươi đã [chọn] Đấng Tối Cao làm nơi nương tựa của ngươi.
10 Điều bất hạnh sẽ không được gởi tới ngươi
tai ương cũng sẽ không [được] tới gần lều ngươi.
11 Hẳn về ngươi Người đã giao phó trách nhiệm
[cho] các Thiên sứ của Người
để giữ gìn ngươi trong mọi bước đường đời ngươi.
12 Các đấng* sẽ nưng đỡ ngươi trên đôi tay [mình],
kẻo ngươi vấp chơn ngươi vào đá.
13 Trên sư tử hoặc là rắn độc ngươi sẽ giẫm lên
ngươi sẽ giày đạp sư tử tơ và rắn [độc].
14 Bởi vì* nơi Ta người đã để lòng trìu mến
cho nên Ta sẽ giải thoát [cho] người
Ta sẽ đặt người lên cao vì người đã biết Danh Ta.
15 Người sẽ kêu cầu Ta và Ta sẽ đáp lời người
chính Ta [sẽ ở] với người trong nỗi gian truân
Ta sẽ giải thoát [cho] người và Ta sẽ tôn vinh người.
16 Ta sẽ* thỏa mãn cho người những ngày dài lâu,
và Ta sẽ cho người chiêm ngưỡng về ơn cứu độ của Ta.

Thánh vịnh 92

1 *Thánh vịnh. Thánh ca cho ngày sabát.*
2 Thiện hảo thay* [là] được dưng lời ca tụng ĐỨC CHÚA
và được hát khen Danh Ngài lạy Đấng Tối Cao !
3 Được công bố lòng nhơn từ Ngài từ buổi ban mai
và lòng thành tín của Ngài đêm đêm.
4 Với thập* huyền cầm cùng với thụ cầm,
với tiếng nhạc rền vang với thất huyền cầm.
5 Bởi vì* Ngài đã làm con hoan hỉ,
lạy ĐỨC CHÚA bởi công trình Ngài
bởi những hành vi tay Ngài con nguyện reo mừng.
6 Ôi các* hành vi của Ngài cao trọng dường bao,
các tư tưởng của Ngài sâu xa quá đổi !
7 Người u mê không biết
và kẻ điên dại chẳng hiểu điều này.
8 Khi những* kẻ dữ mọc lên như cỏ,
và tất cả những kẻ làm điều độc ác nảy sinh
[là] để chúng bị tuyệt diệt cho đến muôn đời.
9 Nhưng chính Ngài [là] Đấng Tối Cao,
lạy ĐỨC CHÚA cho đến muôn đời.
10 Vì kìa* các kẻ thù Ngài,
lạy ĐỨC CHÚA vì kìa các kẻ thù Ngài sẽ bị diệt trừ,
chúng sẽ bị tản lạc tất cả những kẻ làm điều độc ác.
11 Nhưng Ngài sẽ nưng cao sừng con như [sừng] bò rừng,
con sẽ được xức dầu bằng thứ dầu mới.
12 Mắt con* cũng sẽ thấy dấu về những kẻ rình rập con,
về những kẻ nổi dậy chống con
lỗ tai con sẽ nghe [về số phận] những kẻ độc ác.
13 Người công chính sẽ mọc như cây chà là,
sẽ lớn lên như cây bá hương *Libăng*.
14 Họ được trồng trong nhà ĐỨC CHÚA
họ sẽ trổ bông trong các tiền đường Thiên Chúa chúng ta.
15 Dầu trong* tuổi già chư vị sẽ còn sanh trái,
chư vị đầy* nhựa sống và vẫn khỏe mạnh.
16 Để loan truyền rằng CHÚA công minh,
[là] tảng đá của con và không [có] sự bất công nơi Người.

Thánh vịnh 93

1 ĐỨC CHÚA* ngự trị Người mặc uy phong
ĐỨC CHÚA Người mặc uy quyền
[với uy quyền ấy] Người đã thắt lưng cho mình ;
hoàn cầu cũng* đã được thiết lập vững vàng
nó không thể bị rúng động.
2 Ngai vàng* của Ngài đã được lập từ ngàn xưa,
từ muôn thuở chính Ngài [hằng hữu].
3 Các sông* chúng đã dưng cao,
lạy ĐỨC CHÚA các sông chúng đã dưng cao tiếng [gào] của chúng
các sông chúng đã cất cao các tiếng sóng vỗ của chúng.
4 CHÚA trên* trời cao tôn nghiêm hơn tiếng nước lớn,
cao trọng [hơn]* những lượn sóng lớn của biển.
5 Các Chứng tích của Ngài đã được xác minh quá [rõ],
sự thánh thiêng đã nên xứng đáng cho nhà của Ngài,
suốt những ngày trường cửu !

Thánh vịnh 94

1 Lạy ĐỨC CHÚA [là] Chúa những sự báo thù,
lạy Thiên Chúa những sự báo thù xin Ngài hiển hiện.
2 Lạy Đấng* phán xét thế gian xin Ngài đứng lên
xin Ngài đáp trả tương xứng xuống trên những kẻ tự cao.
3 Lạy ĐỨC CHÚA bao lâu những kẻ tội lỗi
bao lâu những kẻ tội lỗi chúng sẽ đắc thắng ?
4 [Bao lâu]* chúng sẽ buông lời [và] nói ngạo mạn
chúng sẽ huênh hoang tất cả các kẻ đang làm tội ác ?
5 Lạy CHÚA dân* Ngài chúng nghiền nát,
gia sản Ngài* chúng làm khổ nhục.
6 Người góa bụa và khách tha phương chúng giết,
và sát hại những kẻ mồ côi.
7 Và chúng đã nói [rằng] « ĐỨC CHÚA không thấy
Thiên Chúa *Yacob* cũng không quan tâm ! »
8 Các ngươi hãy* coi chừng hỡi các kẻ ngu trong dân
và hỡi các kẻ điên dại khi nào các ngươi mới hiểu ?
9 Phải chăng* Đấng đã gắn tai Người lại chẳng biết nghe sao
phải chăng Đấng đã nắn nót con mắt lại chẳng thấy sao ?
10 Phải chăng* Đấng đã sửa phạt chư dân Người sẽ lại chẳng xử sao

phải chăng Đấng đã dạy dỗ loài người [lại sẽ chẳng có] tri thức ?
11 ĐỨC CHÚA* biết [rằng] :
các tư tưởng loài người [là] điều phù vân.
12 Lạy ĐỨC CHÚA phúc thay cho người mà Ngài sửa phạt
và bằng luật Ngài Ngài dạy dỗ người !
13 Để tạo* bình an cho người từ [trong] những ngày hoạn nạn,
cho tới khi cái hố được đào cho kẻ hung ác.
14 Vì ĐỨC CHÚA sẽ không ruồng bỏ dân Người,
gia sản Người* Người cũng sẽ không ruồng rẫy.
15 Nhưng sự* phán xét nó sẽ trở về tới lẽ công minh,
và tất cả những kẻ lòng ngay [sẽ theo] sau nó.
16 Ôi ai sẽ nổi dậy thay con chống lại những kẻ hung ác,
ai sẽ đứng bênh vực thay con chống lại những kẻ làm điều bất công ?
17 Nếu không [có] ĐỨC CHÚA Đấng phù trì con,
[thì] hồn con đã gần ở chốn lặng thinh.
18 Khi con* vừa nói : « chưn con đã lảo đảo »
[thì] lòng nhơn từ của Ngài liền nưng đỡ con.
19 Khi những* tư tưởng bất an gia tăng bên trong [lòng] con,
[thì] các sự an ủi Ngài sẽ làm cho lòng con vui sướng.
20 Phải chăng* cái tòa tàn phá sẽ được liên minh với Ngài,
cái tòa đã* hình thành sự gây phiền hà dựa theo luật pháp ?
21 Chúng sẽ* xông vào chống lại mạng người công chính,
và máu người vô tội chúng sẽ kết tội.
22 Nhưng ĐỨC CHÚA nên như nơi cao an toàn cho con,
và Chúa con như một tảng đá nơi ẩn náu con.
23 Và Người sẽ làm cho đổ xuống trên chúng sự gian ác chúng,
và vì sự ác độc của chúng Người sẽ tiêu diệt chúng nó
ĐỨC CHÚA Thiên Chúa chúng con sẽ tiêu diệt chúng.

Thánh vịnh 95

1 Nào ta* hãy đến reo mừng ĐỨC CHÚA
nào ta tung hô tảng đá ơn cứu độ ta !
2 Nào ta* đến trước Nhan Người với lòng biết ơn
với những ca khúc tán tụng nào ta hãy tung hô Người.
3 Vì ĐỨC CHÚA [là] Chúa cao cả,
và [là] Vua cao trọng trên mọi chư thần.
4 Đấng mà trong tay Người các nơi sâu thẳm trái đất
các đỉnh núi non cũng [là] của Người.
5 Đấng mà* biển kia [cũng là] của Người,

và chính Người đã tạo dựng nó,
và đất liền đôi tay Người đã nắn nót.
6 Hãy đến* nào ta phục bái và ta thờ lạy
nào ta quỳ gối trước Nhan ĐỨC CHÚA Đấng dựng nên ta.
7 Vì chính Người [là] Chúa chúng ta,
và chúng ta [là] đoàn chiên đồng cỏ Người,
và [là] dân của bàn tay Người ;
hôm nay* ước chi các ngươi hãy nghe tiếng Người.
8 Các ngươi đừng* cứng lòng,
như [ở] *Mêriba*,
như [trong] ngày thử thách ở trong sa mạc :
9 Khi cha ông các ngươi đã thử thách Ta,
họ đã thử phép Ta mặc dầu đã thấy công trình của Ta.
10 Bốn mươi năm* Ta đã chán ngán với thế hệ [này]
và Ta đã nói « hỡi dân những kẻ lòng chúng phiêu bạc,
vì chúng đã không biết các đường lối Ta.
11 Nên trong cơn thịnh nộ của Ta Ta đã thề với nó rằng :
không, chúng sẽ không được vào nơi yên nghỉ Ta ! »

Thánh vịnh 96

1 Hãy hát mừng ĐỨC CHÚA một bài ca mới,
hỡi toàn thể địa cầu hãy hát mừng CHÚA !
2 Hãy hát mừng ĐỨC CHÚA,
hãy chúc tụng Danh Người
từ ngày [này] qua ngày [kia] hãy loan tin ơn cứu độ của Người.
3 Hãy loan báo trong các lương dân vinh quang của Người,
trong tất cả chư dân các việc kỳ diệu của Người.
4 Vì ĐỨC CHÚA thật [là] cao trọng và đáng ca tụng,
chính Người [là] Đấng đáng kính sợ trên mọi chư thần.
5 Vì tất cả các thần ngoại bang [đều là] vô tri,
còn ĐỨC CHÚA Người đã tạo các từng trời.
6 Huy hoàng và* tôn nghiêm trước Nhan của Người,
uy quyền và* vinh quang trong thánh điện Người.
7 Hãy quy về ĐỨC CHÚA hỡi các gia tộc chư dân,
hãy quy về ĐỨC CHÚA vinh quang cùng với uy quyền.
8 Hãy quy* về CHÚA vinh quang Danh Người
hãy đem lễ vật và vào trong các tiền đường của Người.
9 Hãy phục bái ĐỨC CHÚA trong trang sức thánh,
hỡi toàn thể địa cầu hãy run sợ trước Nhan Người.

10 Hãy nói giữa chư dân « ĐỨC CHÚA ngự trị,
hẳn hoàn cầu sẽ được thiết lập vững vàng,
và sẽ không thể bị rúng động ;
Người sẽ xử chư dân theo lẽ công minh. »
11 Hãy vui mừng các từng trời kia và đất kia hãy hân hoan,
hãy gầm vang biển kia và mọi vật làm đầy nó.
12 Đất hãy* hoan hỉ cùng mọi thứ gì trong nó
bấy giờ tất cả cây rừng chúng sẽ reo mừng.
13 Trước Nhan* ĐỨC CHÚA vì Người ngự đến
vì Người ngự đến để phán xét trần gian này
Người sẽ phán xét thế gian theo lẽ công minh,
và chư dân theo lòng thành tín của Người.

Thánh vịnh 97

1 ĐỨC CHÚA* ngự trị nào địa cầu hãy vui mừng,
hỡi vô vàn cù lao nào hãy hân hoan !
2 Mây và* bóng tối [ở] xung quanh Người,
lẽ công minh và trí phán định [là] nền vững ngai vàng Người.
3 Lửa trước* Nhan Người sẽ bay,
và thiêu đốt xung quanh các kẻ thù Người.
4 Các sấm chớp của Người đã làm hoàn cầu sáng lên,
địa cầu này* đã thấy và đã rung động.
5 Các núi đồi đã chảy như sáp trước Nhan ĐỨC CHÚA,
trước Nhan Chúa [của] toàn thể địa cầu này.
6 Các từng* trời kia chúng đã loan báo lẽ công minh Người,
mọi dân kia đã thấy vinh quang của Người.
7 Chúng sẽ bị hổ thẹn tất cả những kẻ làm tôi ngẫu tượng
chính [là] những kẻ huênh hoang dựa vào các thần vô tri ;
hỡi tất cả thiên thần hãy phục bái Người.
8 *Xion** đã nghe và đã vui mừng,
các thiếu nữ *Yuđa* cũng đã hân hoan,
nhơn vì các* phán quyết của Ngài lạy CHÚA.
9 Vì chính Ngài [là] CHÚA [là] Đấng Tối Cao trên khắp địa cầu,
Ngài rất được tôn vinh trên mọi chư thần.
10 Hỡi những kẻ yêu mến ĐỨC CHÚA hãy ghét sự dữ,
Người gìn giữ mạng sống chư vị đạo đức của Người,
khỏi tay những kẻ dữ Người sẽ giải thoát chư vị.
11 Ánh sáng* bừng lên cho người công chính,
và niềm vui cho kẻ lòng ngay.

12 Hỡi những người công chính nào hãy vui mừng trong CHÚA
và hãy dưng lời ca tụng nhơn kỷ niệm thánh của Người.

Thánh vịnh 98

1 *Thánh vịnh.*
Hãy hát lên mừng CHÚA một bài ca mới,
vì những việc lạ lùng Người đã làm nên :
tay hữu Người và cánh tay thánh của Người
đã dành chiến thắng cho Người.
2 ĐỨC CHÚA đã* cho biết [về] ơn cứu độ của Người
trước mắt các dân ngoại kia Người đã tỏ ra lẽ công minh Người.
3 Người đã* nhớ lại lòng nhơn từ Người
và lòng thành tín Người cho nhà *Yxơraên*,
tất cả các* đầu cùng trái đất đã thấy về ơn cứu độ của Chúa chúng ta.
4 Hỡi toàn thể địa cầu này hãy tung hô ĐỨC CHÚA,
hãy nức tiếng reo mừng và hãy ca tụng.
5 Hãy đờn lên mừng CHÚA với thất huyền cầm
với thất huyền cầm với giọng thánh vịnh.
6 Với tiếng kèn và tiếng tù và,
hãy tung hô trước Nhan ĐỨC CHÚA Đức Vua.
7 Hỡi biển kia và mọi vật làm đầy nó hãy gầm vang lên,
hỡi thế giới và những người ở trên đó.
8 Hỡi các sông nào hãy vỗ tay
cùng nhau các núi nào hãy reo mừng.
9 Trước Nhan* ĐỨC CHÚA ;
vì Người đang ngự đến để phán xét trần gian này
Người sẽ phán xét thế gian theo lẽ công minh,
và chư dân theo lẽ công bình.

Thánh vịnh 99

1 ĐỨC CHÚA* ngự trị chư dân nào hãy run sợ,
Người ngự trên các *Kêrubim* đất kia nào hãy rúng động.
2 ĐỨC CHÚA trên* *Xion* cao trọng,
và chính Người cao cả trên tất cả các dân kia.
3 Chúng hãy* ca tụng Danh Ngài cao trọng và đáng kính sợ,
chính Danh Ngài [là] thánh.

4 Và quyền năng [là của] Đức Vua
Người yêu mến trí phán định :
chính Ngài đã thiết lập các lẽ công minh,
sự công bình và trí phán định [ở] trong *Yacob* chính Ngài đã làm.
5 Hãy tôn vinh ĐỨC CHÚA Thiên Chúa chúng ta
và hãy phục bái hướng về bệ chơn của Người,
[vì] chính Người [là] thánh.
6 *Môsê** và *Aharon* trong hàng các Tư tế Người
và *Samuên* trong hàng những kẻ loan truyền Danh Người
những kẻ kêu cầu lên CHÚA,
và chính Người sẽ đáp lời họ.
7 Trong cột mây Người đã phán cùng với họ,
họ giữ* các Chứng tích Người
và Người đã ban luật lệ cho họ.
8 Lạy ĐỨC CHÚA [là] Chúa chúng con
chính Ngài đã đáp lời họ,
lạy Thiên Chúa Ngài là Đấng tha thứ đối với họ,
nhưng cũng* [là] Đấng báo trả về những hành vi của họ.
9 Hãy tôn vinh ĐỨC CHÚA Thiên Chúa chúng ta
và hãy phục bái hướng về núi thánh của Người,
vì ĐỨC CHÚA Thiên Chúa chúng ta [là] thánh.

Thánh vịnh 100

1 *Thánh vịnh. Cho lễ tạ ơn.*
Hỡi toàn cõi địa cầu hãy tung hô CHÚA !
2 Hãy phụng thờ ĐỨC CHÚA với niềm hân hoan,
hãy đến trước Nhan Người trong tiếng reo mừng !
3 Hãy biết rằng ĐỨC CHÚA chính Người [là] Chúa,
chính Người đã dựng nên chúng ta
và chính chúng ta [đều là] của Người
[là] dân và [là] đoàn chiên đồng cỏ của Người.
4 Hãy vào các cửa đền của Người với lòng biết ơn,
[và vào] các tiền đường của Người với lời ca tụng
hãy tạ ơn Người [và] hãy chúc tụng Danh Người.
5 Vì ĐỨC CHÚA thiện hảo,
lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn
và lòng thành tín của Người [tồn tại] cho đến muôn đời.

Thánh vịnh 101

1 *Của Đavít. Thánh vịnh.*
Con nguyện* xướng ca [về] sự nhơn từ và sự công bình,
[dưng] lên Ngài lạy CHÚA con nguyện hát ca.
2 Con nguyện* chú tâm về đường trọn lành,
[ôi] khi nào Ngài mới đến cùng với con ?
con nguyện* bước đi trong sự vẹn toàn lòng con bên trong nhà con.
3 Con nguyện không để trước mắt con điều ác,
con ghét làm những việc lệch lạc,
việc làm đó sẽ không bám víu vào con.
4 Lòng gian tà sẽ rời khỏi con,
kẻ độc ác con sẽ không biết.
5 Kẻ phỉ báng kín đáo thân cận của mình con sẽ diệt nó,
mắt kiêu hãnh và lòng tự mãn con sẽ không thể chịu nó.
6 Mắt con* hướng về những kẻ đáng tin [trong] xứ để ở với con,
kẻ bước đi trong đường ngay lành chính nó sẽ phục vụ con.
7 Kẻ làm điều gian xảo sẽ không ở lại bên trong nhà con
kẻ nói những điều dối trá sẽ không vững ổn trước cặp mắt con.
8 Mỗi sáng* con sẽ diệt mọi ác nhơn [trong] xứ,
để tiễu trừ khỏi thành của CHÚA mọi kẻ làm điều bất công.

Thánh vịnh 102

1 *Lời nguyện của kẻ nghèo khổ khi bị suy yếu,*
và trước Nhan ĐỨC CHÚA kẻ ấy trút cạn lời than vãn mình.
2 Lạy CHÚA* xin nghe lời nguyện cầu con,
và nguyện cho tiếng kêu cứu con được thấu tới Ngài.
3 Xin Ngài* chớ giấu Nhan Ngài khỏi con trong ngày gian truân của con,
xin Ngài nghiêng tai Ngài về con,
trong ngày con kêu cầu xin Ngài mau đáp lời con.
4 Vì các ngày của con đã tan như khói
và các xương con đã cháy như một hỏa lò.
5 Tim con* đã bị đánh đập và bị khô héo như cỏ,
vì con* đã quên tới không ăn [cơm] bánh con.
6 Bởi tiếng* rên siết của con,
xương con đã bị dính vào thịt của con.
7 Con đã giống như con chàng bè [ở] chốn hoang vu,
con như là chim cú [ở] nơi hoang tàn.

8 Con đã* thao thức và như con chim lẻ loi [ở] trên mái nhà.
9 Những kẻ* thù con đã chê trách con luôn luôn
những kẻ bực mình con đã nguyền rủa chống con.
10 Vì con đã ăn tro như [là cơm] bánh,
và thức uống của con con đã hòa cùng nước mắt.
11 Bởi nỗi* phẫn nộ và thịnh nộ Ngài
vì Ngài đã nưng con lên rồi Ngài đã hạ con xuống.
12 Những ngày con như bóng đã xế,
và chính con như cỏ con đã héo hon.
13 Nhưng chính Ngài lạy CHÚA Ngài sẽ ngự trị cho đến muôn đời,
và sự tưởng niệm Ngài cho đến muôn [ngàn] thế hệ.
14 Chính Ngài sẽ* chỗi dậy Ngài sẽ tỏ lòng thương xót *Xion,*
vì thời gian thuận lợi để ban ơn huệ cho nó,
vì thời gian ấn định nó đã đến rồi.
15 Vì các tôi tớ Ngài thích đá của nó
và tro tàn nó [thì] họ tỏ lòng tiếc thương.
16 Bấy giờ các* ngoại bang sẽ sợ Danh CHÚA,
và tất cả các vua của thế gian này [sợ] vinh quang Ngài.
17 Vì CHÚA đã* xây dựng *Xion*
Người đã hiện ra trong vinh quang Người.
18 Người đã* đoái hoài đến lời nguyện kẻ bần cùng
và Người đã không khinh thường lời nguyện của họ.
19 Ước gì* điều này được ghi lại cho thế hệ hậu lai,
và ước gì dân được dựng nên sẽ ca tụng CHÚA.
20 Vì từ chốn thiên cung thánh thiêng của Người CHÚA đã nhìn xuống
từ trời Người đã đưa mắt nhìn xuống trần gian.
21 Để nghe tiếng rên siết kẻ bị tù đày,
để giải thoát cho những đứa con bị kết án tử.
22 Để loan báo Danh ĐỨC CHÚA trong *Xion*
và lời ca tụng Người trong *Yêrusalem.*
23 Khi quy tụ chư dân cùng nhau
và các vương quốc để phụng sự CHÚA.
24 Người đã làm suy giảm sức lực con trên đường đời
Người đã rút ngắn các ngày đời con.
25 Con nguyện* ngỏ lời cùng Chúa của con
xin Ngài đừng cất con đi khi mới giữa chừng các ngày đời con
các năm của Ngài từ thuở muôn đời.
26 Thuở xưa trái* đất này Ngài đã thiết lập,
và các từng trời [là] công trình tay Ngài.
27 Chính chúng* sẽ bị diệt vong,
nhưng chính Ngài Ngài sẽ hằng hữu ;
quả tất cả chúng như manh áo chúng sẽ tả tơi,
như xiêm y Ngài sẽ thay đổi chúng nó,

và chúng sẽ biến đi.
28 Nhưng chính Ngài [là] Đấng [vĩnh hằng],
và các năm của Ngài chúng sẽ vô cùng.
29 Các con* các tôi tớ Ngài họ sẽ định cư,
và trước Nhan của Ngài hậu duệ của họ sẽ được an cư.

Thánh vịnh 103

1 *Của Đavít.*
Hồn tôi ơi* hãy chúc tụng CHÚA,
và cả nội tâm tôi [hãy chúc tụng] thánh Danh Người !
2 Hồn tôi ơi* hãy chúc tụng CHÚA,
và đừng quên tất cả các đặc ơn Người.
3 Là Đấng* tha thứ tất cả các tội ác ngươi,
Đấng chữa lành tất cả các bịnh tật ngươi.
4 Là Đấng* cứu chuộc sự sống của ngươi khỏi hố [hư nát]
Đấng đội triều thiên cho ngươi [với] lòng nhơn ái và lòng từ bi.
5 Là Đấng* thỏa mãn bằng vật quý báu đồ trang sức ngươi,
tuổi trẻ ngươi* sẽ được hồi xuân như chim phụng hoàng.
6 ĐỨC CHÚA* thực hiện những việc công bình
và những phán quyết [bảo vệ] tất cả kẻ bị áp bức.
7 Người cho* *Môsê* biết các đường lối của Người
cho các con cái của *Yxơraên* [biết] các kỳ công của Người.
8 ĐỨC CHÚA* từ bi nhơn từ,
chậm nổi giận và lòng nhơn ái bao la.
9 Người sẽ không kết tội luôn mãi,
cũng không nuôi [cơn giận] cho đến muôn đời.
10 Người không* đối xử với ta theo như các tội của ta
cũng không báo đáp lại ta theo như các gian ác ta.
11 Vì như trời cao trên đất này,
lòng khoan dung Người lướt thắng những kẻ kính sợ Người.
12 Như phương đông xa cách phương tây
Người đã cất đi khỏi ta các vi phạm ta.
13 Như người cha chạnh lòng thương xót đối với các con,
CHÚA chạnh lòng thương xót đối với kẻ kính sợ Người.
14 Vì chính Người biết [rõ] hình hài chúng ta
Người nhớ lại rằng chính chúng ta [là] bụi đất.
15 [Là] phàm nhơn đời nó như cỏ,
như bông hoa ngoài đồng vậy nó trổ bông.
16 Vì một cơn gió thoảng qua nó thì nó biến đi,

chỗ của nó cũng sẽ không còn nhận ra nó nữa.
17 Nhưng lòng nhơn từ CHÚA,
từ muôn thuở cho đến muôn đời trên những kẻ kính sợ Người
và sự công chính của Người cho con cái của con cháu.
18 Cho những kẻ tuân giữ Giao ước của Người
và cho những kẻ ghi nhớ các giới luật Người để thực thi chúng.
19 CHÚA đã* thiết lập ngôi báu của Người trên các từng trời,
và vương quyền Người thống trị trên mọi [loài].
20 Hãy chúc tụng ĐỨC CHÚA,
hỡi chư vị Thiên sứ của Người,
hỡi chư vị anh hùng mạnh mẽ thi hành lời Người
để vưng theo tiếng lời Người !
21 Hãy chúc tụng ĐỨC CHÚA,
hỡi tất cả các đạo binh Người,
hỡi chư vị thừa tác của Người,
[và] thi hành ý muốn của Người !
22 Hãy chúc tụng ĐỨC CHÚA,
hỡi tất cả các công trình Người
ở khắp mọi nơi của thuộc địa Người !
hồn tôi ơi* hãy chúc tụng CHÚA !

Thánh vịnh 104

1 Hồn tôi ơi* hãy chúc tụng CHÚA,
lạy CHÚA [là]* Chúa con Ngài thật cao trọng,
Ngài khoác vẻ huy hoàng tôn nghiêm !
2 Người khoác* lên mình ánh sáng như mảnh áo choàng
Người bành trướng các từng trời như bức màn lều.
3 Chính Người* gác đà các phòng cao Người trên những [mây] nước
Người biến mây đen thành xa giá Người,
Người bước đi trên những cánh gió.
4 Người biến gió thành Sứ giả Người
lửa đang bừng cháy thành chư vị Thừa tác Người.
5 Người đã* thành lập đất trên nền móng của nó,
đến muôn đời nó sẽ không thể rúng động.
6 Ngài đã bao trùm nó [bằng] biển cả như manh áo,
trên núi non nước đã đọng lại.
7 Bởi sự* khiển trách của Ngài chúng sẽ chạy trốn
bởi tiếng sấm sét của Ngài chúng sẽ hoảng hốt chạy đi.
8 Chúng sẽ vượt lên những núi đồi,

chúng sẽ chảy xuống những thung lũng,
tới nơi mà Ngài đã thành lập cho chúng.
9 Ngài đã* ấn định giới hạn cho chúng không thể vượt qua
[và] chúng không thể trở lại ngập trái đất này.
10 Chính Người cho* phun ra những dòng suối vào kinh lạch
giữa những núi đồi chúng sẽ chảy đi.
11 Chúng sẽ cho mọi dã thú ngoài đồng uống
[và] sự khát nước của những lừa rừng chúng sẽ làm vơi.
12 Kề bên chúng loài chim trời kia sẽ xuống làm ổ,
từ giữa những cành lá chúng sẽ líu lo tiếng hót.
13 Người tưới* núi đồi từ các phòng cao của Người :
địa cầu này sẽ được no thỏa bởi hoa trái công trình Ngài.
14 Người làm cỏ mọc lên cho đàn súc vật,
và rau cỏ cho sự phục vụ loài người,
để làm ra cho có lúa mì từ đất đai kia.
15 Và rượu* sẽ làm hoan hỉ lòng người
với dầu để làm sáng rỡ gương mặt,
và lương thực sẽ làm vững mạnh lòng dạ con người.
16 Các cây cối của CHÚA sẽ được thấm nhuần
các cây bá hương *Libăng* mà Người đã trồng.
17 Mà ở đó các chim chóc sẽ làm ổ,
nhà con hạc [là] các cây bá cây tùng.
18 Các núi* cao kia cho các sơn dương,
các tảng đá [là] nơi trú ẩn cho các giống thỏ.
19 Người đã* tạo ra mặt trăng cho các mùa thánh
mặt trời cho biết lúc lặn của nó.
20 Ngài đã* làm ra tối tăm và đã có đêm,
mọi thú rừng sẽ đi khắp nơi trong đêm.
21 Các sư tử tơ kia đang gầm cho được miếng mồi
và để van lơn từ nơi Thiên Chúa lương thực của chúng.
22 Mặt trời kia mọc lên chúng sẽ tụ tập với nhau,
và về các hang hóc của chúng chúng sẽ nằm [ngủ].
23 Con người* ra đi về công việc mình,
và về việc lao nhọc của mình cho tới chiều tà.
24 Lạy CHÚA* các công trình Ngài ôi nhiều biết bao !
toàn thể chúng* Ngài đã làm ra với sự khôn ngoan,
địa cầu này* đầy tràn tạo vật của Ngài !
25 Kìa biển kia rộng lớn mênh mông đôi bờ,
ở đó* vô số loài vật lặn lội,
những sinh vật li ti cùng với khổng lồ.
26 Ở đó* tàu bè đi lại,
cá voi mà* Ngài đã hình thành để giỡn trong đó.
27 Toàn thể chúng* cậy trông nơi Ngài,

để [Ngài] ban lương thực cho chúng đúng thời.
28 [Khi] Ngài ban cho chúng chúng sẽ thâu lượm
Ngài mở tay Ngài chúng sẽ no nê vật ngon.
29 [Khi] Ngài giấu Nhan Ngài chúng nó sẽ bị xao xuyến,
Ngài cất đi hơi thở của chúng,
chúng nó sẽ* tắt thở và trở về lại bụi đất của chúng.
30 [Khi] Ngài sai thần khí của Ngài chúng nó sẽ được dựng nên,
và Ngài sẽ canh tân mặt đất.
31 Nguyện cho* vinh quang CHÚA tồn tại đến muôn đời
nguyện cho CHÚA hoan hỉ với các công trình Người.
32 Này Người nhìn đến đất thì nó rúng động,
Người động tới núi non thì chúng bốc khói.
33 Con nguyện* hát mừng CHÚA trong đời con
con nguyện hát khen Chúa con bao lâu con hãy còn sống.
34 Nguyện cho lời suy gẫm của con được đẹp lòng Người,
còn phần con con nguyện hân hoan trong CHÚA.
35 Chớ chi các* ác nhơn chúng tàn lụi đi cho khỏi đất này,
và các kẻ hung ác không còn ai với chúng nữa !
hồn tôi ơi* hãy chúc tụng CHÚA ! *Halêlu*ia* !

Thánh vịnh 105

1 Hãy dưng lời ca tụng ĐỨC CHÚA hãy kêu cầu với Danh Người,
hãy loan báo các kỳ công Người giữa các dân tộc.
2 Hãy hát* mừng Người hãy xướng ca Người,
hãy nói lại về mọi phép lạ của Người.
3 Hãy hãnh diện nơi Danh thánh Người
hỡi lòng những kẻ tìm CHÚA nào hãy hân hoan !
4 Hãy tìm CHÚA và uy quyền Người,
hãy tìm kiếm Dung nhan của Người không ngơi.
5 Hãy nhớ lại các việc lạ lùng mà Người đã làm,
các dấu lạ của Người và các phán quyết miệng Người.
6 Hỡi dòng dõi của *Abraham* tôi tớ của Người,
hỡi con cháu *Yacob* những kẻ được chọn của Người !
7 Chính Người [là]* ĐỨC CHÚA Thiên Chúa chúng ta,
các phán quyết của Người ở trên toàn cõi đất này.
8 Người đã luôn nhớ lại Giao ước của Người
lời [mà] Người đã ban ra cho ngàn thế hệ.
9 Mà Người đã giao ước với *Abraham*
và lời thề ước của Người với *Ixaác*.

10 Và Người* đã phê chuẩn nó thành quy luật với *Yacob*
Giao ước mãi mãi trường tồn với *Yxơraên*.
11 Mà rằng* : « Ta sẽ ban cho ngươi đất *Canaan*
[là] phần gia nghiệp các ngươi. »
12 Khi họ là số người ít ỏi chỉ một ít thôi,
và [là] những khách lạ trong đó.
13 Khi họ* lang thang từ dân tộc [này] tới dân tộc [kia]
từ một vương quốc tới một dân khác.
14 Người đã* không để cho kẻ khác hà hiếp họ,
và vì họ Người đã khiển trách vua chúa :
15 « Đừng đụng tới các vị đã chịu xức dầu của Ta
cũng đừng làm hại các ngôn sứ Ta. »
16 Và Người đã kêu một nạn đói giáng trên đất đó
Người đã cắt đứt mọi sự cung cấp lương thực.
17 Đàng trước họ Người đã sai [đi] một người,
Yuse đã* bị bán làm kẻ tôi mọi.
18 Chúng đã* kềm hãm chơn người bằng xiềng,
xiềng sắt đã* tròng vô cổ người.
19 Lời phán* của CHÚA đã thử thách người,
cho tới thời ứng nghiệm lời người.
20 Nhà vua đã* ra lệnh và người ta đã mở trói [cho] người
và vị thủ lãnh chư dân đã thả người ra.
21 Nhà vua đã* sắc phong người [làm] chủ quản nhà mình,
và [làm] vị thủ lãnh trên toàn sản nghiệp của mình.
22 Để ràng buộc quần thần của mình theo ý của người,
và các bậc kỳ lão của mình người sẽ dạy khôn.
23 Và *Yxơ*raên* đã vào *Aicập,*
và *Yacob* đã lưu trú trong đất *Kham*.
24 Và Người* đã làm dân Người trổ sinh rất mực
và Người đã làm cho nó mạnh hơn các kẻ thù nghịch của nó.
25 Người đã* thay đổi lòng chúng để ghét dân Người,
để cư xử gian manh với các tôi tớ của Người.
26 Người đã sai *Môsê* tôi tớ của Người
và *Aharon* [là] kẻ mà Người đã chọn.
27 Họ đã* thể hiện giữa chúng,
những hành vi những dấu lạ Người,
và những điều kỳ diệu trong đất của *Kham*.
28 Người đã gởi tối tăm và nó đã làm cho ra mờ mịt
và chúng đã không bất tuân lời Người.
29 Người đã* biến đổi nước nôi của chúng thành máu,
và Người đã giết chết loài cá của chúng.
30 Loài ếch nhái đã tràn lan [khắp] xứ chúng,
tới các phòng vua chúa của chúng.

31 Người đã phán thì đàn ruồi muỗi đã đến
trong khắp địa hạt của chúng.
32 Người đã cho mưa đá [thay] mưa của chúng
[và] lửa những tia sấm chớp trong xứ của chúng.
33 Người cũng đã tàn phá cây nho và loài cây vả của chúng,
và Người đã bẻ gãy cây cối địa hạt của chúng.
34 Người đã phán thì loài châu chấu đã đến
với giống cào cào và [chúng] vô số.
35 Và chúng* đã ăn tất cả cây cỏ trong xứ của chúng
và chúng đã ăn hoa màu đất đai của chúng.
36 Trong xứ chúng* Người cũng đã đánh giết tất cả con đầu lòng
cội nguồn của mọi sinh lực của chúng.
37 Rồi Người* đã đem họ ra cùng với bạc vàng,
và trong các chi tộc của Người không có một ai thất thểu.
38 *Aicập* đã* vui mừng với sự ra đi của họ,
vì nỗi* kinh hoàng [về] họ đã ập lên chúng.
39 Người đã* giăng mây để làm màn che,
và lửa để chiếu sáng ban đêm.
40 Họ đã xin và Người đã đưa tới loài chim cút,
và Người đã làm họ no thỏa [với] bánh [từ] trời.
41 Người đã* khai thông tảng đá và nước đã tuôn trào ra
chúng đã tràn ra [như] sông trong những nơi khô.
42 Vì Người đã nhớ lại lời thánh của Người
[và] *Abraham* tôi tớ của Người.
43 Và Người đã đưa dân Người ra trong niềm hân hoan,
[và] những kẻ được chọn của Người trong tiếng hoan ca.
44 Người lại ban cho họ những đất của các ngoại bang,
và công lao chư dân họ đã thừa hưởng.
45 Hầu mà họ* tuân giữ các mệnh lệnh Người,
và trung thành tuân hành các luật lệ Người. *Halêlu*ia !*

Thánh vịnh 106

1 *Halêlu*ia !*
Hãy cảm tạ ĐỨC CHÚA vì [Người] thiện hảo
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
2 Ai có thể nói lên các việc vĩ đại của CHÚA,
[ai] có thể loan truyền mọi lời ca tụng về Người ?
3 Phúc thay cho* những người giữ trí phán đoán
[và] người hằng thực thi lẽ công minh.

4 Lạy ĐỨC CHÚA xin nhớ đến con
bởi lòng ưu ái [dành cho] dân Ngài
xin viếng thăm con bởi ơn cứu độ của Ngài.
5 Để [con được] chiêm ngắm nỗi niềm hạnh phúc
các kẻ được chọn của Ngài,
để vui mừng trong niềm hoan lạc dân Ngài,
để hãnh diện cùng gia sản Ngài.
6 Chúng con đã* phạm tội giống như cha ông chúng con,
chúng con đã* làm điều bất công,
chúng con đã* hành động xấu xa.
7 Ở *Aicập* cha ông chúng con đã không tìm hiểu
các việc lạ lùng của Ngài,
họ đã không nhớ sự giàu lòng hảo tâm của Ngài,
nhưng họ đã phản nghịch bên biển ở tại Biển Đỏ.
8 Mặc dầu vậy* Người đã cứu họ vì Danh của Người,
để bày tỏ quyền năng của Người.
9 Và Người đã quở trách Biển Đỏ thì nó đã bị khô đi
và Người đã dẫn họ đi qua những vực sâu như [qua] sa mạc.
10 Rồi Người đã cứu họ khỏi tay kẻ nghịch,
và Người đã chuộc họ khỏi tay kẻ thù.
11 Và nước đã vùi lấp các kẻ thù họ,
trong [số] chúng không còn một [ai].
12 Nên họ* đã tin vào các lời Người
[và] họ đã hát lời ngợi khen Người.
13 Họ đã* vội quên các công trình Người
đã không chờ đợi kế hoạch của Người.
14 Nhưng họ đã luyến tiếc điều [họ] thèm thuồng trong nơi hoang vu,
và họ đã thử thách Thiên Chúa trong nơi hoang vu.
15 Và Người* đã ban cho họ điều họ cầu xin,
nhưng Người đã gởi tới bệnh làm suy yếu trong tâm hồn họ.
16 Và trong trại họ đã phân bì đối với *Môsê*,
đối với *Aharon* vị thánh của CHÚA.
17 Đất đã* nẻ ra nuốt sống *Đathan,*
và nó đã lấp trên phái *Abiram.*
18 Và lửa đã bừng cháy trong phe phái họ,
ngọn lửa đã thiêu đốt những kẻ độc ác.
19 Tại *Hôrếp* họ đã làm ra một hình bò tơ,
rồi họ đã thờ lạy hình tượng bê đúc.
20 Như vậy* họ đã trao đổi vinh quang của họ,
với hình* một con bò đang ăn cỏ.
21 Họ đã quên Thiên Chúa Đấng cứu độ họ,
Đấng làm* những việc trọng đại ở tại *Aicập*.
22 Những việc* kỳ diệu ở trong đất *Kham*

những việc vẻ vang đáng kính sợ trên Biển Đỏ.
23 Cho nên* Người đã hăm tiêu diệt họ,
trừ khi mà *Môsê* kẻ được tuyển chọn của Người đứng ra
vào lúc rối rắm trước Nhan của Người,
để can ngăn cơn thịnh nộ Người cho khỏi tàn phá.
24 Quả họ đã khinh thị đất nước ước mơ
họ đã không tin lời Người.
25 Nhưng họ đã lằm bằm trong các lều trại của họ,
họ đã không lắng nghe tiếng CHÚA.
26 Vì vậy* Người đã giơ tay Người lên về họ,
để họ* diệt vong trong chốn hoang vu.
27 Và để* triệt hạ dòng giống họ giữa chư dân
và để làm họ tản lạc giữa các lãnh thổ ngoại bang.
28 Họ cũng đã kết hợp nhau với *Baan-Pơo*
và họ đã ăn những của lễ tế thần tượng.
29 Vậy họ đã chọc giận bằng những tập tục của họ,
và tai ương nó đã phát ra giữa họ.
30 Rồi *Phi*nêa* người đã đứng ra và người can thiệp
nên tai ương đó đã được chận đứng.
31 Và việc đó đã được quy công cho người vì lẽ công minh
cho các thế hệ hậu lai mãi mãi trường tồn.
32 Họ đã còn chọc giận về nước [ở] *Mêriba*,
nên vì họ tai họa đã đến đối với *Môsê*.
33 Vì họ đã tỏ ra phản nghịch tinh thần của người,
nên người đã lỡ lời bằng đôi môi mình.
34 Họ đã không hủy diệt các dân,
mà [về chúng] CHÚA đã ban lệnh cho họ.
35 Nhưng họ đã làm thân với các ngoại bang
và họ đã học các hành vi chúng.
36 Và họ đã làm tôi các ngẫu tượng chúng
và các ngẫu tượng đã thành miếng mồi cho họ.
37 Hẳn họ đã sát tế các con trai họ,
và các con gái họ cho những ác thần.
38 Và họ đã đổ máu vô tội,
máu của các con trai con gái của họ,
mà họ đã tế cho các ngẫu tượng *Canaan*,
và đất kia đã bị ô uế bởi máu.
39 Vậy họ đã trở nên ô uế bởi các hành vi của họ,
và họ đã ngoại tình bằng các tập tục của họ.
40 Cho nên* cơn giận của CHÚA nó đã bừng lên đối với dân Người
đến nỗi Người đã gớm ghiếc gia sản của Người.
41 Và Người đã phó họ vào tay của các ngoại bang,
và những kẻ ghét họ đã thống trị họ.

42 Và các kẻ ghét họ đã áp bức họ,
và họ* đã bị tủi nhục dưới bàn tay chúng.
43 Nhiều lần* Người đã cứu họ,
nhưng chính họ lại đã tỏ ra phản nghịch bằng toan tính mình
và họ đã bị sỉ nhục vì hình phạt tội ác mình.
44 Dầu vậy* Người đã đoái nhìn tới nỗi gian truân của họ,
khi Người nghe tiếng kêu cầu họ.
45 Và vì họ Người đã nhớ lại Giao ước của Người,
và Người đã hối tiếc thể theo vô vàn cử chỉ nhơn từ của Người.
46 Người cũng đã làm cho họ thành những kẻ đáng thương
trước mặt tất cả những kẻ đang lưu đày họ.
47 Xin Ngài cứu chúng con,
lạy ĐỨC CHÚA [là] Chúa chúng con
xin Ngài quy tụ chúng con từ các ngoại bang,
để dưng lời ngợi khen Danh thánh của Ngài,
để hãnh diện trong sự ca tụng về Ngài.
48 Ôi ĐỨC CHÚA đáng chúc tụng thay !
ôi Thiên Chúa của *Yxơraên* ! từ muôn thuở cho đến muôn đời !
và hỡi toàn dân kia hãy đáp lại rằng : *Amen ! Halêlu*ia !*

Thánh vịnh 107

1 Hãy dưng lời cảm tạ ĐỨC CHÚA vì [Người] thiện hảo
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
2 Chớ gì* các kẻ được chuộc hãy nói về ĐỨC CHÚA rằng,
Người đã chuộc họ khỏi bàn tay kẻ thù.
3 Và từ các xứ Người đã quy tụ họ,
từ Đông và* từ Tây, từ Bắc và* từ Nam.
4 Họ đã đi lang thang trong nơi hoang vu trên đường quạnh hiu,
họ đã không tìm được một thành [làm] nơi trú ngụ.
5 [Họ] đói* lại thêm khát [nước],
linh hồn họ* đã ra suy nhược trong họ.
6 Bấy giờ* họ đã kêu lên tới CHÚA trong cơn gian truân của họ,
[và] Người đã giải thoát họ khỏi các sự ngặt nghèo của họ.
7 Và Người đã dẫn họ trên đường ngay thẳng
để đi tới thành [làm] nơi trú ngụ.
8 Ước chi* họ hãy dưng lời cảm tạ ĐỨC CHÚA
[vì] lòng nhơn từ của Người,
và các việc lạ lùng của Người dành cho các con loài người.
9 Vì Người* đã làm thỏa mãn lòng kẻ thèm khát

và lòng đói ăn Người đã vô đầy của ngon.
10 Những kẻ* ngồi [trong] tối tăm và bóng sự chết,
những kẻ bị xiềng xích [trong] nỗi ưu sầu và [trong] gông cùm.
11 Vì họ đã bội nghịch các lời Thiên Chúa,
và khinh dể kế hoạch của Đấng Tối Cao.
12 Nên Người đã hạ lòng họ xuống bằng việc lao nhọc
họ đã vấp ngã mà không một ai cứu giúp.
13 Bấy giờ* họ đã kêu lên tới CHÚA trong cơn gian truân của họ,
[và] Người đã cứu họ khỏi các ngặt nghèo của họ.
14 Người đã đem họ ra khỏi sự tối tăm và bóng sự chết
và các ràng buộc của họ Người đã cắt đứt.
15 Ước chi* họ hãy dưng lời cảm tạ ĐỨC CHÚA
[vì] lòng nhơn từ của Người,
và các việc lạ lùng của Người dành cho các con loài người.
16 Vì Người đã đập tan các cổng đồng thành,
và các thanh sắt gài Người đã cắt đi làm đôi.
17 Những kẻ* điên dại do nơi đường lối vi phạm của họ,
và do những gian ác của họ đã bị sầu khổ.
18 Lòng họ đã* gớm ghê tất cả thức ăn,
và họ đã đến gần tới các vong môn.
19 Bấy giờ* họ đã kêu lên tới CHÚA trong cơn gian truân của họ,
[và] Người đã cứu họ khỏi các ngặt nghèo của họ.
20 Người đã sai lời Người và chữa lành họ,
và Người đã cứu thoát họ khỏi các hố.
21 Ước chi* họ hãy dưng lời cảm tạ ĐỨC CHÚA
[vì] lòng nhơn từ của Người,
và các việc lạ lùng của Người dành cho các con loài người.
22 Và ước chi họ hãy dưng những của lễ tạ ơn,
và công bố các việc làm Người với tiếng hoan ca.
23 Những kẻ* đi xuống biển kia bằng tàu,
những kẻ làm công việc giữa nước ngàn trùng.
24 Chính những kẻ ấy đã thấy các việc làm của CHÚA,
và các điều kỳ diệu của Người giữa nơi biển sâu.
25 Vì Người đã ban lệnh thì một cơn gió bão đã nổi lên
và nó đã làm dậy lên các sóng của nó.
26 Chúng nhô* lên trời chúng hụp xuống các vực sâu
lòng họ trong cơn nguy khốn nó đã rụng rời.
27 Họ say sóng và họ loạng choạng như một chàng say
và mọi tài năng họ đã biến đi.
28 Bấy giờ* họ đã kêu lên tới CHÚA trong cơn gian truân của họ,
[và] Người đã đem họ ra khỏi các sự ngặt nghèo của họ.
29 Người đã biến gió bão thành làn gió thoảng,
nên ba đào của nó chúng đã lặng yên.

30 Và họ đã vui mừng vì gió bão đã lặng thinh
và Người đã hướng dẫn họ tới bến mong chờ của họ.
31 Ước chi* họ hãy dưng lời cảm tạ ĐỨC CHÚA
[vì] lòng nhơn từ của Người,
và các việc lạ lùng của Người dành cho các con loài người.
32 Và ước chi họ hãy tôn vinh Người trong cộng đoàn dân chúng
và trong hội nghị các bậc kỳ lão ước chi họ ca tụng Người.
33 Người đã biến các sông thành ra sa mạc,
và các dòng suối nước thành đất khô khan.
34 Đất hoa màu thành cánh đồng chua
do tính độc ác các kẻ cư ngụ tại đó.
35 Người đã biến sa mạc thành ra ao nước
và đất khô khan thành ra những dòng suối nước.
36 Và Người đã cho những kẻ đói ở đó,
và họ đã xây dựng một thành [làm] nơi trú ngụ.
37 Và họ* đã gieo giống các cánh đồng,
và họ đã trồng những vườn nho,
và họ đã thu hoạch trái trăng mù màng.
38 Người cũng đã chúc lành cho họ,
và họ đã trở nên đông đảo quá chừng,
và gia súc của họ Người đã không làm giảm sút.
39 Nhưng rồi* họ đã bị làm giảm sút và bị lụn bại,
vì [các] cơn áp bức gian nan và nỗi buồn rầu.
40 Người đã thố lộ mối khinh rẻ trên các vua chúa,
và Người đã làm cho họ đi lang thang
trong nơi hoang địa không một lối đi.
41 Nhưng Người đã cất nhắc kẻ nghèo khỏi nỗi khốn khổ,
và Người đã biến các thị tộc [đông] như bầy chiên.
42 Các kẻ* ngay lành sẽ thấy và sẽ vui mừng,
và mọi [kẻ] bất công sẽ ngậm miệng mình.
43 Phàm ai* khôn ngoan thì sẽ chú tâm tới các điều này,
và họ sẽ cần mẫn ngắm suy [về] các cử chỉ nhơn từ của CHÚA !

Thánh vịnh 108

1 *Thánh ca. Thánh vịnh. Của Đavít.*
2 Lòng con* kiên quyết,
lạy Thiên Chúa con nguyện xướng ca,
và con nguyện dưng lời ca tụng :
nào hãy* dậy đi hỡi vinh hạnh ta !

3 Hãy thức* dậy đi hỡi đờn thụ cầm và đờn thất huyền
nào ta đánh thức bình minh !
4 Lạy CHÚA* con nguyện ngợi khen Ngài giữa chư dân
con nguyện ca tụng Ngài giữa muôn dân.
5 Vì lòng nhơn từ Ngài bao la hơn các từng trời,
và tận các từng mây lòng trung thành Ngài.
6 Lạy Chúa nguyện* Ngài được tôn vinh trên các từng trời,
[nguyện] vinh quang của Ngài [thể hiện] trên khắp địa cầu.
7 Hầu các kẻ dấu yêu của Ngài sẽ được giải thoát
xin Ngài mau cứu [bởi] tay hữu Ngài và đáp lời con.
8 Thiên Chúa* đã phán trong thánh điện Người
« này Ta hân hoan Ta muốn phân chia *Sikhem*,
và thung lũng *Xukkôt* ta sẽ đo đạc.
9 Về Ta *Ga*laađ*, và về Ta, *Mơnase*
còn *Ephraim* nón giáp đầu Ta,
[còn] *Yuđa* [là] vương trượng Ta.
10 *Môáp* [là]* chậu rửa của Ta,
trên *Êđôm* Ta sẽ quăng giày [dép] Ta,
đất *Philixia* chống Ta ngươi hãy reo mừng Ta đi ! »
11 Ai sẽ* dẫn con [vào] thành kiên cố
ai sẽ hướng dẫn con tới *Êđôm* ?
12 Há chẳng phải [chính Ngài] ôi lạy Thiên Chúa !
Ngài đã bỏ chúng con ôi lạy Thiên Chúa !
và đã không xuất [trận] cùng các đạo binh chúng con !
13 Xin Ngài* ban cho chúng con ơn cứu giúp khỏi gian truân
vì sự giải cứu của con người phàm [là] điều hư không.
14 Trong Thiên Chúa chúng con [nguyện] sẽ ra tay oanh liệt,
vì chính Người Người sẽ giày đạp kẻ thù chúng con.

Thánh vịnh 109

1 *Phần nhạc trưởng. Của Đavít. Thánh vịnh.*
Ôi Thiên Chúa [Ngài là] ca khúc tán tụng của con !
xin Ngài chớ lặng thinh.
2 Vì miệng kẻ hung ác và kẻ gian ngoa đã mở chống con,
chúng đã nói về con [bằng] lưỡi điêu ngoa.
3 Cùng những lời oán hờn chúng đã vây con,
và chúng đã tranh đấu chống con vô cớ.
4 Đáp lại* tình thương của con chúng làm như kẻ thù con,
vậy con đây [xin có] lời nguyền :

5 Vì chúng đã ngược đãi chống con :
[lấy] sự dữ đáp lại sự lành,
và oán hờn đáp lại tình thương của con.
6 [Nên] xin Ngài cắt đặt trên nó một kẻ hung ác
và giá *Satan* đứng bên hữu nó.
7 Khi nó bị xét xử giá nó ra đi [như] một phạm nhơn,
và giá lời cầu xin của nó trở thành tội lỗi.
8 Giá những ngày của nó trở nên ít ỏi,
giá chức phận của nó kẻ khác chiếm đoạt.
9 Giá các con của nó trở nên mồ côi,
và vợ nó góa bụa.
10 Và giá* các con của nó lang thang và đi ăn mày,
và giá chúng ăn xin từ các nơi điêu tàn chúng.
11 Giá chủ nợ tước đoạt tất cả những gì nó có
và giá những người xa lạ cướp bóc công lao của nó.
12 Giá đừng ai còn lòng nhơn từ với nó,
cũng đừng ai chiếu cố tới các đứa con mồ côi của nó.
13 Giá hậu duệ của nó nên bị tiễu trừ,
trong thế* hệ sau giá tên của chúng hãy bị xóa đi.
14 Giá tội ác cha ông của nó hãy bị nhắc lại trước Nhan ĐỨC CHÚA,
và tội lỗi mẹ nó giá chớ được xóa.
15 Giá chúng* hãy ở trước mắt ĐỨC CHÚA không ngơi,
để giá mà Người diệt khỏi đất kỷ niệm của chúng.
16 Vì rằng* nó đã không nhớ để tỏ lòng nhơn,
nhưng nó đã bách hại người nghèo và kẻ túng thiếu,
và để giết kẻ bị nản lòng.
17 Vì nó đã thèm khát nguyền rủa
vậy giá nguyền rủa hãy đến với nó ;
và [nó] không ưa thích chúc lành,
nên giá sự chúc lành ở xa cách nó.
18 Vì nó đã mặc sự nguyền rủa như manh áo choàng của mình
nên giá nguyền rủa hãy thấm như nước vào trong [thân] nó,
và như dầu vào xương cốt nó.
19 Giá nguyền rủa hãy nên cho nó như một manh áo nó khoác lên mình
và nên như một dây nịt nó thắt cho mình không ngơi.
20 Giá vậy là từ nơi ĐỨC CHÚA tiền công các kẻ thù con,
và các kẻ nói điều độc ác chống linh hồn con.
21 Vậy chính Ngài lạy CHÚA [là] CHÚA của con
xin Ngài tiến hành cho con vì Danh của Ngài
vì lòng nhơn từ thiện hảo của Ngài xin giải thoát con.
22 Vì chính con [là kẻ] nghèo khổ và kẻ túng thiếu,
và lòng con đã bị thương tích trong nội tâm con.
23 Như chiếc bóng khi nó ngã dài,

[thì] con đã đi rồi,
con đã bị búng rảy như con cào cào.
24 Đôi đầu* gối con chúng đã mỏi mòn bởi sự ăn chay,
thịt của con* cũng đã gầy dần để không còn mập.
25 Chính con* cũng đã trở thành đối tượng trách móc của chúng,
chúng thấy con chúng đã lắc đầu của mình.
26 Lạy CHÚA* [là] Thiên Chúa con xin cứu giúp con,
xin Ngài cứu độ con theo lòng nhơn từ của Ngài.
27 Hầu mà* chúng hãy biết rằng chính đó [là] bàn tay Ngài,
chính Ngài [là] ĐỨC CHÚA Ngài đã thực hiện điều đó.
28 Giá chính chúng hãy cứ nguyền rủa,
nhưng chính Ngài xin Ngài chúc lành ;
những kẻ* nổi dậy giá chúng hãy bị sỉ nhục
còn kẻ tôi tớ của Ngài nó hãy hân hoan.
29 Giá các* đối phương của con hãy mặc lấy sự đáng khinh
và giá chúng khoác lên mình bằng sự hổ thẹn như manh áo choàng.
30 Con nguyện* hết sức ca tụng ĐỨC CHÚA bằng miệng của con
và con nguyện tán tụng Người ở giữa đoàn người đông đảo.
31 Vì Người* sẽ đứng bên hữu của kẻ túng thiếu
để cứu linh hồn nó khỏi những kẻ lên án.

Thánh vịnh 110

1 *Của Đavít. Thánh vịnh.*
ĐỨC CHÚA* phán cùng Chúa con :
« Ngươi hãy ngự bên hữu của Ta,
cho tới khi Ta làm cho các kẻ thù của Ngươi thành bệ chơn Ngươi ! »
2 CHÚA sẽ sai vương trượng uy quyền của Ngươi đến từ *Xion*,
Ngươi hãy thống trị giữa các kẻ thù nghịch của Ngươi.
3 Dân Ngươi* tình nguyện trong ngày của quyền năng Ngươi
trong vẻ huy hoàng thánh thiêng từ lòng rạng đông
cho Ngươi sương đêm tuổi xuân của Ngươi.
4 ĐỨC CHÚA* đã thề và Người sẽ không hối tiếc :
« Chính Ngươi* [là] Vua-Tư tế cho đến muôn đời,
theo phẩm hàm *Mênkixêđéc*. »
5 Từ bên hữu của Ngươi,
CHÚA tôi đã dẹp tan các vua trong ngày thịnh nộ của Người.
6 Người sẽ* xử các ngoại bang,
Người sẽ chất đầy những xác chết
Người sẽ dẹp tan thủ lãnh trên một nước lớn.

7 Người sẽ* uống nơi thác nước bên đường
vì vậy nên Người đã ngẩng đầu lên.

Thánh vịnh 111

1 *Halêlu*ia !*
Alép Con nguyện* hết lòng ca tụng ĐỨC CHÚA,
Bết trong hội đoàn các kẻ ngay lành và [trong] cộng đoàn.
Ghimên 2 Lớn lao thay* các công trình của ĐỨC CHÚA !
Đalết [chúng] đáng được tìm tòi bởi mọi người ưa thích chúng.
Hê 3 Công trình* của Người [đượm] vẻ huy hoàng và vẻ tôn nghiêm
Vau và lẽ công minh của Người mãi mãi trường tồn !
Zain 4 Người đã làm cho các việc lạ lùng Người thành sự tưởng niệm,
Khết CHÚA nhơn từ và hay thương xót.
Tết 5 Người đã ban lương thực cho những kẻ kính sợ Người,
Giốt đến muôn đời Người sẽ nhớ lại Giao ước của Người.
Cáphơ 6 Người đã tỏ cho dân của Người quyền năng các công trình Người
Lamét khi ban cho họ sản nghiệp chư dân.
Mem 7 Các công trình bàn tay Người [là] chân lý và trí phán định,
Nun tất cả các giới luật của Người đều được vững vàng.
Xamék 8 Chúng đã được duy trì luôn mãi cho đến đời đời,
Ain chúng đã được thực hiện trong sự thật và lẽ ngay.
Phê 9 Người đã* gởi ơn cứu chuộc cho dân của Người
Xađê Người đã ban bố Giao ước của Người cho đến muôn đời
Cốphơ thánh và đáng kính sợ thay Danh Người !
Rếsơ 10 Sự kính sợ ĐỨC CHÚA [là] khởi đầu của khôn ngoan ;
Sin còn mọi người thực thi [các giới luật Chúa có] trí hiểu sâu ;
Tau lời ca* tụng Người mãi mãi trường tồn.

Thánh vịnh 112

1 *Halêlu*ia !*
Alép Phúc thay người* kính sợ ĐỨC CHÚA,
Bết người ấy rất* say mê với các giới luật của Chúa.
Ghimên 2 Người ấy có* uy quyền trong xứ,
Đalết dòng dõi người* [thuộc] hàng những kẻ ngay lành,
người sẽ được chúc lành.
Hê 3 Giàu sang và* của cải [sẽ có] trong nhà người ấy

Vau và sự công chính người ấy tồn tại cho đến muôn đời.
Zain 4 Ánh sáng đã* mọc lên trong nơi tối tăm,
cho những kẻ ngay lành
Khết nhơn từ và hay thương xót cùng với công bình.
Tết 5 Có phước thay* người hay làm ơn và [hay] cho mượn,
Giốt người ấy sẽ* quản lý các công việc mình bằng trí phán đoán.
Cáphơ 6 Hẳn luôn mãi người ấy sẽ không nao núng ;
Lamét người công chính sẽ ở trong sự tưởng niệm đời đời.
Mem 7 Người ấy sẽ* không sợ vì tin đồn dữ,
Nun lòng người* vững vàng tin cậy vào CHÚA.
Xamék 8 Lòng người được vững vàng người sẽ không sợ,
Ain cho tới khi mà người sẽ nhìn [thản nhiên] các kẻ thù mình.
Phê 9 Người ấy* đã vãi [tiền] ra [và] đã bố thí cho các kẻ nghèo,
Xáđê đức công chính của người tồn tại cho đến muôn đời,
Cốphơ sừng của người sẽ vươn cao trong vinh quang.
Rếsơ 10 Kẻ hung ác sẽ thấy và sẽ tức giận,
Sin nó sẽ nghiến răng mình và sẽ tiêu tan ;
Tau điều thèm khát của các kẻ dữ sẽ bị diệt vong.

Thánh vịnh 113

1 *Halêlu*ia !*
Hãy ca tụng hỡi các tôi tớ ĐỨC CHÚA,
hãy ca tụng Danh CHÚA !
2 Nguyện cho Danh CHÚA được chúc tụng,
từ bây giờ cho đến muôn đời !
3 Từ lúc mặt trời mọc tới lúc nó lặn
đáng ca tụng thay Danh CHÚA !
4 CHÚA cao cả trên mọi chư dân,
trên tận các từng trời vinh quang của Người !
5 Ai như* ĐỨC CHÚA Thiên Chúa chúng con
Đấng ngự [trên chốn] cao [vời] ?
6 Đấng hạ* [mình] xuống để nhìn trên trời và trên địa cầu.
7 Đấng nưng* kẻ nghèo lên từ bụi đất,
từ đống phân Người cất nhắc kẻ túng thiếu.
8 Để cho ngồi cùng với các kẻ quyền quý,
cùng các kẻ quyền quý dân Người.
9 Đấng ban* cho người đờn bà hiếm hoi [có] nhà cư ngụ,
[thành] người mẹ vui vẻ [có] các con cái. *Halêlu*ia !*

Thánh vịnh 114

1 Khi *Yxơ*raên* ra khỏi *Aicập*,
nhà *Yacob* khỏi dân nói tiếng lạ lùng.
2 Xứ *Yuđa* trở nên thánh điện của Người,
Yxơraên lãnh địa của Người.
3 Biển kia* đã thấy và nó đã trốn,
sông *Yođan* đã chảy ngược dòng.
4 Các núi non đã nhảy tung tăng như các chiên đực,
các đồi nổng như các chiên con.
5 Hỡi biển kia can gì tới ngươi mà ngươi chạy trốn
hỡi sông *Yođan* kia [sao] ngươi chảy ngược dòng ?
6 Hỡi các* núi non [sao] nhảy tung tăng như các chiên đực
[và] các đồi nổng như các chiên con ?
7 Trước sự* hiện diện của Chúa hỡi đất ngươi hãy run lên
trước sự hiện diện Thiên Chúa *Yacob*.
8 Chính Người đã* biến vách đá kia trở thành ao nước,
[và] đá lửa thành dòng suối nước.

Thánh vịnh 115

1 Xin chớ cho chúng con lạy CHÚA,
xin chớ cho chúng con nhưng xin ban vinh quang cho Danh Ngài,
theo lòng nhơn từ Ngài [và] theo lòng thành tín Ngài.
2 Nhơn sao* mà các ngoại bang kia có thể nói
« Thiên Chúa họ ở đâu vậy ? »
3 Nhưng Thiên Chúa chúng con trên các từng trời
tất cả những gì mà Người hài lòng [thì] Người đã làm.
4 Thần tượng* của chúng [là] bạc và vàng
sản phẩm bàn tay con người.
5 Chúng có miệng nhưng chúng chẳng nói,
chúng có mắt nhưng chúng chẳng thấy.
6 Chúng có tai nhưng chúng lại chẳng biết nghe,
chúng có mũi nhưng chúng lại chẳng [biết] ngửi.
7 Chúng có tay nhưng chẳng xúc giác,
chúng có chơn nhưng chúng chẳng đi
chúng chẳng nói năng bằng họng của chúng.
8 Giá những* kẻ làm ra chúng trở nên như chúng,
[và] bất kỳ ai mà [là] kẻ tin cậy vào chúng.

9 Hỡi *Yxơ*raên* hãy tin cậy CHÚA
chính Người [là] Đấng cứu giúp và thuẫn của họ.
10 Hỡi nhà *Aharon* hãy tin cậy CHÚA
chính Người [là] Đấng cứu giúp và thuẫn của họ.
11 Hỡi các* kẻ kính sợ CHÚA hãy tin cậy CHÚA
chính Người [là] Đấng cứu giúp và thuẫn của họ.
12 ĐỨC CHÚA đã* nhớ đến chúng con,
nguyện Người chúc phúc cho [chúng con],
nguyện Người chúc phúc cho nhà *Yxơraên*,
nguyện Người chúc phúc cho nhà *Aharon*.
13 Nguyện Người* chúc phúc cho các kẻ kính sợ CHÚA
từ các kẻ nhỏ cho tới các người lớn kia.
14 Nguyện CHÚA* gia tăng thêm [số] các ngươi
thêm [số] các ngươi và thêm các con các ngươi.
15 Chính các ngươi [là] những kẻ đã được CHÚA chúc phúc
Đấng dựng nên trời và đất.
16 Trời kia* [là] trời của CHÚA,
và đất kia Người đã ban cho các con loài người.
17 Các kẻ* chết kia không ca tụng CHÚA
cũng không tất cả những kẻ xuống cõi lặng thinh.
18 Nhưng chính* chúng con nguyện chúc tụng CHÚA,
từ bây giờ cho đến muôn đời, *Halêlu*ia* !

Thánh vịnh 116

1 Con yêu mến ĐỨC CHÚA,
vì Người đã nghe tiếng khẩn cầu của con.
2 Vì Người* đã kề tai Người về con
nên trong các ngày [đời] con con nguyện kêu cầu.
3 Thừng sự chết cùng với nguy khốn âm phủ
đã vây hãm con [và] áp đảo con
con đã nếm trải nỗi nguy khốn và buồn rầu.
4 Nên con* đã kêu cầu đến Danh CHÚA,
ôi giờ đây con van nài Ngài
lạy CHÚA xin Ngài cứu thoát mạng con !
5 CHÚA nhơn* từ và công bình
quả thật Thiên Chúa chúng con [là] Đấng hay thương.
6 CHÚA gìn giữ những kẻ thật thà,
con đã bị điêu linh và Người đã giải thoát con.
7 Hồn tôi ơi hãy trở về nơi an nghỉ của ngươi,

vì CHÚA đã rộng ban cho ngươi.
8 Vì Ngài đã giải thoát linh hồn con khỏi sự chết,
mắt con khỏi giọt lệ chơn con khỏi sự vấp ngã.
9 Con nguyện bước đi trước Nhan CHÚA trong đất kẻ sống.
10 Con tin* dầu con đã nói:
« con đã bị sầu khổ quá nhiều ! »
11 Con đã nói trong sự hoảng hốt của con :
« mọi người* [là] kẻ nói dối. »
12 Con sẽ* lấy chi đền đáp cho CHÚA,
[về] tất cả những đặc ơn Người cho con ?
13 Con nguyện* nưng chén cứu độ,
và Danh CHÚA con nguyện kêu cầu.
14 Các lời khấn của con với CHÚA con nguyện giữ trọn,
ở đàng trước toàn dân Người vậy !
15 Quý báu thay* trước mắt ĐỨC CHÚA,
sự chết kia* của chư vị đạo đức Người !
16 Ôi giờ đây con van nài Ngài !
lạy CHÚA* quả thật con đây [là] tôi tớ Ngài
chính con [là] tôi tớ Ngài con trai của nữ tỳ Ngài
Ngài đã tháo gỡ các ràng buộc con.
17 Con nguyện* dưng hiến lên Ngài lễ tế tạ ơn,
và Danh CHÚA con nguyện kêu cầu.
18 Các lời khấn của con với CHÚA con nguyện giữ trọn,
ở đàng trước toàn dân Người vậy !
19 Trong các* tiền đường nhà CHÚA
ở giữa ngươi hỡi *Yêrusalem ! Halêlu*ia !*

Thánh vịnh 117

1 Hãy ca tụng ĐỨC CHÚA hỡi mọi dân tộc,
kìa mọi dân hãy tán tụng Người !
2 Vì lòng nhơn từ Người lướt thắng chúng ta,
và lòng thành tín CHÚA mãi mãi trường tồn, *Halêlu*ia !*

Thánh vịnh 118

1 Hãy cảm tạ ĐỨC CHÚA vì [Người] thiện hảo,
vì lòng nhơn từ Người mãi mãi trường tồn !

2 Chớ chi* [nhà] *Yxơraên* hãy nói
rằng lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
3 Chớ chi* nhà *Aharon* hãy nói
rằng lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
4 Chớ chi* giờ đây những kẻ kính sợ ĐỨC CHÚA hãy nói
rằng lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
5 Trong nỗi* gian truân con đã kêu cầu ĐỨC CHÚA
ĐỨC CHÚA đã nhậm lời con [đặt con] vào chốn thênh thang.
6 CHÚA [ở]* bên con con quyết không sợ,
con người sẽ* làm gì được con ?
7 CHÚA [ở]* bên con [là] Đấng phù trợ cao cả cho con,
nên phần con nguyện nhìn [thản nhiên] các kẻ thù con.
8 Thà tìm nơi ẩn náu bên CHÚA,
tốt hơn là* tin cậy vào người.
9 Thà tìm nơi ẩn náu bên CHÚA,
tốt hơn là tin cậy vào các vua quan.
10 Tất cả các* ngoại bang đã vây quanh con
nhưng nhơn Danh CHÚA con nguyện chinh phục chúng nó.
11 Chúng đã vây quanh con thật chúng đã vây quanh con
nhưng nhơn Danh CHÚA con nguyện chinh phục chúng nó.
12 Chúng đã vây quanh con như thể bầy ong;
chúng đã bị dập tắt như lửa bụi gai
vì nhơn Danh CHÚA con nguyện chinh phục chúng nó.
13 Ngươi đã* tàn bạo xô ta cho ngã
nhưng CHÚA đã cứu giúp ta.
14 Bài ca và* sức mạnh con [là] ĐỨC CHÚA,
và Người đã trở thành chiến thắng cho con.
15 Tiếng hoan ca chiến thắng trong các lều trại những người công chính :
« Tay hữu CHÚA* hành động oai hùng !
16 Tay hữu CHÚA* giơ cao,
tay hữu CHÚA* hành động oai hùng ! »
17 Con sẽ* không chết nhưng con sẽ sống,
và con sẽ thuật các công trình của CHÚA.
18 CHÚA đã sửa dạy con một cách nghiêm khắc,
nhưng Người đã không nộp con cho sự chết.
19 Hãy mở* cho tôi các cửa công chính,
tôi nguyện vào trong đó [và] ca tụng CHÚA.
20 Kìa cửa đó của CHÚA
những người công chính sẽ vào trong đó.
21 Con nguyện ca tụng Ngài vì Ngài đã nhậm lời con,
và Ngài đã trở thành chiến thắng cho con.
22 Tảng đá [mà]* các thợ xây đã loại bỏ,
đã trở thành [tảng đá] đầu góc.

23 Việc đó đã* xảy ra [là] do ĐỨC CHÚA
việc ấy thật là kỳ diệu trước mắt chúng ta.
24 Đây [là] ngày CHÚA đã lập ra,
trong ngày ấy ta hãy vui mừng và hãy hân hoan.
25 Ôi lạy CHÚA con van nài Ngài giờ đây xin Ngài cứu độ,
ôi lạy CHÚA con van nài Ngài giờ đây xin Ngài ban cho thới thạnh !
26 Đáng chúc* tụng thay Đấng nhơn Danh CHÚA ngự đến
chúng con chúc tụng chư vị từ nhà của CHÚA.
27 Thiên Chúa [là]* ĐỨC CHÚA,
và Người chiếu ánh quang minh cho chúng con ;
các ngươi hãy* trói vật hy tế bằng thừng,
[và dẫn] tới các sừng của bàn thờ kia.
28 Chính Ngài* [là] Chúa của con,
con nguyện ca tụng Ngài lạy Thiên Chúa con
và con nguyện tôn vinh Ngài.
29 Hãy cảm tạ ĐỨC CHÚA vì [Người] thiện hảo
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !

Thánh vịnh 119

Alép

1 Phúc thay* những người trọn lành [trên] đường [nhiệm vụ]
những kẻ bước đi theo luật của CHÚA !
2 Phúc thay* những ai tuân giữ các Chứng tích Người,
[và] hết lòng tìm Người.
3 Họ cũng không làm điều bạo hành bất công,
họ bước đi trong các đường lối của Người.
4 Chính Ngài đã* ban bố các giới luật Ngài
để [họ] tuân giữ vẹn toàn.
5 Ôi chớ chi các đường lối con được hướng ngay thẳng
để giữ các mệnh lệnh Ngài !
6 Bấy giờ* con sẽ không bị hổ thẹn
khi con tôn kính tất cả các điều răn Ngài.
7 Con nguyện ca tụng Ngài với tấm lòng ngay,
khi con đã học các quy định công minh của Ngài.
8 Các mệnh* lệnh Ngài con nguyện tuân giữ,
xin Ngài chớ quá bỏ rơi con !

Bết

9 Làm sao một* thanh niên giữ được tinh tuyền đường lối của mình ?
bởi canh phòng thể theo lời Ngài.
10 Con đã* tìm Ngài với cả tấm lòng của con,
xin Ngài chớ làm con lạc lối xa cách các mệnh lệnh Ngài.

11 Con đã giấu sấm ngôn Ngài trong lòng con
ngõ hầu con không có thể phạm tội chống Ngài.
12 Đáng chúc* tụng thay chính Ngài lạy CHÚA !
xin Ngài* dạy con các mệnh lệnh Ngài.
13 Bằng môi con con đã loan báo,
tất cả các* phán quyết miệng Ngài.
14 Trong đường lối các Chứng tích Ngài,
con vui mừng như hơn mọi sự giàu sang.
15 Con nguyện* suy gẫm về các giới luật của Ngài,
và tỏ lòng ái mộ các đường lối Ngài.
16 Con nguyện* vui thỏa với các đạo luật của Ngài
con nguyện không quên lời Ngài.

Ghimên

17 Xin Ngài* gia ơn trên tôi tớ Ngài [để] con được sống,
và con nguyện tuân giữ lời Ngài.
18 Xin Ngài mở mắt con để con có thể ái mộ
các điều kỳ diệu của luật pháp Ngài.
19 Con đây* [là] khách tha phương nơi trần
xin Ngài chớ giấu khỏi con các điều răn Ngài.
20 Linh hồn con đã bị tàn lụi vì sự mong mỏi
tới các phán quyết của Ngài không ngơi.
21 Ngài đã* khiển trách những kẻ tự cao
đáng bị nguyền rủa các kẻ lạc lối khỏi các mệnh lệnh của Ngài.
22 Xin Ngài* cất khỏi trên con [mọi] sự khiển trách coi thường
vì các Chứng tích của Ngài con đã tuân giữ.
23 Các vua chúa cũng ngồi lại nói chống con
[nhưng] tôi tớ Ngài suy gẫm về các mệnh lệnh của Ngài.
24 Quả thật các* Chứng tích của Ngài
[là] niềm hoan lạc của con
[là] các cố vấn của con.

Đalết

25 Linh hồn* con đã dính vào bụi đất,
xin Ngài tái sinh con thể theo lời Ngài.
26 Con đã* tỏ bày các đường lối con
và Ngài đã nhậm lời con
xin Ngài dạy con các mệnh lệnh Ngài.
27 Xin Ngài cho con hiểu đường lối các giới luật Ngài,
thì con nguyện gẫm suy về các việc kỳ diệu Ngài.
28 Linh hồn con* chảy [tuôn giọt lệ] vì nỗi âu sầu
xin Ngài thêm sức cho con theo lời của Ngài.
29 Đường gian dối xin Ngài dẹp đi khỏi con,
và luật Ngài xin Ngài ân ban cho con.
30 Con đã chọn* đường lối thành tín,
các phán quyết của Ngài con đã tán đồng.
31 Con đã* bám víu vào các Chứng tích của Ngài

lạy CHÚA xin Ngài chớ nỡ để con phải bị xấu hổ.
32 Con nguyện chạy theo đường các điều răn Ngài
khi Ngài mở rộng lòng con.

Hê 33 Lạy CHÚA* xin Ngài dạy con đường lối các mệnh lệnh Ngài,
thì con sẽ tuân giữ nó [cho tới] cùng.
34 Xin Ngài* làm cho con hiểu thì con sẽ tuân giữ luật của Ngài,
và con sẽ giữ nó với cả tấm lòng.
35 Xin Ngài* hướng dẫn con theo lối đi các điều răn Ngài
vì trong [lối đi] đó con ưa thích.
36 Xin Ngài* hướng lòng con về các Chứng tích Ngài,
chớ đừng về lợi lộc bất chính.
37 Xin Ngài* quây mắt con đi cho khỏi thấy điều phù hoa
trong các đường lối của Ngài xin Ngài làm con sống lại.
38 Xin Ngài làm* ứng nghiệm sấm ngôn của Ngài cho tôi tớ Ngài,
là kẻ [hết lòng] về sự kính sợ Ngài.
39 Xin Ngài* cất đi sự khiển trách con mà con lo sợ,
vì các* phán quyết của Ngài thiện hảo.
40 Kìa con đã mong mỏi về các giới luật của Ngài
trong sự công minh của Ngài xin Ngài làm con sống lại.

Vau 41 Và nguyện các cử chỉ nhơn từ của Ngài hãy đến trên con
lạy CHÚA [cùng] ơn cứu độ của Ngài thể theo lời Ngài.
42 Hầu mà con có thể đáp lại kẻ mỉa mai con một lời
vì con tin cậy vào lời của Ngài.
43 Và xin Ngài chớ lấy đi khỏi miệng con lời rất chơn thật,
vì con đã cậy trông vào các quy định của Ngài.
44 Nên con nguyện tuân giữ luật Ngài
không ngơi cho đến đời đời vô cùng.
45 Và con nguyện bước đi thong dong
vì con tìm kiếm các giới luật Ngài.
46 Con cũng nguyện nói về các Chứng tích Ngài
trước mặt các vua mà con nguyện không hổ thẹn.
47 Và con nguyện vui thỏa với các điều răn của Ngài
mà con yêu quý.
48 Con cũng nguyện giơ cao tay con về các điều răn của Ngài
mà con yêu quý và nguyện suy gẫm về các mệnh lệnh của Ngài.

Zain 49 Xin Ngài* nhớ lại lời cùng tôi tớ của Ngài,
dựa vào đó* Ngài đã làm con cậy trông.
50 Này [là]* niềm an ủi con trong nỗi ưu sầu của con,
là sấm ngôn của Ngài đã hồi sinh con.
51 Những kẻ* kiêu ngạo đã chế giễu con quá đỗi
[nhưng] con đã không quây đi khỏi luật pháp Ngài.
52 Con đã* ghi nhớ các phán quyết từ ngàn xưa của Ngài
lạy CHÚA và con đã an ủi mình.

53 Lòng nhiệt thành đã chiếm cứ con
vì những kẻ dữ từ bỏ luật Ngài.
54 Các mệnh* lệnh Ngài đã là những khúc ca con
trong nhà lưu ngụ của con.
55 Ban đêm* con đã tưởng niệm Danh Ngài
lạy CHÚA và con đã nguyện tuân giữ luật Ngài.
56 Điều này con đã có
là các giới luật của Ngài con đã tuân giữ.

Khết 57 Phần của con lạy CHÚA,
con đã nói [là] giữ các lời của Ngài.
58 Con đã* nài xin Nhan Ngài hết lòng
xin Ngài tỏ lòng nhơn từ với con theo lời của Ngài.
59 Con đã* suy nghĩ về các đường lối của con,
và đã nguyện quay bước chơn con về các Chứng tích của Ngài.
60 Con đã* vội vã chớ không chần chờ,
để giữ* các điều răn Ngài.
61 Dây thừng* kẻ dữ đã bủa quanh con,
[nhưng] luật Ngài con đã không quên.
62 Nửa đêm con* nguyện dậy để dưng lời cảm tạ Ngài
về các phán quyết công minh của Ngài.
63 Con đây [là]* bạn hữu của mọi kẻ kính sợ Ngài,
và của những kẻ giữ các giới luật Ngài.
64 Lạy ĐỨC CHÚA,
địa cầu này* đầy tràng lòng nhơn từ Ngài;
xin Ngài dạy con các mệnh lệnh của Ngài.

Tết 65 Lạy ĐỨC CHÚA,
Ngài đã đối đãi tốt với tôi tớ Ngài thể theo lời Ngài.
66 Óc phán đoán và sự hiểu biết xin Ngài dạy con
vì con đã tin vào các điều răn của Ngài.
67 Con đây* trước khi đã bị sầu khổ [là] kẻ lỗi lầm,
nhưng giờ đây con đã tuân giữ sấm ngôn của Ngài.
68 Chính Ngài* thiện hảo và hay ban ơn
xin Ngài dạy con các mệnh lệnh Ngài.
69 Những kẻ* kiêu ngạo đã gán điều gian cho con
phần con con nguyện hết lòng tuân giữ các giới luật Ngài.
70 Lòng chúng* trơn lu như mỡ
phần con luật Ngài [là] niềm hoan lạc của con.
71 Tốt đẹp* cho con là con đã bị sầu khổ
hầu con có thể học các mệnh lệnh của Ngài.
72 Luật miệng Ngài [thì] tốt cho con,
hơn hằng ngàn *seken* vàng cùng với bạc.

Giốt 73 Bàn tay* Ngài đã tạo dựng và tác thành con
xin Ngài làm cho con hiểu

thì con nguyện học các điều răn Ngài.
74 Những kẻ kính sợ Ngài,
sẽ thấy con và sẽ vui mừng,
vì vào lời của Ngài con đã cậy trông.
75 Lạy ĐỨC CHÚA,
con biết rằng các phán quyết Ngài [là] lẽ công minh
với lòng thành tín Ngài đã làm con sầu khổ.
76 Chớ chi* lòng nhơn từ Ngài thể hiện
để an ủi con theo lời của Ngài cùng tôi tớ Ngài.
77 Nguyện lòng* từ bi của Ngài hãy đến cùng con
hầu con được sống vì luật của Ngài [là] niềm hoan lạc của con
phần con con nguyện suy gẫm về các giới luật của Ngài.
78 Giá những kẻ kiêu ngạo hãy bị hỗ thẹn,
vì chúng đã đả phá con cách sai trái.
79 Nguyện chúng hãy quây về cùng con,
những kẻ kính sợ Ngài và biết các Chứng tích Ngài.
80 Nguyện cho* lòng con trở nên trọn lành
trong các mệnh lệnh của Ngài
hầu con khỏi bị hổ thẹn.

Cáphơ

81 Linh hồn con* đã bị kiệt sức vì mong chờ ơn cứu độ của Ngài
[nhưng] vào lời Ngài con đã cậy trông.
82 Mắt con đã mỏi mòn vì mong lời Ngài mà rằng :
« bao giờ Ngài* mới an ủi con ? »
83 Dầu con đã ra như bào da trong khói đen thui
[nhưng] các mệnh lệnh của Ngài con đã không quên.
84 Số ngày* của tôi tớ Ngài [là] mấy ?
bao giờ* Ngài sẽ thi hành phán quyết,
đối với những kẻ bách hại con ?
85 Những kẻ* kiêu ngạo đã đào cho con những hố
điều mà không theo luật Ngài.
86 Tất cả các* điều răn của Ngài [là] sự thành tín ;
chúng đã bách hại con một cách sai trái,
xin Ngài cứu giúp con.
87 Chúng đã gần tiêu diệt con trên trần gian,
nhưng phần con con đã không bỏ các giới luật Ngài.
88 Xin Ngài hồi sinh con theo lòng nhơn từ của Ngài,
thì con nguyện tuân giữ Chứng tích miệng Ngài.

Lamét

89 Cho đến* muôn đời lạy CHÚA
lời Ngài đứng vững trên các từng trời.
90 Lòng thành tín Ngài [còn] đến các đời sau
Ngài đã thiết lập địa cầu và nó tồn tại.
91 Theo các* phán quyết của Ngài chúng còn đứng vững hôm nay,
vì tất cả vạn vật kia [là] các tôi tớ Ngài.

92 Nếu luật Ngài không [là] niềm hoan lạc con,
thì con đã diệt vong trong nỗi ưu sầu của con.
93 Cho đến* muôn đời con nguyện không quên các giới luật Ngài
vì Ngài đã hồi sinh con bởi chúng.
94 Con đây thuộc* về Ngài xin Ngài cứu con
vì các giới luật của Ngài con đã tìm kiếm.
95 Những kẻ dữ đã rình con để giết con,
[nhưng] các Chứng tích Ngài con nguyện cần mẫn ngắm suy.
96 Con đã thấy một giới hạn cho mọi sự hoàn hảo,
[nhưng] bao la quá đỗi điều răn của Ngài.

Mem

97 Ôi con* yêu mến luật Ngài biết bao !
mãi mãi* chính nó là điều suy niệm của con.
98 Điều răn* của Ngài dạy con
khôn hơn các kẻ thù con,
vì nó [ở] cùng con cho đến muôn đời.
99 Con đã hiểu biết hơn tất cả thầy con
vì các Chứng tích của Ngài [là] điều suy niệm của con.
100 Con thông* hiểu hơn các bậc cao niên
vì các giới luật của Ngài con đã tuân hành.
101 Con đã* kềm chế chơn con khỏi mọi nẻo dữ,
để con* có thể tuân giữ lời Ngài.
102 Con đã không rời khỏi các phán quyết Ngài,
vì chính Ngài đã dạy dỗ con.
103 Ôi ngọt ngào dường bao cho họng của con,
sấm ngôn Ngài* hơn mật ong cho miệng con !
104 Con được trí thông minh nhờ các giới luật của Ngài
cho nên con ghét mọi lối gian tà.

Nun

105 Lời Ngài [là]* đèn cho chơn con,
và ánh sáng cho đường đời con.
106 Con đã thề và nguyện làm tròn,
để tuân giữ các phán quyết công minh Ngài.
107 Con đã bị sầu khổ quá đỗi
lạy CHÚA xin Ngài hồi sinh con theo lời Ngài.
108 Các lễ vật tự nguyện miệng con xin Ngài nhậm cho
lạy CHÚA con van nài Ngài
và các phán quyết của Ngài xin Ngài dạy con.
109 Mạng sống con trong bàn tay con không ngơi,
nhưng luật pháp Ngài con không quên.
110 Những kẻ dữ đã gài bẫy con,
nhưng con đã không lạc khỏi các giới luật của Ngài.
111 Con đã* thừa hưởng các Chứng tích Ngài cho đến muôn đời,
vì chính chúng [là] niềm hân hoan lòng con.
112 Con đã hướng lòng con,

để thi hành các mệnh lệnh Ngài cho đến đời đời [vô] cùng.

Xamék

113 Con không ưa những kẻ hai lòng,
nhưng luật Ngài [thì] con yêu mến.
114 Chính Ngài* [là] nơi che chở và thuẫn cho con
con cậy trông vào lời Ngài.
115 Hãy lánh* khỏi tôi hỡi các kẻ làm điều ác,
vì tôi nguyện tuân giữ các điều răn của Chúa tôi.
116 Xin Ngài* nưng đỡ con theo lời Ngài
và xin chớ để con bị hổ thẹn về sự trông cậy của con.
117 Xin Ngài nưng đỡ con,
và nguyện cho con được cứu thoát,
thì con nguyện chú tâm đến các mệnh lệnh của Ngài không ngơi.
118 Ngài đã* coi thường những kẻ lạc xa các mệnh lệnh Ngài
vì sự gian dối của sự vu khống của chúng.
119 Ngài đã* tiêu diệt tất cả kẻ dữ trần gian [như là] cặn bã
cho nên các Chứng tích Ngài [thì] con yêu mến.
120 Thịt con* rởn ốc vì khiếp sợ Ngài
và con sợ hãi về các phán quyết của Ngài.

Ain

121 Con đã thực thi lẽ công minh và điều công chính
xin Ngài chớ bỏ rơi con cho các kẻ áp bức con.
122 Xin Ngài* bảo đảm cho tôi tớ Ngài cho được hoàn hảo,
xin chớ để những kẻ tự cao chúng áp bức con.
123 Đôi mắt con* suy yếu trông về ơn cứu độ Ngài,
và về lời của lẽ công minh của Ngài.
124 Xin Ngài* đối đãi với tôi tớ Ngài theo lòng nhơn từ của Ngài
và các mệnh lệnh của Ngài xin Ngài dạy con.
125 Con đây* [là] tôi tớ Ngài xin cho con hiểu
hầu con có thể biết được các Chứng tích Ngài.
126 Thời thuận lợi để [mà] thi hành
lạy CHÚA chúng đã phế bỏ luật Ngài.
127 Cho nên con* yêu mến các điều răn Ngài
hơn vàng còn hơn vàng ròng.
128 Cho nên con* tán thành tất cả giới luật của Ngài
con ghét mọi lối gian tà.

Phê

129 Các Chứng tích của Ngài [là] những phép lạ,
cho nên* hồn con [hằng] tuân giữ chúng.
130 Sự cởi mở các lời của Ngài soi sáng,
nó vừa làm cho những kẻ chất phác hiểu.
131 Con đã* mở rộng miệng con và thở hào hển,
vì con đã khát vọng về các điều răn của Ngài.
132 Xin Ngài* đoái nhìn đến con,
và tỏ lòng nhơn từ với con,
theo lệ thường đối với những kẻ yêu mến Danh Ngài.

133 Các bước* chưn con xin Ngài chỉnh đốn thể theo lời Ngài
và xin chớ để bất kỳ điều gian ác nào có thể chế ngự trên con.
134 Xin Ngài cứu chuộc con khỏi sự đàn áp loài người,
thì con nguyện tuân giữ các giới luật Ngài.
135 Xin Ngài* làm cho rạng rỡ Nhan Ngài trên tôi tớ Ngài,
và xin Ngài dạy con các mệnh lệnh Ngài.
136 Những suối lệ chảy [từ] mắt con,
vì chúng đã không giữ luật Ngài.

Xađê 137 Công bình thay* chính Ngài
lạy CHÚA và công minh thay các phán quyết Ngài !
138 Ngài đã* ban bố lẽ công chính về các Chứng tích Ngài
và sự thành tín trọn vẹn.
139 Lòng nhiệt thành của con đã tiêu hao con,
vì các kẻ thù con đã quên các lời của Ngài.
140 Sấm ngôn* của Ngài rất được tinh luyện
cho nên tôi tớ Ngài yêu mến nó.
141 Con đây* hèn mọn và bị khinh khi
[nhưng] các giới luật Ngài con không quên.
142 Lẽ công minh của Ngài [là] lẽ công minh mãi mãi trường tồn
và luật của Ngài [vốn là] sự thật.
143 Nỗi gian truân và nỗi ngặt nghèo đã áp đảo con
[nhưng] các điều răn của Ngài [là] niềm hoan lạc của con.
144 Lẽ công chính các Chứng tích Ngài mãi mãi trường tồn,
xin Ngài cho con hiểu thì con sẽ sống.

Cốphơ 145 Con đã* kêu van với cả tấm lòng,
xin Ngài nhậm lời con
lạy CHÚA các mệnh lệnh Ngài con nguyện tuân giữ.
146 Con đã kêu lên Ngài xin Ngài cứu con,
và con nguyện tuân giữ các bằng chứng Ngài.
147 Con đã* dậy trước hừng đông và đã kêu cầu
con đã cậy trông vào lời của Ngài.
148 Đôi mắt con* đã mở trước các canh khuya,
để suy gẫm về lời của Ngài.
149 Xin Ngài nghe tiếng con theo lòng nhơn từ của Ngài
lạy CHÚA thể theo phán quyết của Ngài,
xin Ngài hồi sinh con.
150 Những kẻ* mưu toan âm mưu độc ác chúng đã đến gần
chúng đã ở xa cách luật của Ngài.
151 Lạy ĐỨC CHÚA Ngài [ở] gần gũi,
và tất cả các điều răn Ngài [vốn là] sự thật.
152 Con đã biết từ lâu do các bằng chứng Ngài rằng,
đến muôn đời Ngài đã thiết lập chúng nó.

Rếsơ 153 Xin Ngài* xem nỗi ưu sầu của con và giải thoát con

vì luật của Ngài con không quên lãng.
154 Xin Ngài* bênh vực cho duyên cớ con và cứu chuộc con
theo lời của Ngài xin hồi sinh con.
155 Ơn cứu độ ở xa cách những kẻ dữ,
vì các* mệnh lệnh của Ngài chúng đã không tìm.
156 Lòng từ bi của Ngài vô vàn
lạy CHÚA theo các phán quyết của Ngài xin hồi sinh con.
157 Chúng đông đảo các kẻ bách hại và kẻ thù con
[nhưng] con đã không rời bỏ xa các Chứng tích của Ngài.
158 Con đã thấy những kẻ gian tà và con chán ngán,
rằng sấm ngôn của Ngài chúng đã không giữ.
159 Xin Ngài* xem con yêu mến các giới luật Ngài dường bao !
lạy CHÚA* theo lòng nhơn từ của Ngài xin hồi sinh con.
160 Căn nguyên* lời Ngài [vốn là] sự thật
và mọi quy định công minh của Ngài mãi mãi trường tồn.

Sin

161 Các quan quyền đã bách hại con vô cớ,
nhưng vì* lời Ngài lòng con kính sợ.
162 [Nên] chính con [là] kẻ hân hoan về sấm ngôn Ngài,
như kẻ tìm được nhiều chiến phẩm.
163 Sự gian dối con ghét và nguyện gớm ghiếc
[nhưng] con yêu mến luật Ngài.
164 Bảy lần* mỗi ngày con ca tụng Ngài
về các phán quyết công minh của Ngài.
165 Bình an* vô biên cho những kẻ yêu mến luật của Ngài,
và không một bất hạnh nào đối với những kẻ ấy !
166 Con đã* trông cậy nơi ơn cứu độ của Ngài lạy CHÚA
và các điều răn của Ngài con đã tuân hành.
167 Linh hồn* con đã tuân giữ các Chứng tích Ngài
và con rất yêu mến chúng.
168 Con đã* tuân giữ các giới luật và các Chứng tích Ngài,
vì mọi đường lối con [ở] trước Nhan Ngài.

Tau

169 Nguyện cho tiếng kêu cầu của con
thấu đến trước Nhan của Ngài
lạy CHÚA theo lời của Ngài xin cho con hiểu.
170 Nguyện cho lời khẩn cầu của con đến trước Nhan Ngài,
theo lời Ngài xin giải thoát con.
171 Nguyện cho môi con hãy thốt lên ca khúc tán tụng,
vì Ngài đã dạy con các mệnh lệnh Ngài.
172 Nguyện cho lưỡi con cất tiếng hát [du dương] sấm ngôn của Ngài,
vì tất cả các điều răn Ngài [là] lẽ công minh.
173 Nguyện cho* bàn tay Ngài cứu giúp con,
vì con đã chọn các giới luật của Ngài.
174 Con đã mong ước ơn cứu độ của Ngài

lạy CHÚA và luật của Ngài [là] niềm hoan lạc của con.
175 Nguyện cho* hồn con được sống thì nó sẽ ca tụng Ngài
và các phán quyết của Ngài nguyện chúng hãy cứu giúp con.
176 Con đã* phiêu bạc như một con chiên bị lạc,
xin Ngài tìm kiếm tôi tớ Ngài
vì các điều răn của Ngài con không lãng quên.

Thánh vịnh 120

1 *Thánh ca những cuộc đi lên.*
Hướng về CHÚA
trong nỗi gian truân con đã kêu cầu và Người đã nhậm lời con.
2 Lạy CHÚA* xin cứu hồn con
khỏi môi dối trá khỏi lưỡi gian ngoa.
3 Người sẽ cho ngươi gì,
hay sẽ thêm cho ngươi chi hỡi lưỡi gian ?
4 Những mũi tên vót nhọn của kẻ anh hùng
cùng những than hồng cây kim tước chi.
5 Ôi bất hạnh cho con vì con đã lưu ngụ [ở] *Mêsek*
con đã cư ngụ cạnh các lều trại *Kêđa* !
6 Linh hồn con* đã tự ý ở lâu rồi cùng những kẻ ghét bình an !
7 Phần con* [hướng về] bình an nhưng khi con nói,
[thì] chính chúng hướng về binh đao.

Thánh vịnh 121

1 *Ca khúc dành cho những cuộc đi lên.*
Con nguyện ngước mắt con về các núi kia;
từ đâu* ơn phù trợ con sẽ đến ?
2 Ơn phù trợ con từ nơi CHÚA,
[là] Đấng tạo thành trời và đất.
3 Xin Người chớ để cho chơn ngươi nao núng
xin Đấng gìn giữ ngươi chớ ngủ quên.
4 Này Người* sẽ không ngủ quên,
Người cũng sẽ không ngủ Đấng gìn giữ *Yxơraên.*
5 ĐỨC CHÚA* Đấng gìn giữ ngươi
ĐỨC CHÚA bóng mát trên tay hữu ngươi.
6 Ban ngày* mặt trời kia sẽ không tác hại ngươi
ban đêm mặt trăng cũng không.

7 ĐỨC CHÚA* sẽ gìn giữ ngươi khỏi mọi tai ương,
Người sẽ gìn giữ linh hồn ngươi.
8 ĐỨC CHÚA* sẽ gìn giữ sự ra đi và về của ngươi,
từ bây giờ cho đến muôn đời.

Thánh vịnh 122

1 *Ca khúc của những cuộc đi lên. Của Đavít.*
Tôi vui mừng khi người ta nói cùng tôi :
"nào ta* đi vào nhà CHÚA !"
2 Chơn chúng tôi đã đứng trong các cổng ngươi,
hỡi *Yêrusalem* !
3 *Yêru*salem* là nơi được xây cất như một thành,
mà đã được kết chặt kỹ càng làm một.
4 Nơi mà* ở đó các chi tộc đã đi lên,
các chi tộc của CHÚA Chứng tích của *Yxơraên,*
để dưng lời ca tụng Danh CHÚA.
5 Bởi ở đó các tòa phán xét chúng đã tọa lạc
các tòa của nhà *Đavít*.
6 Hãy cầu xin sự an lạc cho *Yêrusalem*;
nguyện cho những kẻ yêu mến ngươi yên lành.
7 Nguyện cho* có sự an lạc trong thành lũy ngươi,
sự yên lành trong các dinh thự của ngươi.
8 Vị tình* các anh em tôi và bạn bè tôi giờ đây tôi nói :
"bình an [ở]* cùng ngươi !"
9 Vị tình* nhà CHÚA Thiên Chúa chúng tôi,
tôi nguyện tìm phúc lộc cho ngươi !

Thánh vịnh 123

1 *Ca khúc của những cuộc đi lên.*
Con ngước mắt lên Ngài,
lạy Đấng ngự trên các từng trời.
2 Kìa như mắt tôi tớ hướng về tay ông chủ chúng
như mắt tỳ nữ hướng về tay bà chủ mình
thể ấy đôi mắt chúng con hướng về Thiên Chúa chúng con,
cho tới khi mà Người tỏ lòng thương xót chúng con.
3 Xin Ngài* thương xót chúng con

lạy CHÚA xin Ngài thương xót chúng con,
vì chúng con đã quá chán sự khinh chê.
4 Linh hồn* chúng con lại quá chán ngán
[về] sự nhạo báng [của] kẻ an nhàn
[về] sự khinh chê của kẻ kiêu ngạo.

Thánh vịnh 124

1 *Ca khúc của những cuộc đi lên. Của Đavít.*
Nếu CHÚA* mà không ở bên chúng con,
Yxơraên ngươi hãy nói đi !
2 Nếu CHÚA* mà không ở bên chúng con,
khi loài người nổi dậy chống lại chúng con.
3 Thì những kẻ đang sống đã nuốt chúng con,
khi cơn giận của chúng bừng lên chống lại chúng con.
4 Thì nước kia đã cuốn chúng con,
thác đã tràn trên hồn chúng con.
5 Thì nước vỡ bờ kia đã tràn trên hồn chúng con !
6 Ôi ĐỨC CHÚA đáng chúc tụng thay
Đấng đã không biến chúng con thành mồi cho răng của chúng !
7 Chúng con* như chim [lẻ loi],
đã thoát khỏi bẫy của thợ săn
bẫy kia đã bị tan tành và chúng con đã trốn thoát.
8 Ơn phù trợ chúng con [ở] nơi Danh CHÚA
[là] Đấng tạo thành trời đất.

Thánh vịnh 125

1 *Ca khúc của những cuộc đi lên.*
Kìa những kẻ tin cậy vào CHÚA,
[họ] tựa hồ như núi *Xion* sẽ không lay chuyển,
sẽ tồn tại cho đến muôn đời.
2 [Như] *Yêrusalem* [có] những núi vây quanh nó
cũng vậy ĐỨC CHÚA bao bộc dân Người,
từ bây giờ cho đến muôn đời.
3 Vì vương trượng sự hung ác kia sẽ không ở lại,
trên phần chia của những người công chính kia
hầu những người công chính này

sẽ khỏi giơ tay mình ra chống sự bạo hành bất công.
4 Lạy CHÚA* xin Ngài làm lành cho những người tốt
và cho những kẻ ngay lành trong lòng của họ.
5 Còn những kẻ nghiêng về những lối cong queo của mình,
CHÚA sẽ giải chúng theo những kẻ làm tội ác kia !
bình an* trên *Yxơraên* !

Thánh vịnh 126

1 *Ca khúc của những cuộc đi lên.*
Khi CHÚA đưa kẻ bị giam cầm *Xion* trở về
chúng con như kẻ đang mơ.
2 Bấy giờ miệng* chúng con được đầy tiếng cười
và lưỡi chúng con [đầy] tiếng hoan ca;
bấy giờ* thiên hạ nơi các dân ngoại nói [rằng]:
"quả CHÚA* đã làm những việc trọng đại với họ !"
3 Quả CHÚA* đã làm những việc lớn với chúng con
chúng con vui mừng !
4 Lạy CHÚA* xin đưa các kẻ bị giam cầm chúng con về,
như các dòng suối ở miền Nam.
5 Ai gieo trong nước mắt
sẽ gặt trong tiếng hoan ca.
6 [Ai] đi* [vừa] đi vừa khóc vừa mang cái túi hột giống
[thì] về sẽ về trong tiếng hoan ca vừa mang các bó lúa mình !

Thánh vịnh 127

1 *Ca khúc của những cuộc đi lên. Của Salômôn.*
Nếu CHÚA* không xây cất nhà,
[thì] những thợ xây nó lao nhọc uổng công với nó;
nếu CHÚA* không gìn giữ thành
[thì] kẻ canh giữ uổng công canh giữ.
2 Uổng công* cho chúng những kẻ dậy sớm nghỉ trễ
những kẻ ăn bánh của lao nhọc kia;
[bằng] vậy* Người ban giấc ngủ cho kẻ yêu quý của Người.
3 Kìa những* con trai [là] phần CHÚA [ban]
[bông] trái lòng mẹ kia [là] phần thưởng.
4 Như những* mũi tên trong tay dõng sĩ
vậy đó các đứa con trai của thời thanh xuân.

5 Phúc thay* người mà đã vô đầy ống tên mình bằng các tên đó
họ sẽ không bị hổ thẹn khi nói năng với những kẻ thù tại cửa thành.

Thánh vịnh 128

1 *Ca khúc của những cuộc đi lên.*
Phúc thay* mọi người kính sợ ĐỨC CHÚA,
[và] đi trong đường lối của Người !
2 Vì ngươi* sẽ ăn sản phẩm của đôi tay ngươi,
hạnh phúc thay và tốt đẹp thay cho ngươi !
3 Vợ ngươi như* dây nho sai trái trong nội thất ngươi
các con trai ngươi như những chồi non *ôliu* quanh bàn ăn ngươi.
4 Này vì* như vậy người kính sợ CHÚA sẽ được chúc lành.
5 Nguyện CHÚA* chúc lành ngươi từ *Xion*,
và ước chi ngươi được chiêm ngắm,
sự phồn thịnh *Yêrusalem* mọi ngày đời ngươi.
6 Và ngươi* sẽ thấy các con của các con ngươi;
[nguyện] bình an trên *Yxơraên* !

Thánh vịnh 129

1 *Ca khúc của những cuộc đi lên.*
Chúng đã quá* làm khổ con từ tuổi xuân
nào *Yxơraên* hãy nói lên đi !
2 Chúng đã quá* làm khổ con từ tuổi xuân
nhưng chúng đã không lướt thắng được con.
3 Trên lưng con* những kẻ đi cày đã cày
chúng đã kéo dài những luống cày chúng.
4 CHÚA công bình Người đã cắt đứt xiềng xích kẻ dữ.
5 Giá chúng* hãy bị hổ thẹn và bị đẩy lùi ra sau
tất cả những kẻ thù ghét *Xion*.
6 Giá chúng* trở nên như cỏ của những mái nhà,
mà trước khi mọc lên nó đã khô héo.
7 Mà thợ gặt đã không làm đầy lòng bàn tay mình,
và người bó [cũng không làm đầy] ôm mình.
8 Các kẻ qua đường kia cũng đã không nói :
"[nguyện] sự chúc lành CHÚA [xuống] trên các ngươi,
nhơn Danh CHÚA chúng tôi chúc lành các ngươi !"

Thánh vịnh 130

1 *Ca khúc của những cuộc đi lên.*
Lạy CHÚA* từ chốn thẳm sâu con kêu cầu Ngài !
2 Lạy Chúa* xin nghe tiếng con,
nguyện tai Ngài lắng nghe tiếng khẩn cầu con !
3 Lạy CHÚA* nếu Ngài chấp tội
lạy Chúa nào ai sẽ đứng vững được ?
4 Vì nơi Ngài [là] sự dung tha
nên Ngài đáng được kính sợ.
5 Con [hết tình] ngóng trông ĐỨC CHÚA,
linh hồn con* ngóng trông [hết tình],
và con cậy trông nơi lời Người.
6 Linh hồn* con [ngóng trông] hướng về Chúa,
hơn lính canh trông sáng,
[hơn] lính canh trông sáng.
7 Hỡi *Yxơ*raên* hãy cậy trông vào ĐỨC CHÚA
vì nơi ĐỨC CHÚA [là] lòng nhơn ái,
và nơi Người đầy ơn cứu chuộc.
8 Và chính Người sẽ cứu chuộc *Yxơraên*,
khỏi tất cả các tội ác nó.

Thánh vịnh 131

1 *Ca khúc của những cuộc đi lên.* Của *Đavít.*
Lạy CHÚA* tấm lòng con không kiêu ngạo
và đôi mắt con cũng không tự cao,
con cũng không giẫm vào những việc quá lớn
và vào những việc quá khó cho con.
2 Hẳn con đã xoa dịu và đã ru êm hồn con,
như con trẻ được cho dứt sữa ở bên mẹ mình
hồn con như trẻ được cho dứt sữa bên con.
3 Hỡi *Yxơ*raên* hãy cậy trông vào ĐỨC CHÚA,
từ bây giờ cho đến muôn đời.

Thánh vịnh 132

1 *Ca khúc của những cuộc đi lên.*
Lạy CHÚA* xin Ngài nhớ lại giùm cho *Đavít*,
[và] tất cả các sự sầu khổ của người.
2 [Chính] người đã* thề nguyền cùng CHÚA
người đã khấn cùng Đấng Toàn Năng của *Yacob* :
3 "Hẳn tôi quyết sẽ không vào trong lều [trại] nhà tôi,
hẳn tôi quyết sẽ không lên trên chỗ nằm giường tôi.
4 Hẳn tôi quyết sẽ không để cho mắt tôi giấc ngủ
cho mí mắt tôi thỉu ngủ.
5 Cho tới* khi tôi tìm được một nơi cho CHÚA
một nhà tạm cho Đấng Toàn Năng của *Yacob !*"
6 Kìa chúng con đã nghe về nó ở *Êphratha*,
chúng con đã* tìm thấy được nó trong các cánh đồng *Yaar*.
7 Chúng con nguyện* vào tận các nhà tạm Người,
chúng con nguyện* phục bái nơi bệ chơn Người.
8 Lạy CHÚA* xin Ngài chỗi dậy về nơi nghỉ ngơi của Ngài,
chính Ngài và* Hòm bia uy quyền của Ngài.
9 Nguyện chư vị Tư tế của Ngài được mặc bằng sự công chính
và nguyện chư vị đạo đức của Ngài reo mừng.
10 Vì *Đavít* tôi tớ của Ngài,
xin Ngài chớ hắt hủi dung nhan Đấng chịu xức dầu của Ngài.
11 CHÚA đã thề* cùng với *Đavít* một cách chơn thật,
Người sẽ không quây đi khỏi [lời thề] đó :
"từ hoa trái lòng ngươi Ta sẽ đặt trên ngai ngươi.
12 Nếu các con trai ngươi mà tuân giữ Giao ước Ta
và các Chứng tích của Ta mà Ta sẽ dạy dỗ họ,
[thì] mãi mãi các con trai họ cũng sẽ ngự trên ngai ngươi."
13 Vì CHÚA* đã chọn *Xion*,
Người đã ước muốn nó làm nơi cư ngụ của Người :
14 "Đây [là] nơi nghỉ ngơi của Ta mãi mãi
Ta sẽ cư ngụ ở đây vì Ta đã ước muốn nó.
15 Nguồn lương thực của nó [Ta đang] chúc lành Ta sẽ chúc lành,
các kẻ nghèo nó Ta sẽ cho thỏa lòng [cơm] bánh.
16 Chư vị* Tư tế của nó Ta cũng sẽ mặc bằng ơn cứu độ,
và chư vị đạo đức của nó reo mừng chúng sẽ reo mừng.
17 Tại đó* Ta sẽ làm nảy sinh sừng *Đavít*
Ta đã sửa soạn một cái đèn cho Đấng được xức dầu của Ta.
18 Các kẻ* thù người Ta sẽ mặc cho hổ thẹn,
nhưng trên người triều thiên người sẽ trổ bông.

Thánh vịnh 133

1 *Ca khúc của những cuộc đi lên. Của Đavít.*
Kìa ôi* tốt đẹp biết bao và ôi vui vầy dường bao !
các anh em sum hợp cũng như là một !
2 Như loại dầu quý giá trên đầu kia chảy xuống trên râu kia,
[trên] râu *Aharon* nó chảy xuống cổ áo người.
3 Như sương* *Hétmôn* sa xuống trên núi *Xion*,
vì ở đó CHÚA đã ủy thác cho sự chúc lành,
[và] sự sống cho đến muôn đời.

Thánh vịnh 134

1 *Ca khúc của những cuộc đi lên.*
Này nào hãy chúc tụng ĐỨC CHÚA,
hỡi tất cả các tôi tớ CHÚA,
hỡi những kẻ đứng trong nhà CHÚA trong những canh đêm.
2 Nào hãy* giơ cao đôi tay các ngươi [về] nơi thánh thiêng
và hãy chúc tụng ĐỨC CHÚA.
3 Nguyện từ* *Xion* ĐỨC CHÚA chúc lành cho ngươi
Đấng dựng nên trời và đất !

Thánh vịnh 135

1 *Halêlu*ia !* Nào các ngươi hãy ca tụng Danh ĐỨC CHÚA
nào hãy ca tụng hỡi các tôi tớ ĐỨC CHÚA !
2 Các ngươi [là]* những kẻ đang đứng trong nhà ĐỨC CHÚA
trong các tiền đường của nhà Thiên Chúa chúng ta.
3 Nào các ngươi hãy tung hô CHÚA,
vì ĐỨC CHÚA hảo tâm
nào hãy hát khen Danh Người vì [thật] yêu kiều !
4 Vì ĐỨC CHÚA đã chọn *Yacob* cho Người,
Yxơraên làm của riêng Người.
5 Vì con đây biết rằng ĐỨC CHÚA cao trọng
và CHÚA chúng con trên mọi chư thần.

6 Bất kỳ* điều gì mà CHÚA muốn Người đã làm,
trên trời và* dưới đất ngoài biển và mọi vực sâu.
7 Người làm* hơi nước bốc lên từ đầu cùng của trái đất ;
Người làm* sấm chớp cho mưa
vừa làm phát sinh gió từ kho tàng của Người.
8 Người đã đánh các con đầu lòng *Aicập*,
từ loài người cho tới thú vật.
9 Người đã gởi những dấu và những điềm lạ giữa ngươi,
hỡi *Aicập* nơi *Pharaô* và nơi tất cả các tôi tớ y.
10 Người đã* đánh những ngoại bang đông đảo
và Người đã giết những vua hùng cường.
11 Là *Sikhôn* vua của dân *Emôri* và *Ốc* vua xứ *Basan*,
cùng tất cả các vương quốc *Canaan*.
12 Và Người* đã ban đất đai chúng [làm] sản nghiệp,
[làm] sản nghiệp cho *Yxơraên* dân Người.
13 Lạy CHÚA* Danh Ngài mãi mãi trường tồn
lạy CHÚA kỷ niệm Ngài [còn] đến các thế hệ hậu lai.
14 Vì CHÚA sẽ* xét xử dân Người,
và về các tôi tớ của Người Người sẽ chạnh lòng.
15 Các thần tượng dân ngoại là bạc và vàng,
[là] sản phẩm bàn tay con người.
16 Chúng [có] miệng nhưng chúng chẳng nói,
chúng [có] mắt nhưng chúng chẳng thấy.
17 Chúng [có]* lỗ tai nhưng chúng chẳng nghe
cũng chẳng có hơi thở nào trong miệng của chúng.
18 Giá những kẻ làm ra chúng nên như chúng,
[và] bất kỳ ai mà tin cậy vào chúng.
19 Hỡi nhà *Yxơraên* hãy chúc tụng CHÚA,
hỡi nhà *Aharon* hãy chúc tụng CHÚA !
20 Hỡi nhà* các người *Lêvi* hãy chúc tụng CHÚA,
hỡi các kẻ kính sợ ĐỨC CHÚA hãy chúc tụng CHÚA !
21 Đáng chúc* tụng thay CHÚA từ *Xion*,
Đấng cư ngụ *Yêrusalem, Halêlu*ia !*

Thánh vịnh 136

1 Nào hãy* dưng lời cảm tạ ĐỨC CHÚA vì [Người] thiện hảo
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
2 Nào hãy* dưng lời cảm tạ Chúa của chư thần
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !

3 Nào hãy* dưng lời cảm tạ CHÚA của các chúa
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
4 Là Đấng một mình Người làm những phép lạ lớn lao
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
5 Là Đấng đã làm ra các từng trời kia bởi sự tinh thông
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
6 Là Đấng bày đất kia trên những nước kia
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
7 Là Đấng làm những vừng sáng lớn
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
8 Là mặt* trời kia cho việc cai quản ban ngày
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
9 Là mặt* trăng kia cùng những ngôi sao cho việc cai quản ban đêm
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
10 Là Đấng* đã đánh *Aicập* nơi các con đầu lòng chúng
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
11 Và Người đã đem *Yxơraên* ra khỏi giữa chúng
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
12 Bằng bàn tay oai hùng và bằng cánh tay giang rộng
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
13 Là Đấng đã phân rẽ Biển Đỏ làm đôi
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
14 Và Người đã khiến *Yxơraên* băng qua giữa nó
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
15 Nhưng Người đã xô ngã *Pharaô* và binh đội y xuống Biển Đỏ,
vì lòng* nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
16 Là Đấng dẫn dân Người đi trong sa mạc
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
17 Là Đấng đã đánh những vua lớn
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
18 Và Người* đã giết những vua tiếng tăm
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
19 Là *Sikhôn* vua của dân *Amôrít*
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
20 Và là *Ốc* vua xứ *Basan*
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
21 Và Người đã ban đất chúng làm sản nghiệp
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
22 [Làm] sản nghiệp cho *Yxơraên* tôi tớ của Người
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
23 Là Đấng mà* trong cảnh thấp hèn chúng con
Người đã nhớ đến chúng con
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !

24 Và Người đã kéo chúng con ra khỏi các kẻ thù chúng con
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
25 [Là] Đấng ban lương thực cho mọi sinh vật
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !
26 Nào hãy* dưng lời cảm tạ Chúa các từng trời
vì lòng nhơn từ của Người mãi mãi trường tồn !

Thánh vịnh 137

1 Bên các dòng sông *Babylôn*
ở đó chúng con đã ngồi vừa khóc,
chúng con vừa nhớ tới *Xion*.
2 Trên những cây bạch dương giữa đó
chúng con đã treo các thất huyền cầm chúng con.
3 Vì ở đó những kẻ lưu đày chúng con đã đòi chúng con những dòng thi ca,
và những kẻ lạm dụng chúng con [thì nài] niềm vui :
"nào hãy* hát lên cho chúng tôi vài bài ca *Xion* !"
4 Làm sao* chúng con hát được thánh ca của CHÚA ở trên đất khách ?
5 Hỡi *Yêrusalem* nếu tôi quên ngươi,
giá tay phải của tôi nó hãy quên đi [tài nó].
6 Giá lưỡi tôi hãy dính vào ổ gà tôi nếu tôi không nhớ tới ngươi,
nếu tôi không tôn vinh *Yêrusalem*
tới tuyệt đỉnh niềm hoan lạc của tôi.
7 Xin Ngài* nhớ lại lạy CHÚA đối với các con *Êđôm*
liên quan tới ngày *Yêrusalem* chính chúng nói [rằng]:
"các ngươi hãy làm cho bình địa làm cho bình địa
tận chính nền móng trong đó."
8 Hỡi nữ nhi *Babylôn* ơi kẻ đáng bị tàn sát kia
phúc thay kẻ sẽ đáp trả cho ngươi phần thưởng tương xứng
mà ngươi đã báo đền cho chúng tôi.
9 Phúc thay* kẻ sẽ bắt và đập tan
các con thơ ngươi vào tảng đá kia !

Thánh vịnh 138

1 *Của Đavít*.
Con nguyện* dưng lời ca tụng Ngài hết lòng con
trước nhan chư thần con nguyện xướng ca mừng Ngài.

2 Con nguyện* phục bái hướng về đền thánh của Ngài,
và dưng lời ca tụng Danh Ngài,
vì lòng nhơn ái Ngài và vì lòng thành tín Ngài,
vì Ngài đã biểu dương lời Ngài trên mọi Danh [hiệu] của Ngài.
3 Trong ngày* con đã kêu cầu và Ngài đã nhậm lời con,
Ngài đã làm cho con dũng cảm [với] sức mạnh trong lòng con.
4 Lạy CHÚA* nguyện cho tất cả các vua địa cầu hãy ca tụng Ngài
vì chúng đã nghe các lời miệng Ngài.
5 Và nguyện chúng hãy suy niệm về các đường lối CHÚA,
vì cao trọng vinh quang ĐỨC CHÚA !
6 Dầu ĐỨC CHÚA [là] Đấng cao cả,
vậy mà Người* đoái nhìn đến kẻ thấp hèn
còn kẻ kiêu ngạo [thì] từ đàng xa Người biết.
7 Dầu con đi giữa nỗi gian truân
Ngài sẽ bảo toàn mạng con đối với các kẻ thù con,
Ngài giơ tay Ngài ra và tay hữu Ngài nó sẽ cứu con.
8 CHÚA sẽ* hoàn thành vì con
lạy CHÚA lòng nhơn ái Ngài mãi mãi trường tồn,
các công trình tay Ngài xin chớ bỏ dở.

Thánh vịnh 139

1 *Phần nhạc trưởng. Của Đavít. Thánh vịnh.*
Lạy CHÚA* Ngài đã dò xét con và Ngài đã biết [con].
2 Chính Ngài biết sự ngồi và đứng của con,
Ngài thấu suốt từ lâu ý định của con.
3 Sự đi* và nằm của con Ngài đã sàng sảy,
và mọi đường lối con Ngài đã quen thân.
4 Vì không một lời nào trên lưỡi của con
[nhưng] kìa lạy CHÚA Ngài biết nó hết.
5 Ngài đã bao bọc con đàng sau đàng trước,
và Ngài đã đặt bàn tay Ngài trên con.
6 Tri thức* kỳ diệu quá đối với con,
nó cao siêu con không thể vói tới nó !
7 Con sẽ đi về đâu khỏi thần khí Ngài,
hay con sẽ trốn đâu khỏi Nhan của Ngài ?
8 Nếu con* lên trời chính Ngài ở đó,
hay nếu con nằm [dưới] âm phủ [thì] Ngài kia kìa.
9 Giá con* chắp lấy đôi cánh rạng đông
giá con dừng chơn ở nơi đầu cùng biển giả.

10 Ngay tới* ở đó tay Ngài còn hướng dẫn con,
và tay hữu của Ngài sẽ nắm lấy con.
11 Hay nếu* con nói "chắc hẳn bóng tối sẽ bao phủ con,
và ánh sáng quanh con [cũng là] đêm tối !"
12 Quả thật* bóng tối không che khỏi Ngài,
và đêm tối chiếu sáng như ngày,
bóng tối [đối* với Ngài] như là ánh sáng.
13 Vì chính Ngài đã là chủ tể thận tạng của con
Ngài đã dệt con trong lòng mẹ con.
14 Con nguyện ca tụng Ngài
vì rất sững sờ con được [dựng] nên lạ lùng,
[vì] những điều kỳ diệu các công trình Ngài,
và lòng trí con biết rõ lắm.
15 Xương cốt con* không bị che khuất khỏi Ngài
dầu con đã được tác tạo trong nơi kín đáo,
con đã được tác tạo khéo léo trong nơi sâu thẳm địa cầu.
16 Thể chất* phôi thai của con mắt Ngài đã thấy,
và trên sổ sách Ngài toàn bộ [chi thể của con] chúng đã được ghi
những ngày chúng được hình thành khi chưa [có] một trong chúng.
17 Nhưng đối* với con các ý định Ngài quý báu làm sao
lạy Chúa tổng số của chúng nhiều thay !
18 Giá con muốn đếm chúng [thì] chúng còn nhiều hơn cát;
[khi] con* tỉnh giấc thì con lại cùng với Ngài !
19 Lạy Chúa nếu* Ngài giết kẻ dữ,
thì hỡi những kẻ hay đổ máu hãy lánh xa tôi !
20 Chúng [là] những* kẻ nói về Ngài một cách xấu xa
các kẻ thù Ngài đã xưng [Danh Ngài] vô cớ.
21 Lạy CHÚA con* chẳng ghét các kẻ ghét Ngài đó sao ?
còn đối với các kẻ nổi dậy chống Ngài con [chẳng] đau lòng [đó sao ?]
22 Con ghét chúng lòng ghét tột cùng
chúng như là các kẻ thù của con.
23 Lạy Chúa xin* Ngài dò xét con và biết lòng con,
xin Ngài thử thách con và biết các mối âu lo của con.
24 Và xin* Ngài xem nếu [có] đường lối xấu xa [nào] trong con [chăng] ?
và xin Ngài hướng dẫn con trong đường lối vĩnh cửu.

Thánh vịnh 140

1 *Phần nhạc trưởng. Thánh vịnh. Của Đavít.*
2 Lạy CHÚA* xin cứu thoát con cho khỏi kẻ dữ,

khỏi kẻ* hung bạo xin phòng giữ con.
3 Chúng [là] những kẻ đã âm mưu những điều độc ác trong lòng
suốt ngày chúng mãi gây ra những cuộc chiến tranh.
4 Chúng đã mài lưỡi chúng như một con rắn
nọc độc rắn lục dưới môi của chúng. *Xêla*
5 Lạy CHÚA xin* Ngài gìn giữ con khỏi tay kẻ dữ,
xin Ngài phòng giữ con khỏi kẻ hung bạo,
[là] kẻ đã âm mưu để quèo chơn con.
6 Những kẻ* kiêu ngạo đã gài cạm bẫy cùng thừng chống con,
chúng đã giăng lưới bên vệ đường
đã đặt cạm bẫy chống con. *Xêla*
7 Con đã thưa cùng CHÚA chính Ngài [là] Chúa của con
lạy CHÚA xin lắng nghe tiếng khẩn cầu của con.
8 Lạy ĐỨC CHÚA [là] Chúa của con,
[là] sức mạnh ơn cứu độ con
Ngài đã che chở đầu con trong ngày binh đao.
9 Lạy CHÚA* xin chớ để mặc cho những ước muốn kẻ dữ,
âm mưu* của nó xin chớ nưng đỡ chúng sẽ tự cao. *Xêla*
10 [Còn] đầu* những kẻ vây hãm quanh con
giá điều phiền nhiễu môi chúng hãy bao trùm chúng.
11 Giá những than lửa hồng hãy đổ trên chúng
giá chúng bị quăng vào vực nước sâu
[và] chúng không chỗi dậy được.
12 Người [có]* lưỡi hay phỉ báng sẽ không an cư được trên trần gian,
người hung bạo tai ương sẽ săn đuổi nó từng vố liên hồi.
13 Con biết rằng CHÚA sẽ bảo vệ lý kẻ nghèo khổ,
[và] quyền lợi những kẻ túng thiếu.
14 Hẳn những người công chính họ sẽ ca tụng Danh Ngài
những kẻ ngay lành sẽ sum hợp trước Nhan Ngài.

Thánh vịnh 141

1 *Thánh vịnh. Của Đavít.*
Lạy CHÚA* con kêu cầu Ngài xin Ngài mau mau giùm con
xin Ngài lắng nghe tiếng con khi con kêu cầu cùng Ngài.
2 Nguyện cho* lời nguyện con được đoan trang,
[như] hương thơm trước Nhan của Ngài,
[và] đôi tay con giơ cao [như] lễ vật ban chiều.
3 Lạy CHÚA* xin Ngài đặt tuần canh nơi miệng con
xin Ngài canh kề bên cửa môi con.

4 Xin Ngài* chớ để lòng con hướng về điều gì xấu xa,
để thực hành những việc độc ác,
cùng những người [là] kẻ gây ra tội ác,
và con nguyện không ăn những món ngon chúng.
5 Giá [bởi]* lòng nhơn người công chính đánh và sửa dạy con
[thì như] dầu thơm đầu con chớ nên khước từ;
vì lời nguyện con cũng còn chống những việc xấu chúng.
6 Các kẻ lên án chúng đã bị quăng xuống nhằm cạnh tảng đá
nên chúng sẽ nghe các lời của con vì chúng dịu ngọt.
7 Như đất* bị cuốc bị cày xương cốt chúng con
đã bị vãi tung nơi cửa âm phủ.
8 Nhưng đôi mắt con hướng về Ngài
lạy CHÚA [là] CHÚA của con bên Ngài con đã ẩn náu,
xin Ngài chớ lìa bỏ hồn con.
9 Xin Ngài* gìn giữ con khỏi quyền lực cạm bẫy chúng gài chống con,
và mưu đồ của những kẻ gây tội ác.
10 Giá những* kẻ dữ hãy sa vào các bẫy chúng,
khi đồng thời con đây thoát khỏi.

Thánh vịnh 142

1 *Thi thiên chiêm niệm. Của Đavít. Khi người ở trong động. Lời nguyện.*
2 [Với] tiếng con con đã kêu lên ĐỨC CHÚA,
với tiếng con con đã khẩn cầu ơn huệ với CHÚA.
3 Con đã* trút cạn trước Nhan của Người lời than vãn con
nỗi gian truân con trước Nhan của Người con đã tỏ bày.
4 Trong khi dõng khí con suy nhược nơi con,
nhưng chính Ngài biết đường đời con
trong đường mà con đã đi chúng đã gài bẫy chống con.
5 Xin Ngài nhìn bên phải mà xem,
quả con không có ai muốn nhìn
lối thoát biến đi khỏi con không ai chăm lo cho con.
6 Con đã kêu lên Ngài
lạy CHÚA con đã ngỏ lời :
"chính Ngài [là]* nơi ẩn náu con
[là] phần của con trên đất kẻ sống."
7 Xin Ngài* kề tai về tiếng kêu cầu của con
vì con đã quá điêu linh xin cứu thoát con,
khỏi những kẻ bách hại con vì chúng mạnh hơn con.
8 Xin Ngài đem hồn con ra khỏi ngục tù,

để dưng lời ca tụng Danh Ngài;
những người* công chính sẽ vây quanh con,
vì Ngài sẽ rộng lượng ban bố cho con.

Thánh vịnh 143

1 *Thánh vịnh. Của Đavít.*
Lạy CHÚA* xin nghe lời nguyện của con
xin Ngài lắng tai hướng về những lời khẩn cầu của con
vì lòng thành tín của Ngài,
xin Ngài nhậm lời con vì lẽ công minh của Ngài.
2 Và xin* Ngài chớ tiến hành luận tội đối với tôi tớ của Ngài
vì trước Nhan Ngài tất cả sinh linh không [ai] là [người] công chính.
3 Vì kẻ thù đã bách hại con
nó đã chà đạp dưới đất sự sống của con,
nó đã làm con phải ở trong những nơi tối tăm,
như những kẻ đã chết bao đời.
4 Nên lòng* dũng cảm con đã suy nhược nơi con
trong thâm tâm con lòng con đã bị kinh hãi.
5 Con nhớ lại những ngày từ thuở xa xưa,
con suy gẫm về tất cả công trình Ngài,
con ngắm suy kỳ công của bàn tay Ngài.
6 Con giơ* tay con lên hướng về Ngài
lòng con như đất khao khát về Ngài. *Xêla*
7 Lạy CHÚA* xin Ngài mau nhậm lời con,
thần khí con* nó đã kiệt lực
xin Ngài chớ giấu Nhan Ngài khỏi con,
kẻo con giống như kẻ đang đi xuống mồ.
8 Về sáng* xin Ngài công bố cho con lòng nhơn từ Ngài,
vì con đã tin cậy vào Ngài,
xin Ngài làm cho con biết đường mà con phải đi,
vì con nưng lòng con lên Ngài.
9 Lạy CHÚA* xin giải thoát con khỏi các kẻ thù của con,
[vì] bên Ngài con đã ẩn náu.
10 Xin Ngài* dạy con thực thi ý muốn của Ngài,
vì chính Ngài [là] Thiên Chúa con [và] thần khí Ngài thiện hảo,
xin dẫn con trên đường ngay lành.
11 Vì Danh Ngài lạy CHÚA xin Ngài làm con sống lại
bởi lẽ công minh của Ngài xin đem con ra khỏi nỗi gian truân.
12 Và vì* lòng nhơn từ Ngài xin diệt các kẻ thù con,

và hành hình các kẻ làm khổ hồn con,
vì con đây [là] tôi tớ Ngài.

Thánh vịnh 144

1 *Của Đavít.*
Đáng chúc* tụng thay ĐỨC CHÚA tảng đá của con,
Đấng dạy đôi tay con cho việc chiến chinh
các ngón tay con cho việc binh đao.
2 Ôi lòng nhơn từ con và thành lũy con,
nơi ẩn náu và Đấng giải thoát của con,
thuẫn của con và con ẩn náu bên Người
Đấng làm dân con quy phục dưới con.
3 Lạy CHÚA* phàm nhơn [là] chi mà Ngài đoái hoài tới nó
và con loài người [là gì] mà Ngài chú tâm tới nó.
4 Phàm nhơn* giống như hơi thở,
những ngày* của nó như bóng biến đi.
5 Lạy CHÚA* xin nghiêng trời Ngài và xuống,
xin Ngài động tới các núi non thì chúng nó sẽ bốc khói.
6 Xin Ngài* chớp lòe sấm sét và làm cho chúng tan tác,
xin Ngài bắn các tên Ngài ra và làm cho chúng tán loạn.
7 Xin Ngài* giơ tay Ngài ra từ chốn cao xanh,
xin Ngài kéo con ra và cứu thoát con khỏi nước ngàn trùng,
khỏi tay những phần tử ngoại bang.
8 Những kẻ mà* miệng chúng nói điều vu vơ,
và tay phải chúng [là] tay phải gian ngoa.
9 Lạy Chúa* con nguyện hát lên dưng Ngài một bài ca mới,
với đờn hạc mười dây con nguyện tấu nhạc dưng Ngài.
10 Ôi chính [Người] Đấng ban chiến thắng cho các vua chúa
chính [Người là] Đấng giải cứu *Đavít* tôi tớ của Người
cho khỏi lưỡi gươm độc hại.
11 Xin Ngài kéo con ra
và giải thoát con khỏi tay của những phần tử ngoại bang,
mà miệng chúng nói điều vu vơ,
và tay phải chúng [là] tay phải gian ngoa.
12 Hầu mà các con trai chúng con như những cây ương
chúng được lớn lên trong thời thanh xuân của chúng,
các con gái chúng con như những [trụ] góc,
được chạm trổ [theo] mẫu đền đài.
13 Các kho lẫm chúng con đầy tràn cung ứng đủ thứ,

các chiên trừu chúng con sinh sản hằng ngàn,
chúng được nhơn gấp mười ngàn lần trong các đồng trống chúng con.
14 Các bò đực chúng con mang nặng,
không một lỗ hổng nào cũng không sự quy hàng nào
cũng không tiếng kêu than nào trong các công viên chúng con.
15 Phúc thay* cho dân mà [được] như vậy cho nó,
phúc thay cho* dân mà ĐỨC CHÚA [là] Thiên Chúa nó.

Thánh vịnh 145

1 *Ca khúc tán tụng. Của Đavít.*

Alép Con nguyện tôn vinh Ngài,
lạy Đức Vua Thiên Chúa của con,
và con nguyện chúc tụng Danh Ngài cho đến muôn đời.

Bết 2 Hằng ngày con* nguyện chúc tụng Ngài,
và con nguyện ca tụng Danh Ngài cho đến muôn đời.

Ghimên 3 Cao trọng thay* ĐỨC CHÚA và đáng ca tụng vô ngần,
và sự cao trọng Người không sao dò thấu.

Đalết 4 Thế hệ [này]* tới thế hệ [kia] sẽ ca tụng các công trình của Ngài,
và các việc vĩ đại của Ngài họ sẽ loan truyền.

Hê 5 Vẻ huy hoàng vinh quang [của] uy phong Ngài
và các hành vi kỳ diệu của Ngài con nguyện gẫm suy.

Vau 6 Và quyền năng các việc sững sờ của Ngài họ sẽ nói lên
và sự cao trọng của Ngài con nguyện loan truyền.

Zain 7 Sự tưởng niệm hảo tâm khôn lường của Ngài họ sẽ thốt ra
và lẽ công minh của Ngài họ sẽ reo mừng.

Khết 8 CHÚA nhơn từ và hay thương xót
chậm giận và lòng khoan dung bao la.

Tết 9 CHÚA hảo tâm với hết mọi người
và lòng thương xót trên mọi công trình của Người.

Giốt 10 Lạy CHÚA* nguyện cho mọi công trình Ngài hãy ca tụng Ngài
và nguyện chư vị đạo đức của Ngài hãy chúc tụng Ngài.

Cáphơ 11 Vinh quang* vương quyền của Ngài họ sẽ nói lên,
và các việc vĩ đại của Ngài họ sẽ đàm đạo.

Lamét 12 Để cho* các con loài người này biết các việc vĩ đại của Người
và sự vinh quang tôn nghiêm vương quyền của Người.

Mem 13 Vương quyền* Ngài [là] vương quyền mãi mãi trường tồn
và quyền cai trị Ngài [còn] đến muôn thế hệ.

Xamék 14 CHÚA nưng đỡ tất cả những kẻ ngã xuống,
và nưng lên tất cả những kẻ ngã quỵ.

Ain 15 Mắt của hết mọi người [đều] hướng về Ngài trông cậy,
và chính Ngài ban cho họ lương thực họ đúng thời.
Phê 16 Ngài mở tay Ngài làm thỏa lòng khát vọng của mọi sinh vật.
Xađê 17 CHÚA công bình trong mọi đường lối của Người,
và hảo tâm trong mọi công trình của Người.
Cốphơ 18 CHÚA gần gũi với tất cả những kẻ kêu cầu Người,
với tất cả những kẻ kêu cầu Người thật.
Rếsơ 19 Người sẽ* thực hiện ước nguyện của những kẻ kính sợ Người
và tiếng kêu cứu của họ [thì] Người sẽ nghe và sẽ cứu họ.
Sin 20 CHÚA gìn giữ tất cả những kẻ yêu Người,
và tất cả những kẻ độc ác Người sẽ tiêu diệt.
Tau 21 Miệng con* sẽ nói lời ca tụng CHÚA
và mọi xác thịt sẽ chúc tụng Danh thánh Người cho đến muôn đời.

Thánh vịnh 146

1 *Halêlu*ia !*
Hồn tôi ơi* hãy ca tụng CHÚA !
2 Con nguyện ca tụng CHÚA trong đời sống con,
bao lâu con* còn sống con nguyện hát mừng Chúa con.
3 Các ngươi* đừng tin cậy vào những bậc quyền quý vào con loài người,
mà bởi nó không có sự giải cứu nào.
4 Thần khí* nó sẽ ra đi [và] nó sẽ trở về trong đất nó,
trong chính* ngày ấy các ý định nó sẽ bị tiêu tan.
5 Phúc thay* kẻ mà Thiên Chúa *Yacob*
[là] Đấng cứu giúp của nó,
sự trông cậy của nó [ở] nơi ĐỨC CHÚA Thiên Chúa của nó.
6 [Là] Đấng tác thành trời và đất,
biển kia và* tất cả những gì trong chúng,
[là] chính Đấng gìn giữ chân lý cho đến muôn đời.
7 [Là] Đấng* thi hành phán quyết cho những kẻ bị áp bức
Đấng ban [cơm] bánh cho những kẻ đói,
CHÚA mở trói [cho] những kẻ bị tù đày.
8 CHÚA mở mắt những kẻ mù lòa,
CHÚA đỡ dậy những kẻ ngã quỵ,
CHÚA yêu thương những người công chính.
9 CHÚA bảo vệ những khách tha phương,
trẻ mồ côi và người góa phụ Người sẽ trợ lực,
nhưng đường lối những kẻ độc ác Người sẽ làm cho bại hoại.
10 CHÚA sẽ* ngự trị cho đến muôn đời

Thiên Chúa ngươi hỡi *Xion*
đến các thế hệ mai sau, *Halêlu*ia !*

Thánh vịnh 147

1 Hãy ca tụng ĐỨC CHÚA
vì thiện hảo thay ngâm vịnh Thiên Chúa chúng ta
vì lời ca tụng thích đáng yêu kiều !
2 CHÚA [là] Đấng xây dựng *Yêrusalem*,
các kẻ bị lưu đày của *Yxơraên* Người sẽ quy tụ.
3 [Là] chính Đấng chữa lành cho những kẻ tan nát lòng,
và [là] Đấng băng bó cho các vết thương của họ.
4 [Là] Đấng đếm số các ngôi sao,
Người kêu tên của tất cả chúng.
5 Cao trọng thay* CHÚA của chúng con,
và quyền năng cả thể,
[và] về điều thông hiểu của Người [thì] không thể đếm.
6 CHÚA [là] Đấng nưng đỡ những kẻ hiền lành
[là] Đấng làm nhục những kẻ độc ác tới đất.
7 Hãy hát lên mừng CHÚA với lòng biết ơn,
hãy tấu nhạc mừng Chúa chúng ta với thất huyền cầm.
8 [Là] chính Đấng phủ các từng trời bằng những đám mây
chính Đấng chuẩn bị mưa cho trái đất
chính Đấng làm cỏ mọc lên [trên] những núi non.
9 [Là] Đấng ban cho thú lương thực của nó
cho những quạ con mà chúng kêu ca.
10 Người không* vừa ý với sức lực của ngựa kia
Người không hài lòng với đôi chơn con người kia.
11 CHÚA hài lòng với các kẻ kính sợ Người,
với các kẻ cậy trông vào lòng nhơn từ của Người.
12 Hỡi *Yêrusalem* hãy tán tụng CHÚA,
hỡi *Xion* hãy ca tụng Thiên Chúa ngươi.
13 Vì Người đã củng cố các thanh gài cổng thành ngươi
Người đã chúc lành các con ngươi ở giữa ngươi.
14 [Là] chính Đấng làm cho bờ cõi của ngươi bình an
[bằng] thứ tinh hoa lúa mì Người làm cho ngươi thỏa lòng.
15 [Là] Đấng sai lời Người [xuống] đất,
lời của Người sẽ chạy lẹ làng.
16 [Là] chính Đấng cho tuyết như len,
rải sương giá như tro.

17 [Là] Đấng* cho rơi nước đá của Người như những miểng vụn
trước cơn lạnh buốt của Người ai chịu đựng nổi ?
18 Người sẽ sai lời Người và làm cho chúng tan ra,
Người sẽ cho thổi lên cơn gió của Người nước nôi sẽ chảy.
19 [Là] Đấng* mạc khải [các] lời Người cho *Yacob*,
các mệnh lệnh và các phán quyết của Người cho *Yxơraên*.
20 Người đã không đối xử như vậy cho bất kỳ dân tộc nào
và các quy định [của Người] chúng đã không biết. *Halêlu*ia !*

Thánh vịnh 148

1 *Halêlu*ia !*
Hãy ca tụng ĐỨC CHÚA từ các từng trời,
hãy ca tụng Người trên các chốn cao xanh.
2 Hãy ca tụng Người hỡi tất cả các Thiên sứ Người,
hãy ca tụng Người hỡi tất cả [các] đạo binh Người.
3 Hãy ca tụng Người hỡi mặt trời cùng với mặt trăng,
hãy ca tụng Người hỡi tất cả các sao ánh sáng.
4 Hãy ca tụng Người hỡi các từng cao nhứt trời kia,
và hỡi các [mây] nước bên trên các từng trời kia.
5 Chúng hãy ca tụng Danh ĐỨC CHÚA
vì chính Người đã ban lệnh và chúng đã được dựng nên.
6 Và Người đã thiết lập chúng mãi cho đến muôn đời
Người đã quy định giới luật và nó sẽ không qua đi.
7 Hãy ca tụng ĐỨC CHÚA từ địa cầu này
hỡi các thủy quái và tất cả các vực sâu.
8 Hỡi lửa và* mưa đá tuyết và mây đen
gió bão đang thi hành lời của Người.
9 Hỡi các* núi non và tất cả các đồi nổng
hỡi cây [có] trái và tất cả các bá hương.
10 Hỡi loài* thú rừng và tất cả loài súc vật,
loài bò sát và chim [có] cánh.
11 Hỡi các vua trần gian và hỡi tất cả chư dân
hỡi các thủ lãnh và tất cả các thẩm phán trần gian.
12 Hỡi các* trai tráng và kể cả các nữ trinh,
hỡi các bậc cao niên và các con trẻ.
13 Chúng hãy ca tụng Danh ĐỨC CHÚA,
vì duy nhứt Danh Người cao cả,
uy phong Người trên cả đất trời.
14 Và Người đã nưng cao sừng của dân Người,

[ấy nên] lời ca tụng của mọi chư vị đạo đức của Người,
của các con cái *Yxơraên*,
dân gần gũi với Người, *Halêlu*ia !*

Thánh vịnh 149

1 *Halêlu*ia !*
Hãy hát lên mừng CHÚA một bài ca mới
một lời ca tụng Người trong cộng đoàn chư vị đạo đức.
2 Hỡi *Yxơ*raên* hãy mừng vui lên trong Đấng tạo dựng nên mình
hỡi các con trai *Xion* hãy hân hoan cùng Vua mình.
3 Họ hãy* tán tụng Danh Người cùng với vũ khúc,
với trống cơm và thất huyền cầm họ hãy tấu nhạc cho Người.
4 Vì CHÚA* vui với dân Người,
bằng chiến thắng Người sẽ tô điểm các kẻ hiền lành.
5 Hỡi chư vị đạo đức hãy hoan hỉ lên trong sự vinh quang
hãy reo mừng lên trên các giường mình.
6 Các khúc ca tán tụng Chúa trong miệng họ,
và thanh gươm hai lưỡi [ở] nơi tay họ.
7 Để thi hành báo thù nơi các ngoại bang
[và] những khiển trách nơi các dân tộc.
8 Để trói buộc các vua của chúng bằng những xiềng xích,
và các bậc quyền quý của chúng bằng những gông cùm [bằng] sắt.
9 Để thi hành nơi chúng phán quyết đã viết,
vinh dự đó* dành cho tất cả chư vị đạo đức của Người. *Halêlu*ia !*

Thánh vịnh 150

1 *Halêlu*ia !*
Hãy ca tụng Thiên Chúa trong thánh điện Người,
hãy ca tụng Người trên bầu trời uy linh của Người.
2 Hãy ca tụng Người vì các việc vĩ đại của Người,
hãy ca tụng Người theo sự cao trọng khôn lường Người.
3 Hãy ca tụng Người cùng với tiếng tù và rền vang,
hãy ca tụng Người với thụ cầm và thất huyền cầm.
4 Hãy ca tụng Người với trống cơm cùng với vũ khúc,
hãy ca tụng Người với đờn dây và sáo.

5 Hãy ca tụng Người với tiếng những thanh la,
hãy ca tụng Người với tiếng rền vang những phèng la.
6 Hỡi mọi vật [có] hơi thở hãy ca tụng ĐỨC CHÚA,
*Halêlu*ia !*

Thánh vịnh 151

(*Phần phụ lục*)

1 *Đây [là] bài Thánh vịnh thủ cảo về Đavít và ngoài sự liệt kê, khi người đã một mình chiếu đấu với Gôliát.*
Tôi đã là nhỏ trong [số] các anh của tôi, và trẻ hơn trong nhà cha tôi ; tôi đã chăn các chiên trừu của cha tôi.
2 Các bàn tay tôi đã làm ra nhạc khí, và các ngón tay tôi hòa dây thụ cầm.
3 Vậy ai sẽ thông báo cho CHÚA của tôi ? chính Người [là] ĐỨC CHÚA, chính Người nghe.
4 Chính Người đã sai sứ thần của Người, và Người đã đem tôi ra khỏi các chiên trừu của cha tôi, và Người đã xức dầu tôi bằng dầu thánh hiến của Người.
5 Các anh tôi đẹp trai và to lớn, nhưng ĐỨC CHÚA đã không hài lòng đối với họ.
6 Tôi đã đi ra để đối đầu với kẻ ngoại bang, và nó đã nguyền rủa tôi bằng các ngẫu tượng của nó.
7 Nhưng tôi, vừa rút đoản kiếm bên hông nó, tôi đã chặt đầu nó, và tôi đã cất đi được sự ô nhục khỏi các con cái *Yxơraên*.